

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Lễ chuyển giao Quốc, Quân Kỳ TVBQGVN lại cho khóa 27

XÁC TÍN MỘT NIỀM TIN

62

TVBQGVN

Hà Trình Tiết K29

ĐA HIỆU

Số 62

Phát hành 11/2001

Cựu SVSQ TRẦN VĂN THỨ K13
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ LÊ ĐÌNH DỨ K13
Chủ Bút

Cựu SVSQ PHẠM BÁ CÁT K13
Phụ tá Chủ Bút

Cựu SVSQ TRẦN TRÍ QUỐC K27
Trị Sự

Ban Biên Tập
Nguyễn Đạt Thịnh, Duy Năng
Lê Hữu Cương, Trần Vệ

Phát Hành
Hội CSVSQ/TVBQGVN Nam Cali



Hộp thư tòa soạn: P.O. Box 3058, Mission Viejo,
CA 92690-3035, Tel: 714 842 2583, Fax: 714 842 2583.
Email dacsandahieu@vnet.com & <http://www.vobi-vietnam.org>

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

DA HIỆU

Số 22

TÊN QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

MỤC LỤC

Lá Thư Tổng Hội	1
Từ Hoa Kỳ tới Việt nam: Cuộc chiến chống Khủng bố và hiệp ước thương mại – Chiến Hữu	5
Khủng bố và Cộng sản – Huỳnh Văn Cao K2	19
Rụng rời tay ngọc – Thảo Trường	32
Nó và Tôi – Ấu Tím	43
Vượt Trại – Đông Triều K26	50
Sinh Hoạt Tổng Hội	63
Thành lập Quỹ Tương Tế – Trần Ngọc Bửu K23	73
Vấn Thư	90
Ba mươi năm trên từng nỗi nhớ – Nguyễn Phán K24	91
Học Viện Hải Quân Hoa Kỳ – Kiều Công Cự K22	119
Nhấn Hối Ông Osama bin Laden – Vô Tình K17	133
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu	136
A Nation that Never Was	
– TTDN Đinh Thanh Nguyễn K20/2	138
Tiếng Việt khó quá !!! – Johnny Trần	143
A cultural profile of Vietnamese In America	
– La Huy Anh K14	146
That town – for remember and forget	
– Tịnh Võ K17	152
Sơn Nữ – Ngô Minh Hằng	155
Trông Người lại Ngắm – Ngu Lắm Cơ	156
Những dữ kiện sống về Việt Nam	
– Trần Tuấn Ngọc K28	169
Đi thăm Bố lần cuối – Nguyễn Đ. Hoài K5	181
Non Sông réo gọi – Ông Lão H.O	186
Thơ – Lê Thượng Đô K20	187

Đa Hiệu

Xứ Anh Đào – Phạm Khôi K19	188
Tại sao lại là “người tình quê hương”? – Duy Năng	189
Cảnh đồng sàng dị mộng	
Trong chiến dịch chống khủng bố – Phùng Ngọc Sa	199
Pres. Bush’s address To a joint session of Congress	209
Thơ Vô Bị gửi TT Bush	223
Tang Thương – Tịnh Như K12	227
Viết cho người vừa nằm xuống – Thu Nga	231
Nghề mới ở Saigon sau 75 – Thành Văn	244
Thiết tâm cang - Doanh Doanh	261
Kinh nghiệm kháng Nguyên – Đại Dương	262
Chiến tranh khủng bố – Bằng Sơn	274
Thư Tín	309
Danh sách CSVSQ, thân hữu Ủng hộ Đa Hiệu	318

LÁ THƯ

TỔNG HỘI

Kính gửi:

Quý Niên Trưởng

Quý Vị Giáo Sư/Văn Hóa Vụ và Quý Vị Huấn Luyện/Quân Sự Vụ

Quý Văn Hữu, Thi Hữu và Thân Hữu

Quý Bạn

Quý Anh Em và Quý Phụ Nhân

Cùng Các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đặc san Đa Hiệu số 62, lễ ra chủ đề chỉ dành cho Đà Lạt. Song lễ vụ khùng bố do không tặc nhắm vào Trung Tâm Mậu Dịch Quốc Tế ở Nữ Ước và Ngũ Giác Đài ở Hoa Thịnh Đốn, là

Đa Hiệu

một tai họa phủ chụp xuống xác thân của ngàn dân vô tội, nên dư luận đã hướng về biến cố này.

Cảm thông với những đau thương ấy, BCH/TH đã gửi thư Chia Buồn đến Tổng Thống, Quốc Hội và Nhân Dân Hoa Kỳ, cũng như chung lời Cầu Nguyện để Hương Linh những nạn nhân vô tội sớm được siêu thoát.

Thảm trạng đó cũng nhắc nhở chúng ta về những hành động man rợ và cực kỳ dã man mà bọn Việt Cộng, đã gieo rắc bao đau thương cho đồng bào ruột thịt với cuồng vọng xích hóa Miền Nam: trên Đại Lộ Kinh Hoàng, trong dịp Tết Mậu Thân, pháo kích bừa bãi vào các Trường Học, đặt chất nổ ở chợ búa và những khu đông dân cư ...v .. v ... Những hành động sát nhân đẫm máu và tội ác tày trời ấy của giặc Cộng không thể phai mờ trong tâm não chúng ta.

Qua biến cố xảy ra ở đất này, thì bên kia bờ đại hải: Miền Nam của Quê Mẹ cũng đang thiên tai giáng họa, nhiều trăm ngàn nhân mạng đã bị lũ lụt nhận chìm, mà đa số là trẻ em vô tội. Ngoài ra, nhiều ngàn nóc nhà bị cuốn phăng, tạo nên cảnh màn trời chiếu đất cho đồng bào khốn khổ, BCH/TH đã khẩn thiết yêu cầu các Liên Hội, Hội và Khóa phối hợp với Cơ Quan Thiện Nguyện, Tôn giáo, hoặc Chi Nhánh Hồng Thập Tự tại địa phương để lạc quyên, đóng góp tài, vật hậu cứu trợ, nhất là dành cho Huynh Đệ chúng ta và gia đình họ còn kẹt lại trong vùng lũ lụt ở quê nhà.

Tài vật gửi về cứu trợ cần được bảo đảm trực tiếp đến tay các nạn nhân, mà không bị bạo quyền Việt Cộng ăn chặn.

Qua nghĩa chung vừa đề cập, xin được nhắc nhở về tình riêng của người Cựu SVSQ/VB.

Trong những năm dài thụ huấn tại Trường, chúng ta có với nhau vô vàn kỷ niệm và cũng không thiếu những mật ngọt, chia xa với bao mỹ nhân của Đà thành thơ mộng, mà trong số những người đẹp thời xa xưa ấy đã cùng “các chàng tuổi trẻ bấy giờ” đang đan chặt tay nhau đi trọn Bước Đường Trần và bây giờ trở thành: Bà Nội hay Bà Ngoại.

Xin nhớ về “Những ngày xưa thân ái”: đến ngôi Trường đầu đời dạy chúng ta yêu Tổ Quốc, mà lời thề trong Ngày Lễ Ra Trường còn vang vọng và sẽ theo ta đến tận cuối đời . . .

Cũng không quên Đà thành thơ mộng, nơi đó đã một thời ta sóng bước với giai nhân trong dịp cuối tuần ra phố, ngày tháng thăng hoa của những chàng tuổi trẻ: xếp bút nghiên, đáp lời sông núi và nhập cuộc đăng trình mới, cùng những năm dài huấn nhục khiến người trai Võ Bị khó nguôi ngoai . . .

Tất cả những gì nhớ về Đà Lạt, bây giờ chỉ còn là kỷ niệm nhưng thật khó quên, xong chúng ta chưa mất hết, vì vẫn còn Huỳnh Đệ, và chúng ta mãi mãi vẫn còn nhau.

Trân Trọng Kính Chào Tự Thắng,

**Cựu SVSQ TRẦN VĂN THỨ K13
TỔNG HỘI TRƯỞNG**

TỪ HOA KỲ ĐẾN VIỆT NAM : CUỘC CHIẾN CHỐNG KHỦNG BỐ VÀ HIỆP ƯỚC THƯƠNG MẠI

CHIẾN HỮU

CUỘC CHIẾN CỦA THẾ KỶ 21 BẮT ĐẦU

Khi chiếc phi cơ đầu tiên bị bọn khủng bố không tặc đâm vào tòa tháp phía Bắc của World Trade Center vào lúc 8.45 sáng (giờ miền Đông) thứ ba ngày 11 tháng 09, một bước ngoặt lịch sử đã khởi đầu cho cả nhân loại nói chung và Hiệp Chúng Quốc nói riêng. Tính chất bất thường và tác động tâm lý của vụ khủng bố kinh hoàng này khởi đầu cho những thay đổi toàn bộ tương quan thế giới. Sự thay đổi này sẽ tiếp tục diễn ra không phải chỉ trong một thời gian có hạn mà có khi kéo dài hết cả thế kỷ mới mà loài người vừa mới chào đón chưa được ba trăm ngày.

Bọn khủng bố quốc tế, với những tính toán ác độc, phi nhân tính nhưng cũng vô cùng chính xác, khoa học, đã lợi dụng sự cuồng tín tôn giáo của một nhóm nhỏ, hoàn thành gần như trọn vẹn “ một tội ác không tiền khoáng hậu ” : ăn cướp 4 phi cơ chở khách với đầy bình nhiên liệu, 2 chiếc đâm vào Trung Tâm

Thương Mại Thế Giới, 1 chiếc đâm vào Ngũ Giác Đài. Chiếc thứ tư có lẽ dành cho Nhà Trắng nhưng do sự chống cự của hành khách và phi hành đoàn, đã không tới được mục tiêu và rơi ở Pennsylvania. Tất cả 4 phi hành đoàn và trên hai trăm hành khách đều bị xử dụng như bom sống, tan thây cùng với khoảng gần

6.000 người vô tội khác.



Phương pháp thực hiện tội ác tàn nhẫn và lạnh lùng của bọn khủng bố là điều làm mọi người

ngờ ngàng nhất. William Saletan, một ký giả đã tự đặt câu hỏi rồi tự trả lời : *Làm cách nào bọn khủng bố có thể giết nhiều người một cách nhanh chóng như vậy ?* Và ông nói : *“ Chính chúng ta cung cấp phương tiện chuyên chở và thuốc nổ cho họ. Phương tiện chuyên chở là những chiếc máy bay chở khách trên lộ trình từ miền Đông sang miền Tây và thuốc nổ là những bình đựng đầy xăng trên những chiếc máy bay đó. Bọn khủng bố chỉ cần một bằng lái”* Ong cảnh báo mọi người là chúng ta đang tham dự một kịch bản sát nhân mà thủ phạm đã ở ngay trong nhà ta, vũ khí là các vật dụng bình thường có thể kiếm được ở bất cứ xóm xình nào.

Thực vậy, đối với nước Mỹ, kể từ ngày lập quốc, chưa bao giờ có một sự kiện gây kinh hoàng và phẫn nộ cho dân chúng đến như vậy, với số thiệt hại nhân mạng vượt xa cả vụ Pearl Harbor xảy ra trong đệ nhị thế chiến khi không lực Nhật bất ngờ tấn công hạm đội Hoa kỳ, gây rất nhiều tổn thất cho hạm đội này. Đối với

người dân Mỹ, từ buổi sáng ngày lịch sử đó, cuộc chiến tranh của thế kỷ thứ hai mươi mốt đã thực sự đến với họ, một cuộc chiến sẽ diễn ra ở bất cứ nơi nào trên đất nước này từng phút, từng ngày và không ai có thể ấn định thời điểm kết thúc. Nhưng điều quan trọng nhất là sự kiện ngày 11 tháng 9 mà bây giờ nhiều người đã quen gọi là 911 (giống như số điện thoại cấp cứu mà ai cũng biết) đã làm lung lay niềm tin của đại đa số người Mỹ về sự an toàn gần như tuyệt đối của cuộc sống bình yên thường nhật trên một đất nước có nền kinh tế giàu thịnh nhất thế giới, có khả năng quân sự mạnh nhất thế giới. Bây giờ, ngoài con số 6 nghìn người đã bị thảm sát trong một buổi sáng, cả hai biểu tượng của sức mạnh quân sự và kinh tế là Ngũ Giác Đài ở thủ đô và Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ở New York đã bị kẻ thù tàn phá. Huyền thoại về một nước Mỹ bất khả xâm phạm đã bị cuộc khủng bố làm lu mờ và tự ái dân tộc của người Mỹ bị thương tổn nặng nề. Chính trong tâm trạng vừa hoang mang vừa phẫn nộ đó, dân chúng Hoa Kỳ đã đoàn kết vô điều kiện sau lưng chính quyền của Tổng Thống Bush, đòi hỏi chính quyền thực hiện những biện pháp mạnh và cấp bách nhất để trả thù, để ngăn chặn mọi âm mưu khủng bố nhằm vào nước Mỹ còn đang tiếp tục.

Chỉ sau một vài ngày, chính phủ của Tổng Thống Bush đã có đủ chứng cứ để khẳng định và công bố cho thế giới biết rằng kẻ chủ mưu vụ khủng bố là bin Laden với tay chân là tổ chức Al Qaeda, hiện đang có căn cứ tại Afganistan, một xứ sở thuộc vùng Trung Á. Sự phát hiện dấu vết của kẻ thù một cách mau chóng như vậy là nhờ ở nỗ lực của các cơ quan an ninh như CIA và FBI, với sự hỗ trợ tích cực của cơ quan an ninh các nước đồng minh trên thế giới, nhất là các quốc gia châu Âu. Người ta chỉ tiếc một điều là giá những nỗ lực đó được thực hiện trước vụ 911 thì cục diện có lẽ đã khác bây giờ.

Cũng cần phải nhắc tới tinh thần yêu nước của dân chúng Mỹ, sau biến cố 911 được thể hiện một cách tích cực trong sinh hoạt hàng ngày, trong quyết tâm hàn gắn những đau thương dành cho các nạn nhân xấu số và gia đình họ. Quỹ cứu trợ nạn nhân, trong đó có các lính cứu hỏa và cảnh sát rất can đảm và tận tụy với nhiệm vụ ở New York của Hội Hồng Thập Tự đã thu được nửa tỷ dollars tính cho đến hết tháng 10. Các giáo đường, các tổ chức xã hội đều thực hiện các buổi cầu nguyện cho nước Mỹ và cho các nạn nhân. Những người tình nguyện hiến máu xếp hàng dài trước các bệnh viện và phải khó khăn và mất nhiều thời giờ mới được tặng máu. Một trong những cộng đồng thiểu số hoạt động tích cực nhất trong các công cuộc từ thiện này là cộng đồng Việt Nam tại Mỹ. Một người Việt Nam ở New York là Ông Trần Đình Trường đã ủng hộ hai triệu dollars, một số tiền quyên tặng quá lớn đối với một cá nhân. Tại những vùng có người Việt sinh sống đều có các buổi cầu nguyện và các tổ chức quyên góp, số tiền thu được lên tới mấy triệu dollars nữa. Tình liên đới giữa chúng ta với các nạn nhân của thảm họa 911 đã được dân chúng Mỹ và ngành truyền thông đánh giá cao. Sự kiện này gây xúc động nhiều cho cộng đồng Việt Nam đến nỗi làm lu mờ cả hình ảnh bão lụt mà đồng bào ở quê nhà đang chịu đựng trong mùa lụt năm nay.

NHỮNG LÝ DO DẪN TỚI CUỘC KHỦNG BỐ 911

Hòa vào những sinh hoạt thể hiện lòng yêu nước của toàn thể dân chúng Mỹ, hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa cũng dẹp bỏ mọi bất đồng để cùng nhất trí ủng hộ hành pháp tối đa trong mọi biện pháp cần thiết để bảo đảm an ninh và tăng cường nỗ lực chiến tranh. Quyền lực thứ tư trong nước là ngành truyền thông cũng đóng góp rất nhiều vào việc trấn an dân chúng, cấp báo

Đa Hiệu

những tin tức về chống khủng bố và những biện pháp an ninh mới. Nhưng trong tinh thần phê phán để rút tĩa kinh nghiệm, hoạch định những kế sách mới cho nước Mỹ nói chung, chính sách của nước Mỹ qua nhiều thời Tổng Thống đã được phân tích kỹ lưỡng và bị chỉ trích nặng nề. Và những chỉ trích, những nhận định đúng đắn sẽ tác động rất lớn vào công việc hoạch định đường lối chiến tranh cũng như chính sách đối ngoại tương lai của chính phủ.

Hầu hết những ý kiến nêu trên các báo chí về những lý do



dẫn tới cuộc khủng bố đều tập trung vào :

a)-Thái độ tự mãn chủ quan và cách làm việc quan liêu của các cơ quan có trách nhiệm về an ninh như Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (CIA), Cục Điều Tra Liên Bang (FBI), Cơ Quan Quản Trị Hàng Không (FAA) và cả Quốc Hội Hoa Kỳ. Một nguồn tin cho hay là vào tháng 2 năm 2001, một bản báo cáo của Ủy Ban An Toàn Quốc Gia đã cảnh báo về những âm mưu khủng bố đang tới gần mà nước Mỹ chưa chuẩn bị đối phó. Bản báo cáo đó đã bị Quốc Hội xếp xó.

b)-Chính sách không nhất quán về vấn đề Trung Á, thay đổi thường xuyên khi mỗi Đảng lên cầm quyền. Sự thiếu nhất quán đó đã đưa tới tình trạng là sau khi tích cực giúp cho các lực lượng dân tộc ở Afganistan trong đó có cả nhóm bin Laden thành công trong việc đuổi được xâm lược Liên xô vào cuối thập niên 90 dẫn đến tình trạng thành trì của cộng sản thế giới tan rã, Hoa Kỳ đã hướng sự quan tâm vào các vùng khác trên thế giới, bỏ mặc các quốc gia vùng Trung Á tự dần xếp với nhau. Do sự ủng hộ của Pakistan, lực lượng Taliban đã cướp được chính quyền ở xứ này, thiết lập một chế độ Hồi Giáo cực đoan và hà khắc, trái với tinh thần hòa bình của đạo Hồi và nhất là tạo điều kiện tốt cho bin Laden và Al Qaeda lập trại huấn luyện cho các nhóm khủng bố.

c)-Chính sách ủng hộ Do Thái đối phó với Palestine và một số quốc gia Hồi giáo quanh vùng cũng là cái cớ để các tổ chức Hồi giáo cực đoan chĩa mũi dùi thù hận vào đất nước Hoa Kỳ.

d)-Không đặt tầm quan trọng đúng mức để tìm các biện pháp đối phó với chủ nghĩa Wahhabi mà các quốc gia dung dưỡng chủ nghĩa này lại là đồng minh chiến lược của Hoa Kỳ tại Trung Đông và Trung Á. Trên Asia Times số ra ngày 11 tháng 10, Adam Garfinkle, biên tập viên tờ The National Interest, nhân viên Ủy Ban An Toàn Quốc Gia Mỹ đã đưa nhận định như sau về hậu quả của chủ nghĩa Wahhabi :

“ Đạo Hồi ở một số nước Trung Đông, trong đó có Ả rập Xêút là Hồi Giáo Wahhabi, mà Wahhabi thì không phải là Hồi giáo truyền thống. Về bản chất, chủ nghĩa Wahhabi là một phong trào cải cách tôn giáo thế kỷ thứ 18, theo đó các lý thuyết của đạo Hồi thay đổi theo hướng cực đoan, khổ hạnh, bài ngoại, không khoan nhượng và hà khắc.

Một trong những nguyên tắc của Wahhabi là tín đồ phải nỗ lực truyền giáo cho những người khác. Mỗi năm Ả rập Xêút tiêu

Đa Hiệu

khoảng 10 tỷ dollars vào việc truyền bá đức tin của họ ra thế giới. Không phải là số tiền đó dành cả cho chủ nghĩa khủng bố nhưng vấn đề là chủ nghĩa Wahhbi làm nảy sinh nhiều hiện tượng cực đoan. Lòng nhiệt thành với ý thức hệ Wahhabi lan tràn nhanh chóng trong giới trẻ trở thành mối đe dọa thực sự cho Hoàng Gia xứ này. Do vậy, họ đi đến chủ trương là cho phép các gia đình giàu có tài trợ cho các tổ chức cực đoan, trong đó có nhóm của bin Laden, đổi lấy cam kết là các hành động cuồng tín, thù hận sẽ không diễn ra trên đất nước Ả rập Xêút, lợi ích của họ ở nước ngoài sẽ không bị ảnh hưởng.

Những nhà Ả rập học, những chuyên gia nghiên cứu về Hồi Giáo và Trung Đông, trong đó có nhiều quan chức trong chính quyền Mỹ biết việc này từ lâu. Nhưng chính phủ Mỹ chẳng làm gì cả. Họ sợ phải nói với Ả rập Xêút về một vấn đề nhạy cảm như thế. Vốn bị phụ thuộc vào nguồn dầu nhập khẩu, họ lo ngại điều đó sẽ ảnh hưởng tới lợi ích của Mỹ ở vương quốc này. Họ đã trở nên hèn nhát lúc nào không hay.

Ở vùng Trung Á, chủ nghĩa Wahhabi đặc biệt phát triển tại hai nước : Pakistan (nhất là trong các khu vực có sự hiện diện của cộng đồng Pastun) và Afganistan mà hiện thân là phe Taliban. Vì lẽ đó, Ả rập Xêút là một trong ba nước có quan hệ ngoại giao với Taliban khi phái này lên nắm quyền tại Afganistan. Taliban không thể hình thành và nắm quyền tại Afganistan nếu không được sự trợ giúp của Pakistan , nhất là cơ quan tình báo Pakistan (ISI), một tổ chức đẩy những tín đồ Wahhabi thực thụ. Tại sao ISI giúp Taliban ? Bởi vì dựa vào bin Laden và khoảng 7,000 lính đánh thuê Ả rập hiện diện ở Afganistan, ISI có thể đào tạo những phần tử khủng bố của riêng mình để hoạt động chống lại chính quyền Ấn độ ở Kashmir.

Dần dần tay chân của bin Laden đã làm nên đội quân chủ lực của Taliban trong cuộc chiến đấu chống các lực lượng đối lập. Bản thân hần thù trở thành nhà tài trợ quan trọng cho Taliban và

tác động mạnh tới ý thức hệ của các thanh viên phái này, đẩy ý thức hệ đó phát triển đến mức độ cực đoan. Chẳng hạn, chính do ảnh hưởng của bin Laden mà Taliban phá hai pho tượng Phật cổ ở Bamiyan, một hành động bị toàn thể cộng đồng quốc tế lên án"

NƯỚC MỸ SAU NGÀY 9/11.

Ngay sau cuộc khủng bố, chính phủ của Tổng thống Bush,



với sự ủng hộ vô điều kiện của lưỡng viện Quốc Hội đã thực hiện ngay những biện pháp cần thiết và mạnh mẽ trên cả hai mặt trận : để phòng khủng bố tiếp tục và truy lùng thủ phạm. Về công tác để phòng khủng bố, các phi trường, các cơ quan nhà nước, các nơi đông người tụ họp đều được tăng cường an ninh tối đa. Vệ binh quốc gia đã được sử dụng tại nhiều tiểu bang cho công tác này. Tuy nhiên, mặc dù ngành y tế đã dành nhiều nỗ lực và tiền bạc, một số các cơ quan hành pháp, lập pháp, an ninh, bưu chính, truyền thông đã bị quân khủng bố rải vi trùng bệnh than Anthrax, gây tử vong cho một số người. Tuy số tử vong không cao, nhưng sự kiện này đã gây tác động tâm lý rất lớn trong dân chúng, khiến sinh hoạt bình thường như trước ngày 9/11 không thể nào trở

Đa Hiệu

lại. Mọi người sống trong tâm trạng lo âu thối thòm, sao lãng mọi sinh hoạt thường nhật. Lý do là các cơ quan an ninh vẫn chưa tìm được thủ phạm cũng như xuất xứ của chất bột độc hại này, và ngành y tế thì giải thích rất lờ mờ về các phương pháp chữa trị cũng như phòng ngừa. Tâm lý hoang mang càng tăng khi hàng ngày hàng giờ, các người có trách nhiệm cũng như các cơ quan truyền thông luôn loan tải và đôi khi làm trầm trọng thêm những đe dọa về Anthrax, đã gây ảnh hưởng tai hại cho nền kinh tế Mỹ.

Trong khi chính phủ kêu gọi dân chúng sinh hoạt bình thường để giữ cho nền kinh tế khỏi suy thoái thì những tin tức về khủng bố ngày nào cũng được loan tải đã có tác dụng ngược lại. Do tâm lý bất an của dân chúng, ngay sau ngày 911, bị ảnh hưởng tức khắc là ngành hàng không. Việc dân chúng sợ đi chuyển bằng phi cơ đã làm ngành này sa sút trầm trọng, tác động giãy chuyển đến các ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng. Hàng mấy trăm ngàn người bị mất việc trong một thời gian ngắn. Số người thất nghiệp ngày một đông tác động đến các ngành kỹ nghệ khác và làm giảm sút sức mua của khách hàng. Nhiều biện pháp kích thích kinh tế đã được chính phủ và quốc hội Mỹ sử dụng nhưng sự trì trệ mỗi ngày một gia tăng của kinh tế Mỹ đã khiến cho người ta lo ngại về sự suy trầm này có thể kéo theo một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới.

Về công tác tìm và diệt khủng bố, ngay sau khi chỉ đích danh bin Laden, hiện đang đóng căn cứ ở Afganistan là thủ phạm, Tổng thống Bush đã sử dụng mọi phương tiện ngoại giao, quân sự, tài chính để sửa soạn cho cuộc chiến trả đũa đầy khó khăn này và trong bước đầu, Ông đã đạt được một số kết quả rất đáng khen ngợi.

Về ngoại giao, Ông Bush đã được sự ủng hộ tích cực ngay từ đầu của Ông Tony Blair, thủ tướng Anh quốc. Do nhìn rõ hiểm họa khủng bố, các quốc gia Âu Châu có lực lượng quân sự là khối

Bắc Đại Tây Dương đã trở thành liên minh nòng cốt của Mỹ. Việc phi cơ trinh sát của khối Bắc Đại Tây Dương giúp kiểm soát không phận Mỹ để không lực Mỹ tập trung toàn lực vào vùng Trung Á đã chứng tỏ điều đó. Chính phủ Bush đã thuyết phục được Pakistan, nước đỡ đầu cho chế độ Taliban đứng về phía mình. Ông cũng thuyết phục được chính phủ Ấn Độ trao các tin tức tình báo về hoạt động của bin Laden và Taliban cho phía Mỹ. Sau khi nhận được sự ủng hộ chống khủng bố của các quốc gia châu Á và hầu hết các quốc gia theo Hồi giáo ở Trung Đông, Ông Bush còn đích thân dự hội nghị APEC ở Thượng Hải để thuyết phục lãnh tụ hai cường quốc là Ông Putin và Giang Trạch Dân ủng hộ lập trường của Mỹ. Trung Cộng và Nga đều đang có vấn đề với các tổ chức Hồi giáo cực đoan chuyên khủng bố (Nga thì có vấn đề tại Chechnya, Trung Cộng thì có vấn đề tại Tân Cương) nên đã sẵn sàng đồng ý với lập trường của Mỹ.

Trong cuộc vận động ngoại giao này, Mỹ đã đạt thắng lợi dễ dàng không chỉ bằng những lời hứa hẹn quyền lợi mà vì sự kiện khủng bố 911 đã man quá, tàn độc quá, không ai có thể bênh vực. Một số nước xưa nay vẫn tỏ ra thù nghịch hoặc không ưa Mỹ cũng miễn cưỡng bày tỏ thái độ chống khủng bố để khỏi bị xếp vào hàng ngũ khủng bố như Bắc Hàn, Cuba, Việt Nam, Somalia, Lybia v.v. Riêng Việt Nam thì ngay trong giới lãnh đạo cũng đã có những ý kiến trái nghịch nhau về vấn đề này nhưng sau cùng, chính phủ cộng sản đã phải chính thức lên tiếng ủng hộ lập trường chống khủng bố, có thể vì sợ gây trở ngại cho bản Hiệp Ước Thương Mại lúc đó chưa được Thượng Viện Mỹ biểu quyết.

Hoa kỳ cũng đã bỏ cấm vận với Ấn Độ, Pakistan và đã thực tế trả ơn cho Pakistan bằng cách xóa nợ và viện trợ thêm. Củ cà rốt được tung ra một cách hào phóng mọi nơi và cây gậy thì chỉ dành để quất Afganistan và dơ cao để đe dọa Irak.

Đa Hiệu

Do sự ủng hộ của toàn thế giới, Ông Bush cũng đã thành công trong việc phong tỏa nguồn tài chính của hầu hết các tổ chức khủng bố. Biện pháp này sẽ có tác dụng gây khó khăn cho chúng khi cần sử dụng tiền bạc để thực hiện các kế hoạch khủng bố trong tương lai.

Bên cạnh những vận động ngoại giao tương đối thành công, Mỹ đã cấp tốc triển khai các lực lượng hải quân, không quân và cả bộ binh đến vùng Trung Á để rồi ngày 7 tháng 10, chỉ sau vụ 911 có 25 ngày, không lực Mỹ đã tấn công dữ dội vào Afganistan sau khi Taliban từ chối giao nộp bin Laden. Mục tiêu của chiến dịch "Tự Do Bền Vững" này là: thay thế chế độ Taliban độc tài và hà khắc bằng một chế độ tự do dân chủ hơn, tạo phúc lợi cho người dân Afganistan trong tương lai, đồng thời tiêu diệt bin Laden và nhóm Al Qaeda với hàng chục ngàn phần tử lưu vong quá khích đến từ các quốc gia Trung Đông và Phi châu, tập trung dưới cờ của trùm khủng bố bin Laden. Afganistan giờ đây được coi là cái nôi của khủng bố quốc tế và muốn tận diệt khủng bố thì phải vào tận hang ổ của chúng dù sẽ phải chịu đựng tổn thất như giới lãnh đạo Mỹ đã nhiều lần khẳng định.

VÀ HIỆP ƯỚC THƯƠNG MẠI : NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA VIỆT NAM

Trong bối cảnh rối ren của một đất nước Hoa kỳ đang vừa sửa soạn tấn công Afganistan vừa chống khủng bố, với nền kinh tế đang trên bờ vực suy thoái, bản hiệp ước thương mại Mỹ-Việt đã được thông qua một cách mau lẹ tại Thượng Viện, không có kèm theo bản dự luật về nhân quyền do Hạ viện chuyển lên.

Tưởng cũng nên nhắc lại là ngày 6 tháng 9 năm 2001, Hạ Viện Mỹ đã thông qua bản Thương Ước Mỹ-Việt. Trước đó, một dự luật về Nhân Quyền Việt Nam được thông qua với đa số tuyệt

đổi 410 chống 1. Dự luật này đã được chuyển lên Thượng Viện cùng với bản hiệp ước. Nhưng Thượng Viện đã gác lại dự luật này, và chỉ đưa bản Thương Ước ra biểu quyết chấp thuận.

Có nguồn tin cho hay do phản ứng quyết liệt của cộng sản Việt Nam khi hạ viện Mỹ biểu quyết dự luật nhân quyền, nhóm tài phiệt Mỹ đang có lợi nhuận trong việc làm ăn tại Việt Nam và sửa soạn đầu tư khi bản hiệp ước có hiệu lực đã vận động với hành pháp cùng một số thượng nghị sĩ, trong đó có Ông Kerry, một cựu tù binh trong cuộc chiến Việt Nam, dùng thủ tục phức tạp của thượng viện, không đưa bản dự luật ra thảo luận. Nhưng cũng có một nguồn tin khác cho là việc bản dự luật Nhân Quyền bị tạm gác chỉ có tính cách giai đoạn vì cả chính phủ và thượng viện Mỹ đều không muốn có những rắc rối do một chuyện nhỏ gây ra làm xao lãng nỗ lực chiến tranh chống khủng bố.

Người ta nghĩ rằng Thượng Viện Mỹ sớm hay muộn cũng sẽ phải đưa bản dự luật Nhân Quyền của Hạ Viện ra thảo luận. Bởi sự nhất trí tuyệt đối của 410 dân biểu dù sao cũng phản ánh tiếng nói của dân chúng Mỹ trên cả nước. Vào thời điểm nào đó, Thượng Viện sẽ bắt buộc có tiếng nói về vấn đề này dù là thuận hay chống quan điểm của Hạ Viện. Những người Việt hằng quan tâm đến tình trạng nhân quyền tại trong nước, muốn xử dụng luật này như một áp lực để cộng sản Việt Nam thay đổi chính sách đàn áp tôn giáo và các quyền tự do của đồng bào trong nước, cần phải tiếp tục vận động cho đến khi Thượng Viện có quyết định công khai về vấn đề này. Chúng ta cũng đừng quên là ngay sau khi thượng viện Mỹ thông qua bản thương ước mà không biểu quyết dự luật nhân quyền do hạ viện chuyển lên, cộng sản Việt Nam đã đưa linh mục Nguyễn văn Lý ra tòa án, xử phạt Ông 15 năm tù. Đó là một hành động đàn áp tôn giáo trắng trợn, thách thức một cách hỗn xược dư luận thế giới và dư luận nước Mỹ, nhất là thượng viện.

Đa Hiệu

Tuy nhiên, vẫn còn một lưỡi dao treo trên cổ cộng sản Việt Nam nếu chính phủ Bush và thượng viện Mỹ thực tâm muốn bênh vực nhân quyền tại Việt Nam. Đó là tu chính án Jackson-Vanik đòi hỏi hành pháp Mỹ xét lại những liên hệ thương mại hàng năm đối chiếu với mức độ tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam. Việc xét lại này chỉ chấm dứt khi Việt Nam trở thành thành viên của Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Và tiến trình để Việt Nam thực hiện đầy đủ các đòi hỏi khi gia nhập tổ chức này ít ra cũng phải vài năm nữa. Như vậy, có thể nói rằng dù bản hiệp ước thương mại có được thi hành từ đầu năm 2002, việc buôn bán, giao dịch hoàn toàn bình đẳng giữa hai nước còn phải đợi một thời gian dài nữa mới thực hiện.

Cơ quan VASS-Orient chuyên về kinh tế thương mại của Việt Nam, ngay sau khi bản hiệp ước được Thượng Viện Mỹ chấp thuận đã tỏ ra lo ngại : *" Hiệp định Thương Mại Mỹ Việt được coi là văn bản chứng thực cho việc bình thường hóa hoàn toàn quan hệ thương mại giữa hai nước. Nhưng về thực chất, khi Thượng Viện Mỹ chưa dứt khoát bác bỏ cái gọi là Đạo Luật nhân quyền Việt Nam mà hạ viện Mỹ đã thông qua, một khi luật pháp Mỹ tiếp tục đòi hỏi quy trình mỗi năm một lần xét lại việc miễn áp dụng tu chính án Jackson-Vanik trong làm ăn với Việt Nam thì chưa thể nói mối quan hệ kinh tế giữa hai bên đã thực sự bình thường. "*

Nhìn một cách hết sức thực tế thì trong giai đoạn Mỹ đang tập trung mọi nỗ lực vào cuộc chiến chống khủng bố hiện nay, việc miễn áp dụng tu chính án Jackson-Vanik cũng như thái độ của thượng viện Mỹ đối với dự luật nhân quyền Việt Nam có lẽ sẽ tùy thuộc vào thái độ của cộng sản Việt Nam đối với lập trường chống khủng bố của Mỹ. Đảng cộng sản Việt Nam đang phân hóa trầm trọng và tiếng nói của phe bảo thủ chống Mỹ kiểu Lê Khả Phiêu vẫn còn trọng lượng trong việc thực hiện chính sách. Liệu những kẻ khôn ngoan và thức thời trong giới lãnh đạo

cộng sản có thể ngăn chặn những manh động của phe bảo thủ hay không, đó là câu hỏi chỉ có thể giải đáp trong một thời gian nữa.

Kể cả việc khi cộng sản Việt Nam có quan hệ kinh tế “thực sự bình thường” với Mỹ đi nữa, vẫn còn nhiều những khó khăn mà họ phải vượt qua. Liệu hàng hóa Việt Nam có đủ tiêu chuẩn về chất lượng để cạnh tranh với các đối thủ khác không (trong đó có một đối thủ đáng sợ nhất là Trung quốc), trước những khách hàng tuy có tiền nhưng rất khó tính ? Liệu giá thành của các mặt hàng như quần áo, giấy dép (hai mặt hàng mà cộng sản VN đặt rất nhiều hy vọng vào thị trường Mỹ trong tương lai) có rẻ hơn hay ít ra cũng bằng hàng hóa của các nước khác không ? Liệu các xí nghiệp quốc doanh và tư doanh với vốn của người Việt Nam có khách hàng tiêu thụ sản phẩm của chính mình hay không ? Hay lại chỉ là những sản phẩm gia công cho các công ty ngoại quốc với giá lương công nhân rẻ mạt mà lợi nhuận thì tư bản và trung gian hưởng gần hết. Liệu các mặt hàng chế biến từ nông hải sản có được thị trường Mỹ đón nhận một cách nồng nhiệt không khi tình trạng chiến tranh khủng bố đòi hỏi sự kiểm soát chặt chẽ để đề phòng khủng bố sinh học. Sự chọn lựa sản phẩm sẽ căn cứ vào các mặt hàng quen thuộc, các bạn hàng từ lâu đã có tín nhiệm.

Và điều quan trọng nhất là trong thời điểm chiến tranh khủng bố đang gia tăng cường độ, nền kinh tế Mỹ đang trên đà suy thoái, ngay cả các hãng xưởng trên đất Mỹ cũng đang phải giảm bớt nhân công, liệu tư bản Mỹ có bỏ vốn đầu tư rộng rãi ở Việt Nam hay không ?

“ Trâu chậm uống nước đục “ , câu phương ngôn này diễn tả đúng hoàn cảnh của Việt Nam vào lúc này, khi bản thương ước Mỹ Việt sắp được thực hiện. Vào thời điểm 1999, nền kinh tế Hoa Kỳ đang ở vào thời kỳ tăng trưởng mạnh, rất nhiều thuận lợi

Đa Hiệu

cho thương mại thì ẽ ương, không chịu ký kết. Đến lúc nhìn ra vấn đề, năn nỉ để ký thì lại đứng vào lúc nước Mỹ lâm vào tình trạng chiến tranh chống khủng bố, kinh tế suy thoái, sự cạnh tranh rất khó khăn. Và nạn nhân của sự “ uống nước đục ” này chính là nhân dân Việt Nam lao khổ, chứ còn bọn lãnh đạo cộng sản thì chúng vẫn bình chân như vại, vì dù nền kinh tế có suy thoái trầm trọng bao nhiêu đi nữa, quyền lợi của chúng vẫn không vì thế mà thay đổi.

KẾT LUẬN

Bài viết này kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 10 năm 2001, vào lúc mà tại nước Mỹ vấn đề Anthrax vẫn đang là mối đe dọa trầm trọng đối với mọi người. Cũng trong ngày hôm nay, các giới chức an ninh Hoa Kỳ, trong đó có Ông Tổng Chưởng Lý vừa lên tiếng cảnh báo dân chúng cần đề phòng về một âm mưu khủng bố mới có thể xảy ra bất cứ lúc nào tại ngay chính Hoa Kỳ hoặc ở các cơ sở Hoa Kỳ ngoại quốc. Trong khi đó, tại tiền tuyến Afganistan, các cuộc oanh tạc của không lực vẫn tiếp diễn và cuộc tấn công của Hoa Kỳ nhằm tiêu diệt Taliban và Al Qaeda từ gần 4 tuần nay chưa thu được thắng lợi cụ thể nào. Trong khi đó dư luận thế giới đang đòi hỏi Hoa Kỳ ngưng chiến vào lễ Ramadan sắp bắt đầu vào ngày 17 tháng 11 tới. Từ nay cho tới ngày đó, rất có thể bộ binh Hoa Kỳ sẽ tiến sâu vào lãnh thổ Afganistan, lập các căn cứ chiến lược để hỗ trợ cho Liên Minh Phương Bắc tiến chiếm thủ đô Kabul. Cuộc chiến giữa Thiện và Ác có lẽ sẽ còn lâu mới kết thúc. Mỗi người trong chúng ta, sống trên đất nước tự do này hãy góp lời cầu nguyện cho các chiến sĩ đang chiến đấu tại miền đất hoang vu ở Trung Á, trong đó có thể có cả những chiến sĩ gốc Việt Nam, mong họ sớm chiến thắng bọn khủng bố để trở về với đời sống an bình./.

KHỦNG BỐ VÀ CỘNG SẢN

Huỳnh Văn Cao K.2

Chiều 19 tháng 8 năm 2001, nhân tiếp người khách đến thăm, dẫu có tính bằng hữu, nhưng tôi vẫn gọi bằng “Cha”. Trong câu chuyện tâm tình, “Cha” khách cho tôi một tin ngắn gọn:

“Đức Mẹ lại hiện ra ở Fatima trong tháng 6 vừa qua, có prelate của Đức Thánh Cha. Trong thông điệp của Đức Mẹ phán bảo nhân loại, có nói tới Tổng Thống Bush và sứ mệnh của Tổng Thống.”



Khách ra về, tôi vẫn miên man suy nghĩ bản tin ngắn gọn ở Fatima. Bởi vì năm 2001 này là năm đầu của thế kỷ 21, là năm đầu nhiệm kỳ của Tổng Thống Bush, là năm mà bài báo “Bước vào Thế Kỷ 21” phổ biến trên các báo tiếng việt: “DÂN CHÚA”, “ĐA

HIỆU”, “VĂN NGHỆ TIỀN PHONG”, “NGƯỜI VIỆT TÂY BẮC” do tôi biên soạn . Cá nhân tôi rất nhỏ bé và mềm yếu,

nhưng niềm tin của tôi thì rất cứng rắn như sắt đá, mãnh liệt như sóng giữa biển, gió trên rừng.

Phó Tổng Thống Al Gore, là ứng cử viên Tổng Thống là Chủ Tịch Thượng viện. Tại một phiên họp khoáng đại Thượng Nghị Viện, ông Al Gore với tư cách Chủ Tịch, ngồi ghế chủ tọa và tuyên bố, liên danh Bush-Cheney đắc cử Tổng Thống và phó Tổng Thống Hiệp Chúng Quốc Mỹ. Cuộc lễ tuyên thệ nhậm chức của Tổng Thống George W. Bush và của Phó Tổng Thống Cheney đã long trọng diễn ra tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Chính danh định phận là như thế ! “nhứt ẩm nhứt trác giai do tiền định” là như vậy”.

Trong lần Đức Mẹ phán bảo ở Naju, Đại Hàn tại Á Châu thì Đức Mẹ cũng đã nói về ông Govbachev. Năm 1992, khi lãnh tụ Liên-sô, ông Govbachev và phu nhân bị nhóm đảo chính cô lập, thì bước kế tiếp là sẽ bị giết chết hoặc bị bắt đi bất tin. Dầu cho Tổng Thống Bush của Mỹ (Bush cha) và Tổng Thống Yeltsin của Nga cũng vô phương cứu vớt. Nhưng lời Đức Mẹ đã phán tại Fatima vào năm 1917 “Trái tim Mẹ sẽ thắng, nước Nga sẽ trở lại” thì năm 1992 đã ứng nghiệm rõ ràng, khiến Chủ Tịch Govbachev không bị giết chết, cũng không bị bắt cóc bất tin, và rồi thì nước Nga đã thay đổi chế độ, từ cộng sản trở thành dân chủ. Ngày 11 tháng 9 năm 2001 nầy, toàn nước Mỹ và khắp thế giới, qua truyền hình, truyền thanh và báo chí, đều đã biết rõ, thấy rõ các cuộc tấn công vào WTC ở New York, vào ngũ giác đài ở vùng thủ đô, đồng thời có một chiếc máy bay bị không tặc đã bị rout tan tành tại Pennsylvania. Nếu kẻ địch đánh trúng cả ba mục tiêu: (1) Kinh tế tại New York, (2) quân sự tại Pentagon, (3) chính trị tại White House; và nếu Tổng Thống Bush và Phó Tổng Thống Cheney đều có mặt tại Bạch Cung trong thời gian đó tất nhiên lâm nạn, thì cuộc diện ở Hoa kỳ và trên thế giới sẽ biến chuyển tối đa ! Kẻ ác tâm chủ mưu và quyết định một cuộc

khủng bố này đã thấy bại thảm hại; nhưng tội phạm độc ác, tàn khốc thì không bút nào tả được. Vì rằng, người trai trẻ tự nguyện hy sinh thì xưa nay vẫn thấy, như các “Kami Kaze” trong đệ nhị thế chiến, hoặc các vụ “tự thiêu”, “tự tử” xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, nhưng bất hàng trăm hành khách trên 4 chiếc máy bay phải chịu chết bất ngờ trong vụ khủng bố này, thì từ cổ chí kim chưa hề nghe thấy.

Ngày 24 tháng 9 năm 2001, theo truyền hình CNN thì việc thăm dò dư luận cho biết, có đến 90% dân chúng Mỹ ủng hộ lối hành xử của Tổng Thống Bush, và gọi đây là sự ủng hộ to lớn nhất từ xưa tới nay của dân chúng đối với Tổng Thống Mỹ. Thật đáng mừng khi biết tuyệt đại đa số người Mỹ đứng vào phía “thiện” mà thế gian này chỉ có 2 phía, “thiện” hay là “ác”. Số 10% còn lại, chưa chắc đã không đứng ở phía “thiện”, nhưng chắc rằng số người này muốn trả đũa bằng quân sự ngay, nhất là khi hầu hết các nước trên thế giới đồng tình ủng hộ Hoa Kỳ trước nạn khủng bố. Nếu nghĩ rằng biện pháp quân sự là sự công bình đối với hành động khủng bố, một khi mà các thủ phạm vẫn dương dương tự đắc, thẳng thong thách đố khiêu khích. Chủ tịch nước Trung Quốc, ông Giang Trạch Dân nói với Tổng Thống Bush rằng “Trung Quốc ủng hộ Hoa Kỳ, nhưng trả đũa chính xác và đúng mục tiêu”. Câu nói này có thể đưa đến hai sự suy diễn: (1) tôi không dính vào vụ khủng bố này, nhưng tôi hay biết mọi sự; (2) trách khéo Mỹ vụ xảy ra ở Nam Tư, Mỹ đã đánh bom vào tòa đại sứ Trung Quốc ở Belgrade.

Chủ tịch Giang Trạch Dân năm 1996 còn ở tại Thượng Hải, nhưng thừa biết việc ông Lý Bằng đương kiêm chủ nhiệm quốc vụ, đã đi sang Việt Nam cầm chịch Đại Hội Đảng Cộng Sản từ nhiều nước trên thế giới tới dự, trong số đó có phái đoàn cộng sản Mỹ. Đại Hội Đảng Cộng Sản này tổ chức đúng thời điểm tranh cử Tổng Thống Nga, mà Tiến sĩ Zuganov 46 tuổi, lãnh tụ

Đa Hiệu

Cộng Sản Nga, ứng cử viên Tổng Thống, xem ra thừa sức đắc cử Tổng Thống kỳ này. Nhưng, ngược về ngược, vừa khi tin tức cho biết, TS Zuganov thất cử, thì ông Lý Bằng đã rời phòng họp Đại Hội Đảng Cộng Sản tại Hà Nội, đi thẳng ra phi trường để trở lại Trung Quốc.

Năm nay 2001, trong thời gian xảy ra cuộc khủng bố cực kỳ táo bạo tại lục địa Mỹ, thì ông Lý Bằng, Chủ tịch Quốc Hội Trung Quốc, cũng thân đến thủ đô Cộng Sản Hà Nội để thăm viếng đặc biệt. Dĩ nhiên, trục cộng sản Nga-Trung-Việt là căn cứ của hành động của Cộng Sản Quốc Tế. (“Sự liên kết giữa các Đảng Cộng Sản Việt Nam, Trung Quốc, Liên Bang Nga không đem lại hòa bình và thịnh vượng cho Thái Bình Dương và Á Châu mà trái lại sẽ đưa đẩy thế giới vào cuộc phiêu lưu cực kỳ nguy hiểm”; trang 108, tuyển tập Hương về Việt Nam, 1998; Nguyệt San Dân Chúa, Los Angeles, California 1996).

Ông Lý Bằng, 2 lần đến Việt Nam với hy vọng thành công lớn, nhưng lần trước, Chủ Nhiệm Quốc Vụ Viện Lý Bằng đã thất vọng khi hay tin T.S. Zyuganov thất cử Tổng Thống Nga; và lần này, Chủ Tịch Quốc Hội Trung Quốc Lý Bằng càng thêm thất vọng khi thấy Tổng Thống Bush thoát nạn.

Bây giờ hãy xem TT Bush đã làm những gì sau cuộc khủng bố tại Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ xảy ra trong ngày 11 tháng 9 năm 2001. không đi vào chi tiết chương trình làm việc hàng ngày của Tổng Thống, mà chỉ cần nêu ra những việc làm quan trọng và nổi bật.

- 1) Ra lệnh cho toàn quốc, treo cờ rũ, một hình thức để tang chung cho số người lâm nạn và tổ chức lễ cầu nguyện tại nhà thờ Chánh Tòa Quốc Gia tại Hoa Thịnh Đốn. Về mặt đạo thì sự tham dự của đông đủ các lãnh tụ tôn giáo ở thủ đô, đã nói lên tinh thần liên tôn, cầu xin thương đấng ban phước lành cho H.C.Q. Mỹ; còn về mặt đời thì với sự

tham dự của đông đủ các thành phần chính phủ: Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp, Ngoại Giao Đoàn, cùng với cách lãnh tụ tôn giáo ở thủ đô, đã nói lên tình đoàn kết của mọi tầng lớp trong HCQ Mỹ. Điểm đáng chú ý, là TT Bush đã đích thân điện thoại mời cựu TT Gore và Phu Nhân đang du hành ở hải ngoại, đã trở về Mỹ, kịp dự buổi lễ này. Cùng chung một ý hướng với TT Bush tại nhiều nơi trên toàn quốc và tại nhiều thủ đô trên thế giới, các lễ cầu nguyện đều đã tổ chức chu đáo.

- II) TT Bush đã đến tham Ngũ Giác Đài, nơi bị khủng bố, và thăm WTC ở New York bị đổ nát tan hoang vì khủng bố; đã thỉnh cầu quốc hội cung cấp tài chánh đủ cho việc cứu trợ các nơi bị khủng bố; đặc biệt chú ý đến các nạn nhân, các nhân viên chữa lửa, các cảnh sát, các toán cứu trợ.
- III) TT Bush đã đến đọc thông điệp bất thường trước lưỡng viện Quốc Hội tại điện Capital. Bức thông điệp này được xem là tốt đỉnh trí tuệ, khiến cả 2 viện Quốc Hội, các viên chức Hành Pháp, Tư Pháp, Ngoại Giao Đoàn, đặc biệt là Thủ Tướng Tony Blair của Anh Quốc đã có mặt, hết thảy nhiệt liệt hoan nghênh, vỗ tay hơn 30 lần, thúc đẩy mọi người, mọi giới tỏ rõ tinh thần đoàn kết tương trợ.

Phần tôi, rất chú trọng đến niềm tin của TT Bush và tôi tin tưởng là TT Bush sẽ thành công và chiến thắng sau khi đã nghe rõ từ cửa miệng TT phát biểu 2 câu kết như sau: (1) “diễn biến trong cuộc độ sức này thì không biết như thế nào, nhưng chắc chắn là phải đến hồi chung cuộc. Tự do hay Sợ hãi, Công lý hay Bao tàn, thì luôn luôn trong tình trạng chiến tranh chống đối nhau, và chúng ta biết rằng, Thượng Đế không hề đứng trung lập”. (2) “Tất cả những gì trải dài phía trước chúng ta, xin Thượng Đế ban sự khôn ngoan cho chúng ta, và xin Ngài chăm sóc HCQ Mỹ”.

Đa Hiệu

Đó chính là niềm tin, sức mạnh, thành công và chiến thắng.

- IV) Thông qua Bộ Quốc Phòng, TT chấp thuận kế hoạch và theo dõi việc gọi nhập ngũ 50.000 quân, tăng cường lực lượng Phòng Vệ Quốc Gia, để thường xuyên ngày đêm kiểm soát kỹ lưỡng vùng trời của HCQ Mỹ.
- V) Thông qua Bộ Giao Thông, TT chấp thuận và theo dõi các kế hoạch an ninh cho đường hàng không, và các đường giao thông khác, cũng như việc chú ý kiểm soát khủng bố tại các sân bay, hải cảng, bến xe. Việc đóng cửa phi trường Reagan National Airport cần được cân nhắc kỹ lưỡng về mặt tiện nghi cho hành khách, kinh tế tại khu vực, công nhân phục vụ, lợi hại đối với hãng máy bay cũng như đối với các trụ sở của chính phủ trung ương tọa lạc tại Hoa Thịnh Đốn.
- VI) Thông qua Bộ Tư Pháp TT theo dõi các cuộc điều tra, tại quốc nội và trên quốc tế, từ nguồn gốc đến đường dây khủng bố, tìm hiểu và có biện pháp ngay về các mặt: nhân, tài, vật, lực của quân khủng bố.
- VII) Thông qua Bộ Ngoại Giao TT tiếp tay vận động quốc tế đóng góp thiết thực và tối đa vào công cuộc diệt trừ khủng bố trên thế giới, tận sào huyệt của chúng.
- VIII) TT thành lập một văn phòng cấp Bộ, để điều chỉnh và trực tiếp báo cáo với TT. Cơ quan này chuyên phụ trách an-ninh quốc nội và đề cử ông Tom Ridge làm trưởng cơ quan này.
- IX) Thông qua Bộ phận An Ninh Quốc Gia, TT cứu xét và quyết định kế hoạch tối mật đối phó với bọn khủng bố; và chấp thuận việc vận chuyển các lực lượng quân sự Hoa Kỳ đến các nơi trên thế giới, sẵn sàng tham chiến khi có lệnh.

Tại New York, sau hơn mười ngày tìm kiếm nạn nhân sống sót trong vụ tấn công WTC, và trong lúc tiếp tục công việc cứu trợ tại chỗ, cũng như dọn dẹp vật liệu đổ nát của Trung Tâm WTC, thì ngày Chủ Nhật 23-9-2001, thành phố New York đã tổ chức buổi lễ cầu nguyện tại sân vận động Yankee, với sự tham dự của đông đảo dân chúng, với sự hiện diện của các nghị sĩ dân biểu bang New York, và các lãnh tụ tôn giáo, cùng hai vị Thống Đốc Pataki và thị trưởng Giuliani, đặc biệt có sự hiện diện của cựu TT Clinton. Mọi người tham dự buổi lễ cầu nguyện này đều rơi lệ, nhưng phấn khởi.



Rơi lệ vì từ nhiều năm nay, New York được xem như là thủ đô của thế giới, nơi có trụ sở chính của Liên Hiệp Quốc, thành phố nguy nga đồ sộ, dân cư đông đảo gồm đủ các sắc dân trên thế giới. Trung tâm WTC gồm 2 cao ốc chọc trời, kiêu kỳ, tráng lệ, lộng lẫy, an toàn như thiên hạ, có ai ngờ hôm nay chỉ còn là đống gạch

vụn tro tàn, đang chôn vùi hàng ngàn người vô tội, chết oan, name trong đó. Rơi lệ căm hờn khi nghe tới mức độ dã thú, bất nhân độc ác của nhóm người chủ mưu cuộc khủng bố này, vì chúng đã nhấn tâm bắt buộc tất cả các hành khách trên 4 chiếc máy bay dân sự, phải chết thảm thong trong khi chúng đánh sập 2 cao ốc này, công trình vĩ đại của trí óc của các kiến trúc sư, kỹ sư, và chính đây là sức lao động, là mồ hôi của bao nhiêu người lao động để xây cất WTC. Chỉ vì quyết định nông nổi, điên khùng của nhóm người lòng lang dạ thú, tâm hồn ác quỷ da xoa, khiến hàng ngàn người đã chết tức tưởi, và công trình kiến trúc tan kỳ đã trở thành đống gạch vụn. Nhưng phấn khởi, bởi vì qua

Đa Hiệu

những chương trình hành lễ, mọi người đều thấy rõ tinh thần Liên tôn ngự trị giữa dân gian, qua các lời cầu nguyện chí tình của các lãnh tụ mọi tôn giáo tại địa phương. Bài hát "Ave Maria" do giọng hát của đệ nhất danh ca thế giới, đã làm cho mọi người lắng nghe, cảm nhận được rằng ai ai cũng cần đến sự dịu dàng giúp đỡ của Đức Mẹ, giữa cõi trần gian này. Trong lời phát biểu của thị trưởng Giuliani, ông đã kể chuyện một phép lạ nhỏ xảy ra giữa cuộc khủng bố tại New York. Hai cao ốc WTC sụp đổ đã kéo theo sự sụp đổ của 20 nhà cửa tọa lạc chung quanh WTC. Nhưng ngôi nhà thờ Thánh Phao Lô, núp bóng phía dưới chân WTC thì vẫn in nguyên tại chỗ. Ngôi nhà thờ nay là nơi mà năm 1789, TT tiên khởi của HCQ Mỹ, ông George Washington, đã quỳ gối cầu nguyện trong lần nhậm chức TT tiên khởi của Hoa Kỳ.

Bọn khủng bố và cộng sản thường rêu rao rằng tôn giáo là ảo vọng, mọi việc trên đời đều do con người tạo nên, do sức lao động của con người mà có, chứ không một kẻ vô hình nào làm ra. Nhưng liên tôn, qua các lời phát biểu và cầu nguyện của các lãnh tụ tôn giáo đã làm cho mọi người tin tưởng ở tương lai, tin vào quyền năng của Thượng Đế, đáng đã tạo dựng nên người đời và vạn vật trên trời dưới đất. Phải có sự hướng dẫn, trợ giúp của Thượng Đế thì người đời mới thành công trong cuộc sống hàng ngày, và mới thành công trong việc xây dựng thế giới này, từ xưa đến nay. Mọi người đều thêm phấn khởi khi Thị Trưởng Giuliani cho biết là TT Bush đã hứa, sẽ tái thiết New York, đẹp hơn xưa.

Bên Âu Châu, kinh tế và chính trị là môn học tại trường đại học của Pháp. Kinh tế và chính trị là công thức nhằm cải tiến đời sống quốc gia và xã hội.

Ở Á Châu, khủng bố và cộng sản là phương trình ứng dụng trong cách mạng Mác-Lê tại Việt nam, để Cộng Sản Chủ Nghĩa tiến tới thế giới Đại Đồng, làm bá chủ thiên hạ.

Xem xét lại phương trình “Khủng Bố và Cộng Sản” tại Việt nam, có thể giúp thấy rõ nhiều sự việc.

Năm 1945, khủng bố bắt đầu từ vụ giết hại 2 trụ cột trong Triều đình Huế, đó là Cụ Ngô Đình Khôi và Cụ Phạm Quỳnh, có cả ông Ngô Đình Huân con trai của cụ Khôi. Rồi đến các vụ chặt đầu, giết chết nhiều người ở nông thôn tại tỉnh Thừa Thiên, đã thật sự làm cho dân chúng nơm nớp lo sợ (“Việt minh nổi dậy cướp chính quyền, nông dân mới bị xiềng xích kẽm kẹp, dân ghê sợ vô cùng, cả những người theo chúng, rồi cũng chẳng biết có được chúng để cho sống bao lâu ! Thật là khủng khiếp rùng rợn, cả một bầu ám khí bao phủ nông thôn, người dân sống trong sợ hãi, lo âu sầu muộn”. Bởi vậy cho nên phải hiểu rằng, cộng sản dùng khủng bố để cầm quyền dân, chứ người dân không hề khủng bố ai !

Năm 1946, Cộng sản khủng bố các thành phần Quốc Gia trong chính phủ Liên Hiệp đến mức tán loạn, để rồi cộng sản thành lập một chính phủ thuần túy cộng sản.

Năm 1942, khi tôi con làm Đại Đội Trưởng trong Tiểu Đoàn 30 đóng tại Đông Hà, đơn vị lưu động của miền Trung, thì đã nhiều lần, chúng tôi phải cấp tốc tiếp viện, cứu xe lửa bị giựt mìn khủng bố, cứu xe đò bị giựt mìn khủng bố. Cho nên, hễ nói đến cộng sản thì nghĩ đến khủng bố, mà hễ nói đến khủng bố là nghĩ đến cộng sản.

Sau đình chiến 1954, hai miền Nam Bắc sống dưới hai chế độ khác biệt. Miền Bắc khép kín trong chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Miền Nam sống trong chế độ Tự Do Dân Chủ, xã hội cởi mở, dân chúng an cư lập nghiệp, cõm gạo dư thừa, thức ăn bán đầy ở chợ. Chẳng bao lâu cộng sản thi hành chỉ thị từ Liên xô bắt đầu khủng

Đa Hiệu

bổ giết hại hàng ngàn cán bộ quốc gia cấp xã ấp, tiếp theo thì chúng ra mặt đẩy mạnh chiến tranh.

Năm 1961, Sư Đoàn 7 chiến thần trận Đồng Tiến tại Đồng Tháp Mười, ở miền nam, đã cho Hoa Kỳ và thế giới trông thấy rõ ràng, với các bằng chứng tài liệu bắt được tại chiến trường, cụ thể xác nhận là cộng sản Bắc Việt đang xâm lăng Việt nam Cộng Hòa.

Năm 1975, tuân lệnh trên, người lính Việt nam Cộng Hòa thôi chiến đấu. “Quân vô tướng như Hồ vô đầu”, có nhiều vị Tướng tuấn tiết, có nhiều vị bốn ba hải ngoại, có nhiều vị Tướng ở tù Cộng sản. Dân chúng tìm đường ra hải ngoại vì sợ cộng sản khủng bố.

Cuối thập niên 90, vài tháng trước khi Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình qua đời.

Ngài đã trả lời phỏng vấn của báo Sài gòn Giải Phóng rằng: “Đến nay tôi vẫn còn sợ”. Khủng bố và Cộng sản là bóng với hình vậy !

Hơn nửa thế kỷ, Cộng Sản Việt nam “hijack” dân tộc Việt



nam qua chính sách khủng bố của Cộng sản. Và ngày nay vẫn còn tiếp tục.

Cộng sản Quốc tế, ngày trước thì công khai ngự trị tại Điện Cẩm Linh, ở Moscow, nhưng ngày nay thì đang lưu động ở Nga, Việt nam và Trung Quốc, và vẫn điều động mọi công tác “Khủng bố và Cộng sản” trên thế giới (Ác tâm và Cộng sản thường cấu kết với nhau, gây nên bao chuyện thâm sâu trên thế giới và đương nhiên những cuộc khủng bố và phá hoại khắp nơi trên thế giới,

theo chương trình dài hạn, trước và sau bầu cử tại Nga, tuần tự tiến hành.

Cộng sản Quốc tế “hijack” một số lãnh tụ tại một số quốc gia trên thế giới và ủng hộ một số lãnh tụ này, một cách triệt để và trường kỳ. Trong số các lãnh tụ cộng sản này thì một số đã qua đi trong giai đoạn Đông Âu dứt khoát chọn lựa dân chủ, thống nhất Châu Âu. Còn lại một số lãnh tụ cộng sản tiếp tục nắm chính quyền tại chỗ, hoặc ẩn núp nơi sào huyệt của chúng. Số lãnh tụ Cộng sản này đang cố sức “hijack” khối A-rập và khối Hồi Giáo, số người này là Hussein, Tilaban, Bin Laden, v.v Có thể Hussein chỉ có tham vọng làm bá chủ khu vực dầu khí ở Trung Đông và khối A-rập; Bin Laden muốn làm vua ở Saudi Arabia, v.v. Cuộc phục kích hụt TT ai-cập Mubarak trong thập niên 90, trên đường đến dự hội nghị ở Sudan, đã cho thấy chương trình khủng bố và cộng sản có mục tiêu ấn định rõ ràng. Trong tư thế vững mạnh, các vua xứ Jordan, xứ Arabia và TT AiCập tỏ rõ lập trường chống lại “hijack” cộng sản, không để cho Hồi Giáo và Quốc gia mình bị cộng sản “hijack”. Taliban và đồng bọn đang dựa vào địa thế hiểm trở của A-Phú-Hãn để bảo vệ sào huyệt cho Bin Laden và các tên trùm checknya, Palestine, v.v, nhưng không bao lâu nữa chúng sẽ chấm dứt hoạt động. Có khó khăn nhưng vẫn thành công, chắc chắn là như vậy.

Cũng tại Trung Đông, tranh chấp kéo dài giữa Israel và Palestine. Lật trang sử cũ, thì thấy rằng, năm 1949, TT Truman quyết định thành lập quốc gia Israel, trước sự bất đồng ý kiến của ngoại trưởng Marshall và bộ ngoại giao. Không phải TT đương nhiên có quyền hành hơn ngoại trưởng, do đó quyết định thành lập quốc gia Israel đã trở thành tự. Nhưng suy cho cùng thì mới thấy rõ, đây là ý định của Thượng Đế (Như thế đó thì thấy được rằng Jerusalem với Israel như là bóng với hình, Jerusalem ở đâu thì Israel lập quốc ở đó, không thể nào cách ly được.

Đa Hiệu

Nếu Việt nam Cộng Hòa có mặt trên chính trường thế giới thì chắc chắn phải đóng góp nhiều điều hữu ích cho Hòa Bình Thế Giới và cho an ninh của Hiệp Chúng Quốc Mỹ.

Huỳnh Văn Cao
Trung Thu 2001

Tin Vui

Được tin Ông Bà Nguyễn Văn Xuân K18 sẽ làm lễ vu quy cho ái nữ,

NGUYỄN LAM PHƯƠNG

Đẹp duyên cùng

ĐÀO ANH TUẤN

Thứ nam của Ông Bà **Đào Vũ Khang**.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 6 tháng 10 năm 2001

tại Orange County, California

Cầu chúc hai cháu

PHƯƠNG & TUẤN

trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQG/Nam Cali

Tòa Soạn Đa Hiệu

Phân Ưu

Được tin trẻ thân phụ của
CSVSQ Nguyễn Văn Bửu Khóa 12 là cụ ông:

NGUYỄN VĂN DI

Đã thất lạc tại Nha Trang Việt nam ngày 3-5-2001

Hưởng thọ 98 tuổi

Thành thật chia buồn cùng anh chị Bửu và tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn cụ ông sớm về miền vĩnh phúc

TH/CSVSQ/TVBQGViet Nam

Toàn thể gia đình CSVSQ/Khóa 12

Phân Ưu

Được tin thân mẫu của
CSVSQ Đào Đức Châu Khóa 12

Là Cụ bà **Đào Đức Thương**

Nhũ danh **Triệu Thị Xứng**

Đã mãn phần ngày 6 tháng 7 năm 2001

Tại Los Angeles, California

Hưởng thọ 88 tuổi

Thành thật chia buồn cùng
anh chị Châu và tang quyến

TH/CSVSQ/TVBQGViet Nam

Toàn thể gia đình CSVSQ Khóa 12

Truyện ngắn.



Rụng Rời Tay Ngọc

Vịnh đậu xe ngay trước căn nhà bà Hoan. Chàng tắt máy, ngó qua khung kính thấy con bé Thục đang loay hoay đắp đất trên luống hoa trong sân. Con bé thấy Vịnh thì nhận ra nhưng nó chỉ nhoẻn miệng cười rồi lại cúi xuống hí hoáy với trò chơi của nó. Vịnh nhìn căn nhà của bà Hoan, căn nhà từ một năm nay Vịnh không tới, nó có vẻ cũ kỹ và hình như là buồn thảm. Hàng dậu gỗ phía ngoài đã xiêu vẹo. Luống hoa có chen lẫn những lùm cỏ dại. Tấm sáo trước cửa đã đứt một bên dây trệ xuống. Bờ tường vàng úa, nguyệt ch ngoạc những hình vẽ của trẻ con.

Vịnh chậm chạp mở cửa xe bước xuống. Chàng ngó vào trong sân gọi Thục:

- Thấy bác tới mà không ra mở cổng, không ra chào bác sao Thục ?

Con bé ngừng tay nghĩ ngợi, nó vớt con dao cùn xuống đất đứng dậy phủi tay

phụng phịu bước ra. Thục nói:

- Con đang bận công chuyện mà bác.

Vịnh muốn chọc con nhỏ, chàng kêu lên:

- Bận công chuyện nhưng thấy bác tới con cũng phải ra chào bác chứ. Hồi xưa bác tới con vẫn khoanh tay chào mà.

Con bé kéo chốt cánh cổng gỗ mở ra, nó đứng xích sang bên nói với Vịnh: - Thì bác vào đi. Bác làm khổ con không à.

Vịnh chống tay trên hàng rào gỗ:

- Con nói vậy bác không vào.

- Bác vào đi cho con đóng cổng để còn tiếp tục công việc của con. Bác vào nhà đi, mẹ con đang ở trong đó.

Vịnh thò tay bẹo má con nhỏ:

- Cô bé hồi này rắc rối quá. Nó đâu có còn thương bác Vịnh như hồi xưa.

Thục bỏ đi vào chỗ đắp đất, nó nói nhưng không nhìn Vịnh:

- Bác có thương con đâu mà con thương bác.

Vịnh bước vào sân, chàng khép cánh cổng gỗ lại rồi tiến đến ngồi xuống cạnh

con bé:

- Thương chứ sao không.

Thục cầm con dao trên tay bĩu môi:



Đa Hiệu

- Mẹ con nói bác hết thương con rồi. Bác đi theo cô nào biệt tăm cả năm nay.

Vĩnh hỏi dò:

- Mẹ con nói vậy à ?

Thục gật đầu:

- Mẹ con nói không có ai thương mình hết. Chỉ có Ba con thương nhưng Ba con chết rồi. Còn toàn là những người lợi dụng.

Vĩnh thấy nhói ở tim:

- Mẹ con cũng nói bác lợi dụng sao ?

Thục suy nghĩ rồi nó thọc con dao xuống đất bẩy lên một tảng:

- Mẹ con không nói bác lợi dụng, nhưng mẹ con nói bác cũng hết thương con. Có lần mẹ con còn nói bác chết giống Ba con rồi.

Vĩnh lặng người ngồi im. Con Thục thấy vậy quay sang nhìn chàng, nó ngập

ngừng:

- Chắc mẹ con nói dối. Bác còn sống nhăn đây thôi. Bác vào trong nhà đi cho mẹ con còn thấy bác chưa chết.

Vĩnh đặt bàn tay lên mái tóc con bé âu yếm:

- Nếu mẹ con cho rằng bác chết như Ba con rồi thì để cho bả tin như vậy. Bác ngồi nói chuyện với con một lát rồi bác về.

Thục ngưng xới đất ngó lên mắt Vĩnh hồi lâu, nó chậm rãi:

- Thôi bác cứ vào nhà đi cho mẹ con mừng. Con biết là mẹ con thấy bác sẽ mừng lắm. Mẹ con nói vậy nhưng vẫn nhắc tới bác hoài à.

Vĩnh tò mò:

- Mẹ con nhắc làm sao ?



Con Thục khoa con dao trước mặt:

- Thì mẹ con nói rằng sao lâu quá không thấy bác đến thăm.

Vịnh lại ngồi lặng yên. Thục tiếp tục xới đất, nó đã đắp thành một cái ụ nhỏ, con bé cầm dao đập đập vào nắm đất thành hình mô tròn. Vịnh hỏi:

- Thục làm gì vậy ?

Thục vẫn tiếp tục đắp:

- Con đắp ngôi mả.

Vịnh nhăn mặt:

- Con chơi đắp mả ?

Thục lắc đầu:

- Con đâu có đắp chơi. Con đắp mả thật mà. Con chôn con chuồn chuồn dưới này. Con bắt được nó rồi con cột sợi chỉ vào cổ nó cho nó bay nhưng được một lát nó chết, con phải chôn nó chứ. Bác giết người bác có phải chôn người ta không ?

Vịnh nắm lấy bàn tay con bé:

- Sao con nói gì gớm ghiếc vậy ?

Con Thục giăng tay ra khỏi tay Vịnh, nó nghiêm trang:

- Thiệt đó chứ. Mình lỡ giết người ta mình phải chôn người ta, phải đắp mả cho người ta. Bộ thế chết không cần chôn à ? Con chôn con chuồn chuồn. Con sẽ trồng hoa xung quanh ngôi mộ nó. Con sẽ cắm cây thánh giá trên đầu nó. Con sẽ cầu kinh và sẽ khóc



Vịnh cầm tay con bé kéo đứng dậy:

- Thôi đi vào rửa tay. Vào trong nhà nói chuyện với bác, với mẹ con nữa.

Con Thục gỡ tay ra, nó ngồi xuống ngôi mộ con chuồn chuồn buồn rầu:

Đa Hiệu

- Bác vào mà nói chuyện với mẹ con. Người lớn nói chuyện, trẻ con phải đi nơi khác không được nghe. Mẹ con bảo thế. Con ở ngoài này làm đám ma con chuồn chuồn.

Rồi quay sang Vịnh, Thục kể:

- Người ta chết mà không chôn là xấu. Năm trước đánh nhau ở khu này, có mấy người chết vỡ mặt bị buộc dây kéo lê đến đường kia rồi bỏ đó mấy ngày không ai chôn. Về sau mới có xe hút rác đến chở đi đâu mất. Con thấy người chết mà phơi hai ba ngày ngoài đường tội tội là. Bác có cho là tội không ?

Vịnh gật đầu:

- Tội ! Tội lắm ! Thục đưa bác vào trong nhà đi.

Con nhỏ bực mình liệng con dao đánh bộp xuống vườn, nó chạy vào mở cửa gọi lớn:

- Mẹ ơi ! Có bác Vịnh tới nè.

Người đàn bà từ phía sau chạy lên, thấy Vịnh, bà ta mừng rỡ kêu lên khe khẽ:

- Anh.

Thục thấy vậy lấm bầm:

- Đó. Con kêu mẹ con ra rồi đó. Bác với mẹ con vào trong nhà mà nói chuyện người lớn. Để yên cho con làm công chuyện của con ngoài này.

Bà Hoan rầy con:

- Thục ! Con chào bác Vịnh chưa mà sao nói cái gì lấm bầm vậy.

Vịnh đỡ lời cho Thục:

- Tôi có ngồi nói chuyện với cháu một lát rồi.

Bà Hoan mở rộng cánh cửa rồi đứng tránh ra bên:

- Anh vào trong nhà.



Vịnh bước vào, căn nhà hơi tối vì các cửa đều đóng. Vịnh làm quen với khung cảnh căn phòng, hỏi:

- Em vẫn mạnh khỏe ?

Bà Hoan “ạ” nhỏ rồi hỏi:

- Anh đi đâu từ bấy lâu nay ?

Vịnh ngồi xuống ghế sa-lông:

- Mắc đi làm ăn em ạ.

Bà Hoan cười thành tiếng:

- Khá không anh ?

Vịnh tặc lưỡi:

- Nhì nhằng.

Bà Hoan quay vào phía trong:

- Em tưởng anh quên rồi chứ.

Vịnh hỏi lại:

- Em tưởng thế à ?

Bà Hoan lại “ạ” nhỏ, Vịnh rút thuốc châm hút:

- Bây giờ em còn “tưởng” như vậy nữa không ?

Người đàn bà đứng lên:

- Để em đi pha trà mời anh.

Vịnh đi theo người đàn bà vào phòng trong:

- Căn nhà vẫn vậy.

Rồi chàng tiếp:

- Tuy có hiu quạnh hơn.

Bà Hoan chế nước sôi vào chiếc ấm, đặt mấy cái tách và ấm chuyên vào chiếc khay bưng trở ra phòng khách, Vịnh lại lẻo đẻo theo sau. Chợt Vịnh hỏi:

- Mấy năm rồi em nhỉ ?

Bà Hoan hỏi:

- Anh nói cái gì mấy năm ?

Vịnh chỉ lên tấm ảnh chồng bà Hoan treo trên tường. Người đàn bà nhìn ra cửa:

Đa Hiệu

- Gần năm năm rồi đó anh.

Vịnh nhắc lại:

- Gần năm năm !

Người đàn bà nhếch miệng:

- Gần năm năm góa chồng. Hồi năm ngoái anh đến đây đã được bốn năm. Anh đi mất một năm. Như thế là năm năm góa chồng trong đó có một năm vắng anh.

Vịnh nói nhỏ:

- Bây giờ anh về ở đây luôn rồi. Anh sẽ lại thăm em và con thường xuyên.

Bà Hoan cúi đầu, Vịnh tiếp:

- Căn nhà hư hỏng nhiều, em cần phải kêu người đến sửa chữa lại, sơn phết lại cho sáng sủa một chút.

Người đàn bà buồn buồn:

- Nhiều lúc em nghĩ có được căn nhà như thế này mẹ con em trú mưa nắng đã là may. Giá hồi anh ấy còn sống mà không làm được mấy cái "áp phe", cứ trông vào tiền lương hàng tháng thì cũng đâu có được căn nhà mà ở. Phải chi anh ấy làm được kha khá chút nữa em cũng đỡ khổ, có vốn liếng đồng ra đồng vào buôn bán thêm !

Vịnh gạt đi:

- Thôi đừng nhắc lại chuyện cũ làm gì nữa. Em sửa soạn anh đưa em đi phố chơi. Anh muốn được đưa em đi đến những nơi mà năm ngoái anh đã đưa em tới. Tiện thể mua sắm cho con bé Thục ít đồ chơi, quần áo

Người đàn bà bưng tách nước đưa đến trước mặt Vịnh:

- Anh uống đi, trà đậm rồi nè. Con Thục nhiều lúc nó kỳ cục lắm anh ạ.



Vịnh cầm cầm lấy tách trà đưa lên miệng:

- Vừa rồi nói chuyện với nó anh cũng đã thấy. Nó có vẻ khôn lanh nhưng hình như bất bình điều gì !

Người đàn bà đứng lên:

- Anh vào đây ngồi xem em trang điểm một chút rồi mình đi. Anh biết không, có lần con Thục hỏi em “Mẹ thương Ba hơn hay thương bác Vịnh hơn”. Thế có chết không? Hình như nó biết.

Vịnh đi theo người đàn bà đến trước tủ gương:

- Em nói sao ?

Người đàn bà ngồi xuống chiếc ghế thấp, mở hộp phấn, bà ta nhìn vào trong gương cười với Vịnh đứng ở phía sau trong đó.

- Thì em phải nói em thương Ba nó nhất chứ sao !

Vịnh mỉm cười:

- Ai nhì ?

Người đàn bà thoa phấn hồng trên má:

- Em đâu biết.



Vịnh bước đến sát lưng người đàn bà, chàng cúi xuống lật ngửa mặt người đàn bà lên và hôn vào đôi môi. Nước mắt từ gò má mới thoa phấn đó chảy xuống bàn tay Vịnh. Người đàn bà vứt chiếc bông phấn xuống đất quay lại vòng tay ôm lấy chân Vịnh. Tiếng bà ta nức nở.

- Em cô đơn quá anh ơi !

Vịnh kéo người đàn bà đứng lên, chàng ôm cái thân hình yếu đuối đó vào ngực mình, bàn tay Vịnh vỗ về trên tấm lưng mềm mại đang rung lên vì khóc. Người đàn bà nói trong ngực Vịnh:

Đa Hiệu

- Em không muốn lấy chồng nữa nhưng em cô đơn quá. Nhiều lúc em phát khóc lên vì có một mình. Em cần được săn sóc, cần một người yêu thương. Thỉnh thoảng anh phải đến với em chứ. Anh đi hoài đi hử à.

Vịnh thì thầm:

- Anh sẽ đến với em hoài. Anh sẽ săn sóc em và con em. Đừng khóc nữa.

Được vỗ về, người đàn bà cảm động dựa vào Vịnh. Vịnh dịu dàng ngồi xuống ghế:

- Em sửa soạn đi. Chúng ta sẽ đi chơi một buổi tối thật đẹp.

Rồi chợt nhận rõ cái bàn tay trong bàn tay mình nhỏ nhắn trắng xanh, Vịnh cầm lên hôn vào những ngón tay đó:

- Tội nghiệp em quá. Năm ngoài em khoẻ chứ đâu có xanh xao thế này.

Người đàn bà ngồi lại xuống ghế:

- Để em thoa phấn cho khuôn mặt tươi tỉnh lên một chút kẻo anh chê xanh xao hoài.

Khi Vịnh và bà Hoan ra đến cửa, bé Thục vẫn còn ngồi trước ngôi mộ con chuồn chuồn của nó. Bà Hoan cúi xuống nói với con:

- Thục ở nhà với bà Bảy, mẹ đi phố với bác Vịnh một lát nghe ?

Thục gật đầu, nó cầm một cọng lá trên nắm đất:

- Mẹ đi đi. Bác Vịnh đi đi. Người lớn đâu có biết thương người chết, đâu có thích đắp mộ. Con làm xong tất cả rồi. Con sắp phải khóc rồi đây nè. Đi cả đi cho con khóc. Khóc một trận nữa là xong cái đám ma.



Bà Hoan tát khê vào má con rồi bước đi, sóng ngang Vịnh, Vịnh nói khê:

- Em nghe Thục nó nói toàn chuyện gớm ghiếc không ? Anh thấy tính tình nó kỳ cục lắm.

Bà Hoan liếc nhìn Vịnh:

- Kệ nó anh ạ. Nó vẫn chơi vậy đó. Bây giờ anh dẫn em đi đâu ?

Vịnh mở cửa xe cho bà Hoan bước lên. Chàng ngồi vào tay lái:

- Anh đã nói là sẽ đưa em đi chơi một buổi tối đẹp. Đến những nơi mà năm ngoái anh đã đưa em đến đó.

Chiếc xe chuyển bánh. Trời cuối năm thật mát. Bà Hoan ngồi xích gần Vịnh. Khi xe đến trung tâm thành phố, bà Hoan nói bên tai Vịnh:

- Đi với anh, em vui quá.

Vịnh cười:

- Châm cho anh điếu thuốc.

Bà Hoan lấy thuốc và bật lửa mỗi rồi gắn lên miệng Vịnh. Vịnh cắn điếu thuốc, chỉ tay vào chiếc gương chiếu hậu nói ngọng:

- Em nhìn ra chiếc xe chạy theo sau mình mà coi. Trên xe đó cũng có một cặp. Người đàn ông lái xe đăm chiêu. Người đàn bà đang khóc. Bà ta cầm chiếc khăn thấm nước mắt và đang nói gì đó. Em thấy không ? Sao vậy em ?

Bà Hoan nhìn chăm chú một lát rồi cười:

- Chắc vợ chồng họ cãi nhau. Hồi anh ấy chưa chết, em với anh ấy cũng cãi nhau hoài. Bây giờ em nghĩ anh với em không nên lấy nhau để khỏi cãi nhau. Em ở vậy nuôi con nhưng rất cần anh thỉnh thoảng yêu thương như lúc này. Em cần có anh để cầm cự với nỗi cô đơn của mình. Anh hiểu em chứ ?

Đa Hiệu

Vịnh buông một tay khỏi tay lái, cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của người đàn bà. Thành phố đã lên đèn. Vịnh sức nghĩ có lẽ giờ này trò chơi đăm ma của bé Thục đã kết thúc ở nhà.

Saigon

Thảo Trường

Tin Vui

Được tin Ông Bà **Phạm Minh Đức K16** sẽ làm lễ vu quy cho

Trưởng nữ,

PHẠM HÒA THỰC CHI

Đẹp duyên cùng

PHẠM SƠN TRUNG

Trưởng nam của Bà Quả Phụ **Phạm Thái K16**.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 6 tháng 10 năm 2001

Tại Long Beach, California

Cầu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQG/Nam Cali



Nó và Tôi

ấu tím

Nó! Cái thằng!!!

Ừ cái thằng bạn tôi từ thời để chớm. Thật ra đầu tiên nó là bạn của thằng anh họ tôi; tất cả chúng tôi đều ở cùng xóm, gần sát bên chợ Vườn Chuối. Tên nó là Thiện, vì da nó ngăm đen nên nó bị chết với cái tên Thiện Đen. Cái thằng thiệt lạ, trời sinh ra nó để mà phò tôi, khổ vì tôi. Cả nhóm tụi tôi gồm có: tôi, con ông đại úy; thằng Hoàng, con ông thiếu tá; con Mai, nhà ông Tư cảnh sát; con Lan, tiệm tạp hóa; thằng Đức, tiệm vàng; thằng Thành, tiệm may và nó thằng Thiện, tiệm giặt ủi. Sở dĩ tôi phải kể hết nguồn gốc từng đứa vì đó là cách để bà con chòm xóm nhận diện tụi tôi. Không hiểu tại sao tụi thằng anh tôi đến hết thấy tụi nó đều nghe theo lời tôi và nhất là thằng Thiện đen, chắc có lẽ tại tôi nhỏ con hơn tụi nó, lùn nhất, ốm nhất.

Hồi đó cả lũ tụi tôi học trường tiểu học Bàn Cờ, cứ mỗi lần xếp hàng đi uống sữa bột viện trợ là có màn rình đem đồ. Tôi ra lệnh cho thằng Thiện làm sao phải thanh toán ly của nó trước sau đổi lấy ly không của nó cho tôi, có nhiều lần nó không đủ được đành phải bịt mũi nhắm mắt uống một hơi trước mặt cô giáo, nhờ vậy mà sau này khi nhỏ giò nó cao hơn tôi cả hai cái đầu.

Con gái tụi tôi thích chơi nhảy dây, lũ con trai cũng nhảy hay

Đa Hiệu

khỏi biết, đánh chuyen tui nó chuyen tới năm thoải mái, cò cò gì tui nó cũng theo lảng, cò xun, cò đôi, cò ba... ngược lại, tôi, con Mai, con Lan cũng chẳng vừa, hể tui con trai chơi cái gì tui tôi theo nấy u mọi cũng chơi, đánh khăng đánh đáo không ngán, tạt lon, tạt nắp phén, tạt bao thuốc không gì trở ngại ; chỉ khi bị thua phải công mấy thằng ôn đó là tôi ngán, tôi nghe người lớn nói con trai xương nặng hơn con gái. Thằng Thiện khi nào cũng xí tôi công nó, nó rất quân tử Tàu, lúc nào cũng thò hai chân chạm đất để tôi đỡ bị sức nặng của nó thế mà không biết ơn thì chớ tôi lại đâm ra bực bội khi tới đích là quăng nó cái bịch. Chuyện phá



phách của tui tôi mà kể ra thì dài hơn Tam Quốc Chí, chỉ biết tôi nghịch đến nỗi bà ngoại tôi phán: “Con Mi này bị bà mụ nắn lộn, nó phải là con trai mới đúng”; còn bà nội tôi cũng chẳng ngọt ngào gì hơn mỗi khi tới nhà: “cái con nặc nó đâu rồi?”

Điều tôi muốn nhắc về nó, thằng Thiện đen là từ hồi tui tôi bắt đầu lên trung học. Cả đám phá phách xóm tôi được cái là học giỏi hết biết, hè năm nào cũng theo nhau đi học thêm lại được thầy tới kèm tận nhà nên thi nhau vác phần thưởng cuối năm về làm le. Kỳ học kèm thi vào đệ thất trường công lập, không biết tại sao con Lan và con Mai làm biếng không học, chỉ còn mình tôi và lũ con trai, thầy Tá chiều tôi ra mặt nên tôi tha hồ lãn lươt! Lần đó học ở nhà thằng Đức tiệm vàng và cũng là lần sau cùng tui tôi còn khăng khít keo sơn không tính gái trai. Học đâu chừng hơn một tháng, một hôm giờ nghỉ giải lao tôi vừa đứng lên thằng khỉ Thành hét tướng: “Máu, con Mi bị dính máu!” Tôi không biết ất

giáp gì cả hết hồn hỏi: “Đâu mấy?” Thằng Thiện có chị lớn nên nó khôn hơn kéo cả lũ con trai chuẩn xuống bếp, má thằng Đức nói cho tôi biết là tôi có kinh. Trời ạ! xấu hổ quá tôi oà khóc hu hu, chuyện lạ trên thế giới, tôi nữ chúa xóm Bàn Cờ mà khóc. Qua làn nước mắt tôi thấy lũ con trai dòm lên tôi qua cửa sổ, rồi Mẹ tôi sang đón tôi về. Từ dạo đó tôi không chơi với tụi nó nữa, dĩ nhiên không đi học kèm ở nhà thằng Đức luôn. Thằng Hoàng nói với tôi: “Mày không đi học lớp buồn hiu hà!”

Con trai ngu thiệt! Nó không biết tôi không còn là con Mi nữ chúa nữa từ ngày tôi khám phá ra giữa tôi và tụi nó hoàn toàn khác xa không chút gì dính líu. Con Mai với con Lan bấy giờ mới bật mí là tụi nó có kinh trước tôi; thì ra đó là lý do tụi nó không thêm học chung mùa Hè năm đó. Tôi bị rớt kỳ thi tuyển vào Gia Long, không phải vì dốt mà vì bệnh lớn, tôi đứng lên không được đầu nhức như búa bổ ba tôi phải cõng đi ngủ, mẹ tôi phải đút cho ăn. Cứ mỗi sáng thức dậy là người tôi như đổi khác, bác sĩ nói cơ thể tôi phát triển nhanh quá. Mà tôi lớn nhanh thật, sau hai tuần bệnh hoạn bao nhiêu quần áo cũ không sao tôi xỏ vào. Thời gian đó Nó ngày nào cũng sang vấn an tôi, mẹ tôi nhờ Nó đi mua phở cho tôi, tôi hành Nó đọc truyện tuổi hoa cho tôi nghe từ Chiếc mai cua đóm của bà Minh Quân, đến chuyện tranh Lục Kỳ, Xi-Trum . . . thôi thì đủ thứ để hành Nó! Rồi tôi cũng hết bệnh chuẩn bị đi học đệ thất trường Nguyễn Bá Tông. Nó, thằng Hoàng cũng đòi theo tôi dù tụi nó đã đậu vào trường Chu Văn An; tụi nó việc có trường xa không ai đưa đón. Ba mẹ Nó và bác tôi la trời vì một bên là trường công còn một bên là trường tư của nhà thờ phải đóng học phí. Tụi nó ỉ ôi năn nỉ vả lại trường tư khai giảng sớm hơn ba tháng nên để tụi nó khỏi phá làng phá xóm bác tôi và ba má Nó siêu lòng cho hai đứa nó phò tôi đi học tiếp. Trời xui đấ khiến năm đó bộ giáo dục mở thêm một trường trung học mới bac

Đa Hiệu

gồm cả trai lẫn gái nhưng riêng lớp, (trước đó trung học công lập không cho trai gái học chung) Tụi tôi ba đứa dư sức đủ điều kiện vào trường vì đứng đầu lớp Nhất tiểu học, thế là tôi được mặc áo dài đi học. Trường có tên Tân-Định nằm trên đường Huỳnh Tịnh Của quận Ba gần chợ Tân Định, tôi nghe bác tôi nói với mẹ tôi: “Đấy cô xem thằng Hoàng nó bảo trường CVA xa không thêm học bây giờ lại đi học mãi tận đâu tận đâu?” Mẹ tôi trả lời: “tại tụi nó theo bè theo lũ với nhau”. Tụi tôi rất sướng vì đi học có chú Ngọc là tài xế của ba tôi đón đưa mỗi ngày bằng xe jeep nhiều hôm đi công tác ba tôi phải đi sớm thế nào tụi tôi cũng được đi ăn phở gà Hiến Vương. Lúc về trên xe có khi chạt ném chín dừa, những dừa nào nhà gần khu Vườn Chuối là được cho đi ké hết. Tôi chễm chệ ngồi đằng trước với chú Ngọc, lúc ấy tôi đã biết điệu, nhưng tính du côn vẫn còn. Học chung cùng con trai nên tụi nó gán ghép tên tôi với tên một đứa khác, tôi méc Nó và nói cho Nó hay tôi đã hẹn đánh cho mấy thằng hỗn hào đó một trận. Nói là làm, ngày hôm sau tôi mang cây thước sắt của ba tôi vào tận lớp có thằng vô phúc bị gán tên chung với tôi mà hạch tội. Thằng nhỏ mặt mũi xanh lè lấp bắp: “Tao đâu có biết gì đâu?” Thấy cô biết chuyện gọi tôi hỏi sự tình tôi cứ thế mà kể. Lớp tụi nó bị phạt vì tôi dám chọc con gái, nhưng từ khi ấy tôi có một lũ kẻ thù, Nó và thằng anh họ tôi trở thành người đứng mũi chịu sào che chở cho tôi sau giờ tan học còn phải ở lại trường, chờ chú Ngọc đến đón. Thằng anh tôi luôn ta thán: “Tại mày dữ mà thành chuyện” Nó bình tôi: “Mi làm đúng có gì sai đâu?”. Đến khi xe quân đội không còn được dùng vào việc nhà nữa chúng





tôi được đi xe đạp. Nó luôn đạp xe bên tay trái của tôi, anh tôi thì theo đằng sau. Có lần tôi bị lũ con trai kèm sát hai bên trái phải, rình cho tụi nó đạp song song với tôi, tôi bỏ hai chân ra khỏi bàn đạp, đạp mạnh sang hai bên, tụi nó té rập tôi cười khoái trá; và đó là nguyên nhân cho ngày bãi trường trên chiếc xe đạp mini của tôi có

khoảng hai mươi cái khoá - bánh trước, bánh sau lưng lẳng đủ mọi loại từ khoá số đến loại có chìa. Bàn bẻ của tôi về gần hết mà tôi vẫn loay hoay trong nhà để xe, lại bù lu bù loa khóc Nó là người đi tìm tôi trong khi thằng anh tôi tỉnh bơ đớp bò bía. Biết cỡ sự Nó tìm thấy giám thị, thầy đi một vòng bắt hết những tên còn lớn vờn gần trường vào văn phòng xét cặp. Không biết cơ man nào là chìa khoá lại còn mã số nữa chứ, lúc ấy tôi hiểu lũ con trai trường Tân Định ghét tôi tới mức độ nào ngoại trừ Nó. Đến năm lên lớp tám Nó năn nỉ tôi đừng chuyển trường nhưng lần này tôi bắt buộc phải đi vì ba má tôi dự định dọn về nhà mới ở đường Hùng Vương gần trường Sương Nguyệt Anh-ngôi trường con gái tổng hợp đầu tiên được mở ngay trung tâm Sài Gòn. Lần đầu tiên đến thăm trường tôi đã hài lòng ngay, vả lại tôi gây thù chuốc oán với lũ con trai quá nhiều cũng chán không muốn nhưc đầu vì tụi nó nữa còn Nó thì buồn rĩ rượi. Sau đó cả hai năm trời Nó không bao giờ quên báo Tuổi Ngọc cho tôi mỗi tuần, Nó vẫn đến nhà tôi chơi và tôi vẫn mày tao mi tớ với Nó không gì khác lạ. Rồi một lần Nó mua cho tôi quyển "Hình như là tình yêu" của nhà văn Hoàng Anh Tuấn tôi quạt cho Nó một trận, cấm cửa không cho tới nhà thế mà khi đi trình diễn văn nghệ ở đâu cũng thấy lớn vờn bóng Nó.



Năm 1975 tất cả mọi sự thay đổi, tôi hoà với Nó khi Nó đến nhà tôi ngay sau khi tiếng súng im bật. Rồi tôi cho phép Nó đến treo đèn kết hoa ngày tôi bỏ cuộc chơi đi lấy chồng, nói chung Nó làm tất tần tật những gì tôi nhờ vả Nó. Tôi thấy đó là chuyện bình thường nhưng anh tôi phán: “Mày tàn

nhân thiệt đó Mi ơi, Thiện nó thương mày đứt ruột!” Tôi diễu: “Mày không phải Nó sao mày biết?” - Anh tôi trả lời: “Thì Nó tâm sự với tao. Nó yêu mày lâu rồi!” Tôi giả tảng hát: “Ai biểu ngày xưa yêu em mà không thềm nói...” (bài này cô Mai Lệ Huyền hay hát)

Gia đình tôi hạnh phúc nên chẳng khi nào tôi nhớ tới Nó, rồi con cái đủ mọi thứ lo toan chiếm hết đầu óc có khi nào tôi nhớ đến thời thơ ấu đâu? Một lần đi chợ Vườn Chuối, tình cờ gặp lại Nó, mắt Nó sáng rỡ khi thấy tôi, tôi cũng mừng vì lâu ngày không gặp mày tao với Nó ỏm tỏi. Nó nhắc: “Mi y chang ngày xưa không chịu lớn” tôi biết Nó bị đi nghĩa vụ trốn về để tìm đường vượt biên. Tôi chúc nó may mắn; Nó cay đắng đời Nó cái gì cũng mất! tôi bảo Nó thí dụ, Nó nhìn tôi cười buồn, tôi đánh trống lảng nạt ngang:



“Ê đừng nói mày mất tao ghen”

Nó trả lời:

“Chứ tao không mất mày là gì?”

Tôi không gặp Nó từ đó.

Vừa rồi anh họ tôi sang định cư gặp lại, tôi biết Nó có vợ rồi, vợ Nó là em út của con Mai. Nó có

một đứa con gái tên Hoài Mi, vừa nghe thế tôi hét toáng Nó gian ác đặt tên tôi cho con Nó để dễ bề chửi rửa. Anh tôi nói: “Sao Mi không nghĩ Nó muốn vậy để gọi Mi ơi Mi hỡi cho dễ ngay cả nói Mi ơi Thiện yêu Mi?” Tôi cặc cớ: “Muốn nói ai có cấm” Anh tôi trả lời: “Dữ như chẳng nó muốn nói Mi đâu có cho!” Con gái tôi đã gần hai mươi bốn tuổi mà con Nó mới lên ba. Trời ạ ! cái thằng ngu thấy sợ, cầu cho Nó hạnh phúc. Tôi tin Nó sẽ hạnh phúc vì Nó rất tốt với tôi không lẽ Trời hành Nó. Tôi nghĩ mai mốt thế nào tôi cũng sẽ về thăm Nó, thăm lại khu xóm ngày xưa và nói lời xin lỗi (dù tôi không có chút lỗi nào cả với Nó). Tôi và Nó chỉ là một thời thơ ấu của nhau; Nó luôn ở đâu đó trong trí não không thể nào tôi quên, nhưng tôi phải lớn phải sống theo con tim của tôi mà trong tim tôi thì không bao giờ có hình bóng Nó.

“Thiện à, mày cứ việc lôi tên tao ra mà rửa xả, cứ việc nhiec móc tao đã vào vì tao đáng để mày trách cứ như thế, tao hành mày nhiều quá phải không? Mày từng bị đòn vì tao, bị chố cấn vì tao, bị phạt vạ vì tao mà tao chỉ trả lại cho mày những lời tàn nhẫn : “Ai biểu ngu chi ráng chịu?” Tao xin mày nghe Thiện đừng thì thầm Thiện yêu Mi như anh tao nói, hãy nói Ba yêu Mi và sống hết mình cho đời mày Thiện nhé. Đời tao đã có người khác lo giùm mày rồi; họ lo rất chu đáo và tao rất hạnh phúc. Mày muốn tao được như thế mà phải không?”

Áu Tím

TRÓN TRẠI

Đông Triều K.26

Tiếng keng vang lên từng hồi khô khốc, báo hiệu cho toàn trại tập hợp đi lao động. Từ những dãy nhà các Đội, từng đoàn ăn mặc rách rưới lũ lượt tiến về khoảng đất trống trên đỉnh ngọn đồi. Bầu trời buổi sáng xám xịt với những đám mây đen vùn vù trên cao.



Liêm đưa bàn tay ra trước mặt thử xem có giọt mưa nào rơi xuống hay không? Dù không nói ra nhưng tất cả đều mong trời đổ mưa một trận thật to để khỏi đi lao động. Không phải mấy tên cán bộ công an thương yêu gì đám cải tạo ốm đói kia. Thật ra họ sợ không thể kiểm soát được tù cải tạo lợi dụng thời tiết

mưa gió để trốn trại. Những cơn gió lạnh thổi qua làm Liêm rùng mình. Sau khi thủ tục điểm danh xong, từng đội lãnh cuộc xéng lần lượt đi ra cổng trại, tiến về khu canh tác ở dưới xa chân đồi. Đoàn người nối dài như con rắn uốn khúc bò về hướng khu rừng trước mặt. Đến hiện trường lao động Liêm cảm thấy dạ dày cồn cào. Chén bắp luộc điểm tâm buổi sáng đã biến đi đâu không biết. Cái đói luôn hoành hành thể xác gây guộc sao mấy năm dài tù đày. Anh đội trưởng lại điểm danh báo cáo nhân số một lần nữa. Tên Quán giáo mặt mày non choẹt, đứng dạng chân trước hàng người, đưa cặp mắt cú vọ nhìn từng người tù. Hắn gọi to lên: anh Liêm, anh Thịnh, anh Nhân bước ra khỏi hàng! Ngày nào cũng diễn đi diễn lại điệp khúc quen thuộc này. Đôi khi có thêm vài nhân vật mới được xếp vào bảng Phong Thần, nhưng chỉ được một vài tuần. Sau cùng rốt cuộc vẫn còn ba gương mặt cũ thường trực. Liêm cùng hai người bạn tù bước sang một bên chờ đợi. Số còn lại dàn hàng ngang bắt đầu cuộc đất.



Tên Quán giáo nhìn chằm chặp vào ba người tù rồi lên lớp:

- Đội đã giao nhiệm vụ các anh phải hoàn thành công tác đào ao nuôi cá trước ngày Quốc khánh 2 tháng 9, nhưng các anh chây lười, không chịu lao động, không chịu cải tạo lại còn nói xấu cán bộ.

Đa Hiệu

Thịnh lên tiếng:

- Anh em chúng tôi tích cực lao động nhưng cán bộ thử xem xét lại. Cái ao thì quá lớn! Bể ngang 5m dài 20m sâu 2m đất toàn sỏi đá. Càng đào sâu xuống thì dụng phải đá tảng. Ba người chúng tôi lại không có dụng cụ chuyên môn, chỉ có cây cuốc thì làm sao đạt được chỉ tiêu.

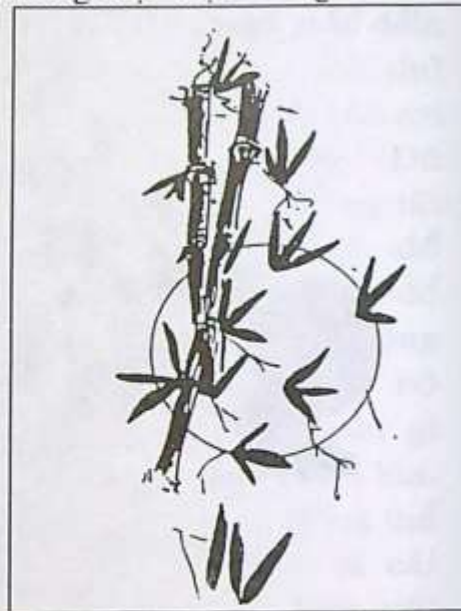
Tên Quân giào gậm gừ trong họng:

- Các anh chây lười, biếng nhác mà còn bưng bình cãi lý nữa à !

Hắn đưa mắt nhìn sang Liêm nói tiếp. Riêng anh Liêm, tôi biết anh còn gọi tôi là thằng mặt mụn nữa kìa!

Liêm hơi sững sờ nhưng vội lên tiếng:

- Tôi đâu có gọi Cán bộ là thằng mặt mụn bao giờ đâu. Chắc có ai ghét tôi mới nói cán bộ như vậy. Cán bộ không có ở trong đội nên không biết rõ hết! Thật oan cho tôi!
- Anh còn ngoan cố lý luận tưởng tôi không biết à. Các anh làm gì Cách mạng đều biết rõ hết! Nếu hôm nay anh làm không đạt chỉ tiêu tôi sẽ kỷ luật anh. Thôi các anh lao động đi.



Ba người tù bước xuống cái ao đang đào dở bắt đầu cuộc đất.
Chờ cho tên Quản giáo bỏ đi. Thịnh chửi ầm lên:

Đ.M tụi ăng ten ! Tao mà biết được thằng nào báo cáo tao
đập cho một trận.

Liêm nhe răng cười nói nhỏ:

- Nó đang ngồi ở gốc cây đang nhìn tụi mình đó! Mấy
thằng ăng ten có báo cáo hay không thì tụi mình cũng
được lên Phong Thần rồi!

Nhân hì hục ôm một tảng đá to quăng lên bờ ao rồi lảm bảm:

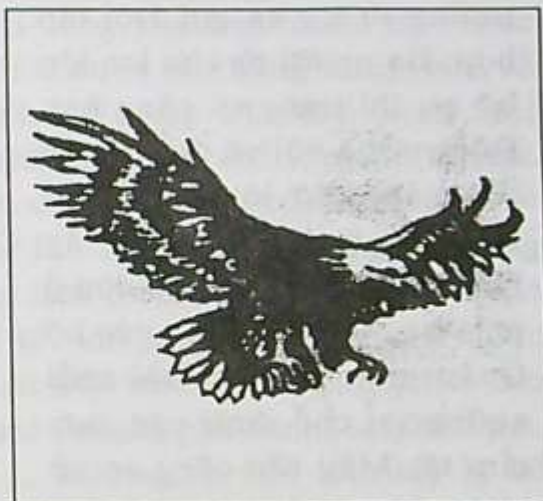
- Lay Trời mưa xuống cho tụi con nhờ ông Trời ơi!

Thịnh tiếp lời:

- Ông Trời mua cho mềm đất để tui con đỡ mệt hơn. Tay
con phồng hết trơn rồi! Mấy thằng Việt Cộng ác quá
Ông cho Thiên Lôi đánh tụi nó chết hết cho dân nhờ.

Liêm nói:

- Kệ mẹ nó! Đào ao
phồng tay con hơn
dàn hàng ngang cuộc
đất có ngày trúng
mình thì bỏ mẹ! Hồi
trước 75 Liên đoàn
của tao hành quân ở
vùng này. Chỗ mình
đang đứng bây giờ
rừng rậm chằng chịt.
Bao nhiêu đơn vị đến
đóng quân cứ gài



Đa Hiệu

mình rồi bỏ đi. Đi loạng quạng thì bị đập mìn ngay. Tụi Việt cộng bắt mình cuốc đất khai hoang khu vực đây mìn nên bị nổ hoài. Nhiều người lúc trước đánh giặc không bị thương hay chết mà bây giờ bị mìn nổ chết hay tàn phế thật là tội nghiệp!

Thịnh nói khê:

- Thằng mặt mụn đang đi tới đó!

Tên Quản giáo tiến đến bờ ao nói vọng xuống:

- Các anh không được nói chuyện khi lao động. Mỗi người đi làm ở một góc ao.

Ba người tù tản ra ba góc lằm lũi đào đất.

Trời càng lúc càng tối thêm. Trên không mây đen nghịt che kín hết khung trời. Vài giọt mưa bắt đầu rơi lác rác trên mặt đất. Tiếng anh Đội trưởng từ xa xa gọi Đội tập hợp. Ba người tù vừa leo lên bờ ao thì mưa rơi nặng hạt. Đội trưởng vội vã điểm danh báo cáo, chờ lệnh được trở về khu trại. Giữa lúc ấy nhiều loạt súng AK nổ đòn ở phía xa vọng lại. Tên cán bộ Quản giáo ra lệnh Đội ngồi xuống tại chỗ dưới cơn mưa tầm tã. Máy tên công an vệ binh đứng vây quanh, mặt



lầm lì tay ghì súng sẵn sàng nhả đạn vào đám tù đang run rẩy vì mưa lạnh. Liêm đảo mắt nhìn các hướng xung quanh. Qua làn mưa trắng xóa Liêm thấy nhiều chiếc áo kaki vàng từ khắp nơi chạy đổ dồn về hướng súng nổ. Trong Đội có tiếng thì thầm:

- Chắc là có em nào dọt rồi !
- Tao nghe tiếng súng nổ ở xa. Không chừng trong khu B hay khu C.

Một người nói:

- Khu mình đó! Mấy không nghe tiếng keng báo động ở hướng khu mình sao?

Tiếng xì xào bàn tán truyền đi trong đám người đang hoang mang dao động. Trong thâm tâm ai cũng cầu mong cho người bạn tù nào đó vượt thoát an toàn. Độ chừng nửa giờ trôi qua, tên Quản giáo ra lệnh Đội đứng dậy đi hàng một về khu trại. Đoàn người áo quần ướt sũng lếch thếch trở về nơi đổi trong cơn mưa cuồng nộ. Đến cổng khu trại nhiều đội khác nhau đã về trước đang nối đuôi nhau đi vào hàng trong. Khi về tới đội thì có lệnh Đội viên phải ở trong nhà sinh hoạt. Mọi người vội vã tắm rửa thật nhanh dưới mái nhà tôn cho kịp lúc tên công an vệ binh đến khóa chặt đôi cánh cửa nhốt đám tù vào trong. Lát sau khói thuốc lòa bay nồng nặc trong không khí. Trên hai dãy sạp gỗ dùng làm chỗ ngủ, các tổ quây quần thành vòng tròn. Ở giữa mỗi tổ, một ngọn neon tự chế được thắp lên leo lét ánh sáng. Anh Đội trưởng bắt giọng hát cho đúng thủ tục nội qui. Tiếp theo là màn phê bình, tự phê bình, rút ưu khuyết điểm . . v.v . . . Mọi người đều làm lấy lệ để khỏi bị phiền phức. Dù sao ai cũng thấy thích thú vì được nghỉ

Đa Hiệu

ở nhà một ngày dưỡng sức. Bên ngoài cơn mưa đã tạnh và bầu trời trong sáng trở lại. Cánh cửa nhà chợt mở ra để các anh trực Đội đi lãnh cơm nước. Sau buổi ăn trưa thì Đội được tự do sinh hoạt trong nhà. Chỗ này vài người tụm năm tụm ba bên bàn cờ tướng. Chỗ kia vài ba anh tán gẫu bên ống điếu cà. Tin tức về việc trốn trại ban sáng được bàn tán sôi nổi với những dự đoán lạc quan. Một trong ba người tù vượt trại là sĩ quan của Sư đoàn 18 Bộ binh. Ngọn đồi này chính là hậu cứ Trung đoàn cũ của anh. Như vậy anh ta hiểu rõ địa thế để chuan bị kế hoạch kỹ lưỡng nên xác suất thành công khá cao. Bộ ba Liêm, Thịnh, Nhân cũng đã bàn bạc chi tiết để hình thành một kế hoạch vượt trại ban đêm vì ban ngày cả ba đều ở trong bản Phong Thần nên không thể thực hiện được.

Thịnh đã bí mật gỡ miếng ván vách nhà ở dưới chỗ sàn nằm và nguy trang rất khéo. Nhiều lần Liêm đi xung quanh bên ngoài căn nhà để quan sát nhưng cũng không thể phát hiện ra. Cả ba dự định ngày N giờ G là một đêm khuya mưa to gió lớn. Hướng tiến là khu vực vệ sinh của khu trại. Mỗi lần có mưa lớn, nơi đây rấy hơi thối nên đám công an vệ binh canh gác thường lảng tránh ra xa. Chỉ có những người tù quyết tâm tìm tự do mới chịu chui bò vào những nơi địa ngục trần gian như thế mà thôi! Liêm miên man suy nghĩ về những người vừa vượt trại. Không biết họ có gặp những chốt chặn ở ngã ba Ông Đồn, ở Quốc lộ 1 hay đụng phải đám du kích ở các xã xung quanh. Liêm thầm cầu nguyện cho họ bình an trên đường đào tẩu. Buổi tối rồi cũng



đến như mọi ngày với những cơn đói hành hạ thân xác đám tù nhân thiếu ăn. Sáng hôm sau các Đội được tập hợp để nghe cán bộ Trưởng khu nói chuyện. Trên cái sân rộng bùn đất nhớp nháp do trận mưa hôm qua, đám tù nhân ngồi chồm hổm chờ đợi. Bên trái nhà là một căn hầm bê tông thường được gọi đùa là Lâu Đài Phương Vĩ, bây giờ được dùng để nhốt tù bị kỷ luật. Một người tù được hai tên công an vệ binh dẫn lên ngồi dựa cạnh bờ tường để tham dự buổi nói chuyện của Trưởng khu. Người anh ta xanh mướt như tàu lá chuối non vì mỗi ngày chỉ ăn được hai chén cháo loãng pha muối. Cả tháng nằm trong hầm tối trên nền xi măng ẩm thấp và hai chân bị cùm nên anh không đi nổi. Liếm nhìn cái thể xác tiêu tụy của anh thấy lòng xót xa vô tận . . .

Tên trưởng khu chợt xuất hiện với hai tên bảo vệ võ trang. Hắn đứng yên đưa cặp mắt căm thù nhìn đám tù một hồi lâu như đe dọa. Lát sau hắn gằn từng tiếng trong bụng:

- Hôm nay tôi tập trung các anh để báo tin về việc ba tên phản động không chịu cải tạo đã âm mưu vượt trại ngày hôm qua. Cách mạng đã khoan hồng cho các anh học tập để trở thành người tốt của Xã Hội Chủ Nghĩa. Đại đa số đã chấp hành tốt nhưng vẫn còn một số tên phản động không chịu cải tạo, luôn luôn tìm cách chống đối cách mạng. Điển hình ba tên T., S. và H. đã nhiễm độc của Mỹ Ngụy nặng nề không thể cải tạo được nên đã bị nhân dân trừng trị thích đáng . . . Tôi cảnh cáo cách anh nào có ý định trốn trại, trước sau gì cách mạng cũng phát hiện và trừng phạt. Các anh khác chịu cải tạo nên yên tâm học tập tốt, lao động tốt . . .



Tại Liêm lòng bùng không còn nghe những lời hấn nói. Lòng hơi buồn buồn và bán tín bán nghi. Có những trại Liêm đã ở cũng xảy ra nhiều trường hợp trốn trại thành công. Ở Thành Ông Năm có Thu K.28, Mỹ trốn thoát an toàn. Ở Long Giao có Ưt

Bạch Lan K.22, Tý K.23 và các bạn hữu vượt trại thành công. Còn nhiều trường hợp tương tự xảy ra ở các trại khác nhưng bao giờ đám Quân giáo Việt Cộng cũng nói láo đã bị nhân dân trưng trị. Liêm cầu mong cho tên Trưởng khu nói láo lần nầy nhưng tin tức trong các đội đã lan truyền gần như khá rõ ràng: hai người bị bắn chết và một người đã bị bắt . . . Buổi nói chuyện dài lê thê, chán ngấy vừa chấm dứt. Các Đội được lệnh trở về sinh hoạt học tập về vụ trốn trại. Thế là được nghỉ thêm một ngày lao động nhưng hình như không mấy ai thấy thoải mái. Các tổ góp ý phê bình có lệ cho qua thời giờ. Ai nấy đều không thích thảo luận về các đề tài khó chịu nầy vì nó như soi mói tận tim đen của mỗi người.

Chợt có tiếng ồn ào huyền nào ở bên phía bên ngoài. Liêm bò lại sát vách ghé mắt vào khe hở nhìn xuống chân đồi. Dưới đó một đám công an áo quần kaki vàng đang vây đánh người tù trốn trại vừa được đám du kính xã giao lại cho Trại. Người



anh ta mềm nhũn như cọng bún. Những báng súng AK đánh hội đồng làm thân người gầy ốm đổ nhào xuống đất nhiều lần. Lúc lên đến đỉnh đồi người tù mặt mày bầm tím, áo quần tả tơi. Tiếng chửi rủa của đám công an càng lúc càng to hơn. Liêm nghe một tên trong bọn hét lớn:

- Hai người anh của tao đã chết vì chúng mày !

Hắn tung cú đá vào hạ bộ làm người tù gục xuống bất động trên mặt đất. Liêm nghe đâu đây nhiều tiếng thở dài vang lên trong căn nhà tối. Mắt Liêm cay cay không biết tại vì khói thuốc缭绕 vào vầng trán hay vì một lý do nào không rõ.

Đông Triều K.26

*Chiều chiều dạo Bến Ninh Kiều
Dưới chân Tượng Bác đi nhiều hơn dân*



Vui Cười

Nhân dịp Nam California họp Đại Hội, mấy Thầy Pháo của khóa 12 kéo nhau vô bệnh viện thăm ông bạn cùng khóa đã vào điều trị lâu ngày. Bệnh nhân cũng thuộc ngành Pháo và là người Việt gốc Hoa, nên các bạn đã phát âm theo kiểu các Chú Ba Chợ Lớn khi hỏi thăm.

- Ăn "Lược" không?
- Không.
- Ăn cháo "lược" không?
- Không.
- Chúc chúc "lược" không?
- "Lược!"

HẾT Ý

Em yêu Bác Hồ Chí Minh
Treo hình Bác trước cửa mình lấy hên

NHẮN TIN

CSVSQ NGUYỄN VĂN QUÝ, ĐDC/KHOÁ 19

MUỐN LIÊN LẠC VỚI CSVSQ NGUYỄN VĂN TƯ K16 (T U
SAXO)

NT GỌI SỐ: 847 472 2701

HAY VIẾT VỀ: NGUYỄN VĂN QUÝ

1370 BORDEN DR

ELGIN, IC 60120

MONG TIN NT !!!!

Trưa hè nóng bức cởi đồ

Toan tắm bỗng thấy Bác Hồ đong đưa

Phân Ưu

Được tin trẻ nhạc mẫu của CSVSQ Nguyễn Văn Nam biệt danh Nguyễn Anh Mai, Khóa 5 Hoàng Diệu là

Cụ Bà **Đinh Thị Ân**,
thân mẫu nữ nghệ sĩ Thanh Vân
cựu ca sĩ của Tiểu Đoàn 50 C.T.C.T
và Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương,
đã tạ thế ngày 23-8-2001
tại Bình Thạnh Sài Gòn,

Hưởng thọ 84 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng chiến hữu
Nguyễn Anh Mai và chị Thanh Vân.

Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Lâm Phước Châu Khóa 3 Thủ Đức
và một số gia đình thân hữu tại Âu Châu

SINH HOẠT TỔNG HỘI

Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam/Oklahoma:

Vừa tổ chức Đại Hội để bầu ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2001-2003 vào ngày 23-9-2001 với kết quả:

Hội Trưởng: CSVSQ Nguyễn Lục Châu K.13

Phó Ngoại vụ: CSVSQ Nguyễn Ngọc Thủy K.14

Phó Nội vụ: CSVSQ Võ Đình Lưu K.20

Đặc trách TTNDH: CSVSQ Lê Thành Danh K.14

Địa chỉ liên lạc của Hội:

837 N.W 115th st

Oklahoma city, OK 73114

ĐT: 405 749 9416

405 947 7460 & 405 685 5350

Đa Hiệu

Xin các Hội Viên và gia đình yểm trợ tận tình, để Tân BCH có phương tiện phục vụ cho tập thể. Cầu chúc BCH thành công trong nhiệm vụ vừa được các hội viên trai phó.

Ban Chấp Hành Tổng Hội:

Vào trung tuần tháng 7 và trung tuần tháng 10 năm 2001, CSVSQ/THT đã đến sinh hoạt với Hội CSVSQ/TVBQGVN/OR. Lần thứ nhất là tham dự trại hè



cùng các CSVSQ và gia đình, có sự tham dự đông đảo của thế hệ II Võ Bị tại OR . Vào dịp này, CSVSQ Nguyễn Văn Hùng K17, lại được tái tín nhiệm vào chức vụ Hội Trưởng của Hội VB/OR.



*Không gian vương vấn tơ trời,
Thời gian bất diệt tình người lâm viên.*

Đa Hiệu

Lần thứ hai là cùng các Huynh Đệ của Hội OR lược duyệt về cuộc khủng bố ngày 11-9, đã gây thác oan cho nhiều ngàn lương dân vô tội, về sinh hoạt nội bộ và nhất là dịp bầu cử Chức vụ Chủ Tịch BCH Cộng Đồng Việt Nam tại TB/OR sắp tới. CSVSQ/THT yêu cầu Hội sở tham khảo và khuyến khích CSVSQ tham gia và ứng cử vào Chức vụ này, vì hiện tình khẩn thiết đòi hỏi chúng ta phải dẫn thân.

Liên Hội Âu Châu:

Vào các ngày 18-22 tháng 7 năm 2001, Liên Hội Âu CSVSQ/TVBQGVN tại Âu châu đã tổ chức Đại Hội tại Liège (thủ đô Vương Quốc Bỉ), với sự tham dự rất đông đảo của các Huynh Đệ và gia đình hiện cư ngụ tại Âu Châu.

Điểm son của Đại Hội là bài nói chuyện đầy xúc tích và ý nghĩa của NT Ngô Văn Phát K11, với thế hệ II của gia đình VB/Âu Châu đã được tán thưởng nồng nhiệt.

Cũng trong dịp này, NT Phạm Ngọc Ninh K9 lại được Đại Hội lưu nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa trong chức vụ Liên Hội Trưởng, vì tinh thần phục vụ cao độ mà NT Ninh đã dành cho tập thể.

Đặc biệt TĐT/TTNDH Trần Quốc Dũng và Lữ Anh Thư, Tổng Đoàn Phó đã đến tham dự Đại Hội cùng với các TTNDH tại Âu Châu.

Tòa soạn ĐH thành thật xin lỗi NT Ninh và BCH LHVB Âu Châu vì đã làm mất hình ảnh ĐH nên không in vô được.

Các Hội và Các Khóa:

Bằng Thư Mời tham dự ngày Hội Ngộ Gia Đình Võ Bị 2001 vào ngày 1-9-01 gửi đến các CSVSQ hiện cư ngụ rải rác trong vùng Bắc Trung Tây Hoa Kỳ, do CSVSQ Trịnh Văn Ba K18 Đại diện nhóm Tổ Chức, đã mời gọi được một số lớn Huynh Đệ cùng gia đình quy tụ. Anh Đại diện nhóm Tổ Chức cho biết mục đích của Ngày Hội Ngộ để Huynh Đệ cư ngụ quá xa các Hội Địa Phương có dịp gặp gỡ, hàn huyên và quan tâm đến thăng trầm của tập thể, mà anh em ở rải rác khó thể hiện. Đó cũng là thí điểm mà Nhóm Tổ Chức muốn hình thành.

Hop Khóa 12 TVBQGVN:

Vào trưa chủ nhật 27-5-2001 các anh chị em K.12 đã tụ tập đông đủ trong sự hân hoan chào đón, tay bắt mặt mừng sau hai năm xa cách nay lại hội ngộ bên nhau. Trong niềm vui gặp gỡ, những khuôn mặt, những ánh mắt nụ cười thật tươi vui, thật rạng rỡ, thật an bình trong tình thân thương, mặc dầu những mái tóc đã bạc nhiều theo với tháng năm mòn mỏi trôi qua.

Đa Hiệu

Từng nhóm, từng nhóm chuyện trò vui vẻ, chia sẻ mọi vui buồn trong đời sống của một người tỵ nạn đang lưu lạc khắp năm châu bốn bể, khắp cùng thế giới tự do.



Hai năm dài ròng rã trôi qua là dịp nói cho nhau nghe tâm trạng của kẻ bị mất nước, mỗi người trôi dạt một phương trời cách biệt trong thân phận kẻ tỵ nạn. Điều đó đã in sâu trong tâm thức làm sao quên được !!!

Sau ngày 30-4-75 người ra đi kẻ ở lại, tất cả sót xa đau lòng như nhau trong cảnh hỗn loạn của đất nước! Kẻ ra đi sinh mạng như chỉ mảnh treo chuông, phải sống trong tâm trạng hoang mang, khi phải lìa xa quê hương, cha mẹ, bà con thân thuộc không ngày trở lại. Người ở lại mang trọn sự lo âu sợ hãi trong nỗi tuyệt vọng khôn cùng, sẵn sàng chờ đợi những đòn trả thù phi nhân thâm độc của kẻ thù.

Chuyện các anh đã trôi dạt khắp năm châu bốn bể làm dân tỵ nạn trong sự luyến tiếc thời xa xưa và ngậm ngùi mòn mỏi nhớ quê hương.

Và chuyện vui mừng, hãnh diện khi thấy thế hệ con cháu đã được thành đạt vẻ vang trên vùng đất hứa, hy vọng một ngày mai quê hương sáng lạn, quét sạch quân thù cộng sản, đem tài sức ra kiến tạo đất nước được hưng thịnh như các nước tự do khác.

Tâm sự cùng niềm vui càng nhắc đến càng phần chấn không bao giờ dứt nếu anh Đại diện khóa không nhắc đã đến giờ vào dự buổi họp.

Đúng 1 giờ chiều, buổi họp khóa bắt đầu. Một cao niên của khóa cùng anh Đại diện lên dâng hương trên bàn thờ tổ quốc, sau đó anh chị em nghiêm chỉnh chào Quốc kỳ Mỹ Việt, tiếp theo là phút mặc niệm những anh hùng tử sĩ đã vị quốc vong thân, những bạn hữu quân dân cán chính đã chết tức tưởi trong các trại tù cải tạo của cộng sản, đồng bào thân yêu đã bỏ mình vì lý tưởng tự do trên biển cả hay trong chốn rừng sâu nước độc.

Tiếp theo là bầu chủ tọa đoàn gồm:

Anh Mạch Văn Trường Chủ Tọa

Anh Ngô Như Khuê Thư ký
Cùng anh Nguyễn Công Luận Đại diện khóa trên bàn chủ
tọa đoàn.

Trong tinh thần xây dựng và đoàn kết, sau phần báo cáo của anh Đại diện khóa trong hai năm hoạt động. Mọi ý kiến, mọi thắc mắc, đều được giải đáp thỏa đáng trong sự cởi mở và cảm thông đã tạo cho buổi họp khóa một không khí thật an bình và thoải mái.

Cũng trong buổi họp khóa này, anh Lê Trọng Hiệp đã báo cho anh em khóa 12 biết hiện nay tạt thể dân tỵ nạn Việt nam ở khắp Hoa Kỳ đang vận động yểm trợ vụ kiện William Joiner Center thuộc University of Boston đã thuê hai cán bộ cộng sản đến Hoa Kỳ để viết về người tỵ nạn cộng sản Việt Nam tại Hoa Kỳ. Hai cán bộ cộng sản này đang sống phè phỡn tại Hà nội chưa một lần hội nhập vào giòng người tỵ nạn thì làm sao có khả năng để hiểu biết được về người tỵ nạn? nhất là người tỵ nạn cộng sản. Bởi vì dân chúng đã không sống được dưới chế độ cộng sản độc tài khát máu, đành phải bỏ nước ra đi bất kể sự sống chết, đi tìm tự do, cho dù phải bỏ thây nơi chốn rừng sâu hoặc làm mồi cho cá ở biển khơi.

Phải chăng đó là mưu mô của một người phản chiến? Muốn bôi nhọ cộng đồng tỵ nạn Việt Nam ở khắp các nước tự do trên toàn thế giới.

Buổi họp kéo dài cho đến quá 5 giờ chiều, nhưng bầu không khí vui vẻ cởi mở vẫn tiếp tục cho đến 6 giờ phải chấm dứt để chuẩn bị cho buổi dạ tiệc thân mật vào buổi tối.

Thành phần tham dự dạ tiệc có khoảng 100 người vừa quan khách anh chị em và các cháu của khóa 12 cùng bạn bè thân hữu.

*Cali mùa hội ngộ của khóa 12, 27-5-2001, **Tịnh Như***



Phân Ưu

Được hung tin cháu bé:

ĐÌNH KHANG QUỐC

Con của CSVSQ Đình Văn Thành, K30,
định cư tại Hòa Lan Vừa tử trần.
Thành thực chia buồn cùng tang quyến.
Cầu chúc linh hồn cháu

KHANG QUỐC sớm về nước Chúa
Gia đình Võ Bị & TTNDH tại Âu Châu.

Kết Quả Sơ Khởi Cuộc Thăm Dò Ý Kiến Về Việc Dự Trù Thành Lập Quỹ Tương Tế

Kính thưa toàn thể quý Thân Hữu quý Niên Trưởng,
Niên Đệ và Gia Đình.

Vào đầu tháng 8 năm 2001, theo lời yêu cầu của Ban
Chấp Hành Tổng Hội Võ Bị, (sau khi đúc kết ý kiến của quý
Niên Trưởng và Niên Đệ trong các buổi họp tại ba miền
Tây-Đông-Trung của Hoa Kỳ), tôi có đính kèm trong phong
bì gửi cho đọc giả Đa Hiệu số 61: “Thư Ngỏ” và “Phiếu

Đa Hiệu

Góp Ý” về việc dự trù thành lập một Quỹ Tương Tế cho Tổng Hội Võ Bị.

Hôm nay tôi xin phép được phúc trình kết quả đã thu nhận được để quý vị thẩm tưởng.

Kính thưa quý vị.

Bản báo cáo kết quả được chia làm ba phần:

PHẦN 1.

Kết quả chánh thức nhận được qua đường thư bưu điện, qua email (tnbuuk23@yahoo.com) và điện thoại.

Thời gian: Ngày 9 tháng 8 năm 2001 cho đến 31 tháng 10 năm 2001

Số lượng: Gửi đi = 2604
 Phúc đáp = 235

(Đồng ý = 221, không đồng ý = 14)

Số	Tên họ	K h ó a	T u ổ i	Cứ n g ụ	Y/ N	\$/N g ư ờ i	N g ư ờ i
1	Lê Đình Thung	10	72	CA	N		
2	Trần Khắc Huyền	14	65	CA	N		
3	Trần Ngọc Toàn	16	62	VA	N		
4	Trần Văn Thuận	17	62	VA	N		
5	Trịnh Văn Ba	18	n/a	n/a	N		
6	Lưu Tiến Sơn	19	62	CA	N		
7	Đình Long Thành	19	60	CA	N		
8	Nguyễn Thanh Tông	19	61	CA	N		
9	Trương Khương	19	59	CA	N		
10	Vũ Thế Khanh	20	60	CA	N		
11	Nguyễn Hội	20	58	Aust	N		
12	Phạm Ngọc Tân	20	n/a	n/a	N		
13	Võ Văn Đức	22	57	CA	N		
14	Đình Thiện Liêm	29	49	CA	N		
15	Đỗ Ngọc Nhận	3	71	TX	Y	200	2
16	Lê Phước	3	66	CA	Y	200	1
17	Nguyễn Văn Long	3	72	CA	Y	50	2
18	Phạm Tất Thông	3	75	CA	Y	200	2
19	Huỳnh Thao Lược	3	71	CA	Y	200	2
20	Võ Khoát	3	71	CA	Y	200	1

Đa Hiệu

21	Ngô Thanh Tùng	4	70	VA	Y	200	1
22	Trần Văn Cẩm	5	70	TX	Y	200	2
23	Lê Kim	5	85	GA	Y	200	1
24	Trịnh Vinh Kim	5	77	TX	Y	100	1
25	Phan Quang Phúc	5	68	CA	Y	200	1
26	Nguyễn Đăng Ngoan	5	69	CA	Y	200	1
27	Bùi Tram	5	72	MN	Y	200	2
28	Hứa Yến Lến	6	70	WA	Y	100	2
29	Phạm Văn Hải	6	69	CA	Y	100	2
30	Vũ Quang	6	70	MN	Y	200	2
31	Nguyễn Văn Tri	6	69	VA	Y	200	1
32	Trần Văn Phấn	6	70	VA	Y	200	1
33	Trần Quang Khôi	6	71	VA	Y	200	2
34	Trương Minh Ngô	6	66	MO	Y	200	2
35	Nguyễn Văn Hòa	6	67	HI	Y	100	3
36	Trần Văn Tuệ	7	74	OR	Y	200	1
37	Trịnh Văn Thân	7	70	FL	Y	200	2
38	Nguyễn Đăng Trọng	7	69	TX	Y	200	2
39	Bùi Ngọc Anh	7	69	TN	Y	200	2
40	Trần Kiên	8	73	CA	Y	100	2
41	Đoàn Trọng Tín	8	73	CA	Y	200	2
42	Nguyễn Phú	8	70	CA	Y	100	1
43	Tôn Thất Di	8	68	MA	Y	200	2
44	Thanh Công Hang	8	74	CA	Y	200	1
45	Nguyễn Ngọc Sáu	8	74	IN	Y	50	2
46	Đieu Ngọc Chánh	8	68	UT	Y	200	1

Đa Hiệu

47	Trần Văn Nguyên	9	72	TX	Y	100	1
48	Đan Đình Cận	9	70	CA	Y	200	1
49	Phạm Thế Vinh	9	72	CA	Y	200	2
50	Nguyễn Văn Tân	10	70	TX	Y	100	1
51	Mạnh Võ Morris	10	71	VA	Y	200	1
52	Hoàng Thanh Thăng	10	67	Can	Y	200	2
53	Nguyễn Đình Sĩ	10	78	MD	Y	200	1
54	Ngô Văn Lợi	10	73	OK	Y	300	2
55	Võ Thanh Khiết	10	69	MD	Y	200	2
56	Nguyễn Văn Vui	10	73	CA	Y	200	1
57	Nguyễn Văn Ky	10	70	FL	Y	200	2
58	Nguyễn Văn Lạc	10	67	CA	Y	200	2
59	Trương Ngọc Đào	10	66	TX	Y	250	2
60	Lê Việt Thiệp	11	69	TX	Y	300	1
61	Nguyễn Văn Ngan	11	68	CA	Y	200	2
62	Nguyễn Dương	11	77	NH	Y	100	1
63	Lý Xuân Thương	11	65	MA	Y	200	1
64	Lê Văn Giàu	12	68	TX	Y	200	2
65	Phạm Hậu	12	64	WA	Y	200	1
66	Đào Đình Thảo	12	74	FL	Y	50	1
67	Đào Đức Châu	12		CA	Y	200	1
68	Phạm D Trương	12	67	NJ	Y	200	1
69	Lưu Văn Cừ	12	66	WA	Y	200	2
70	Nguyễn Văn Sắc	12	67	CA	Y	100	2
71	Phạm Bá Cát	13	65	CA	Y	200	2
72	Nguyễn Du Nghi	13	65	TX	Y	200	2

Đa Hiệu

73	Trần Văn Thư	13	64	OR	Y	200	2
74	Phạm Phú Quốc	13	64	CA	Y	200	1
75	Nguyễn Ngọc Liên	13	70	NV	Y	200	1
76	Nguyễn Văn Hưởn	13	65	CA	Y	200	7
77	Đặng Văn Hòa	13	64	CA	Y	200	1
78	Hồ Huệ Phú	13	67	GA	Y	200	2
79	Đặng Ngọc Minh	13	73	TX	Y	200	2
80	Trần Đức Long	13	65	OR	Y	100	2
81	Trần Khánh Dư	13	68	MI	Y	300	2
82	Nguyễn Văn Phần	13	70	CA	Y	300	1
83	Quách Văn Liên	13	66	TX	Y	200	1
84	Lý Xuân Thu	13	63	MA	Y	200	1
85	Nguyễn Bá Chương	13	64	CA	Y	200	2
86	Võ Văn Anh	13	63	CA	Y	300	2
87	Trần Văn Thiệt	13	74	CA	Y	200	2
88	Nguyễn Văn Thiệt	14	64	MN	Y	200	4
89	Nguyễn Ngọc Thạch	14	64	VA	Y	200	2
90	Nguyễn Quang Vinh	14		TX	Y	200	2
91	Lê Hoàng Châu	14	67	AZ	Y	100	1
92	Võ Văn Đại	15	62	VA	Y	300	1
93	Nguyễn Văn Lôi	15	64	CA	Y	200	1
94	Đoàn Thế Cường	15	61	CA	Y	500	2
95	Nguyễn Văn Tri	16	62	OR	Y	200	2
96	Nguyễn Xuân Hoàng	16	61	NJ	Y	200	2
97	Điêu Ngọc Chuy	16	62	UT	Y	100	2
98	Trần Văn Dính	16	60	TN	Y	200	1

Đa Hiệu

99	Lê Vũ Thiệt	16	61	MA	Y	200	2
100	Lê Phát Lan	16	65	KS	Y	200	1
101	Lê Văn Sắt	16	59	Engl	Y	200	2
102	Đinh Văn Tôn	16	63	VIC	Y	200	2
103	Đặng Kiều Chương	16	59	Bof.	Y	200	2
104	Hồng Ngọc Hòa	16	64	Net	Y	200	2
105	Thái Oi Xiêng	16	61	GA	Y	200	2
106	Trần Trung Lương	16	n/a	n/a	Y	n/a	n/a
107	Trần Quốc Đông	17	60	NC	Y	200	1
108	Nguyễn Phụng	17	63	CA	Y	200	2
109	Võ Văn Sung	17	59	WA	Y	200	2
110	Lê Văn Huyền	17	61	IA	Y	200	2
111	Dương Đức Sơ	17	64	CA	Y	200	2
112	Phan Văn Hiệp	17	61	CA	Y	200	1
113	Nguyễn Quang Trung	17	62	CA	Y	200	2
114	Nguyễn Ngọc Nghĩa	17	61	CA	Y	200	2
115	Văn Đình Phụng	18		WA	Y	200	1
116	Nguyễn Trí Đạt	18	61	CA	Y	100	2
117	Trần Gia Trai	18	62	CA	Y	200	2
118	Tinh A Nhi	18	60	Cour t	Y	200	1
119	Nguyễn Ngọc Ánh	18	61	OR	Y	200	1
120	Lê Ngọc Hưng	18	58	OK	Y	200	1
121	Trần Văn Cẩn	18	60	VA	Y	200	1
122	Vũ Văn Định	18	59	CA	Y	100	2
123	Lê Văn Phẩm	18	61	OH	Y	200	1

Đa Hiệu

124	Nguyễn Văn Thiệt	18	61	CA	Y	200	4
125	Huỳnh Văn Giai	18	61	CA	Y	200	1
126	Bùi Văn Miều	18	59	CA	Y	200	2
127	Lương Công Cẩm	18	59	CA	Y	200	1
128	Quách Văn Vinh	19	59	FL	Y	200	1
129	Nguyễn Văn Hóa	19	62	OK	Y	1000	2
130	Nguyễn Chí	19	60	WA	Y	200	1
131	Nguyễn Thành Phúc	19	61	Aust	Y	200	2
132	Nguyễn Thành Sơn	19	59	MN	Y	200	1
133	Trương Văn Thái	19	59	OK	Y	200	2
134	Nguyễn Văn Lượng	19	60	MN	Y	200	2
135	Nguyễn Phước Tây	19	61	KS	Y	200	1
136	Nguyễn Nho	19	62	WA	Y	200	1
137	Đoàn Văn Hoàn	19	60	CA	Y	300	2
138	Võ Công Danh	20	57	CA	Y	300	2
139	Đào Kim Minh	20	58	PA	Y	200	2
140	Nguyễn Hữu Thọ	20	60	CA	Y	200	2
141	Nguyễn Thanh Toàn	20	58	OH	Y	200	2
142	Huỳnh Thiện Lộc	20		MI	Y	300	2
143	Nguyễn Cảnh Nguyên	20	56	IA	Y	300	1
144	Trần Văn Thọ	20	59	CA	Y	200	1
145	Phạm Hưng Long	20	60	CA	Y	200	2
146	Lê Ngọc Ẩn	20	62	TN	Y	200	2
147	Nguyễn Hai	20	58	NY	Y	200	2
148	Thái Văn Tân	20	60	OR	Y	200	2
149	Hoàng Văn Thai	20	62	MA	Y	200	2

Đa Hiệu

150	Đỗ Đức Chiến	20	59	PA	Y	200	2
151	Đặng Quốc Trụ	20	60	VA	Y	200	2
152	Võ Văn Huệ	20	57	CA	Y	200	1
153	Hoàng Đình Hiệp	20	58	OR	Y	200	2
154	Phạm Khâm Khâm	20	59	CA	Y	200	2
155	Nguyễn Bích	20	57	Fra	Y	200	2
156	Đổng Duy Hùng	21	56	CA	Y	200	1
157	Trương Văn Thanh	21	56	PA	Y	200	1
158	Cao Mạnh Nhân	21	55	OK	Y	200	2
159	Lê Thắng	21	55	NY	Y	200	2
160	Nguyễn Đức Bồng	21	57	CA	Y	200	1
161	Phạm Văn Thu	21	57	PA	Y	200	1
162	Lê Quý Trấn	21	56	CA	Y	200	3
163	Nguyễn Minh Kính	21	57	AR	Y	200	1
164	Nguyễn Đào Đoán	21	57	CT	Y	200	1
165	Huỳnh Văn Quang	22	59	CA	Y	200	2
166	Lê Tấn Phương	22	58	CA	Y	200	2
167	Đặng Trọng Thịnh	22	59	CA	Y	200	4
168	Trần Tu	22	59	CA	Y	200	2
169	Nguyễn Thành Lạc	22	56	CA	Y	200	1
170	Trương Như Tăng	22	57	PA	Y	200	1
171	Đỗ Tường Trạng	22	60	GA	Y	200	1
172	Đỗ Văn Chanh	22	59	IL	Y	200	2
173	Trương Thanh Nhạc	22	58	CA	Y	200	1
174	Lê Việt Đắc	22	58	CA	Y	200	2
175	Nguyễn Tấn Hùng	22	59	WA	Y	200	2

Đa Hiệu

176	Trần Ngọc Bửu	23	55	CA	Y	200	2
177	Nguyễn Văn Hòa	23	56	TX	Y	300	2
178	Trần Ngọc Đóa	23	57	FL	Y	200	2
179	Nguyễn Minh Châu	23	57	CT	Y	200	2
180	Trần Phát Thạnh	23	58	CA	Y	200	1
181	Đào Tráng	23	56	CA	Y	200	1
182	Nguyễn Văn Thế	23	57	VA	Y	200	2
183	Đình Văn Bảo	23	59	NY	Y	200	1
184	Nguyễn Hữu Hải	23	55	LA	Y	200	2
185	Tô Tài	23	55	CT	Y	200	1
186	Lê Văn Chuối	23	57	CA	Y	200	1
187	Lê Văn Bá	23	57	CA	Y	200	4
188	Hồ Văn Chạnh	23	57	CA	Y	200	2
189	Trần Trọng Thạnh	23	58	FL	Y	200	1
190	Ngô Quang Minh	23	56	OK	Y	200	2
191	Nguyễn Phước Hùng	23	56	CA	Y	200	2
192	Đỗ Khắc Khoan	24	55	TX	Y	200	1
193	Nguyễn Văn Hương	24	54	PA	Y	200	1
194	Trần Minh Xuyên	24	56	GA	Y	200	1
195	Nguyễn Phán	24	55	CA	Y	200	2
196	Phạm Dương	24	58	CA	Y	200	2
197	Dương Tấn	24		CA	Y	200	2
198	Vũ Đăng Khiêm	24	57	ONT	Y	200	1
199	Phan Thế Thiệp	24	57	CA	Y	200	2
200	Trương Hữu Chí	25	53	CA	Y	200	1
201	Lê Khắc Phước	25	52	CA	Y	200	1

Đa Hiệu

202	Phùng Hữu Châu	25	52	TX	Y	200	2
203	Nguyễn Thanh Long	25	53	NH	Y	100	5
204	Phạm Văn Chan	25	54	CT	Y	200	2
205	Phạm Đông An	25	52	CA	Y	200	2
206	Huỳnh Công Kính	25	50	CA	Y	200	2
207	Đào Quý Hùng	26	50	CA	Y	200	2
208	Nguyễn Văn Tạo	26	50	CA	Y	200	2
209	Nguyễn Thành Tâm	26	51	OR	Y	100	2
210	Phan Anh Tuấn	26	51	FL	Y	200	1
211	Nguyễn Thiện Nhơn	26	51	KS	Y	200	1
212	Trần Trí Quốc	27	51	CA	Y	300	2
213	Nguyễn Quốc Trung	27	50	CA	Y	200	2
214	Phan Văn Đông	27	50	CA	Y	200	1
215	Phạm Thanh Minh	27	51	CA	Y	200	1
216	Phạm Bốn	27	50	CO	Y	200	2
217	Trần Văn Hồ	27	51	CA	Y	200	1
218	Đỗ Khắc Mai	27	50	CA	Y	300	2
219	Nguyễn Sanh	28	49	WA	Y	200	1
220	Đặng Thư	28	48	Aust	Y	500	1
221	Nguyễn Kim Quan	28	51	CA	Y	300	4
222	Trần Tường	28	50	CA	Y	200	1
223	Hoàng Văn Thức	28	50	MA	Y	300	2
224	Ha Tien Thoi	28	50	CA	Y	200	1
225	Lê Đình Trí	29	48	CA	Y	200	2
226	Trần Du Hỉ	29	48	CA	Y	200	2
227	Nguyễn Ngọc Oanh	30	47	GA	Y	200	1

Đa Hiệu

228	Phan Văn Lộc	30	47	CA	Y	200
229	Vũ Ngọc Mời	10P	75	Ger	Y	100
230	Bà Lê Tinh Huy	23B	52	CA	Y	200
231	Bà Huỳnh Thu Toàn	3B	70	CA	Y	200
232	Bà Trịnh Viết Hiến	6B	72	TX	Y	200
233	Huỳnh Văn Chờ	n/a	n/a	TX	Y	200
234	Nguyễn T. Huyền Nga	TH	51	Fr	Y	200
235	Trần Văn Lệ	TH	59	CA	Y	200
Tổng Cộng					23	
					2	

Số thư/email góp ý**235****Không đồng ý****14 6 %****Đồng ý****221 94 %****Số người sẽ tham dự****368**

PHẦN 2:

Poll surveying post trên diễn đàn “kbc4027” của Hà Trinh Tiết K29, một diễn đàn không phải tiếng nói chính thức của Tổng Hội, nhưng thường được một số quý vị Cựu Sinh Viên Sĩ Quan và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (294 hội viên) có máy computer và Internet connection thường hay trao đổi tin tức với nhau.

Thời gian: Ngày 30 tháng 8 năm 2001 cho đến 31 tháng 10 năm 2001

Số lượng: Số Hội viên = 294

Kết Quả - Poll Survey KBC4027

	Họ Và Tên	Khóa	Tiền	Người	Y/ N
1	Nguyễn Văn Long	22	200	2	Y
2	Trần Ngọc Tiến	29	100	2	Y
3	Trần Đức Long	13	100	2	Y
4	Nguyễn Thanh Sang	28	100	2	Y

Đa Hiệu

5	Nguyễn Văn Tạo	26	200	2	Y
6	Trần Thanh Quang	20	100	2	Y
7	Nguyễn Văn Linh	25	200	2	Y
8	Võ Văn Anh	13	N/a	n/a	Y
9	Nguyễn Phán	24	N/a	2	Y
10	Đỗ Hữu Ái	19	N/a	1	Y
11	Nguyễn Minh Việt	28	300	2	Y
12	Vĩnh Quốc	16	N/a	n/a	Y
13	Lê Đình Trí	29	200	2	Y
14	Nguyễn Đạt Thịnh	6	N/a	n/a	Y
15	Hà Trinh Tiết	29	200	2	Y
16	Trần Ngọc Bửu	23	200	2	Y
17	Trần Văn Hiệp	28	500	2	Y
18	Trần Kiến Võ	25	200	1	Y
19	Bùi Trúc Ruăn	29	500	4	Y
20	Phạm Bốn	27	200	2	Y
21	Lại Đình Đán	18	200	2	Y
22	Đào Quý Hùng	26	200	4	Y
23	Trần Trí Quốc	27	300	2	Y
24	Nguyễn Phước Cường	30	200	2	Y
25	Trần Văn Niếu	27	N/a	n/a	N
26	Nguyễn Tiến Việt	23	N/a	n/a	N
27	Phạm Ngọc Thiệp	7	N/a	n/a	N
28	Trần Khắc Thuyên	16	N/a	n/a	N
29	Nguyễn Phương Thảo	TTNDH	N/a	n/a	N

Đa Hiệu

30	Dương Thế Hồng	31	N/a	n/a	N
	Tổng Cộng			44	30
Số người góp ý =		30			
Không đồng ý =		6	20%		
Đồng ý =		24	80%		

PHẦN 3.**Tổng kết sơ khởi:**

Thành thực cảm ơn quý Niên trưởng, Niên Đệ sau đây:

Đỗ Ngọc Nhận-K3, Nguyễn Văn Hưởng-K13, Nguyễn Văn Long-K16, Hoàng Trọng Đức-K27. Đã gửi cho mẫu đơn, nội qui-điều lệ và đường lối của các Hội Tương Tế khác đang hoạt động như để làm tài liệu tham khảo.

Chân thành cảm tạ quý Niên trưởng, Niên Đệ và quý Thân Hữu sau đây:

Ngô Thanh Tùng-K4, Bùi Tram-K5, Trần Văn Phấn-K6, Nguyễn Ngọc Sáu K8, Đan Đình Cận-K9, Ngô Văn Lợi-K10, Vũ Ngọc Môi-K10P, Đào Đức Châu-K12, Trần

Đa Hiệu

Khánh Dư-K13, Quách Văn Liên-K13, Đoàn Thế Cường-K15, Trần Văn Dính-K16, Trần Trung Lương-K16, Trần Ngọc Toàn-K16, Nguyễn Xuân Hoàng-K16, Nguyễn Trí Đạt-K18, Bùi Văn Miều-K18, Nguyễn Thành Sơn-K19, Trương Văn Thái-K19, Nguyễn Thanh Tông-K19, Vũ Thế Khanh-K20, Võ Văn Đức-K22, Lê Viết Đắc-K22, Nguyễn Văn Hòa-K23, Dương Tấn-K24, Nguyễn Thanh Long-K25, Phạm Thanh Minh-K27, Phạm Bón-K27, Trần Văn Hồ-K27, Đặng Thư-K28, Lê Đình Trí-K29, Trần Văn Lệ-Thân Hữu, Nguyễn Thị Huyền Nga-Thân Hữu. Đã gửi thư, email hoặc gọi điện thoại khuyến khích, đưa ý kiến và nhiều lời đề nghị rất thiết thực cũng như vạch ra cho thấy những khó khăn phải đương đầu.

Kết quả cho thấy chỉ có 9% tổng số các Cựu SVSQ và Thân Hữu là chính thức (368 người bằng lòng tham gia) trả lời và vui lòng cho biết đầy đủ chi tiết về cá nhân của người góp ý. Nếu chúng ta cộng thêm 44 người bán chính thức hưởng ứng từ Poll của KBC4027 thì tổng số sẽ là 409.

Vấn đề được đặt ra là với trên 400 người hội viên sơ khởi như vậy chúng ta có nên tiến qua giai đoạn kế tiếp là thành lập Ban Soạn Thảo nội qui và điều lệ hay không? Và từ những ý kiến mà đa số các Cựu SVSQ đã đề nghị, chúng ta cần phải có Luật Sư và Tax Accountant cố vấn để soạn thảo nội qui và điều lệ đúng luật pháp và thuế tại địa phương.

Giai đoạn kế tiếp này cần từ 5 đến 7 Cựu SVSQ tình nguyện vào Ban Soạn Thảo và cần một số tiền ứng trước khoảng 2000 dollars. Những điều này không phải là việc một người có thể làm được và cần phải thành hình trong vòng 6 tháng để kịp trình làng vào Đại Hội 13.

Với một tấm lòng cho tập thể và sẵn sàng góp một bàn tay, xin quý vị hãy liên lạc với chúng tôi để chúng ta có thể tiến hành qua giai đoạn kế.

Chào Tự Thắng.

Trần Ngọc Bửu – K23 – Ủy viên Xã Hội

Địa chỉ: 12605 Salmon River Road,

San Diego, CA92129

Email: tnbuuk23@yahoo.com

Phone: (858) 484-9018 (sau 8:00 pm)

*Chương trình tương trợ có rồi,
Bạn chưa tham dự, còn chờ đợi chi?*

Đa Hiệu



TỰ THẮNG ĐẾ PHỤC VỤ

VĂN THƯ

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam
Số: 132/TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH

- **Kính gửi:**
 - Quý Niên Trưởng
 - Quý Bạn
 - Quý Anh Em và Quý Phụ Nhân
 - Cùng các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu
 - **Tham chiếu:**
 - Nội Qui của TH/CSVSQ/TVBQGVN tu chính và ban hành ngày 5-7-98.
 - Phiên họp tại Miền Tây ngày 23 & 24 tháng 9 năm 2000
 - Phiên họp tại Miền Đông ngày 3 tháng 12 năm 2000
 - Phiên họp tại Miền Trung ngày 21 tháng 4 năm 2001
 - Các cuộc tham khảo với Quý vị Cố Vấn, Hội Trưởng, Đại Diện Khóa và một số đồng Cựu SVSQ vào những ngày 10, 11 tháng 2, ngày 7, 8 tháng 4, ngày 16, 17 tháng 6, ngày 7, 10, 11 tháng 7, ngày 2, 3, 4 và 5 tháng 8 năm 2001
 - Lá Thư Tổng Hội trong ĐS/ĐH số 61
 - VT số 128/TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH & Thông Báo ngày 8 tháng 6 năm 2001 gửi đến Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Liên Hội Âu Châu
 - **Trích yếu:** Về việc tổ chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ thứ XIII
- Trân trọng kính thông báo:
- I. - Qua các Văn Kiện nêu trên, các phiên họp tại ba Miền, nhất là những cuộc điện đàm tham khảo góp ý với Quý Vị Cố Vấn, Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, Đại Diện Khóa cùng một số đồng Cựu SVSQ, cũng như trong các dịp tiếp xúc, sinh hoạt với một số Hội VB (WA, OR...) và trong phiên họp với các Hội Võ Bị tại CA ngày 1 tháng 9 năm 2001. **BCH/TH ghi nhận được hầu hết ý kiến tán đồng, yểm trợ và đề nghị về địa điểm cũng như thời gian tổ chức Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại kỳ thứ XIII tại Tiểu Bang CA.**
- Do đó, thuận theo ý kiến tuyệt đại đa số và trong tinh thần dân chủ, đã đạt chung quyết như sau:
- A. - **Địa điểm tổ chức:** Nam CA
 - B. - **Thời gian tổ chức:** Ngày 5 và 6 tháng 7 năm 2002
 - C. - **Trưởng Ban Tổ Chức:** Cựu SVSQ Võ Văn Anh (TIP/Ngoại vụ)
- Ngoài Trưởng Ban Tổ Chức được phụ tá bởi Cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu (Ủy Viên XH & TT) và các Hội Trưởng Võ Bị tại CA, Ban Tổ Chức sẽ triệu tập phiên họp vào thời điểm sớm nhất để đề cử nhân sự cho những phần vụ chuyên biệt khác.
- II. - Các tin tức liên quan đến tổ chức Đại Hội sẽ được cập nhật hóa, phổ biến sâu rộng trên MLĐT/TC và ĐS/ĐH trong những ngày sắp tới để Tập Thể thẩm tưởng.
- **Bản sao kính gửi:**
 - Quý vị Cố Vấn DCII/TH
 - BTV/HĐTV
 - Để kính tượng
 - Quý vị thành viên BCH/TH
 - Quý vị LHT, HT & ĐDK
 - Để xin phổ biến
 - Hồ sơ

Trân trọng Kính Chào Tự Thắng
P. O. BOX 17734
Salem, OR. 97305
Ngày 5 tháng 9 năm 2001
CỰU SVSQ TRẦN VĂN ANH

Trần Văn Anh

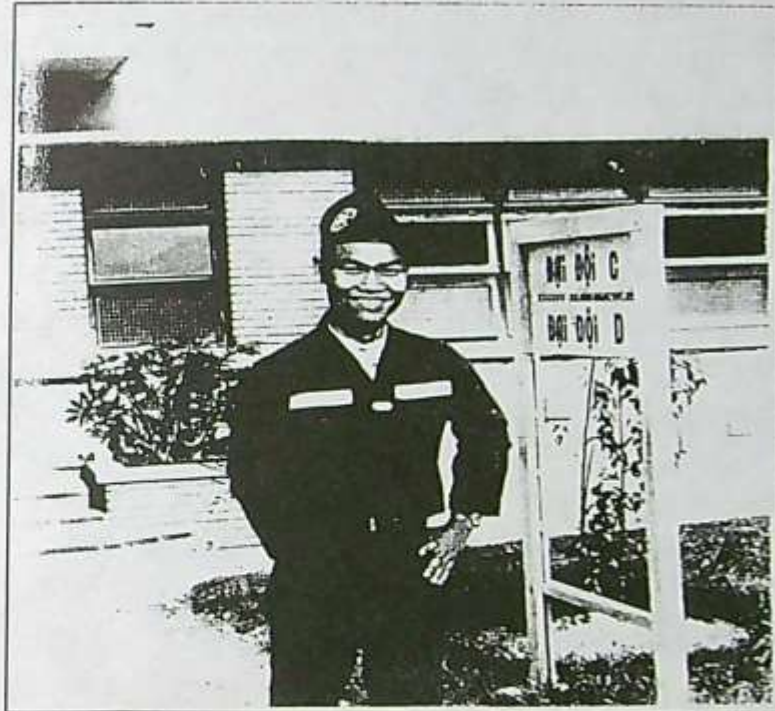


BA MƯƠI NĂM TRÊN TỪNG NỔ NHỎ

(12/1971-12/2001)

Nguyễn Phán K24

Mới đó mà đã ba mươi năm rồi sao? “Ông bầu Phước” đã nhắc tôi: “Ph., mấy viết cái gì cho ba mươi năm xuống núi của khóa 24 đi chứ”. Ừ! thì viết. Mà tại sao chỉ có ba mươi năm thôi, hỡi Bạn ta? Ba mươi năm kể từ ngày 17/12/71 của chia lìa trăm ngã giữa 245 thằng cùng mang chung nghiệp lính từ một ngày, cùng có chung bao kỷ niệm buồn vui của một thuở. Ba mươi năm của một quá khứ, đó chỉ là khoảng thời gian tính theo dấu mốc cái ngày mà chúng



tôi quỳ xuống đứng lên để nhận cặp bông mai vàng. “Quỳ Xuống, Đứng Lên” không phải để hô “Xin Về” như một số các “cựu Quan” đã đùa vui trên “Khu Bán Cá 4027”. Nếu đời cột mốc thời gian về quá khứ, dừng lại đúng vào ngày 14/12/67, thì tôi không thể quên từng ngày trong toàn bộ của 56 ngày đầu đời lính. Trước đó, hẳn, bạn hẳn chỉ là những thằng sinh viên dân chính quen bước chân

“xuống đường”, chưa từng bị gò bó trong một thứ kỷ luật nào, rất mơ hồ trong ý niệm “thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”. Chính những người trai đó lại thích trở thành anh lính nhà nghề, nhận chịu những hình phạt “lột xác” thật kinh hoàng và một thứ kỷ luật mang tính một nửa tự giác, một nửa là “thép quân đội”. Năm mươi sáu ngày của tám tuần không có một giờ chủ nhật dành cho Chúa, không còn nhớ đến kinh sáng, kinh tối. Không có ngày nghỉ cuối tuần. Không có ăn chay, kiêng mặn, niệm Phật, tụng kinh vào những ngày rằm, mồng một. Đó là cái ngày của những kẻ ở thiên đường sống gắn bó với những thân phận đang tại chốn luyện ngục. Văn hoa hơn, thơ mộng hơn, như nhạc sĩ Phạm Duy đã viết, đó là cái ngày: “Trả lại em yêu khung trời đại học, con đường Duy Tân cây dài bóng mát, buổi chiều công viên mây trời xanh ngắt, uống ly chanh đường uống môi em ngọt...” để sống một nơi: “cơn gió cao nguyên từng đêm lạnh lùng...”. 34 năm. Ôi! một phần đời đã qua. 34 năm đã qua với bao đứa còn sống trong thân phận lạc loài trên chốn quê người và ngay cả trên chính quê hương của mình để gặm nhấm từng cái đau, từng nỗi nhớ. 34 năm đã qua, hỏi những thằng bạn đã khuất núi có được chút bình an trong giấc ngủ thiên thu khi cỏ đã mấy lượt hoang xanh từng mộ chí? Không biết các “cựu Alfa đỏ” khác nghĩ như thế nào, còn nhớ hay đã quên, nhưng riêng tôi, trong một góc lòng, tôi vẫn hằng trân quý “chút tình cảm không bà con” nhưng “đậm nghĩa” mà quý đàn anh khóa 22 B đã cho

chúng tôi suốt thời kỳ không êm ả của một “mùa thương khó” để một đời còn được chút tình gắn bó cùng nhau. Những lời này cũng như một nén hương lòng của tôi xin được gửi theo gió đến những đàn anh K22B đã khuất, nhân mùa nhớ về Trường cũ và cũng như là chút tri ơn những đàn anh K22B vẫn còn trên cõi tạm này.

• **Một thuở quân trường**

*Ta như sương còn lan hồn trên cát
Vai ba lô tắm nắng mặt trời hồng
Đường ta đi ngun ngút ngàn mây bạc
Rồi ngày mai, người còn nhớ ta không?
(Đình bá Tầm K24)*

Viết về Ngày nhập khóa, Ngày hành xác, Ngày huấn nhục, Ngày....thì đã có báo nhà, báo ngoài, báo chợ...viết đầy trên những trang sách, do đó tôi chỉ viết một chút xíu có liên quan đến tiểu đoàn Đổ cao Trí mà thôi. Mà, tại sao lại gọi tiểu đoàn Đổ cao Trí, này bạn yêu dấu? Xin thưa, bởi vì khóa 24 được vinh dự mang tên Danh Tướng này, một Danh Tướng trong những Danh Tướng của một thời có tên Người Lính Cộng Hòa. Cái thời của một đoàn quân tinh nhuệ đã là những hình ảnh đẹp trong lòng người dân phương Nam của những ngày đã qua và ngay cả bây giờ. Cái hào hùng của đoàn quân phương Nam, cái tinh thần quả cảm của họ đã gợi hứng và làm nền cho biết bao sáng tác ca nhạc, thơ văn và những câu chuyện kể truyền miệng: Bức tượng Thương Tiếc, những dòng nhạc Anh Không Chết Đâu Anh, Người Ở Lại Charlie, Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc, Cờ Bay...Đoàn quân ấy tưởng chừng như sẽ mãi mãi trường tồn cùng sông núi, nhưng oan khiên lại xảy đến cho một dân tộc bé

nhỏ và đoàn quân ấy bỗng đứng biến mất như một đốm sao băng trong vòng xoáy nghiệt ngã của lịch sử! Tướng Đồ cao Trí là vị tướng đầu tiên đã nằm với ba quân tại Nghĩa Trang Quân Đội ở Biên Hòa, trên mộ bia đã khắc ghi hai câu, như Ông vẫn từng nói với quân tướng: “Sống, tôi đứng giữa Ba Quân. Chết, tôi nằm bên Chiến Hữu”. Lúc sống, ông đã sát cánh cùng quân tướng ngoài trận tiền. Khi từ bỏ binh đao, ông được thỏa lòng như mong ước. Ông mở đường cho một số Tướng Lãnh sau khi nằm xuống, cùng về yên nghỉ đời đời bên cạnh những đồng đội trong nghĩa trang dành cho lính; điều mà trước đó chưa bao giờ có. Quả thật, sau đó, có nhiều Tướng khác nối chân Người vào nằm chung với đồng đội tại đây, trong đó tôi còn nhớ, có cố chuẩn tướng Trương hữu Đức của binh chủng Thiết Giáp, cố chuẩn tướng Phước thuộc Quân Đoàn IV... Trong những lần về phép, tôi thường ghé vào thăm Nguyễn Trọng Tiến và tôi không quên đến thăm các đàn anh nầy của quân đội. Trong “Chân Dung Tướng Ngụy” mà một văn nô, một bồi bút của “chế độ” đã liệt kê không thiếu biết bao cái tệ nạn, cái xấu, cái bất tài của nhiều “Tướng Lãnh Miền Nam”...trong đó không có tên cố Tướng Trí cũng như một số các cố Tướng khác mà khi sống đã từng làm bạt vía, kinh hồn đội quân Bắc phương như cố Tướng Thanh, cố Tướng Ân, cố Tướng Nam, cố Tướng Hai, cố tướng Hưng...những ANH HÙNG VỊ QUỐC VONG THÂN. Đặc biệt cố tướng Trí đã một thời làm nhục “bộ đội Cụ Hồ” trên vùng Mỏ Vẹt, Lưỡi Câu và nhất là trên chiến trường ngoại biên. Nếu không vì điều nầy, thì dễ gì anh chàng bồi bút “tha tàu” cái cuộc đời tình ái lãng nhãng của vị danh tướng mà khóa 24 được vinh dự mang tên. Cũng như mỗi khóa trong thời gian còn đang luyện công trên “Thiếu lâm Tự”, tiểu đoàn Đồ cao Trí cũng có vài điểm đặc biệt (không có chi là ngoại lệ), nhưng dù sao cũng được coi đây là chút gì của riêng khóa. Kể ra, để gợi nhớ về một thời đã xa rồi tầm tay, nhưng vẫn

như chưa thể quên được trong lòng nhiều người bạn khóa 24. Còn có chi để mà kiêu hãnh nữa? Có chăng, chỉ còn đó là những chua cay, những ngậm ngùi chung cho một thế hệ gặp phải lúc vận nước đến hồi đen tối...Ừ! thôi thì, đành mượn câu nói thuở nào của Ngô thời Nhiệm để an ủi chính mình: “thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gặp thời thế, thế thời phải thế”. Biết làm sao hơn, hồi hồn thiêng Sông Núi?

Trước hết, đó là lần đầu, các tân sinh viên sĩ quan đã nếm mùi



chiến trận thật sự chỉ sau “tám tuần luyện ngục” được ba ngày. Ra trận trong khi đôi chân vẫn còn đi cà nhấc. Xuất quân trong khi vai chỉ mang cây súng Garant M.1 cổ lỗ sĩ với từng viên nạp đạn, cùng hai trái lựu đạn cơ hữu để ra trận trong biến cố Tết Mậu Thân khi giặc tràn vào thị xã Đà Lạt. Chỉ vì người anh em phía bên kia sợ “oai danh bản phái” nên né đạn, mà không đụng trận để thử lửa và cho chúng tôi có dịp sớm rũ sạch nợ trần. Thật vậy. Nếu “người anh em phương Bắc” cho chúng tôi có dịp thử lửa, chắc hầu hết chúng tôi đã qui tiên từ ngày đó, vì lẽ qờ của

một lính mới chưa học hết ba chữ A, B, C trong bài học vỡ lòng của binh pháp, cộng thêm cái bầu nhiệt huyết đang sôi sục vào lúc đó khi nghe bên tai văng vẳng lời đàn anh dặn "cắm hờn lên đi anh!", "truyền thống của Võ Bị là...". Còn nữa, thêm vào đó là cái vũ khí Garant M.1 cổ lỗ sĩ khi ra trận trong khi Bắc quân đã biết sử dụng đến A.K47. Khi Đại Đội C của chúng tôi do "Lý đại huynh" thương kính lãnh ấn nguyên soái, đàn anh Huỳnh tấn Phương K22, (ĐĐT/TKS /ĐĐC) lãnh ấn tiên phong, cả thầy trò, cả anh em gói gọn trên dưới 40 tay súng Garant M1, thêm 3 cây trung liên bar đã được xem là món đồ cổ từ lâu, với chừng hơn 100 trái lựu đạn tăng cường. Thế mà đại đội nghiêm nhiên đóng quân ở Đồi Cù. Không cần ống dòm, chúng tôi cũng đã nhìn thấy "Vịt Con" chạy lúp xúp ở phía Linh Sơn Tự. Thử hỏi, nếu nó đưa quân về hướng này, liệu các tân sinh viên sĩ quan chưa hết "lờ quờ" của thời tân khóa sinh, cho dù đã được bơm thuốc lý tưởng đầy trong người đi nữa, nhưng với trang bị hỏa lực như thế, liệu có thể chống trả đến giây phút cuối để đạt được thắng lợi? Dù bắn từng viên, dù bắn trong thế nằm thủ thế để mỗi viên đạn là một quân thù, thì chắc trận chiến không kéo dài được hơn một vài giờ vì...hết đạn. Nghe kể, đại đội B trong khi tháp tùng một tiểu đoàn BĐQ giải tỏa khu số 4, thì ném mùi chiến trận thật, dù các cấp chỉ huy của binh chủng này ưu ái, chỉ cho đại đội "lính kiểng hoàng gia" này đi đoạn hậu để thu lượm chiến lợi phẩm, thế nhưng Đinh bá Tầm suýt mất mạng khi một viên đạn bắn xuyên qua nách của hắn làm đứt dây mang máy PRC25. Chuyện khó tin như kiếm hiệp của Kim Dung, nhưng đó lại là chuyện có thật. Một thằng khác thì đạn địch bắn tung cái đầu ruồi của cây trung liên bar, chỉ có cây súng bất khiển dụng mà thôi, còn nó thì còn khoẻ để vác cây trung liên què về trường, rồi bị phạt chỉ vì cái tội không bảo vệ được cây súng an toàn. Hơi tếu đấy chứ. Dĩ nhiên, phải hiểu rằng các ông đàn anh phạt, chỉ để mừng cho nó

đã may mắn lọt sổ của Nam Tào. Cũng trong những ngày đầu khi Cộng quân tấn công vào thị xã Đà Lạt, liên đội A và C ở lại phòng thủ Trường, cũng là lúc Bắc quân đang tiến quân vào khu Chi Lăng. Chúng tôi đã được lệnh sẵn sàng trong tư thế tác chiến. Chúng tôi nghe tiếng súng giao tranh thật gần và lệnh báo động như một hiệu lệnh cho chúng tôi chuẩn bị sống mái với “giặc từ miền Bắc vô đây, bàn tay vấy máu đồng bào...”. Với khoảng cách đó, không hiểu sao, mấy con chốt thí “Vi Cì” lại không vào xơi tái các anh lính mới rất ư là lính kiểng của chúng tôi. Phải chăng có sự che chở từ lớp lớp đàn anh đã khuất. Những đêm nằm trên đồi để ứng chiến, tôi đã nghĩ mung lung về



điều này. Nó mơ hồ, huyền hoặc, nhưng biết đâu, đó cũng là thực.

Đa Hiệu

Chuyện không kém đặc biệt khác của khóa chúng tôi, đây là khóa bị “lùa về Thủ Đức” đông nhất trong chương trình bốn năm với trên ba mươi mạng, dù các bạn của tôi đã hiên ngang qua được tám tuần sơ khởi, đã lừng lững sờ được điểm cao của Trình Nữ và đã từng ngâm những câu thơ từ trên đỉnh Lâm Viên:

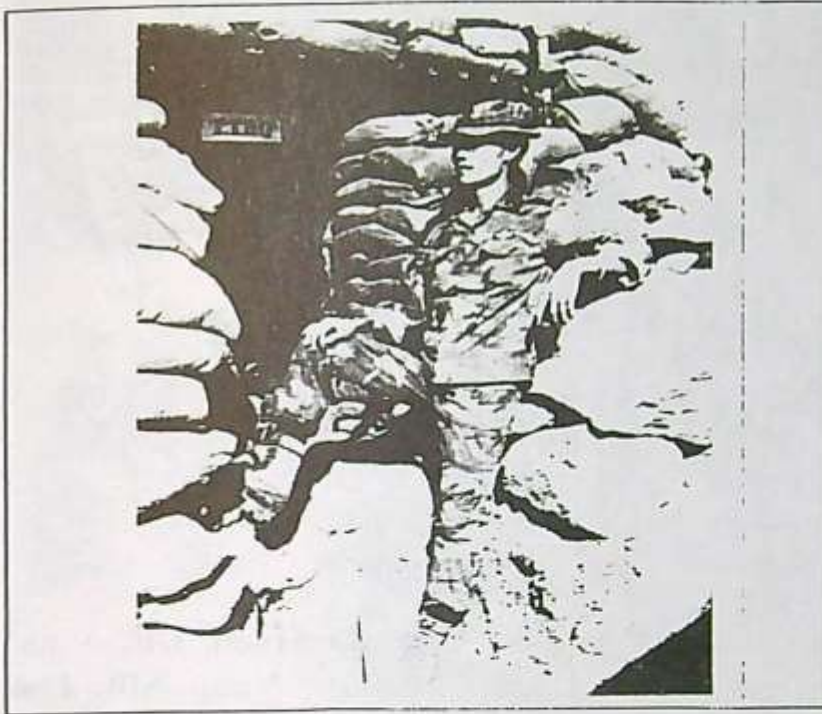
*“Tám tuần qua dài hơn đường cát bể
Xuân đến từng ngày xuân vỗ cánh bay”*
và,

*“Để ngày mai dừng trên đỉnh Lâm Viên
Tôi sẽ hái một loài hoa không sắc”*

Dù các Bạn của tôi đã “oai hùng” chịu đựng được một năm thứ nhất với “sáng, đánh không bóng sàn nhà, cầu tiêu. Trưa, chiều, vác súng chạy”. Khóa 24 sau năm thứ nhất bị đưa về Thủ Đức có rất nhiều nguyên nhân. Trước hết, đó là những anh chàng thông minh nhưng lười học. Cũng có những anh chàng không còn muốn mài mòn giày saut ở quân trường nữa vì cảm thấy ngán như . . . cơm nếp cái kiếp lính học trò. Nhưng phần lớn là không có thời giờ để học và vì thế đã không đáp ứng được đòi hỏi từ khối văn hóa vụ. Như tôi đã viết, khóa 24 vào trường đúng ngay biến cố Tết Mậu Thân. Mấy tháng sau đó, Việt cộng mở đợt tấn công lần thứ hai. Chính vì thế, khóa 24 là khóa năm thứ nhất phải đi ứng chiến, canh gác nhiều nhất. Tuần nào cũng có ít nhất ba, bốn đêm trắng mắt. Chưa có khóa nào, trước đó và sau đó, lại thường xuyên hành quân xa trường như ứng chiến ở Sân Ga, ấp Cô Giang, hành quân lục soát các xã Đa Thiện, Thái Phiên, làng Thượng. Ứng chiến thường xuyên trên đồi Hường Đạo. Nhắc đến ứng chiến trên ngọn đồi này, lại nhớ việc “gác” mồ Cô Thảo là chuyện âu lo hàng ngày cho các anh chàng sợ ma. Dĩ nhiên, trong những dịp này cũng có hai khóa đàn anh đấy, nhưng quý đàn anh này chỉ làm toán trưởng, ra đến nơi rồi cắm lều để ngủ, chỉ có những “thằng tôi năm thứ nhất, khóa 24” làm lính thú canh

giấc mà thôi. Những năm sau này, tình hình chiến sự lắng dịu, những lần đi ứng chiến bên ngoài không còn nữa. Đó cũng là may mắn cho năm thứ nhất của các khóa 25, 26, 27... Dường như chính cái đợt cho về Thủ Đức này đã tác động đến tinh thần “tỉnh thức” của các khóa theo sau và ngay cả hàng ngũ giáo sư văn hóa. Các Alpha đổ năm thứ nhất cũng ít bị đàn anh phạt nhiều như trước. Các Cùi chাম chỉ học hành hơn. Về phía các Giáo sư văn hóa, có sự thông cảm hơn với đám “lính sinh viên”, nhất là với các “lính mới” năm thứ nhất. Dường như các “Thầy Giáo mặc áo lính” cũng cảm thấy có chút gì hối hận về sự “thăng mực tàu” của mình trong khi cho điểm, cho dù, điều đó không có gì

đáng trách theo cái lẽ công bằng.



Điều đặc biệt khác, đó là tiểu đoàn Đổ cao Trí, như tên tiền định, khóa chúng tôi vào trường gặp ngay biến cố Tết Mậu Thân, vừa ra

trường đụng nặng với “Mùa Hè Đỏ Lửa”. Không phải điểm nóng chỉ trên một mặt trận. Điểm nóng không riêng một vùng mà điểm nóng của lửa phủ trên khắp trời quê hương. Địch tràn qua

Đa Hiệu

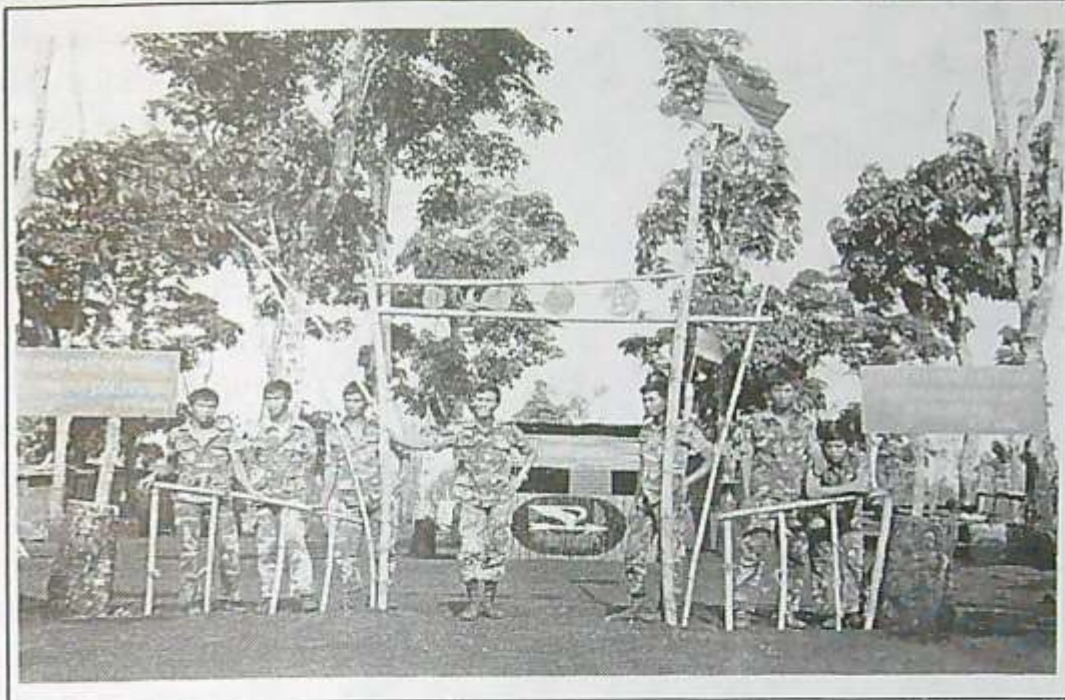
bờ sông Bến Hải, địch vượt qua Đông Hà, Hải Lăng, Thạch Hãn, địch chiếm Cổ Thành. Để tại đó, Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam một lần nữa làm rạng rỡ màu cờ, sắc áo của mình. Trên miền cao, địch vây khốn Kontum. Sư đoàn 23, Biệt Động Quân vùng hai, một lần nữa, lại chứng tỏ là những người lính Miền Nam đã giữ đúng lời thề *Vĩ Dân Quyết Chiến*. Và An Lộc địa, sử ghi chiến tích cho sư đoàn 5, sư đoàn 18, Biệt cách Dù, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Không Quân cùng các đơn vị địa phương của Bình Long anh dũng, với hàng chục ngàn lính phượng Bắc thây phơi, hàng trăm chiến xa T54 và thiết vận xa PT76 bị bắn



- *Bạn đứng ở vị trí nào trong đội ngũ này hay đã cách biệt, chia xa?*

gục trong thị xã, ven bìa rừng Xa Cam, Xa Trạch, Đức Vinh, Minh Đức, Đồng Long, Đồi Gió, Tân Lợi, Vườn Mít, Phú Miêng... Giờ nhắc lại những địa danh cũ, tôi như được sống lại trong khoảnh khắc của một thời đã qua, một thời của súng đạn-balô-bụi mù-nắng giãi thế mà vui vì chữ Tình Chiến Hữu sâu đậm. Làm sao tìm được chút tình đó trên những ngày tháng lạc loài

này của những xã hội đang lao vào, cuốn hút trong vòng xoáy của vật chất, của xa hoa! Chút tình đó, còn có chăng, khi gặp lại những người lính cũ, những đồng đội xưa, hay có chăng, cũng chỉ là những lời nói rất thời thượng cho nhau nghe! Rất tiếc, nếu miền Nam không mất, thì Cổ Thành và An Lộc sẽ là hai điểm để cho khách tham quan. Và như thế, Cổ Thành, An Lộc cũng mãi mãi là biểu tượng sống động cho tinh thần chiến đấu của quân dân Miền Nam. Thật đáng buồn. Thật ngậm ngùi! Như một nhà quân sử đã ghi: “với người lính, chiến thắng nói thay tất cả...”. Kẻ chiến bại phải nhận chịu những nghiệt ngã, không chỉ từ phía



kẻ thù, mà đôi khi, từ chính những người một thời cùng chung chiến tuyến! Còn nỗi đau nào hơn cho những ai đã một thời đánh mất tuổi thanh xuân, một lần đổ máu cho lẽ sống tự do của miền Nam!

Một thời áo trận

Đa Hiệu

Chàng từ khi vào nơi gió cát.

Đêm trăng nầy nghĩ mát nơi nao?

(chinh phụ ngâm)



Đây là hai câu thơ trong chinh phụ ngâm khúc mà D. đã chọn để khắc trên chiếc hộp quẹt zippo tặng tôi, nhân ngày tôi xuống núi. Thế nhưng, chiến trận rực lửa của mùa hè, không cho tôi có được một đêm nghĩ mát dưới trăng trên những vùng không bình yên của miền Nam để nhớ về nàng và vì thế, một đời tôi vẫn còn nợ câu

hỏi đó. Xin tạ lỗi cùng linh hồn người. Với người đi qua đời tôi về sau, xin đừng ghen gió, ghen mây của một thời dĩ vãng có trước. Tôi chưa quên, khoảng tháng 9, tháng 10 năm 1972, khi lần đầu cầm được cái sự lệnh để từ Bình Long về lại Sài Gòn. Nhân dịp này, tôi có đến thăm Nguyễn Kim Khánh tại khu nhà gần bến xe đò Petrus Ký. Tôi muốn đến để chung vui muộn với nó và Thanh H. khi hai người đã chính thức nhập chung cùng địa chỉ từ mấy tháng trước, mà trong ngày vui của hai người, tôi đang bị bó chân tại chiến trường An Lộc. Trong Trường, tôi với Khánh chơi thân, còn Th. H lại là chỗ quen biết, mà tôi đã từng coi như “cô em họ” đáng mến của mình, cho nên không đến trong ngày vui của hai người, điều đó làm tôi luôn ray rức. Trong bữa cơm tối thịnh soạn mà hai người đãi tôi, tôi không còn nuốt trôi nữa khi Khánh đưa cho tôi xem danh sách vào khoảng 50 khóa 24 đã trở thành “Vị Quốc Vong Thân”. Chúng nó nằm xuống trên suốt chiều dài của đất nước, mà đa số đã ra đi trong cái nóng của “Mùa Hè Đỏ Lửa” với màu áo binh chủng và bộ binh. Tôi đã

chứng kiến cái chết từ từ của “Bác Tiến” Nguyễn trọng Tiến vào sáng sớm của ngày 16/6/72, trong rừng tre gai dày đặt tại mật khu Xuyên Mộc. Tiến chết đi mang theo toàn bộ toán y tá và cả tiểu đội thám báo của ĐĐ4/TD30/BĐQ. Tôi đã bỏ ăn tối nằm khóc một mình trong lều, khi buổi chiều của ngày 2/7/72, bên phía Nam của con suối máu Tàu Ô, qua máy truyền tin, tôi hay tin Lê Thủy Lê văn Lẹ đã “đi biển”*. Lẹ nằm xuống chỉ cách tôi chưa đầy một trăm thước, mà tôi không thể đến để vuốt mắt cho nó lần cuối như tôi đã làm với Tiến. Lúc đó, đại đội của tôi cũng đang đụng nặng. Chính thức về tiểu đoàn ngày 18 tháng 5. Ngày 25 tháng 5 theo quân vào đánh trận đầu đời tại quận lỵ Đất Đỏ, Phước Tuy. Sau tiệc khao quân, mừng chiến thắng tại Long Điền, 15 tháng 6 tiểu đoàn được lệnh mở đường vào giải vây quận lỵ Xuyên Mộc. Trên đường tiến quân, tái chiếm Núi Nhọn, sau khi dây dỗi này do một tiểu đoàn địa phương và một trung đội pháo binh trấn giữ đã rơi vào tay địch. Ngày N+1 thì Tiến hy sinh trong một cuộc tấn kích rặng đống. Khi Tiến mất, Lẹ và tôi đứng tên chia buồn cùng tang quyến. Sau đó, Lẹ có dịp về thăm lại Sài Gòn một lần trước khi xuôi tay. Khi trở về đơn vị, Lẹ kể cho tôi nghe những chuyện tình bên lề khi hấn ghé thăm các quán cũ trước trường đua Phú Thọ. Khi mùa hè đỏ lửa bắt đầu, 23 tháng Biệt động quân của chúng tôi, sau khi tốt nghiệp khóa Rừng Núi Sinh Lầy, được đưa về tăng cường cho Lực Lượng Đặc Nhiệm Trần Hưng Đạo để bảo vệ Thủ Đức. Bộ chỉ huy đóng tại trường đua Phú Thọ. Lực lượng này do sư bá Cao văn Ủy K7 làm xếp. Sau khi tình hình Thủ Đức được bảo đảm, lực lượng giải tán, chúng tôi mới chính thức được bổ sung về các đơn vị. Trở lại tiểu đoàn 30 BĐQ, sau mấy ngày dưỡng quân ngắn ngủi, tiểu đoàn được bốc từ Bình Dương đáp xuống Chơn Thành để mở đường vào An Lộc. Ngày N+4, đó là ngày 12 tháng 7 năm 72, Lẹ theo bước chân của Tiến về ngủ yên một đời trên đồi. Bỏ qua tử vi,

Đa Hiệu

mệnh số, cả hai người Bạn của tôi đã chết, trước hết vì hai chữ danh dự Võ Bị, một phần khác vì thiếu kinh nghiệm chiến trường và cũng chỉ vì hai trung đội trưởng bé nhỏ trong hai trận chiến đều dẫm máu bạn thù. Về đơn vị với “chúng mình ba đứa”. Hơn một tháng, hai thằng bỏ tôi. Vứt súng. Quên đời. Đi vào giấc ngủ thiên thu. Trong những ngày chiến trận, qua những tờ báo kiểm hoi nhận được từ tiếp tế, tôi cũng đã đọc được những tin buồn về sự ra đi của dăm thằng bạn khóa 24 như “anh cả Tôn Đản” Phạm đại Tá/TQLC, ca sĩ tài danh Nguyễn Dươgng Dươgng/TQLC mà một thời quân trường với Em Tôi tuyệt vời, trầm ấm. Tôi đọc tin Dươgng nằm xuống tại mặt trận Quảng Trị cùng trang báo có tên cố trung úy “tư hút” Nghiêm xuân Trường/ND. Nghe kể lại, cả Trường và Dươgng trong tấm poncho từ mặt trận Quảng Trị về lại Sài Gòn trên cùng một chuyến bay. Tôi cũng đã đọc được tin buồn của Trần đại Chiến TD6/Dù. Chiến nằm xuống tại mặt trận Đồi Gió, An Lộc. Chiến, Trường cùng là dân Đại Đội F với tôi vào năm cuối. Chiến thuộc loại rất thông minh. Dù rất lười học, thế mà nó vẫn có tên trong danh sách thủ khoa đoàn. Chiến là người chọn nhảy dù đầu tiên trong khi pháo binh, thiết giáp trên hai danh sách vẫn còn nhiều chỗ. Tôi còn nhớ, khi Chiến chọn nhảy dù, cả hội trường vang động những tràng pháo tay. Tôi nghiệp Chiến, khi nó mất đi, cô học sinh bé nhỏ của Franciscaine ngày nào, tức chị Trần đại Chiến sau này, đang mang thai. Được biết chị vẫn ở vậy cho đến bây giờ để nuôi con, thờ chồng, cho dù khi trở thành góa phụ, chị ở vào độ tuổi đôi mươi. Cùng năm với Dươgng, và Tá bên cố thành Quảng Trị còn có Nguyễn thanh Long/TQLC. Long cũng là dân ĐĐF. Đại đội F24 là đại đội chọn binh chủng đông nhất, nhờ học giỏi©)). Khóa 24 dành cho nhảy dù 11 chỗ thì đại đội F của tôi lấy mất 5, đó là Chiến, Trường, Phươgng “đĩ”, Trụ và Hợi. Trong năm thằng về nhảy dù thì lên đời hết ba đứa. Bộ tổng tham mưu

dành cho binh chủng Biệt động quân 23 con cọp mang số K24, thì đại đội F24 cũng chiếm hết 4, đó là Quang, Dung, Giai và tôi. Trong bốn đứa, thì Dung và Giai đã hồn bay theo Núi Sóng từ khi còn binh đao. Cũng nên viết một chút về Long, như nén hương lòng đốt lên cho một trong số các người bạn cùng khóa mà tôi rất quý mến về sự ngay thẳng, tính quy cũ và một định hướng rất rõ ràng về lý tưởng sống. Long là người bạn “reglo nhất” trong những F/24 của chúng tôi. Đó là lý do mà khi còn trong trường, Long có ít bạn thân, ngoài tình bạn cùng khóa; nói chung. Long đã từng là DDT/TKS/DDB/K27 (đợt hai). Tôi đọc tin buồn về sự ra đi của Long trên báo Sóng Thần đang lúc nằm tại thị trấn Chợ Thành chờ lệnh bốc vào tăng viện mặt trận An Lộc. Vào phút chót, lệnh trực thăng vận vào An Lộc bị hủy bỏ, thay vào đó, chúng tôi nhận lệnh bàn giao tuyến với sư đoàn 21, để mở đường vào Bình Long theo trục quốc lộ máu 13. Và chính ngay bên con suối Tàu Ô, Lẹ đã ngã xuống về phía trước, khi dẫn trung đội xung phong qua một trảng tranh với nhiều mô đất thấp. Một trảng đạn A.K đã phá tung trái tim của Lẹ vừa chớm cuộc tình với cô gái quận nhỏ Chợ Thành. Cô bé Việt Tâm, cô gái thực ra từ miệt lục tỉnh, về thăm quê ngoại Chợ Thành. Chiến tranh đã giữ chân cô bé lại đây. Trong những ngày nằm chờ lệnh hành quân tại quận nhỏ này, để tạm quên đi những căng thẳng và vùng chiến sự thật gần phía trước. Hai đứa chúng tôi thường hay đi lang thang, ghé thăm các gia đình còn trụ lại với cái quận lỵ buồn thiu này. Trong một lần lang thang, chúng tôi vào thăm gia đình bà ngoại của cô bé Việt Tâm. Chính tại đây, cuộc tình đã chớm nở nụ hồng. Tiếc thay, chỉ vài ngày sau, chúng tôi vào vùng hành quân. Khi Lẹ mất, gần một tuần sau, chúng tôi được lệnh rút về lại Chợ Thành để trực thăng vận vào An Lộc. Tôi vội vã đến báo tin buồn cho gia đình này. Cô bé, bà ngoại, mấy bà dì của cô bé đều khóc như khóc một người thân vừa mất. Tôi

tin, đó là những giọt nước mắt rất chân thật, những thương cảm chân thành của gia đình này dành cho người bạn vắng số của tôi. Chính tại cái thị trấn bé nhỏ này, lần đầu tiên, tôi cảm nhận thật trọn vẹn tình nghĩa quân dân. Chính tại nơi cùng khốn này, tôi thấy cái tình nghĩa quân dân là có thật chứ không chỉ là những sáo ngữ hay ngôn ngữ cửa miệng của những nhà đầu cơ trên bình đao. Như thế đó, trong thời gian này, tôi biết thật ít về tin buồn của bạn bè, cho đến hôm gặp lại Khánh. Do vậy, khi đọc một hàng dài những khóa 24 mới ngày nào còn đang tuổi thanh xuân với tôi, còn đó những giấc mơ con, ôm ngủ bên đời với bao giấc mộng lớn hay cũng đã từng “đ.m., đ.b.” cùng nhau mà nay thì tụi nó cỏ đã hoang xanh vùng mộ chí. Không buồn sao được! Chỉ trong 8, 9 tháng mà trên dưới một phần năm chính thức rời hàng, chưa kể những thằng được xếp loại “thặng dư” cho khối quản trị, tiếp vận. Một số được xếp vào loại hai, để ngâm ngùi cho thân phận ngồi cao giấy ở một nơi chốn nào đó như một công chức mặc áo lính cho qua hết phần đời buồn tẻnh! Những gã một thời muốn dọc ngang, nhưng do mệnh số đã trở thành phước nhân, bị quân đội loại khỏi hàng ngũ chiến đấu, không còn được ra trận nữa. Với người lính chiến, yêu mến cái tình Chiến Hữu có được ở chiến trường, thì “gĩa từ vũ khí” trong những trường hợp như thế, có khi, lại còn buồn hơn là cảm nhận về nỗi chết. Rồi sau đó, tôi đọc tin cáo phó về cố Đại úy Lê công Dung, tức Dung “chèo bẻo”, một Biệt Động Quân khác, thằng bạn cùng phòng năm cuối với tôi ở F. Dung nằm xuống tại cao nguyên chỉ sau cái hiệp định giả tạo Paris vài ngày. Còn Nguyễn văn Mười tức “Mười mọi”, một “cọp ba đầu rắn” khác, mà tôi cũng đã có một lần nhậu ngất ngư cùng nó, trước khi nó về ngủ trên non cao. Trong một lần về phép, tôi tình cờ gặp Mười đang ngất ngưỡng rời quán Ba Thừa ở đường Bùi Viện với cánh tay còn đang băng bột. Tôi và nó ôm nhau giữa đường lộ Sài gòn, mặc cho xe cộ qua lại. Nó vào quán

cùng tôi trong cái ngầy ngật nửa say, nửa tỉnh. Tôi và nó đã thực sự thức trắng trọn đêm, chia sẻ những buồn vui, được mất, của những thằng lính trận và thương nhớ về bạn bè qua từng ly rượu mạnh, nhắc tên từng đứa đã ra đi trong từng nỗi ngậm ngùi. Sau đó không lâu tôi ghé thăm Liên đoàn 4/BĐQ, mới biết là Mười đã ra đi trong một trận đánh đẫm máu tại cao nguyên. Hình như trong trường, Mười cũng được xếp vào loại hung thần khi đóng vai ĐĐT/TKS/ĐĐB đợt một. Theo năm tháng chiến trận của một thời hòa bình giả tạo, khóa 24 cũng lai lai rơi rụng thêm, trong đó, về “cọp ba đầu rằn” có thêm Đinh bá Tầm, Châu toàn Huệ, Nguyễn thiện Căn, Nguyễn văn Nhiều, Nguyễn trọng Phú và Hoàng văn Giai. Cách đây không lâu, tôi được nghe chính miệng vị trưởng ban 3 của liên đoàn 6/BĐQ cho biết về cái chết của hai người Bạn này. Anh không nhớ rõ, thằng nào trong hai đứa là đại đội trưởng của TĐ34/BĐQ đóng tại đồi 10 trong cái đêm kinh



hoàng ấy, Thế nhưng khi hay tin đồi 10 bị pháo nặng và bị tấn công biển người, anh chưa kịp nói mật khẩu, cho lệnh nó “zoulou”, thì mất liên lạc. Ngọn đồi bị Bắc quân tràn ngập. Cả đại đội này không còn một người lính sống sót trở về. Sở dĩ anh đã cho chúng nó mật khẩu để khi cần mà “zoulou”, vì theo anh, anh đã thấy

cái phi lý khi trấn một râu ở một vị trí hoàn toàn bất lợi về nhiều mặt, nhất là về chiến thuật, chưa kể đại đội này lọt thỏm vào giữa lòng các đại đơn vị của địch. Đã nhiều lần anh xin lệnh trên rút bỏ vị trí đóng quân nằm cheo leo này, nhưng Đại Bàng nói Mặt Trời cũng hiểu vậy, nhưng lại không cho. Phải chăng, Mặt Trời muốn có một chấm màu xanh của quân bạn bên cạnh chi

ít nhiều chấm đỏ của địch bao phủ một vùng núi non trùng điệp của Kontum để báo lên Tổng tư lệnh về sự hiện hữu của quân ta trong lòng địch!!! Vâng, nhất tướng công thành, vạn cốt khô! Nướng thay, chính Phú hay Giai, bạn của tôi chịu cái lệnh oan nghiệt đó trên ngọn đồi 10 vô danh. Ngày hôm sau, một trong hai hàng còn lại, nóng lòng, tình nguyện, xin liên đoàn đưa quân vào bãi tỏa, để lấy xác thằng bạn cùng khóa của mình và rồi hẳn cũng nằm xuống tại đây. Nếu không vì tình bạn cùng khóa, chưa chắc, Phú hay Giai đã tình nguyện đi vào chỗ hiểm nguy, nơi có nhiều phần chết hơn phần sống. Phú và Giai chỉ là hai quan nhíp trận chiến chỉ kéo dài chỉ một đêm, của một buổi, nên chẳng ai biết về đồi 10 như đã biết đến Charlie, biết về Dakto, Tân Cảnh. Chẳng ai hay biết lòng quả cảm, tinh thần hy sinh sáng ngời tình bạn của Phú hay Giai, ngoại trừ những người lính còn sống sót khi đi tiếp cứu và những người lính của liên đoàn /BDQ. Đối với ai chưa từng cảm nhận trọn vẹn cái tình chiến đấu của những người lính trận, quả thật khó hiểu về tinh thần hy sinh cho nhau giữa những người lính, hay gần hơn, giữa những người bạn lính. Rất tiếc, một quân đội với những người lính sống rất nặng tình như thế lại là đội quân bại trận! Thật ngậm ngùi biết bao! Còn biết bao bạn bè cùng khóa của tôi đã ra đi trong những ngày binh lửa mà tôi không nhớ hết như Võ Văn Phụng, Nguyễn Trung Hiếu, Ngô Đức Hải...của C năm đầu, Phùng Xứng, Tào Nhân Hành, Trần Văn Trung, Hoàng Nhu...của F năm cuối, Ánh "cóc thần" ở A, Bùi Dân Bá ở G, Nguyễn Trung



Lương thuộc H, Đinh bá Tầm ở B, Phạm văn Cang của B...Thối
vĩnh biệt một thời giày saut, áo trăn, cơm sậy, ngủ rừng...

• **Những tháng ngày trong tù ngục...**

Nơi tôi ở đất cần không màu mỡ
Thung lũng buồn vây kín cả tương lai
Buồn vui qua đi, đôi môi còn đọng
Những ước mơ thế giới bên ngoài
(Hồ Đắc Thái)

Sau cái ngày tan hàng, gãy súng, trong những tháng, năm lưu
đày trên đất Bắc, tôi lại gặp 5 thằng khóa 24 trong một trại tù,
cho dù khóa 24 đi Bắc không nhiều. Tôi đã gặp Võ văn Bé,
Nguyễn văn Du, Phan Thế Thiệp, Phạm ngọc Quế và Vũ cao
Hiến. Ngoài ra, khi còn ở Long Giao, Long Khánh, tôi cũng đã
gặp Tạ văn Quang, Nguyễn viết Ấn, Nguyễn hữu Phúc và nhìn
Đình tiến Đạo, Nguyễn quang Toàn qua hàng kẽm gai khi các
Bạn này từ Học Môn chuyển xuống Long Giao để “trám chỗ”,
trước khi chúng tôi, những “cải tạo viên” ưu hạng được chuyển ra
các trường “đại học cải tạo” nổi tiếng như Đầm Đùn, Lý Bá Sơ
ngoài Bắc . Trong những ngày đen tối đó, rất mừng, chúng tôi
vẫn còn giữ được tình cảm ngày nào. Quế đã từng chia cho chúng
tôi những con cá bống dẫu dưới đáy quần hai ngăn. Tôi cũng đã
sốt chia cho bạn bè dăm củ khoai mì, hạt bắp “cải thiện”. Thiệp
chia cho một ít quả của gia đình thăm nuôi. Chính tại trại Vĩnh
Quang B, mà chúng tôi biết được cái chết rất bi hùng của Nguyễn
hữu Phúc qua người nhà của Du kể lại. Du và Phúc ngoài tình
bạn cùng khóa, trong chỗ thân thuộc là anh em cô cậu. Theo đó,
Phúc sau khi được ra khỏi tù, Phúc được một chủ tàu mời hợp
tác. Phúc lái tàu vượt biển. Trên đường gặp hải tặc. Quá đau

lòng nhìn cảnh dã man của quân cướp biển, Phúc và một số anh em trên chuyến tàu đã ra tay. Dù bọn hải tặc bị phản ứng quá bất ngờ nên bỏ chạy, thế nhưng Nguyễn hữu Phúc đã bị trúng một lưỡi búa, rớt xuống biển. Thật cảm động. Sau đó, chị Phúc đã đến Pháp, đã viết thư về gia đình, thuật lại câu chuyện thương tâm đó. Tôi tin là Phúc đã phải hành động như thế. Tôi từng sống cùng phòng với Phúc và Võ hỹ Sơn năm thứ hai ở G. Tôi biết tính cương trực và rất trọng danh dự của Phúc. Các bạn từng sống với Phúc năm thứ nhất ở E hay sau này, chắc cũng đồng ý với tôi nhận xét trên về Nguyễn hữu Phúc. Trong 5 tháng tại trại 4/liên trại 3 ở Hoàng liên Sơn, thì Võ văn Bé gặp “số đỏ”. Khi bị bệnh sốt cấp tính nặng, Bé được chuyển ra trạm xá của liên trại. Thông thường, những người được cai tù đưa đi như thế này là...một đi không trở lại. Bé không chỉ thoát chết, mà sau đó còn được ở luôn tại trạm xá. Bé còn được “biến chế” vào đội “anh nuôi”, mới ngon lành chứ. Sau khi chuyển về Vĩnh Quang B một thời gian thì Quế, Du và Thiệp “tốt nghiệp” trường “cải tạo” để về sinh hoạt cùng “nhân dân” ở nhà tù lớn Sài Gòn. Tôi và Vũ cao Hiến vẫn còn dậm chân trong những nhà tù nhỏ. Sau khi ra Vĩnh Quang A, rồi về Nam Hà A, tức trại Đầm Đùn, một thời gian ngắn, chúng tôi cùng về Nam Hà C. Sau đó một thời gian, Hiến được công tay quy xứ và ra về tại trại Z 30 D Hàm Tân, sau hơn 10 năm tù ngục. Còn tôi trở lại Nam Hà A cho đến tháng 9/87. Như vậy, trên đất Bắc, khóa 24 chỉ còn mình tôi được coi như “cải tạo dốt” nhất. Do vậy, khi “Hội Ái Hữu VB” ra đời tại trại tù Nam Hà vào năm 1984, tôi trở thành thành em út bất đắc dĩ. Cũng qua đây, tôi muốn được viết đôi dòng về Vũ cao Hiến. Trong trường, Hiến hát hay, tài hoa, là điều không cần nói đến. Không sinh viên nào vào thời đó mà không mê tiếng hát của Hiến; nói chi các em gái hậu phương Đà Lạt., thế mà Hiến không có cuộc tình nào để lại trên xứ hoa anh đào. Kể cũng lạ. Hiến về

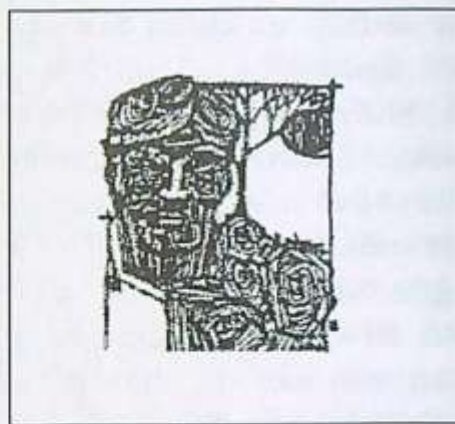
cùng liên đoàn 5 với tôi. Hiến cũng chịu đánh như chín thàng khác của khóa 24 về liên đoàn này. Nhưng vì Hiến sống khá phóng túng của một con người có nhiều chất nghệ sĩ, vì thế không được nổi lên như một đại đội trưởng xuất sắc. Sau khi hiệp định Paris ra đời, liên đoàn 5/BĐQ chọn đại đội của tôi làm đại đội thám kích biệt động để trừ bị cho quân đoàn khi quân đoàn cần điều động những đại đội riêng rẽ trong tiếp cứu, còn đại đội của Hiến được chọn là đại đội mẫu cho sinh hoạt chính huấn, trong đó có mục tăng gia sản xuất dành trong thời bình, (phỏng theo mô hình quân đội Do Thái, vừa đánh giặc vừa sản xuất). Trên con đường “hoan lộ”, Hiến cũng í ạch hơn bạn bè. Hiến được vinh thăng đại úy sau cùng trong đám chúng tôi thuộc liên đoàn 5/BĐQ. Hiến mang cấp bậc này chưa mòn nước sơn thì mất Nước. Trong trại tù, Hiến dứt khoát về bạn-thù và rất kiên định về lập trường. Hiến sáng tác nhiều tù ca. Những tù khúc này vẫn còn được bạn tù nhớ đến và thường hát để nhớ về một quãng đời đầy bóng tối. “Tù quan bốn tàu bay” Đinh quốc Trực đã xuất lò một CD về những tù ca của Hiến qua tiếng hát của chính anh. Trong “trại cải tạo”, tiếng hát của Hiến được bạn tù ái mộ như chưa từng thấy. Tôi, vì ăn cơm chung với Hiến, nên nhiều khi cũng được dự những bữa ăn thịnh soạn do các bạn tù có thăm nuôi khoản đãi vì mến mộ tiếng hát tuyệt vời và cả tấm lòng của nó. Nếu Ông Già của Hiến không mang nặng thành kiến “xương ca vô loại” thì Hiến đã theo học Trường Quốc Gia Âm Nhạc. Hiến đã thi đỗ, nhưng Ông Già không đồng ý. Trong tù, Hiến cũng gặp nhiều hoạn nạn. Những ngày cuối ở trại Vĩnh Quang B, Hiến bị nhốt vào phòng tối kiên giam, trong lúc bên ngoài, tôi, anh Bùi Quyền, Phan văn Ngót /ND, Phan thái Bình /BĐQ, tức “Pon Pot”, nhà thơ Hồ đắc Thái bị cai tù “bố ráp trắng”. Tôi suýt mất đầu vì bài thơ “Diệt Cộng” của anh Bùi Quyền. Bài thơ này anh đã đưa tôi xem và nhờ hiệu đính, nếu cần. Tôi chưa kịp trả

lại anh, bài thơ đang còn dấu tại chỗ tôi nằm. Tôi thoát khỏi đại nạn này như một phép lạ. Đây là một trong những điều mà tôi không thể giải thích. Sự may mắn này, một lần nữa, đã củng cố niềm tin vào sự che chở của đấng vô hình dành cho mình, mà tôi luôn nghĩ về với lòng đầy tin tưởng trước đó trong những ngày lửa đạn. Cũng như bao người lính trận khác, trên chiến trường, tôi cũng đã thoát chết đôi ba lần trong đường tơ kẽ tóc. Mỗi lần thoát chết, tôi coi như một ân sủng mà mình được hưởng. Riêng trong lần này, tôi tin là tôi đã hưởng được một ân sủng thật đặc biệt mà đấng vô hình đã dành cho tôi. Trong trại tù, ai cũng biết, khi kiểm tra, công an khám rất kỹ, có rất ít những sơ xuất. Thế mà lần đó, bài thơ rất “phản động” của anh Bùi Quyền (thủ khoa K16, TĐT/TĐ5 Dù), tôi chỉ để dưới tấm vải nhựa ở chỗ nằm, mà khi khám xét, nó không được phát hiện. Từ cổng trại, tên thượng úy Dũng, sĩ quan an ninh trại giam, sau khi khám xét người của tôi, y không tìm thấy gì, hấn ta dẫn tôi vào trại khám xét đồ đạc cá nhân. Với khoảng cách gần ba trăm thước, tôi muốn đi thật nhanh để có đủ thời giờ xé, nuốt bài thơ vào bụng. Sau đó sẽ hạ hồi phân giải. Làm như thế, cũng sẽ vào phòng tối kiên giam, nhưng không còn tang chứng “phản động” để bị ra “tòa án nhân dân” của chúng hoặc nhận chịu đòn thù từ phía công an trại giam. Thế nhưng, tên ma đầu này cũng không vừa. Hấn bắt tôi đi chậm lại, cách hấn 5 mét an toàn. Tôi đành phó thác cho số mệnh. Lúc đó, trong đầu tôi, chỉ còn một ý nghĩ: có lẽ, tại trại Vĩnh Quang B này, hôm nay là ngày cuối để kết thúc đời tù buồn đau của mình. Có điều may, là tôi nằm ở tầng trên của buồng giam. Khi tôi chuyển tất cả đồ đạc cá nhân cho trật tự trại tù đưa ra sân trại, tên thượng úy Dũng hỏi tôi còn gì nữa không. Tôi đáp: “thưa cán bộ, hết”. Tôi để nguyên tấm vải nhựa tại chỗ với bài thơ đang nằm dưới. Tên này, kêu tôi xuống. Tên thượng úy Dũng không leo lên khám xét lại hay ra lệnh cho trật tự khám lần cuối như

chúng vẫn thường làm. Hắn ta theo tôi ra sân để khám xét đồ đạc đã được trật tự bày sẵn. Có lẽ, trong khi khám xét, tên này “sáng mắt” trước cái ống pipe khá xinh mà anh Quyền đã cho tôi trước đó. Khi nhận quà từ gia đình, anh Quyền có ba cái pipe, anh cho tôi và Hiến, mỗi thằng một cái. Có lẽ chúng cũng sáng mắt trước mấy cây viết mà anh Phạm dư Chất, em ruột nhà thơ Thanh tâm Tuyền đã cho tôi, cùng xấp nhạc classics, mà một người bạn đã chép cho tôi, nên sau khi khám xong, tên này “cầm đờ” những thứ đó, gọi là để “nghiên cứu” và đi luôn. Dù, tôi chẳng bao giờ nhận lại được những thứ bị lấy đi từ hôm đó, nhưng quả thật, tôi rất mừng trong ý nghĩ “của đi thay người”. Tôi thoát chết trong gang tấc. Vì như đã viết, nếu bài thơ đó mà chúng lấy được, thì tôi không bị chết trong phòng tối vì những đòn thù, thì cũng sẽ bị đem ra xử bắn sau đó vì tính chất cực kỳ “phản động” của bài thơ. Trong bài thơ đó, anh Bùi Quyền đã gọi công an là chó vàng và sẽ tiếp tục chiến đấu nếu có cơ hội thoát cũi, sổ lồng. Đúng là đời người có số. Trường hợp này cũng xảy ra cho Hiến. Khi tôi ra tù, Hiến là người tới thăm tôi đầu tiên chỉ sau vài giờ tôi bước về nhà cũ. Mấy ngày sau, trong tiệc họp mặt do các cựu tù cũ khoản đãi tôi và mấy bạn tù vừa mới về, Hiến rủ tôi vượt biên. Hiến cho tôi biết, đây là lần thứ tư. Có một lần, chính ông đàn anh Phạm ngọc Ninh, “bạn tù cũ” của Hiến (con chim đầu đàn của liên hội Võ Bị Châu Âu ngày nay), lúc đó rất thương mến Hiến, chính đàn anh này đã chạy đủ tiền chuộc Hiến ra khỏi “trại tù vượt biên” ở Miền Tây. Lúc bấy giờ, một phần đã có tin đồn về thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và nhà nước Việt cộng cho cựu tù được sang định cư tại Mỹ, phần khác, cái giá 5 lượng vàng cho một chuyến đi, với một thằng tù mới về như tôi, đào đâu cho ra! Đó là lý do, tôi đã không cùng đi với Hiến trong chuyến đi định mệnh đó. Hiến còn cố thuyết phục tôi, ngay tại bữa cơm chia tay được tổ chức tại gia đình của Hiến mà tôi và một ít bạn tù thân của Hiến

Đa Hiếu

cùng tham dự với gia đình. Hiến không tin vào tin đồn cho tù cải tạo ra đi. Hiến cho rằng Việt cộng và cả Mỹ lại muốn đổi gạt anh em ta một lần nữa! Đó là vào cuối năm 1987. Lúc đó, các trại tỵ nạn cũng bắt đầu được lệnh đóng cửa. Khi tàu của Hiến cập được vào bờ biển Thái Lan. Tàu bị đuổi ra. Khi tàu ra xa bờ, đang đêm, Hiến và một số người nhảy xuống tàu, bơi vào bờ. Một số còn sống, một số bị sóng cuốn trôi, trong đó có Hiến. Thật đau đớn! Hiến đã nhìn thấy bến bờ của tự do nhưng oan nghiệt đã kết thúc đời một con người đích thực đi tìm tự do. Hiến đáng được hưởng tự do hơn biết bao nhiêu những con người khác, mà tại chốn này, tôi đã thấy họ đúng là dân tỵ nạn kinh tế không hơn không kém qua lớp vỏ bọc tỵ nạn chính trị, tỵ nạn cộng sản hay dưới lớp áo khoác người lính Việt Nam Cộng Hòa. Mía mai thật trong cái nhìn hai mặt của đồng tiền! Hiến ơi! tao tin, nơi thế giới bên kia, Thượng Đế sẽ rất công bằng với mỗi con người. Mây đã vác cây thập giá khá nặng trên đường đời và mây đã vác đến giây phút cuối mà không hề than van. Tao tin, ở trần gian loài người không công bằng với mây, nhưng ở thế giới bên kia, Chúa sẽ rất công bình với mỗi linh hồn. Bình an nhé Hiến. Các bạn mây nhớ mây. Bạn tù mây thì chưa ai quên Vũ cao Hiến. Nhắc đến tên mây, ai cũng thương, cũng nhớ. Thôi hãy ngủ yên nghe Hiến...



Những tháng ngày lưu lạc...

*Ta cũng như người dù gãy cánh
Chưa người ước vọng sẽ quay về*

(Lãm Thúy K24B)

Khi đến được bến bờ của tự do, tôi đã gặp lại một số khuôn mặt cũ mang tên khóa Đổ cao Trí. Những con người, mà có lần, tôi nghĩ sẽ không có cơ hội gặp lại trong đời mình, nhất là các bạn đã cao bay, xa chạy từ trước hay trong ngày 30 tháng tư, hay những năm sau đó như Hùng xùì, Hải cua, Danh ròm, Chánh sửa, Quyến thịt cây, Phước xã xê, Thọ ngọng, Thạch ngỗng...hay Phát, Đảng, Hùng từ đất Úc xa nghìn trùng...Trong số các người bạn tôi gặp lại trên xứ người, tôi không thể nào quên Đặng ngọc Quý tức Quý “le le”, thằng bạn chia sẻ cùng tôi biết bao buồn vui, ngọt bùi từ những ngày ở tiểu đoàn 30. Rất tiếc, là nó không có mặt tại hàng để cùng đơn vị thử lửa trận cuối tại Gia Bình bên ngoài thị trấn Trảng Bàng vào chiều ngày 29 tháng tư và chia sẻ cùng chúng tôi tận cùng những đắng cay vào giây phút cuối. Quý đã bị thương trên đường rút quân từ Chơn Thành về Lai Khê trước đó. Chính tôi đã đề nghị Thủy Tiên** xin liên đoàn trưởng cho nó về tiểu đoàn khi Quý đang là đại đội phó kiêm trung đội trưởng viễn thám cho đại đội trinh sát 5. Trong một lần, tôi nhận được lệnh từ tiểu đoàn cho biết sẽ có toán viễn thám đi ngang vị trí đóng quân đại đội của tôi. Sau khi cho con cái tháo gỡ mìn bẫy, tôi đích thân giám sát công việc này để bảo đảm an toàn cho đơn vị bạn. Tôi không ngờ, người dẫn đơn vị viễn thám xâm nhập đất địch không ai khác hơn là bạn Đặng ngọc Quý của tôi. Tôi nhớ lại, lúc đó, tôi thấy thương nó vô cùng. Tôi nghĩ đại, cứ thế này, trước sau nó cũng theo Tiến và Lẹ rửa chân lên bàn thờ sớm. Nhân khi Kim Nhật, Đại đội trưởng/đại đội 4 bị tử thương, tôi đề nghị Thủy Tiên xin Quý về thay thế. Quý về tiểu đoàn với tôi từ ngày đó. Sau này, tại mặt trận Chơn Thành, đại đội của hắn bị chọc thủng “ một khúc ruột”, với tư cách trưởng ban 3, tôi kêu Long Biên đang xử lý ĐĐT/ĐĐ3 đưa hai thằng con lên tiếp viện

ngay, cho dù trong lúc đó phải để hở một cạnh sườn của tiểu đoàn. Hai thằng con nầy cùng lực lượng còn lại của Quý đã đẩy lui trận tấn công biển người của cộng quân vào sáng sớm hôm đó. Đại đội phó của Quý, cũng là đại đội phó của tôi trước đó, cố Đại úy Trần công Nở đã hy sinh trong trận đánh nầy cùng với cố Tr/úy Châu, trung đội trưởng của Quý. Hôm đó, khi cho lệnh xong, tôi mới trình bày với Việt Triều *** về “cái lệnh” mà tôi đã cho đại đội 3. Khi nghe lệnh kêu cứu của Quý qua ngôn ngữ được mã hóa trong đặc lệnh truyền tin, tôi không có thời giờ tính toán, so đo thiệt hơn, ngoài sự an nguy của một thằng bạn nổi lên trong đầu. Sau nầy nhớ lại, tôi đã làm đúng lời khuyên của Thế Phương, một Đại đội trưởng ưu tú của tiểu đoàn. Thế Phương nằm xuống tại mặt trận Quảng Lợi. Tôi thay anh làm Đại đội trưởng/đại đội 3 từ ngày đó. Tại mặt trận Đất Đỏ, sau khi vào hệ thống truyền tin theo dõi trận đánh đầu đời lính của tôi, tối hôm đó, Thế Phương gọi máy, chỉ thêm cho tôi ít “bùa”, trong đó có lời dặn: “Sông Thu nhớ lấy, có những lúc trên chiến trường, mình cần phải tiền trạm, hậu tẩu”. Tôi đã làm đúng lời Thế Phương trong trường hợp nầy. Khi sang đây, chính Quý bảo bọc cho tôi thật nhiều. Mới qua, tôi tạm trú tại Richmond, Quý kêu tôi về San Jose, ở cùng nhà với nó. Quý giúp đỡ cho gia đình tôi thật nhiều trong những ngày đầu, kể cả đóng tiền học lái xe cho tôi. Tuy nhiên, vào đầu thập niên 90, thung lũng San Jose đang là thung lũng điện tử chết, giống như tình cảnh hiện nay. Người người thất nghiệp. Tìm được một việc làm đối với người mới đến, quả là khó. Cho nên, một lần nữa, gia đình tôi lại phải chia tay người bạn hiền của khóa để về định cư tại Nam Cali theo lời “xúi dại” của đám bạn dưới nầy. Chính tình Võ Bị, tình binh chủng, mà chúng tôi vẫn còn quý mến nhau cho dù ngày tháng cũ đã phai pha trong lòng nhiều người... Trong tuần qua, tôi nhận được email của Huấn, Huấn nhắc lại gần mười ngày năm chờ dài

người tại phi trường Bình Thủy, Cần Thơ cùng Papa Phát và hai đàn anh Nguyễn kim Chung và Nguyễn hữu Cầu. Sau đó hai đứa cùng Đố “răng vàng” về C. Huấn cũng đã thốt lên: :”Mới đó mà gần 34 năm qua rồi!” Tôi cũng vừa nhận được email của Trần vũ Trụ. Trụ nhắc lại những kỷ niệm cũ. Nhắc lại lần bị thương từ Kontum về Sài Gòn, hấn ghé thăm đám Biệt động quân chúng tôi tại trường đua Phú Thọ. Nhắc lại lần Trần văn Thế làm đầu cầu để tải thương Trụ và Phạm hữu Tài. Cả ba thằng ôm nhau mừng mừng, tủi tủi. Trụ nhớ lại, trong một lần đối tuyến bạn ở mặt trận Quảng Trị, nhìn xác Trường trong poncho mà ngậm ngùi...Viết về bạn bè, nhất là viết cho những thằng bạn đã nằm xuống trong cái chết xứng đáng nhất của một người lính thì có nhiều điều để viết, thế nhưng trang giấy lại có hạn...

Hôm nay, ngồi ghi lại những dòng này, khi có thêm vài người Bạn khóa 24 đã ra đi trên xứ người như Võ hỷ Sơn, Võ văn Bé và tuần qua là Đỗ đình Chi. Xin cầu nguyện anh linh các Bạn sớm được an vui nơi cõi vĩnh hằng. Hỡi những người Bạn khóa 24 đã nằm xuống từ một thời khói lửa, từ trong tù ngục, từ những con đường vượt biên, vượt biển, tại quê nhà hay trên chốn người, chúng tôi còn đây vẫn một đời nhớ về các Bạn. Hỡi những Bạn Bè của tôi còn sống, xin phần đời còn lại gắn bó cùng nhau trong tình đồng khóa, cho dù có thể, một số các Bạn cảm thấy chẳng còn thiết tha đến chút tình này. Dù sao, chúng ta có bốn năm cùng sống trên đồi 1515 của một thời tuổi trẻ đầy hoa nắng với biết là bao những kỷ niệm



Đa Hiệu

buồn vui. Chẳng đó, không đủ để chúng ta gần nhau trong ý nghĩ và trong phần đời còn lại hay sao? Về đây nghe, về đây vào mùa hè năm tới, chúng ta còn nhiều điều để nói cho nhau nghe, cho gia đình chúng ta nghe về mình, về những thằng bạn...

California 10/2001

Ghi chú:

**đi biển: tử thương. "ngôn ngữ riêng" trong đàm thoại vô tuyến của liên đoàn 5/BĐQ.*

***Thủy Tiên: Cố tr/ta' Vô mộng Thủy K19/TĐT/TĐ30/BĐQ*

****Việt Triều: NT Nguyễn ngọc Khoan K18/TĐT/TĐ/30BĐQ.*

HỌC VIỆN HẢI QUÂN HOA KỲ

Kiểu Công Cự K.22

Năm 1998 hãng Walt Disney Corporation cho ra đời cuốn phim hoạt hình mang tên POCAHONTAS. Một câu chuyện tình của một cô gái con một tộc trưởng da đỏ và một anh chàng thuyền trưởng (captain) mắt xanh tóc vàng có tên John Smith.



Nhân vật captain có thật. Địa danh và thời điểm cũng được ghi vào lịch sử lập quốc của Hoa Kỳ. Đó là vào năm 1608, một chiến thuyền của người Anh do thuyền trưởng John Smith chỉ huy đã cập vào cửa sông Severn, nằm trong vịnh Chesapeake Bay mà 142 năm

sau đã thành lập một Học viện Hải quân nổi danh khắp thế giới có tên là Học viện Hải quân của hiệp chủng quốc Mỹ hay còn gọi là Trường Hải quân Annapolis (The U.S. naval Academy_Annapolis) tại tiểu bang Maryland. Cũng xin được giới thiệu sơ qua về tiểu bang có diện tích khoảng 10.577 square miles (27,394 km²). Dân số khoảng 4 triệu người. Các thành phố chính là Baltimore, Rockville, Hagerstown, Bowie, Cumberland và Annapolis là thủ phủ của tiểu bang. Một vài địa danh đáng nhớ như Fort McHenry nhắc lại sự chiến đấu kiên cường của

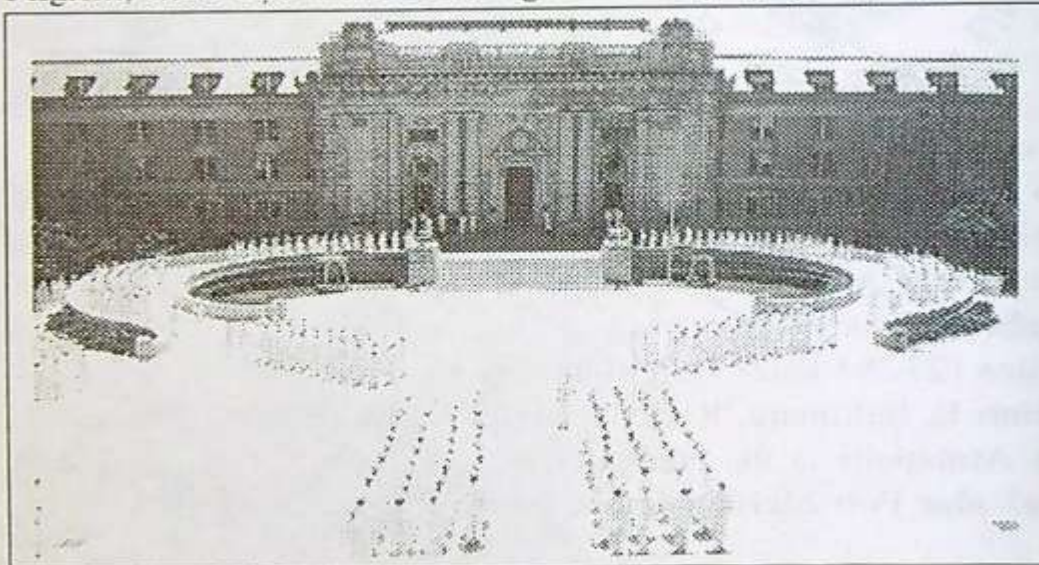
Đa Hiệu

những người dân thuộc địa chống lại quân Anh và là mối xúc cảm tuyệt vời khiến Francis Scott Key đã viết lời cho bài quốc ca Hoa Kỳ "The Star Spangled Banner" vào cái đêm 14 tháng 9 năm 1814.

Antietam National Battlefield Site vẫn còn giữ được dấu tích của một trận chiến khốc liệt nhất trong cuộc nội chiến của Hoa Kỳ. Chỉ trong một ngày 16-9-1862 với 23.000 quân của Union và Confederate bị tử thương.

Trường Đại học y khoa nổi tiếng John Hopkin và Navy Medical Center nằm sát cạnh với những trung tâm quyền lực của Hoa Kỳ, Washington D. C., nơi mà những vị Tổng thống, Nghị sĩ, Dân biểu, và những công chức cao cấp nhất được điều trị tại đây. Và dĩ nhiên nói đến Maryland không ai không nhắc đến Học Viện Annapolis.

Tiểu bang được hình thành từ năm 1649, do vua Charles I nước Anh tặng cho công tước George Calvert, thuộc dòng tộ Baltimore, có tên là Terra Maria hay Mary's Land để nhớ đến hoàng hậu Henrietta Maria. Đa số nhóm dân này đến sau nhóm Pilgrim, theo đạo Thiên Chúa giáo nên họ bị kỳ thị ở phía bắc



phải thiên cư về phía nam và đặt tên cho vùng đất mới là Providence. Sau đó đổi lại là Anne Arundel Town. Đến năm 1696 lại đổi tên Annapolis để vinh danh công chúa Anne, sau này là Nữ hoàng Anne của Anh quốc.

Kể từ thời thuộc địa đầu tiên, trong khi Baltimore là một làng chài bùn lầy nước đọng thì Annapolis đã là một hải cảng phát triển và giao thương sầm uất. Annapolis trở nên là một trung tâm văn hóa đa dạng. Annapolis phát triển rất nhanh theo với sự hình thành của một tân quốc gia Hoa Kỳ. Ngày 9-7-1776 Thomas Jefferson đã tuyên đọc "The Declaration of Independence" từ chối mọi quyền hạn của King George và đế quốc Anh để thành lập một tân quốc gia tại vùng bắc Mỹ. Ngày 17-9-1987 bản Hiến Pháp Hoa Kỳ đã được công bố. Ông George Washington đã tuyên thệ nhậm chức tại New York vào năm 1789 à Nội các đã được thành lập sau đó.

Năm 1808 Bộ chiến tranh (War Department) đã mua lại vùng đất cận động của Annapolis để thành lập một dãy pháo đài dọc theo sông Severn.

Từ năm 1812, Quốc Hội của quốc gia non trẻ này đã nhận thấy được tầm mức quan trọng của việc bảo vệ và phát triển sức mạnh trên biển. Năm 1916 Bộ Hải quân được thành lập. Những trung tâm đóng tàu trở nên những căn cứ đào tạo những chuyên viên về hải quân tại Norfolk, New York và Boston.

Năm 1845, Bộ chiến tranh đã chuyển giao toàn bộ cứ điểm trên sông Sevn cho Bộ Hải quân. Vùng đất Annapolis được Quốc Hội Chuẩn nhận và tài trợ đặc biệt để xây dựng một trường Hải quân tại đây. Năm năm sau Học Viện Hải Quân hoa Kỳ hay Trường Hải Quân Annapolis được chính thức khai giảng.

Sự phát triển của ngành hàng hải thương thuyền và lực lượng Hải Quân Hoa Kỳ rất nhanh chóng. Năm 1853 chính phủ Hoa Kỳ

Đa Hiệu

đã gửi một đoàn tàu chiến do Đô đốc Matthew C. Perry gióng buồm đến Nhật bản để yêu cầu mở các hải cảng giao thương.

Trong thời kỳ nội chiến, Trường chuyển về Fort Adams gần Newport thuộc Rhode Island. Sau cuộc chiến, Trường chuyển về địa điểm cũ cho đến bây giờ.

Nhìn vào bản đồ, Annapolis chỉ là một vùng đất nhỏ, chiếm một vị trí rất khiêm nhường trên bờ biển Đại tây dương bao la xanh ngát. Nó lặng lẽ soi mình dưới bóng nước sông Severn bao quanh thành phố. Vài con đường dẫn đến mé nước thủy triều. Những vỉa hè lát gạch màu nâu đỏ làm nổi bật lên những bộ đồng phục màu trắng, màu xanh biển. Đâu đâu cũng thấy Sĩ quan, SVSQ và thủy thủ. Những sinh hoạt thật nhộn nhịp và sinh động. Chúng ta hãy phóng tầm mắt ra ngoài bên cảng. Những chiến hạm đồ sộ, những tàu ngầm nổi lên mặt nước, những hải vận hạm và những con tàu nhỏ cũng góp mặt.

Dân số của thủ phủ Annapolis khoảng 32.000 người nhưng học viện đã chiếm một phần tư. Đó là chưa kể những ông Hải quân và TQLC đã về hưu nhưng vẫn còn ở đây. Hình như họ vẫn còn lưu luyến, không rời được những ngày lênh đênh trên biển, những chiến trận lầy lừng.



Học viện gần như chế ngự toàn cảnh Annapolis. Những tòa nhà uy nghi bên cạnh những cây cổ thụ tàng lá xum xuê như vẽ lên một bức tranh hoành tráng. Những dãy cứ điểm trong hệ thống Fort Severn vẫn còn đó. Kiến trúc của 3 thế kỷ qua vẫn còn chen

chức hài hòa bên nhau. Bây giờ chúng ta hãy vào thăm Trường. Cái Campus có diện tích 365 mẫu tây.

Có 4 gate phía nam chạy dọc theo King George Blvd., nhưng chúng ta hãy sử dụng gate số 3 có vẻ trung tâm hơn. Đó là giao lộ của đường Hanover và cuối đường Maryland Avenue.

Vừa bước vào cổng ta thấy ngay hai tòa nhà có vẻ cũ kỹ. Tòa thứ nhất dùng để Tiếp tân (Administration Building) có phòng đợi rộng rãi thoáng mát, được thành lập từ năm 1876. Tòa nhà thứ hai dùng cho bộ phận an ninh của Trường (Guard House) được xây dựng từ năm 1881. Bạn sẽ được các nhân viên mặc đồng phục màu navy có mang phù hiệu quân trường hướng dẫn xe bạn vào parking lot. Sau đó họ hân hạnh tặng bạn quyển brochure có ghi đầy đủ bản đồ và bản chỉ dẫn chi tiết toàn bộ trường để bạn dễ dàng và tự động tham quan. Giờ thăm viếng được ấn định từ 9:00AM đến 7:00PM. Tuy nhiên các tòa nhà lớn thường đóng cửa vào lúc 5:00PM.



Capital Inc photo by Bob Siebert

Bạn cố gắng đọc kỹ và ghi nhớ những biến cố và truyền thống của Trường. Bắt đầu bạn nên đến thăm Viện Bảo tàng, một tòa nhà được xây bằng gạch sơn trắng, vừa cổ kính vừa đồ sộ cách lối vào chừng 1 block đường. Nơi đây có những bộ sưu tập rất có giá trị. Bạn sẽ thấy những mẫu tàu chiến được thu nhỏ lại. Từ chiếc Blessing of the Bay đầu tiên (1776), trọng tải 30 tấn để chống hải tặc.

Đa Hiệu

Chiếc Borhome Richard (1779) do thuyền trưởng John Paul Giones với câu nói lịch sử: "Surrender? I have not yet began to fight" đã đánh đắm chiếc Serapis của hải quân Anh. Chiếc Ironsides, có tên là U.S.S. Constitution đã đem lại vinh quang trong trận chiến 1812. Chiếc Merrimac bằng gỗ bọc sắt đã vùng vẫy trên biển nam quân trong trận chiến 1862. Chiếc Olympia mà Đô đốc Dewey đã giương cao ngọn cờ-sao-sọc tại vịnh Manila trong trận chiến thắng quân Spain năm 1898. Chiếc hàng không mẫu hạm Enterprise như con cá kình trong đệ II thế chiến. Và đặc biệt chiếc Soái hạm Missouri hay còn gọi là Big MO, nơi mà tướng Douglas Mac Arthur đã chấp nhận văn kiện đầu hàng của Nhật bản.

Khu trình bày những trang cụ đi biển từ thô sơ đến hiện đại. Những quyển nhật ký hải hành ghi lại những biến cố, nhug sự kiện đáng nhớ với đầy đủ hình ảnh.

trên lầu là văn phòng của bộ phận hành chánh của Trường. Có những phòng đặc biệt dành riêng cho nghiên cứu, kế hoạch. Chính nơi này đã khám phá, phát minh những kỹ thuật, kiến thức khoa học của Hải quân.

Qua museum chúng ta bẻ lái về phái bên phải, rồi bẻ một lần nữa về bên trái, qua khỏi văn phòng của vị chỉ huy trưởng, chúng ta thấy nổi bật ngôi thánh đường đồ sộ có mái vòm màu xanh lá cây với cao độ 192 feet (57.6 m). Trong những ngày lễ hội truyền thống của Trường, toàn thể hơn 4,000 SVSQ và SQ cơ hữu tham dự lễ cầu nguyện mà không theo nghi lễ của giáo phái nào. Tin lành, Thiên Chúa giáo và Do thái giáo đều theo cách riêng của mình. Trên nhng bức tường chung quanh giáo đường, có những tác phẩm với những màu sắc rực rỡ. Phía sau bàn thờ chính giữa là bức tranh "Chúa Jesus Christ đi trên mặt nước". Những Đô đốc quá cố như Dixon Porter, Faragut, và Sampson cũng được lưu giữ tại đây.

Trong khu phần mộ của thánh đường, có một nơi được nhiều người thăm viếng. Đó là nơi an vị hài cốt của vị Đô đốc đầu tiên của Hoa Kỳ John Paul Jones. Trong nhiều năm ông ta được chôn tại một nghĩa trang tại Paris, Pháp quốc. Cho đến khi Đô đốc Horaco Porter, đại sứ của Mỹ tại pháp đã cải táng và đem về an vị tại đây. Những trang phục nguyên thủy, cây kiếm vẫn còn lưu giữ. Trên tường là bức họa khổ lớn vẽ lại trận hải chiến giữa tàu Borhome Richard của Mỹ đánh đắm tàu Serapis của Anh ngày 23-9-1779 cùng câu nói lịch sử của ông: "Surrender? I have not yet begun to fight".

Mahan Hall với tháp chuông đồng hồ nổi tiếng để nhớ vị sử gia của Hải quân Hoa Kỳ Alfred Thayer Mahan. Chuông đồ 2 tiếng một. Nếu quý vị nghe 6 tiếng chuông thì đó là 3 giờ chứ không phải 6 giờ.

Murray Hall để nhớ nhà hải dương học, nhà thám hiểm đáy biển Đại tây dương.

Bancroft Hall là tòa nhà lớn nhất của Học viện, để vinh danh vị bộ trưởng Hải quân đã có công xây dựng nền móng đầu tiên của Học viện.

SVSQ còn được nhắc nhở đến trận chiến thắng "Battle of Lack Champlain" tại Mc Dougall Hall. Tại Sampson Hall vẫn lưu lại hình ảnh của vị tư lệnh hạm đội Mỹ tại Santiago de Cuba. Luce Hall để nhớ đến phó Đô đốc Stephen B. Luce, người đã htnah lập trường Hải quân tác chiến tại Nerport, Rhode Island. Đô đốc Faragut Field trận nội chiến Battle of Mobile.

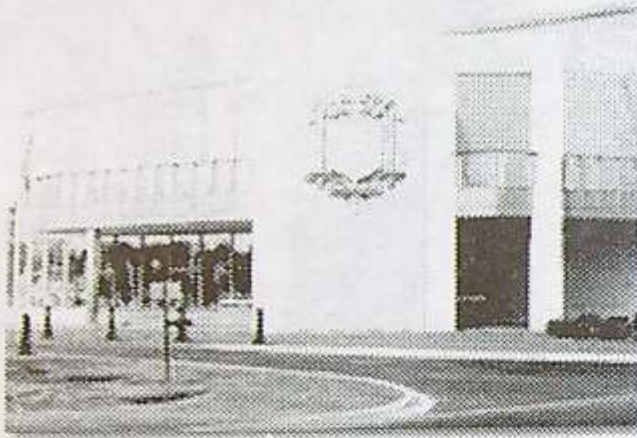
Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ mới được thành lập hơn 200 năm nhưng đã có một bề dày lịch sử thật vẻ vang, nhất là về Hải quân.

Nopgài ra khách tham quan còn thích thú nhìn tận mắt cái chuông đồng thật lớn do Tướng quân Nhật bản (Shogun) trao tặng Đô đốc Perry trong chuyến viếng thăm lịch sử của ông vào năm

Đa Hiệu

1853. Đúng 42 năm sau, ngày tháng 9 năm 1945, tiếng chuông vang lên báo hiệu quân Nhật đầu hàng và chấm dứt thế chiến thứ hai.

Bên cạnh ngôi nhà của chỉ huy trưởng là một vườn hoa đầy màu sắc tươi thắm và được chăm sóc rất kỹ. Vườn hoa này không mở ra cho khách tham quan mà chỉ dành đặc biệt cho những khách của June week. Tuần lễ tháng sáu hay là tuần lễ mãn khóa. Vị chỉ huy trưởng và phu nhân thường mở những dạ tiệc khoản đãi các tân SQ và thân nhân của họ đến dự lễ mãn khóa. Tay trong tay, tài tử giai nhân bên nhau dưới ngọn đèn lồng rực rỡ, mùi hương hoa thơm ngát. Họ đi nhau theo tiếng nhạc của ban đại hòa tấu Hải quân.



Học viện có một vận động trường thật vĩ đại, có sức chứa trên 30,000 người. Năm 1959 vận động trường Thompson được thay thế bằng Navy-Marine Memorial Stadium. Nó được xây dựng

ở phía tây của Học viện. Kinh phí hoàn toàn do các mệnh thường quân của Hải quân đài thọ.

Trong hơn 200 ngôi nhà trong khuôn viên Học viện, có lẽ ngôi nhà quan trọng nhất là Bancroft Hall. Đó là nơi toàn bộ trung đoàn SVSQ hơn 4,000 người ăn ở và sinh hoạt trong vòng 4 năm tại trường. Bancroft Hall là một cư xá SVSQ đầy đủ tiện nghi và là một dormitory đẹp nhất. Phòng ăn (mess hall) có đủ sức chứa toàn bộ SVSQ và quan khách. Hãy nhìn 4 dãy bàn thẳng

tấp. Có 336 bàn hình chữ nhật. Mỗi bàn 12 ghế, trải khăn màu trắng tinh. Mỗi ngày xảy ra 3 lần phép lạ tân thời 'những ổ bánh và những con cá'. ữa ăn được qui định 30 phút. Thường thường CHT chỉ cho phép những thân nhân nam giới, những vị khách đặc biệt cũng nam giới, được tham dự các bữa ăn tại đây. Cũng xin được nói thêm về một truyền thống tại bữa ăn. Các SVSQ đàn em phải trả lời một câu hỏi có liên quan đến Học viện.. Phần lớn các câu được tìm thấy trong Re ep prints, đó là một quyển sách nhỏ được coi như Midshipman's Bible. SV không bao giờ được trả lời: I don't know, Sir. Nhưng được phép một lần: I'll phind out, Sir. Sự không may cho SV nào không chịu đọc câu trả lời trước giờ ăn. Đại khái các câu hỏi giữa bữa soup và tráng miệng là: Cho biết tên của chiến thuyền đầu tiên của Hoa kỳ? Ai là người chỉ huy? Trả lời: America được đóng năm 1779 và do John Paul Jones chỉ huy. Cho biết một đề tài mà SVSQ được hỏi theo yêu cầu của Quốc hội? Vệ sinh. Cho biết chiều cao của nhà vòm thánh đường? 192 phết. Động cơ thúc đẩy của SV ở học viện? Một cô gái đẹp trong cư xá Sĩ quan. Ai là người đầu tiên đo được tốc độ của ánh sáng? Albert A. Michelson, một SQ tốt nghiệp tại Học viện. Anh định ở Hải quân bao lâu? Cả cuộc đời hoa sóng của tôi, thưa Ngài. Mẹ tôi là nàng Mỹ nhân ngư, còn Cha tôi là Hải vương tinh hoàn đế. Tôi được sinh trên đầu sóng và tiếng ru ngàn đời là những đợt sóng xô lùa...

Ở phía bắc của Bancroft Hall là hồ bơi Norman Scott. Hồ bơi quá mái che lớn nhất thế giới. SQ Hải quân bắt buộc phải biết bơi, và phải bơi giỏi. Khoảng 25% SV mới nhập khóa thuộc loại bơi tệ quá. Họ được đưa tới toán tàu lặn (Sub Squad) lập tức.

Tại Mc Dougall Hall kế bên, nơi lưu trữ các giải thưởng thể thao lớn mà các lực sĩ của Trường đã được. Tại Học viện các môn thể thao rất được chú trọng như football, basketball,

Đa Hiệu

boxing, wrestling... rất được hâm mộ và coi như môn học được tính điểm.

Tuy nhiên phần chính vẫn là những chương trình căn bản. Từ ngày 10-10-1845 Trường Hải Quân Annapolis được khai giảng với một phân khoa gồm 7 giáo sư và 50 học viên. Đến ngày 1-7-1850 Trường cải danh là Học Viện Hải Quân Hoa Kỳ do Bộ Lục quân (Arm Department) quản lý. Mặc dầu có những qui chế và điều hành giống như Trường Võ Bị West Point, Trường Annapolis cũng tách mình ra một quân trường chuyên biệt nhằm mục đích huấn luyện, đào tạo những chuyên viên, những nhà lãnh đạo cho ngành Hải quân.

Cũng như West Point, SVSQ ra trường được cấp bằng Bachelor of Science (BS) có giá trị tương đương với bất cứ trường đại học và viện kỹ thuật tốt nhất trên toàn cõi Hoa kỳ.

Chương trình đào tạo hiện nay gồm 160 giờ cho mỗi học kỳ và không thay đổi trong suốt 4 năm học tại Trường. Một nửa thời gian dành cho vật lý và cơ khí. Một phần tư về khoa thiên văn và hàng hải. Một phần tư cho khoa học xã hội. Thêm vào lý thuyết là những chương trình thực tập trên sa bàn và thực tập trên biển.

Hiện nay những chủ đề chính được giảng dạy nhằm mục đích phát triển đồng bộ và hợp lý. Cho nên toán học căn bản hỗ trợ cho các lớp động cơ, máy nổ. Vật lý hiện đại hỗ trợ cho những nghiên cứu về phân tán nguyên tử và sự đốt cháy nội tại trong các động cơ phản lực. Tân toán học được áp dụng trong thiên văn, hàng hải, kiểm soát các loại vũ khí và hỏa tiễn.

SVSQ năm thứ nhất phải cố gắng và tính toán chặt chẽ nếu không muốn bị "thủng đáy" hay "chìm xuống". Đó là những thử thách đầu tiên trong binh nghiệp. Họ phải qua các lớp hình học giải tích hay tích phân, bao gồm xác suất, thống kê, độ bền vật liệu, động học và vật lý hạt nhân.

SVSQ năm thứ hai phải pass các lớp vi tính, hóa học, định hướng tàu và các hành quân thủy bộ. Họ được nhấn mạnh về kỹ thuật căn bản Hải quân, các loại vũ khí trên tàu, thủy lôi, hải pháo các loại.

SVSQ năm thứ ba tham dự những khóa học đặc biệt về điện tử, thiên văn, thủy tính học, lượng giác hình cầu và những phương trình đạn đạo. Một số người được lựa chọn để huấn luyện về phi công Hải quân. Họ được thực tập ngay tại hàng không mẫu hạm.

SVSQ năm thứ tư nặng về lãnh đạo chỉ huy, đội hình và chiến thuật trên biển, hành quân phối hợp Hải quân và TQLC, những khóa học về tổ chức chính quyền, cấu trúc kinh tế và những ngành tâm lý, tình báo Hải quân, v.v...

Song song với những chương trình động não, nhà trường cũng dành nhiều thì giờ cho các vận động cơ bắp. Các cuộc chạy việt dã, đua thuyền, thi đấu thể thao, thể dục dụng cụ được tổ chức thường xuyên.

Từ năm 1963 những giáo trình căn bản (base curriculum) đã được bổ úc và phát triển từ 54 đến 180 đề mục trong vòng 4 năm học. Những giáo trình này đã được chọn lựa, hiệu đính và nhấn mạnh trên những căn bản phân tích và thực dụng cho mọi chủ đề.

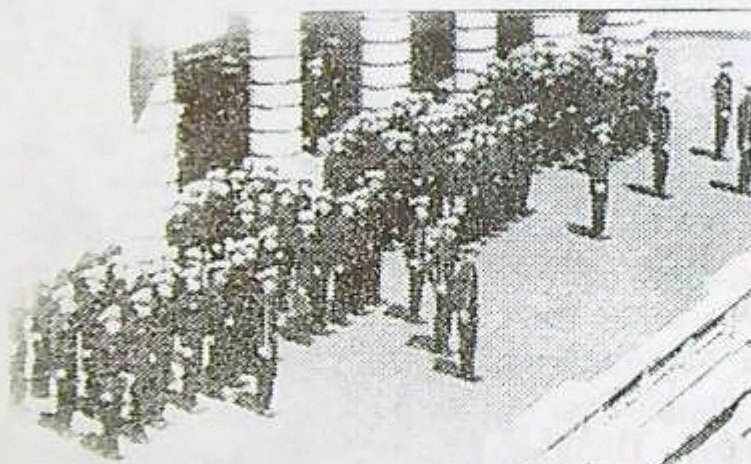
Đặc biệt là những giáo trình mùa hè. Khác với những đại học cộng đồng, mùa hè đóng cửa thoải mái vui chơi, còn các bạn trẻ của chúng ta phải thực tập trên tàu qua nhiều giai đoạn, nhiều chủ đề. Họ phải tập lái tàu, trực gác ban đêm tại buồng lái, tại phòng trực SQ, hay tại những ụ súng như những thủy thủ. Tham dự những cuộc thực tập đổ bộ, leo lớt với những người lính Marine tại căn cứ Little Creek, Virginia.

Nhưng có lẽ sung sướng nhất là được ghé vào những bến bờ xa lạ, những hải cảng Đồng minh, được viếng thăm các quốc gia Bắc Âu, Nam Mỹ, những căn cứ hải quân của Mỹ tại Hawaii, Guam, Midway... Những cuộc thăm viếng như thế giúp cho SVSQ

Đa Hiệu

có tầm nhìn bao quát và một kiến thức về thế giới. Tại quan trường cũng như trên những chuyến thực tập, *hệ thống chỉ huy* được áp dụng triệt để từ cấp trung đội đến cấp trung đoàn. Nó tạo được một truyền thống tốt đẹp và gây được nhiều ấn tượng trong hệ thống quân trường tại Hoa kỳ.

SVSQ được hưởng lương *chuẩn úy*. Họ được lãnh mỗi tháng từ ngày nhập học. Tiền lương này dùng để trả nhugn chi phí về sách vở, quân phục, cùng những dịch vụ linh tinh khác như giặt ủi, mua sắm và tiêu xài cá nhân. Riêng về dịch vụ y tế, nhà trường cung cấp miễn phí. U.S. Medical Center có một khu dành riêng cho SQ và SVSQ. Phòng ăn cũng được chăm sóc đặc biệt. Thức ăn được cung cấp miễn phí, đầy đủ chất bổ dưỡng, nhiệt lượng cần thiết. Phòng Y Tế của trường cung cấp thực đơn hàng ngày. Hệ thống Tự chỉ huy cung cấp nhân viên kiểm tra. Muốn được thâm nhập vào Học viện, SVSQ Hải quân cũng phải hội đủ điều kiện như người SVSQ trường West Point. Điều kiện về học vấn, thể chất rất cần thiết. Dĩ nhiên phải là một công dân Hoa kỳ, tuổi từ 17 đến 21. Đôi khi ứng viên phải qua một kỳ thi tuyển.



Capital file photo by J. Hensc

Gần đây có một số ý kiến đề nghị dời Học viện đến một địa điểm rộng rãi hơn để mở rộng trung đoàn SVSQ, cũng như cho phép Hải

quân nhân lãnh một vai trò mới mẻ hơn về phi hành và những phát triển trong thời đại mới này. Nhưng cái quyết định sau cùng, cũng là cái quyết định khó tránh được là tận dụng càng nhiều càng tốt những cơ sở và đất đai hiện có để tiếp tục những chương trình căn bản về huấn luyện những nhà lãnh đạo và những cấp điều hành, những người mà theo nhu cầu của nghề nghiệp sẽ được đi tu nghiệp tại các học viện khác. Cho nên Học viện vẫn giữ lại cái eo đất Annapolis, giữ lại những gì đã tồn tại và những điều căn bản về tiêu chuẩn và mục đích của Hải quân trong vai trò người lính canh giữ vùng biển Hoa Kỳ trong thời bình và những phản ứng kịp thời trong chiến tranh. Thế thì sự lớn mạnh của kỹ thuật hiện đại có ảnh hưởng nhiều đến sự huấn luyện của Học viện Hải quân hay không? Dứt khoát là có. Và trách nhiệm bảo quản và cập nhật hóa những chương trình một cách đầy đủ những phát triển trong ngành Hải quân. Những vị Sĩ quan Hải quân trong tương lai được hồng báo một cách đầy đủ và được dạy dỗ một cách tường tận. Ngay cả những vị Sĩ quan Hải quân lão thành khi trở về lại quân trường cũng rất ngạc nhiên và thích thú khi khám phá ra những SVSQ đàn em đã được hiểu biết mật cách đầy đủ về những loại tàu chiến mới nhất, những vũ khí trang bị mới nhất và những kỹ thuật đặc biệt của Hải quân Hoa Kỳ.

Nói về Hải quân trong tương lai, chúng ta cũng hãnh diện về nhiều điều trong quá khứ. Hải quân đã nhận nhiệm vụ tiên phong mở đường trong mọi kỹ thuật phát triển của Hoa Kỳ. Và trong tương lai Hải quân cũng nói lên được tính hiệu năng, uyển chuyển, sinh động và cấp thiết hơn trước. Người Sĩ quan Hải quân phải đạt cho được những thành quả tốt đẹp nhất trong công cuộc bảo vệ mảnh đất thân yêu Hoa Kỳ. Đó là trách nhiệm và là niềm hãnh diện.

Đa Hiệu

Do vậy, những SQ và SVSQ của Học viện phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được câu châm ngôn đã được khắc trên huy hiệu của Trường là:

**“SCIENTA TRIDENT” hay “SỨC MẠNH TRÊN BIỂN
LÀ KIẾN THỨC”**

Kiều Công Cự K.22

Yorba Linda 6-4-2001

Tin Vui

Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Thủy K14 làm lễ thành hôn cho thứ nữ,

Cháu **NGUYỄN NGỌC THANH THỦY**

Đẹp duyên cùng

Cháu **NGUYỄN BỨC PHƯƠNG**

Hôn lễ được cử hành vào ngày 8 tháng 9 năm 2001

(nhằm ngày 21 tháng 7 năm Tân Tỵ)

tại thành phố Oklahoma City, tiểu bang Oklahoma.

Xin thành thật chung vui cùng gia đình anh chị Thủy và hai họ.

Cầu chúc hai cháu

NGUYỄN NGỌC THANH THỦY & NGUYỄN BỨC PHƯƠNG

trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oklahoma

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN K14

Nhấn Hối Ông Osama bin Laden

*Khủng bố' mang thêm tội giết người
Xem thường mạng sống giống đồ chơi
Tín đồ không tặc gây tang tóc?
Phà sập biu-đing lửa ngút trời
Thế giới năm châu đều xúc động
Chỉ A-Phủ-Hãn lại mừng thôi ...?
Laden ông thách toàn nhân loại
Ai dám chơi ông với đạo Hồi ...?*

*Nước Mỹ chơi ông chỉ mấy hồi
Đánh A-Phủ-Hãn dễ như chơi
Chỉ trong nháy mắt bằng oanh tạc
Che chở cho ông chỉ có trời ...!
Nước Mỹ dẫn đi từng biện pháp
Cộng đồng thế giới tán đồng thôi
Laden ông sẽ cùng phe phái
Đền tội thay cho thánh chiến Hồi ...!*

Vô Tình K.17

(rất xúc động và phẫn nộ cho quân khủng bố' gây tan thương ngày 911-01 nước Mỹ)

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu CSVSQ Nguyễn Thái Bửu K20 là:

Cụ Bà **NGUYỄN THÁI TRỌNG**

Nhũ Danh **ĐOÀN THỊ PHƯỚC**

Vừa tạ thế tại Sài Gòn ngày 22-7-2001

nhằm ngày 2 tháng 6 năm Tân tỵ

Hưởng thọ 87 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/K20 và gia đình xin Thành Kính Phân Ưu
cùng tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ bà
sớm về cõi phúc.

PHÂN ƯU

Đau buồn được tin thân phụ của

Giáo sư Đào Hữu Hạnh,

nguyên Giáo sư Trường Võ Bị Quốc Gia:

Cụ **ĐÀO VĂN NHIỀU**

Pháp Danh **THIỆN ĐA**

Vừa mãn phần ngày 23-9-2001

tại Westminster, California

Hưởng thọ 89 tuổi.

Toàn thể các SVSQ/TVBQCVN Thành thật Phân Ưu cùng
Giáo sư và tang quyến.

Cầu xin hương hồn người quá cố sớm được siêu thăng tịnh độ.

BCH/Tổng Hội CSVSQ/TVBQG

PHÂN ƯU

Được tin buồn Bác **LÊ VĂN HUYÊN**
nhạc mẫu CSVSQ Vũ Đăng Long K28 -TVBQGVN,
hội phó hội CSVSQ/TVBQGVN
tiểu bang Pennsylvania và phụ cận.

Đã tạ thế ngày 22-8-2001 lúc 11 giờ 30 sáng
(nhằm ngày 4 tháng 7 năm Tân tỵ) tại Sài gòn

Hưởng thọ 84 tuổi.

Gia đình CSVSQ/ TVBQGVN và Đoàn TTN/Đa Hiệu tiểu
bang Pennsylvania và phụ cận
xin Thành Kính Chia Buồn cùng Ông bà
Vũ Đăng Long và đại tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Bác **LÊ VĂN HUYÊN** sớm siêu
thoát, chóng về nước Phật.

TM/Ban điều hành

Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam PA và PC
Hội Trưởng CSVSQ Nguyễn Văn Dục

THANH - THIẾU

NIÊN



ĐA HIỆU

Tin Vui



Được tin Cháu Nguyễn Việt Tuấn, thứ nam của Anh chị Nguyễn Văn Thiệt, Khóa 14 và là Tổng Hội Phó Nội Vụ của Tổng Hội CSVSQ/TVBQG vừa được vinh thăng **Thiếu Tá Lục Quân Hoa Kỳ** vào ngày 6/8/2001. Cháu Nguyễn Việt Tuấn hiện là *Chuyên Viên Điện Toán* của đơn vị 19th TAACOM, đồn trú tại Norwalk, IOWA.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQG thành thật chung vui với Anh Chị Thiệt và cầu chúc cháu Nguyễn Việt Tuấn hoàn thành tốt đẹp trong cấp bậc vừa nhận lãnh, xứng đáng với kỳ vọng của gia đình và tập thể Võ Bị.

A Nation That Never Was

TTDNH Dinh Nguyen Thanh K20/2

On a crisp September day in Dongdaemun Stadium in Seoul, Republic of Korea, the crowd gasped as a platoon of Special Forces paratroopers descended upon them from a CH-47 assault helicopter hovering far above them. Swooping between ultramodern skyscrapers decorated with 4-story television screens, the commandoes practically walked upon each others' square-rigged parachutes with festively colored smoke trails and flags. These are some of South Korea's elite—those who would jump behind enemy lines, sowing chaos within the communist war machine of North Korea. One fourth of them were women.

The event was the annual Armed Forces Day football (soccer) competition between the Korean Air Force, Military, and Naval Academies. These young men and women are also Korea's elite. As in the United States, the academies are breeding grounds for the nation's best, brightest, and bravest who lead millions of troops into combat against North Korea. In Korea, there is mandatory twenty-six to thirty month military service for all males between the ages of 18 and 36. However, these future officers are all volunteers who competed for the Academy slots. They will be fighter pilots and airborne rangers and ship captains. They will be intelligence operatives and computer specialists and doctors. This is the dream for Viet-Nam that never was. In our homeland, there was Truong Vo Bi Dalat, the Viet-Nam National Military Academy, modeled after France's St. Cyr and America's West Point. This academy was the hallowed ground where Viet-Nam forged her sons into warriors and generals for land, sea, and air.

From the mid 1950's until April 30, 1975, South Viet-Nam and South Korea were virtual twins. Both had recovered from a previous war and both faced communist aggressors in the north. In economics, in culture, in demographics, in American support, and especially in potential, South Viet-Nam was even with and even surpassed South Korea. Being here in South Korea, the 27th most prosperous nation on earth, according to the UN, I often wonder how a free Viet-Nam would be like in the twenty-first century.

What am I doing here?

For the past seven months, I have been stationed at Camp Red Cloud, a fairly large Army base (one of several in Korea) located in Uijongbu, South Korea. I live in a small, but adequate dorm. Uijongbu is a large suburb (700,000 people) about 45 minutes north of downtown Seoul by subway. It's considered 'Warrior Country'—within artillery range of the North Korean Army. Yet the citizens here just ignore that reality and go on about their lives. I am stationed as an intelligence officer with the 604 Air Support Operations Squadron, a small Air Force unit that coordinates US air support for 2ID, the US Army's Second Infantry Division that helps to guard the DMZ. To put things into



perspective, South Korea has *twenty-six* divisions to our one to guard the DMZ.

What's Korea like?

Besides some areas in downtown Seoul, the architecture is very drab and utilitarian in the vein

of the 'Eastern Bloc' style. Outside the city, many people still live

Đa Hiệu

in crumbling cinder block & tin 'homes' where they farm the land. Even with the cars (all Korean), ubiquitous cell phones, digital technology, and modern conveniences, Korea to me seems very much a nation still developing itself. Yet, I would say the average urban Korean enjoys a lifestyle almost as good as a Western European. All the big American chains are here: McDonald's, Popeye's, TGIFs, Starbucks. If Viet-Nam pulled itself together and got to 75% of where South Korea is today, it would be a miracle. The best way to travel around Seoul is by subway, which is very modern and convenient. There are many opportunities for shopping. For example, clothes are on average 50% US price (1300 won ~\$1). South Korean companies distribute most of the goods manufactured in Viet-Nam and Southeast Asia to the rest of the world. Only ten years ago, it was South Korea that actually made the goods. Korean food is quite good, but it is difficult to find true ethnic (Vietnamese, Chinese, Italian, etc.) food here—it is all 'Koreanized'. And the driving here is pretty crazy—rules..what rules? It's about as aggressive as LA on its worst day, every day and much more gridlocked.

The People

Well, I finally thought I'd go to a place where I would be average height. But everyone is tall around here! I would say the average height for the younger generation is almost the same as Americans. Koreans have a peculiar fashion sense that is both modern and five years behind the US. Korean women are on average extremely attractive, but dress fairly conservatively. The tiny Vietnamese population here is composed of students and laborers from Hanoi, not refugees like us. However, I have been fortunate to meet Vietnamese-Americans like myself here. When I urban explore, I usually go alone and avoid Americans. There are many non-military Americans here on business, as well as sizeable minorities of Russians and South Asians. There are many American, Canadian, Australian, and European students and recent

graduates here teaching English at the popular language institutes. I stay away from American GI's who mostly tend to get drunk in Itaewon on the weekends and never bother to learn about the culture here. Everyone confuses me for a Korean, which I never expected. I'm approached on a nearly daily basis by people asking for directions. It only complicates things when I try to utter the few Korean phrases I know. In addition to their aggressive driving and poor subway etiquette, Koreans have a tendency to spit and leave garbage around. There always seems to be someone around willing to rip you off, as they are natural-born businessmen/women. However, I would say there have been many times when they have really helped me out.

In 35 years, South Korea rose from the ashes of war to host of the 1988 Olympics. Even with the threat of invasion always looming in the background, Korea has managed to become one of the most developed economies in Asia, along with the 'Tiger economies' of Taiwan, Singapore, and Hong Kong. And even with its prosperity, Korea has managed to maintain a core of disciplined, dedicated warriors tasked to defend its values. Based on current rates of growth, it will take Viet-Nam up to fifty years to reach the economic status of a Tiger economy like South Korea due to the economic incompetence and corruption of the current regime. Yet the Koreans, as a people, have no special talent or quality that makes them better than us Vietnamese. There are twice as many of us and as individuals, we have accomplished much more. Yet Vietnamese can never seem to get along with each other long enough to accomplish anything meaningful. A disturbing majority of the current generation of young Vietnamese, both in Viet-Nam and outside like us, are consumed with making money and enjoying the present moment rather than fighting for some vague cause or ideology. Nothing is worth the hatred and warfare that consumed our parents' generation. However, I think young Vietnamese around the world are yearning for a cause to believe in and even to fight for. In our four thousand year history, those causes have always been about expelling foreign invaders

Đa Hiệu

such as the Chinese or the French, or conquering a kingdom like the Chams. We are a warrior nation. But this time, I think there is a far nobler cause we must fight. We must battle mutual suspicion and hatred of each other. We must battle self-promotion and self-gratification. We must battle corruption and division. We must battle poverty and ignorance. We must battle apathy and despair. We must fight for prosperity and freedom for our fellow Vietnamese. It was once said of the nation of Brazil that it is a nation of great potential...and that it would always be just that, potential. If we forget that we are Vietnamese (and not simply American or Australian or French or German), the dream that our fathers fought for will go down with the likes of Carthage, the Confederacy, Khmers, and other forgotten relics of the past. Is our nation not *destined* for greatness? Our generation must fight to reclaim our future, so that a free Viet-Nam will not become an obscure nation forgotten in history as a nation that never was.

*TTDNH Dinh Nguyen Thanh,
Trung Uy, Khong Quan Hoa Ky*



TIẾNG VIỆT

KHÓ QUÁ !!!!!

Johnny Trần

(Khả năng Việt Ngữ của cháu rất hạn hẹp, nên có nhiều sơ suất, xin các Bác, các Chú và các Anh Chị thông cảm cho. Thành thực cảm ơn)

Là đứa con thứ hai trong gia đình. Chị hai cháu khi đến Mỹ mới 2 tuổi đang tập nói tiếng Việt, còn cháu thì sinh ra và lớn lên ở đây, nên chỉ tập nói tiếng Việt ở nhà.

Giờ cầu nguyện vào buổi tối của gia đình cũng là thời gian để Ba Má cháu nói về Quê Hương và dạy tiếng Việt. Ba Má còn nhớ rất nhiều chuyện ngày xưa, nhưng chị em cháu lại không biết gì về những chuyện ấy.

Có lần nói tiếng Việt, cháu nói: “rửa quần áo hay mặc giầy” là được Má cháu sửa ngay. Tiện dịp như vậy là bà đưa ra những ví dụ, chỉ mấy chữ xưng hô thường nhật giữa tiếng Anh và tiếng Việt cũng làm chúng cháu nhức đầu luôn.

Cũng có những lần khi điện thoại, nghe Ba cháu nói đến: “Trường Mẹ, Niên Trưởng hay Niên Đệ”, những tiếng này nghe lạ quá, nhưng trong đôi mắt và trên gương mặt ông như có điều gì vui, buồn khó tả. Cháu tò mò hỏi thì được ông giải thích: chính những chữ ấy là khởi đi từ “Tình Tự Vô Bị” đấy!



Oi thôi, mới có bấy nhiêu chữ ấy đã đan kết đời ông đến thế sao? Tiện ông nói tiếp: “Con không là Cựu SVSQ của TVBQGVN, con lại không là chiến sĩ, nên không hiểu được tình cảm thiêng liêng ấy;” rồi giảng cho nghe thêm về ý nghĩa và những chữ mới

Có lần tập viết thư thăm thân nhân, thay vì viết chữ KHỎE lại viết thành chữ KHẼO làm cả nhà cười ngất, may mà thư chưa gửi đi, mới viết E trước O sau, chữ viết KH thành NGO thì không biết ăn nói sao đây (KHẼO thành NGHOẼO) ?

Khi lên đại học, cháu vẫn cố tập viết thư về nhà, chỉ ngắn, gọn thôi để không quên tiếng Việt.

Sau lễ tốt nghiệp, trên xe từ Trường về, Má cháu lộ niềm vui thấy rõ, bà đã nói: “Ba Má mừng con đã ra Trường, tuy nhiên còn phải tìm nơi hỏi vợ cho con nữa, mới yên tâm!”. Cảm xúc quá bất ngờ, cháu vội thưa vì không hiểu ý Người: “Ừ sao lại hỏi vợ cho con? Cảm ơn Ba Má đã lo cho con ăn học, CÒN VIỆC KIẾM VỢ ĐỂ CON LO LẤY.”

Bỗng nhiên nét mặt bà trở nên buồn khổ, cháu không hiểu có phải tại câu trả lời làm Người thất vọng không? Có thể bậc sinh thành vẫn còn ôm ấp và sống mãi với phong tục, tập quán Phương Đông? Do đó, đã làm Má cháu ngỡ ngàng;

Vì nghĩ sao nói vậy, nếp sống mà cháu hấp thụ từ xã hội bên ngoài nhiều hơn là trong gia đình chẳng?

Đây là lần đầu tiên cháu trả lời trái ý Bà, khiến hai hàng nước mắt lăn dài trên má Người như một sự tủi thân phiến não, cháu vội thốt lời: “Con xin lỗi Má, vì câu trả lời làm Má không vui.”

Qua sự việc trên làm cháu suy tư không ít, có thể Má cháu nghĩ là bây giờ học hành tạm xong, lại có nơi nhận cho việc làm tốt, nên không cần đến cha mẹ nữa, đó là sự “Vô ơn bạc nghĩa”, hay “Bất hiếu” nên không vâng lời chẳng, trong khi giấy khai sinh là cháu được đặt tên là Trần Trung Hiếu ?

Hai nền Văn hóa khác biệt, hai Ngôn ngữ xa lạ, khiến cảm nghĩ của chúng cháu – thế hệ II Võ Bị – đôi khi tương phản với quan điểm các bậc sinh thành. Vì thế, cháu trình bày cùng Quý vị Phụ huynh và các Anh Chị trong Đại Gia Đình Võ Bị cùng chia sẻ.

Sao Tập Quán và Tiếng Việt khó thế? “Sai một ly, đi một dặm” câu này Má cháu nhắc hoài

Nhưng dù sao đi nữa, cháu cũng không thể quên bài hát đầu đời mà Má cháu đã dạy: “Tiếng Nước tôi, tiếng Mẹ sinh từ lúc nằm nôi”, để luôn nhớ mình là con Hồng, cháu Lạc.

Johnny Trần



A CULTURAL PROFILE OF VIETNAMESE IN AMERICA

LA-HUY-ANH (K14)

The writer's note: *The main purpose of this article is to give our young and future generations of Vietnamese in the United States a few general ideas about the Vietnamese culture with a very short analysis of its history, ethnic group, language, cultural norm, demographics, family life, social structure and religion. For deeper or more thoroughly understanding of any aspects of this article, further material research and study would be needed. Hopefully, this article will draw a special attention from our youth groups TTNDH / VBQG.*

HISTORY: With more than four thousand years of established culture, the 330,991 square kilometer country of Viet Nam is located in South East Asia, in the shape of a letter S. It is bordered by China on the North, by Cambodia and Laos on the West, and surrounded by Pacific Ocean on the East and the South with a sea border of 3260 km long. The current population of Viet Nam is about 76 million people.

During its historical existence, Viet Nam and its people have long been conquered and dominated several times by the Chinese for more than a thousand years (111 BC- 939 AC), then later by the French for more than eighty years.

Viet Nam gained its independence from the French in 1954 after a long revolutionary fighting (1945-1954). Unfortunately, it was divided into two countries by the Geneva accord: one, from the 17th parallel up to the North border, under the domination of Communist, and another, from the 17th parallel down to the South border, under the control of a free Nationalist regime.

In 1975, the Congress and the Government of the United States, under the heavy pressure from a vast anti war movement in the country, cut off all kind of aids and withdrew the US armed forces from South Viet Nam. Taking advantage of this golden opportunity and with an exceptionally strong support behind it from its

Communist bloc, especially from Soviet Union and China, the Communist North violated the Paris agreement and launched an all out offensive invasion against the South, and they put the whole country under the **RED** dictatorship. The war for democracy and freedom in Viet Nam was lost, not on the battlefield in Viet Nam, but on the political scenario in Washington DC. A huge wave of more than a million Vietnamese refugees ran out of their homeland to other free world countries including United States, France, England, Germany, Australia etc... Since 1975, approximately hundred thousand of Vietnamese boat people have been killed in the seas or in the jungles by storms, hurricanes, thirst and hunger, or even by sea pirates.

ETHNIC GROUP: There are different races in Viet Nam: KINH, NUNG, MUONG, CHAM, THUONG and OTHERS. The KINH is the majority, about 90 % of the country population, all other groups make up the minority of 10 %. They have their own customs, habits, traditions, religions, and different life styles. Today, the Vietnamese community in the USA consists of various regional and linguistic groups: North, Central and South. They all speak the same language "Vietnamese", but with different accent or slang which may be a little difficult to understand for other regional people.

LANGUAGE: People in Viet Nam speak some different languages. The different races speak their own language, but Vietnamese is an officially national language for the whole country in all government papers and documents in which the French language was also used during the French colonization period.

CULTURAL NORM: In the family, the father, a breadwinner, is always the head of the household, who normally makes all the main decisions. The mother, a housewife, holds important responsibility of raising their kids and submissively supporting her husband. Children ought to obey their parent instructions or

Đa Hiệu

advices in all aspects in the family living style, schooling, major specializing etc... and later their marriage. Traditionally, the elderly is respected by the young in the family and in the society as well.

The above living posture has been changing since the late 20th century. Females have gradually been improving their position in the family and in the society with their outside activities and jobs. They try all effort to share the family financial burden with their husband who, in return, also shares his time taking care of their children and engages in other family responsibilities as well.

Most Vietnamese in the USA now experience a cultural shock when confronted with cultural conflicts between the Eastern and the Western life style. Family values have become much looser. After high school, children tend to live their own life independently from their parents, making their own decision for their future career and destiny. Divorce has occurred more often in many social classes, especially among couples of the second and third generations.

DEMOGRAPHICS: Today, there are about 1.3 million Vietnamese in USA, based on a latest census (1), but the most populated states are California, Texas, Virginia, Georgia and Washington DC.

In Orange County (CA), with a shopping mall named Little Saigon (Saigon was the Capital city of the South Viet Nam from 1955 to 1975), there are more than 300,000 Vietnamese, in Houston and its vicinity, there are about 100,000 Vietnamese. Most Vietnamese in these areas have their own business such as grocery stores, restaurants, auto repair & maintenance shops, hair & nail shops, clothing & fabric stores, with many professional offices such as doctors, lawyers, CPAs and many other services etc...

More and more young Vietnamese have been successful in various educational fields: medical, dental, pharmaceutical, engineering, computer etc... with high marks (2). Some of them have also been interested in social politics: Law professor DINH-VIET, 33 years

of age, at Harvard University, was recently appointed Assistant Secretary of Legal Dept. by President BUSH, and Mr. DUONG-VIET-QUOC, 28 years of age, from California, was appointed on 5/28/01 by President BUSH to be the new Executive Director of the White House Initiative on Asian Americans and Pacific Islanders (AAPI) (3).

The Vietnamese people are now realizing that their voice will not be heard in the democratic nation like America if they don't exercise their voting power properly. They have numerously started registering and voting in the past elections, locally, statewide and nationwide, and especially in the most recent presidential election (11/2000). Without the Vietnamese voting participation, those elections may have had different results.

FAMILY LIFE: Typically in Viet Nam, family members normally consist of three consecutive generations: grand parents, parents and children. They live together in the same household. Parents always pay very close attention to their children's school grade, success, friendship and socialization.

When parents become old or retired, their eldest child automatically becomes the head of household and takes care of the whole family including his or her younger brothers and sisters.

The girls in the family remain at home until marrying. If she is working, she contributes her share with the household as well.

The children's marriage will normally be arranged by their parents, sometimes through the arrangement of a middle person, a relative or a friend of the family. A couple may or may not know or love each other before marrying, but absolutely can not stay together before officially marrying. Their marriage should always be accepted, approved and witnessed by the parents from both sides.

SOCIAL STRUCTURE: More and more social and professional clubs or organizations have been established to group together the people of the same educational background or career such as

Đa Hiệu

Physician, Pharmacist, Lawyer, Engineer, Technician etc... The purpose of these clubs or organizations is to make friendship, to share their knowledge, interest and other socially or culturally useful information.

Children have always been encouraged by parents to pursue higher professional education, especially some incentive branches like Medicine, Pharmaceutical, Engineering for better and more secured life, even though there is a common saying "No Business, No Richness".

Vietnamese communities in USA have been developing and continuously expanding a lot of successful businesses in their residing cities, but higher education is still a top priority in every family.

A local representative body is to be elected on its term by the local community to represent the residents in each residing city area to voice their aspiration and to cooperate or work with the local authority on any concerning matters for their mutual understandings and benefits.

Besides the above social, cultural or businesslike organizations, there are also some political organizations with their just cause activities of lobbying the US Congress and Government for promoting democracy, freedom of speech and religion, human rights in Viet Nam, against any oppressive movement of the Vietnamese Communist dictatorship regime in their home country.

RELIGION: Buddhist and Christian (Catholic) are the two main religions in the Vietnamese community, even though there are other beliefs such as Cao Dai, Hoa Hao, Lutheran, Confucian. The majority are Buddhist, next are Christian, then others.

Buddhism has a doctrine of cause and effect (result), believing in reincarnation. A person who is living in this life with honesty, sincerity, integrity, helpfulness, good conduct and behavior will have good benefits in return for the next life, otherwise he or she will suffer much more to pay for his or her previously sinful life.

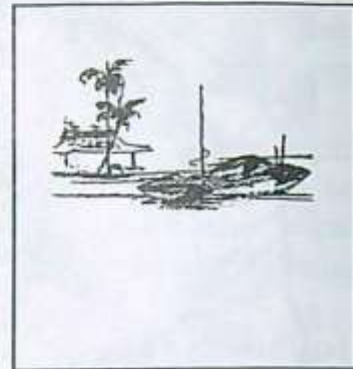
Regardless of the religion they belong to, most Vietnamese have a traditional ancestor worship with a family altar in their residence. Family members will normally reunite together on each death anniversary in the family to pay tribute and give offerings to the dead.

Houston, Texas 9/2001



That Town for remember and Forget

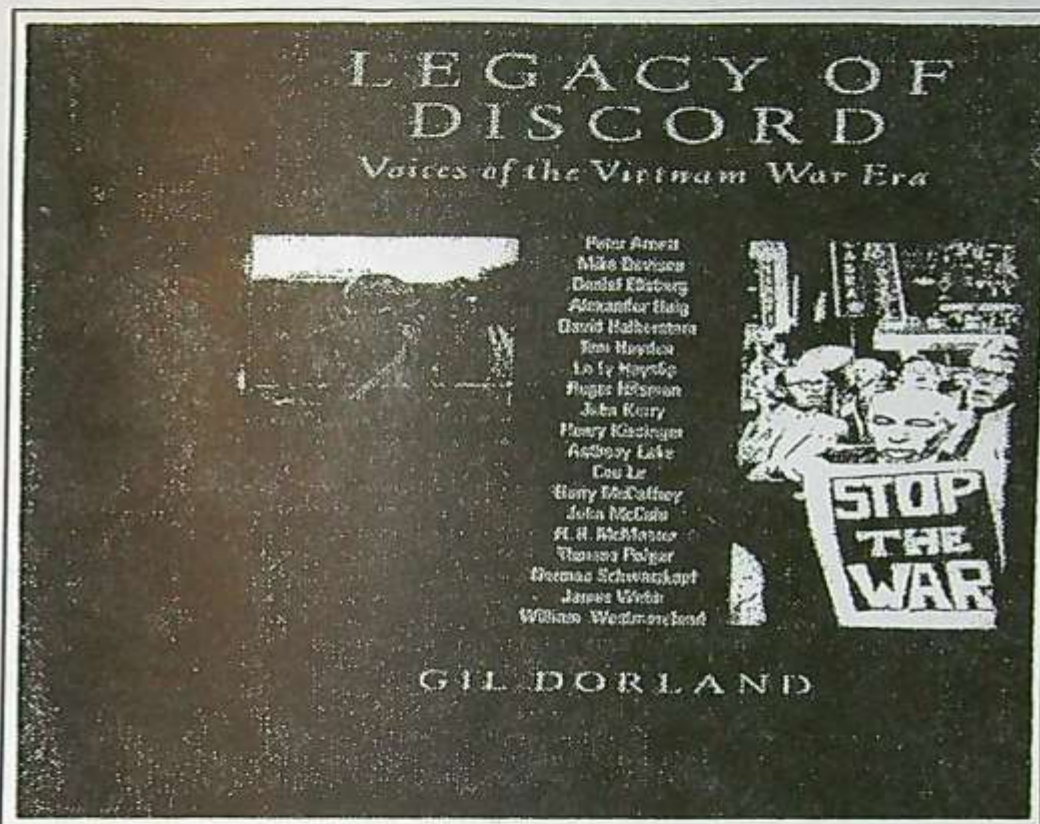
*The rain drizzed on Saint Louis
The Hills and Mountains look mysterious
Droplets rest on your beautiful eyes
As the landscape turns nice ...
I have to drive up and down many times
In this small town
I don't care about being tired
Because I miss and love you
That's right ?*



*I have restored that small town to your
So, on the beautiful streets of the weekend
We had been walking hand-in-hand
The sentiments we talked
The memories we did
Because of you – I forgot all
If not – I remember only
The first wonderful kiss – it happened
On the stone-seat at the public garden*

Tinh Vo K17

LEGACY OF DISCORD



. Mời độc giả Đa Hiệu đọc Lê Cầu, Khóa 18 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam viết về chiến tranh Việt Nam, cùng với các chính khách và tướng lĩnh Hoa kỳ.

Lý tưởng chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoa đã được người lính trận thuộc SD22 BB xào nấu cho độc giả Hoa Kỳ thưởng thức.

. Giá sách là 26.00.

Phân Ưu

Được tin đau buồn:

Cháu **ĐỖ NGUYỄN DẠ THU**

Trưởng nữ của Ông bà **ĐỖ ĐỨC CHIẾN**
CSVSQ/K20-TVQGVN.

Vừa thất lạc lúc 3 giờ 30 sáng 5-7-2001
tại Sài Gòn Việt Nam.

Hưởng dương: 31 tuổi.

Gia đình CSVSQ/TVQGVN và Đoàn TTN/Đa Hiệu Tiểu bang
Pennsylvania và phụ cận xin chia sẻ niềm đau buồn với vợ chồng
niên đệ Chiến cùng tang quyến.

Cầu nguyện cho hương linh
cháu **DẠ THU** sớm siêu thoát về miền cực lạc.
TM/Ban điều hành

Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam PA và PC
Hội Trưởng CSVSQ Nguyễn Văn Dục

Phân Ưu

Các bạn Khóa 6/Đình Bộ Lĩnh, Trường VBQG Việt Nam
nhận được tin buồn

Hiền Thê Anh Phạm Kim Chung K6, nữ danh:

Bà Maria Vũ Thị Thái

Đã từ trần ngày 10/7/2001 tại San Diego, California

Hưởng thọ 67 tuổi

Toàn thể các bạn cùng khóa và gia đình, xin thành kính phân ưu cùng
Anh Phạm Kim Chung, các cháu và tang quyến, cầu nguyện linh hồn
Chị Chung sớm về nước chúa.

Các bạn Khóa 6/Đình Bộ Lĩnh, Trường VBQG Việt Nam

SƠN NỮ

(thân mến tặng những người bạn dân tộc thiểu số của tôi)

Nghẹn ngào tiếng nấc trong buồn
Giọng nàng sơn nữ trầm buồn xa xôi
Hỏi cha, người ta bắt rồi
Hỏi anh, người giết anh hồi tháng tư
Hỏi em, em ở trong tù
Mẹ hiền khóc mãi nên mù đã lâu !
Nàng đi từng bước chân đau
Nắng mưa dạt mẹ dãi dầu xin ăn
Cà phê mấy mẫu vườn trắng
Người ta trưng dụng, san bằng lấy đi
Đời từ nặng lối sầu bi
Hồn nhiên chấp cánh thiên di mất rồi
Ngày xưa, sơn nữ hay cười
Long lanh mắt biếc, hồng tươi má đào
Nàng cười, xanh lá miển cao
Mây cũng nhạt, mây sao cũng mờ
Than ôi, từ buổi đỏ cờ
Ai đem giết chết cõi bờ, cỏ hoa
Cao nguyên im bật tiếng ca
Và nàng thôn nữ lệ nhòa mắt nâu
Buồn làng tan tác thong đau
Rừng xanh ai tưới đỏ màu máu ai
Chân sơn, bước nhỏ, đường dài
Bóng nàng sơn nữ lạc loài bơ vơ
Ai làm tan nát rừng mơ
Cho cô sơn nữ ngây thơ biết buồn ?!

Ngô Minh Hằng

TRÔNG NGƯỜI LẠI NGÃM

NGU LẮM CỐ

Hôm trước ông chủ nhiệm gọi giục em viết bài cho số báo kỳ này với chủ đề " Nhớ về Đà Lạt ". Cảm thấy guilty quá đỗi nên em đã ngồi xuống viết liền. Vừa gần gần xong,(vì dù nói viết liền vậy chứ thật ra mỗi ngày em chỉ có thể viết được có... một chút xíu à. Ngày nào em cũng dậy lúc 5:30, tối đi ngủ lúc 12 giờ hơn, cơm nước thì lại dở tệ, vừa nấu vừa kèm cơm ... chỉ, vậy mà sao ngày nó cứ hết mất tiêu lúc chưa làm được một cái gì hết trơn, chẳng biết tại sao nữa, kỳ ghê !!!) thì biến cố New York và Ngũ Giác Đài 911 xảy ra. Cả nước Mỹ đang chìm trong tang tóc tiếc thương thế này, ngồi kể lể những chuyện đẹp đẽ của ngày xưa thân ái tự nhiên em cảm thấy không được một tí xíu nào hết. Thành thử em đành mạn phép quý vị tạm gác những chuyện ấy lại tới kỳ tới, khi mùa xuân đã về, khi Bin Laden chắc đang ngồi sau song sắt gậm nhấm nổi uất hờn thì dễ kể hơn, nha quý vị ? Còn bây giờ, sau những ngày giờ báo, bật ti-vi chỉ thấy mỗi cảnh tòa tháp World Trade thứ nhất đang cháy, tòa tháp thứ hai lại bị chiếc máy bay thứ nhì phóng tới đâm cái bùng, lửa bắn tứ tung,rồi tự nhiên hai tòa nhà bỗng nhũn xèo như chiếc bánh kem bơ gặp nắng, chảy sụm không một ai ngờ, vui chôn thêm biết bao nhiêu người đang vào tiếp cứu những người bị nạn, sau những ngày ấy, bây giờ bật ti-vi, giờ báo em lại chỉ thấy toàn không thông báo về những buổi hát lạc quyền

gồm toàn những ca sĩ, tài tử thượng thặng Mỹ, thì lại cũng những màn phỏng vấn, bình luận về những cuộc chuyển quân, những sửa soạn của Mỹ cho những ngày sắp tới, sau bài diễn văn cứng rắn của tổng thống Bush trước hai viện Quốc hội. (Và không biết tới lúc những dòng chữ này tới mắt quý vị thì mọi chuyện đã như thế nào rồi nữa ? Hy vọng khối Ả rập sẽ không hằm hằm để gây ra một cuộc đại chiến thứ ba với Mỹ. Mỹ mà chết rồi, kinh tế khủng hoảng, dân chúng nghèo đói thì quý vị Ả rập ấy bơm dầu lên bán cho ai bi giờ ? Chẳng lẽ bán cho Nga sô hay Trung quốc ?)

Khi em đang lóc cóc gõ những dòng chữ này, số tiền mọi người quyên góp cho "biến cố 911" đã được gần 400 triệu, và - theo báo chí, đài phát thanh cũng như truyền hình - dòng tiền vẫn còn đang đổ về mỗi phút, không có dấu hiệu ngừng nghỉ. Từ những hãng lớn, những công ty nổi tiếng, đến những em bé, những cụ già. Cộng đồng người Việt khắp nơi cũng góp mặt không kém với người dân bản xứ, đồng cảm với nỗi đau thương, mất mát của quê hương thứ hai, nơi đã " mở rộng vòng tay cứu mang " những người mất quê hương thứ nhất. Trên radio địa phương em nghe mỗi sáng lúc đang lái xe trên freeway, danh sách đóng góp người 50, kẻ 100, người 500 không dứt. Chỉ ba miền Nam Cali, Houston và Bắc Cali thôi, số tiền quyên được của một hệ thống truyền thông cũng đã gần nửa triệu. Một ông Việt nam ở New York còn được cả quê hương thứ hai nhắc tới nhắc lui hoài là người đóng góp với tư cách cá nhân cao nhất nước nữa. Ông góp tới 02 triệu lạn. Hơn cả Mỹ gốc nữa...Quốc hội Mỹ cũng chơi đẹp chẳng kém. Tổng thống Mỹ xin có 20 tỷ Mỹ kim, Quốc hội tặng luôn 40 tỉ, mà một trong những người có công nhất làm tăng double số tiền ấy là thượng nghị sĩ Dân chủ của tiểu bang New York, Hillary Clinton. Chưa bao giờ nước Mỹ đoàn kết như lúc này. Ông Cộng Hòa đứng sát bên vai ông Dân Chủ, cả hai khuôn mặt đều quạnh hiu trầm lặng u buồn như nhau. Không còn cái cảnh trống đánh xuôi thì kèn nhất định

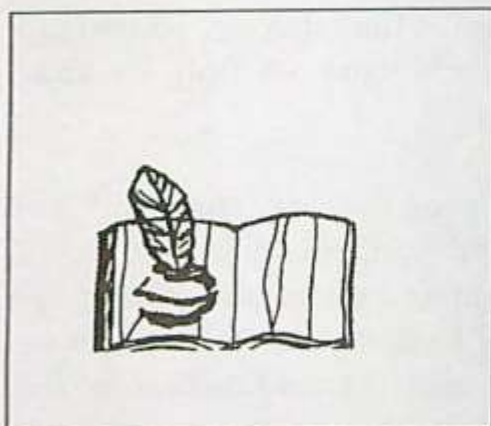
phải thổi ngược lại mới được nữa. Những chuyện như cỡ "màu áo xanh là màu anh... trót yêu" trở thành những chuyện vô cùng vụn vặt bên bao chuyện quốc gia đại sự, bao chuyện anh hùng hy sinh cao cả khác. (Dẫu vậy, nhưng hình như cũng có người giờ này tuy... cũng buồn nhưng chắc có lẽ cũng đang mừng lắm là ông Condit, ha quý vị ! Đang bị báo chí săn đuổi từng bước, mặt lúc nào cũng thấy hốc hác xuất hiện liên tục không trên trang nhất báo này thì cũng nguyên screen dài kia, sắp sửa bị bạn bè từ thân tới thù, từ thân nhiều tới thân ít đòi thôi đi về vườn đi mà, thì "sáng mai vừa thức dậy", bỗng nhiên mọi tai biến bỗng tan biến, bay hơi mất hết không còn một xiu xiu. Mọi người không còn một ai nhắc đến, nhớ đến, như thể chưa từng có một chuyện gì xảy ra vậy. Buồn vì tang chung của đất nước thì cũng buồn, nhưng ai cấm được nổi vui riêng, hú hồn hú vía chứ, phải không quý vị ?!). Rồi đến ngay cả thế giới cũng trở nên hòa bình lạ kỳ. Trục thăng Do Thái đang bay quần quần suốt giải Gaza tìm bán các lãnh tụ Palestine, quân quyết tử Palestine đang quán đây bom quanh mình sửa soạn lao vào các khu Do thái thí mạng thì bỗng nhiên ngưng lại hết. Lãnh tụ Palestine sau khi môi run run thất đảm chia buồn cùng nước Mỹ đã cùng thủ tướng Do Thái tự nhiên đi tìm nhau chẳng cần ai thúc giục để nối tiếp cuộc hòa đàm đã bị thôi luôn từ khi ông Bush lên nhậm chức, khác hẳn những ngày cuối cùng thời ông Clinton, thừa mà tổng thống Mỹ năn nỉ i ôi đái đàng và chắc là hứa hẹn đủ thứ trên đời cũng vẫn chẳng ai thèm nghe ai lấy một tiếng. Tốt lành làm sao !!!

Nhưng mà, không biết trong quý vị có ai giống em, nghe những chuyện trên, mọi người thương yêu nhau, mọi người chia sẻ nỗi buồn đau, mất mát của nhau, mọi người quên hết hận thù chia rẽ quyền lợi riêng tư để sát cánh cùng nhau lo chuyện lớn quốc gia đại sự thế giới như thế

Rằng hay thì thật là hay
 sao tự nhiên em lại thấy

Nghe sao ngậm đắng nuốt cay thế nào !!!

Ấy quý vị, bởi vì, khi giờ những tờ báo Việt ngữ ở đây ra, khiêm nhường nằm nép dưới những bản tin 4 cột, 6 cột nóng hổi về những biến chuyển từng phút đang diễn ra nơi xứ quê hương thứ hai này, em vẫn đọc được những mẩu tin ngắn gọn về trận lũ lụt đang diễn ra tại quê hương thứ nhất, số trẻ em chết vì lụt đã lên tới số hàng trăm, số nhà cửa bị thiệt hại đã lên tới hàng ngàn, nhưng hình như chẳng còn làm ai chú ý nữa. Chuyện lụt lội ở quê nhà đã gần trở thành chuyện... bình thường. Mùa lụt đầu tiên mọi người xôn xao náo động vì gần như ai cũng có bà con không xa thì gần ở quê nhà đang lâm cảnh màn trời chiếu đất, nhà cửa tan tành. Những câu chuyện thương tâm của những em bé bị nước cuốn trôi, những gia đình tan nát làm động lòng tất cả mọi người, và những cuộc vận động, cứu trợ được tổ chức sôi nổi khắp nơi, người người hưởng ứng. Qua tới mùa lụt thứ nhì - hình như mùa lụt lớn nhất trong 40 năm qua ấy, phải không quý vị ?- mọi người cũng còn quan tâm vì những con số thiệt hại báo chí đưa ra quá đồi lớn, lại thêm chuyện các nhà tu hành đi cứu trợ bị nhà cầm quyền ngăn chặn, cấm đoán nữa. Những cuộc lạc quyền đó đây vẫn có, vẫn được thật đông người hưởng ứng.



Nhưng qua tới năm nay thì chuyện lụt lội ở quê nhà đã hình như trở thành một chuyện thường ngày ở huyện. Chuyện lụt vốn đã trở thành nhỏ trước những biến động tôn giáo đôn dập trong nước, lại càng trở nên nhỏ hơn nữa so với chuyện khủng bố, không tặc, Bin Laden, New York... Báo chí Việt ngữ nơi đây vẫn lấy tin tức theo báo trong

Đa Hiệu

nước để loan tải, cập nhật những tổn thất ngày một lớn hơn, nhưng em chẳng còn thấy một cuộc cứu trợ nào được nhắc tới nữa cả. Cho tới hôm qua, 162 người đã chết, trong đó có 139 trẻ em! Những em bé được sinh ra, chưa kịp lớn lên, chưa kịp nhìn biết cuộc đời thì đã chìm lìm trong dòng nước lạnh ngắt. Những em bé ở Oklahoma gục xuống có bao nhiêu người tưởng niệm bằng những hình ảnh, những tên tuổi rõ ràng. Những em bé Việt nam nhỏ bé kia chỉ được mọi người biết dưới những con số vô tình trên mặt báo. Và hết. Chẳng một ai lên tiếng. Ngày mai những em bé khác sẽ chết tiếp. Năm ngoái những em bé khác đã chết. Sang năm, sang năm nữa chắc chắn lại có những con số của những em bé khác sẽ được nhắc tới, những con số lạnh lùng. Và chẳng một ai làm một cái gì để ngăn chặn lại hết, từ nhà cầm quyền cộng sản, đến người Việt nam lưu vong!

Những bữa tiệc gây quỹ, những đêm thắp nến để ủng hộ các nạn nhân Nữ Ước vẫn đang được tổ chức rầm rộ và được hưởng ứng nhiệt liệt khắp nơi, kể cả trong các cộng đồng người Việt. Phần mở đầu mọi người đều dành những phút mặc niệm để tưởng nhớ những người ĐÃ chết ở New York. Khi mọi người ngồi xuống bàn tiệc, có thể ở nơi xa xôi kia có những em bé Việt nam vẫn còn ĐANG sống, đang bám trên một mái nhà, một ngọn cây nào đó, cầu khẩn một phép lạ. Khi mọi người ăn tới món thứ ba, thứ tư, có thể em bé đó vừa mới buông tay. Phép lạ, trong cuộc đời bình thường, có bao giờ xảy ra? Dòng nước, như giòng đời, vẫn luôn vô tình và khắc nghiệt!

Không phải em chỉ cảm thấy "ngậm đắng nuốt cay thế nào" khi nghĩ đến những em bé Việt nam trên mà thôi, em cũng cảm thấy "đắng cay thế nào" ấy mỗi lúc đọc những lời kêu gọi, những kết quả trợ giúp khác nữa. Người thương binh Việt nam (em không thích chữ "phế binh" tí xíu nào hết á, thưa quý vị! Làm sao có thể là "phế" được khi đang vẫn là một con người còn đang mang một

khối óc, một trái tim biết đau xót, biết phần nộ mà vẫn can đảm chịu đựng đến thế ?) trong giai đoạn cam go nhất của đất nước đã đem chính một phần thân thể mình cống hiến quê hương, " để bảo vệ tự do cho tổ quốc"

(" Anh hùng vô danh ", Đàng Sơn), vậy mà bây giờ, để có thể (có thể thôi, chứ không phải chắc chắn) được đáp trả lại bằng một phần tí xíu xiu xiu sự hy sinh ấy, hình ảnh của họ với những phần thân thể mất mát, những chi tiết cơ cực lắm than cứ phải được trưng bày, trải rộng ra cho toàn thế giới thấy để đánh động lòng trắc ẩn của mọi người. Vậy mà hình như cũng chẳng làm mọi người xúc động bao nhiêu. Điều ấy thật tình làm em phần nộ. Một người dân của quê hương thứ hai này khi nằm xuống, họ còn để lại cho người thân - thường cũng vẫn nếu không giàu thì cũng đang đủ sống, đang có đời sống ổn định bình thường - nhà cửa, xe cộ, tài sản, stocks (dù đang... hơi xuống giá!), việc làm và nhất là...tiền bảo hiểm nữa, những bảo hiểm đã có, đang có và nhất là... sắp có (con số "sắp" này hình như không thể nhỏ !) Người chết không mang theo được cái gì nếu có đóng góp, mà người sống cũng không nghèo đi hơn tí nào nếu không nhận được trợ giúp. Vậy mà mọi người vẫn gửi tiền về ùn ùn. Trong khi đó, từ nơi quê hương thứ nhất, những người lính Việt nam xưa cứ phải đưa những chiếc chân đã mất một phần, những cánh tay đã vằng bóng...in lên mặt báo nơi đây để nhũn nhặn nhắc nhở một sự trả ơn nhỏ nhoi, vậy mà hình như đại đa số mọi người ở quê hương thứ hai này chỉ liếc sơ qua một cái rồi gấp lại và quên đi như vừa đọc một mẫu quảng cáo cuối tuần. Một sự thờ hững lạnh lùng đến buốt tim. Em phục những người đang vẫn bao năm nay nhẫn nại, âm thầm hoạt động để trợ giúp những người lính đã bị thương xưa. Một ông bác sĩ bên Pháp. Một người lính VNCH xưa ở Thung Lũng Hoa Vàng này. Và hình như cả ông chủ bút cũ của Đa hiệu nữa, phải không quý vị? Em không biết, sự đáp ứng quá nhỏ nhoi so với thực tại cần thiết ấy có đôi lúc nào làm những người ấy nản lòng không ? Cầu mong là

Đa Hiệu

chẳng bao giờ, bởi vì không phải chỉ bây giờ, mà đến cả mai kia khi đất nước đã tự do, sự trợ giúp cũng vẫn cần thiết như bao giờ, mà số người đang đưa vai gánh những cái gánh ấy thì hình như chỉ đếm trên đầu ngón tay !!!

Đọc lại những giòng vừa viết, tự nhiên em giật mình vì không biết có thể nào sẽ bị ngộ nhận là em đang bài việc cứu giúp nạn nhân Nữ Ước không? Em đã bị hiểu nhầm... hơi hơi nhiều nên nhìn đâu cũng đã ... hã, tự nhiên đâm cần trọng chẳng còn ...anh hùng rơm bạ đâu cũng đâm liều vô bất kể như xưa nữa.

Thật tình thì chỉ tại em cảm thấy hơi hơi...ức lòng từ lúc nghe radio trên freeway tường thuật một mẩu tin rằng là tại một buổi ra mắt thơ cuối tuần, mọi người đã đứng im mặc niệm những người đã chết ở New York, và gửi lời chia buồn đến các nạn nhân. Vâng, điều đó thật là đúng, thật là tốt đẹp, thật là cảm động, thật là v.v., nhưng em cứ thấy mình hậm hực ầm ứ mãi là tại sao lại không thể kết hợp cùng lúc vừa tưởng niệm những nạn nhân đã chết ở Nữ Ước, vừa tưởng niệm những em bé, những người đang chết ở quê nhà kia, vì tại ương đất nước và chẳng có một ai giúp đỡ, kể cả cái mang danh là chính quyền? Có lâu lác thêm phút giây nào không? Chẳng lẽ chỉ người giàu mới đáng được tưởng nhớ thôi sao? Nhà giàu đứt tay hơn nhà nghèo sổ ruột à?

Sau suốt bao nhiêu năm, từ sau trận Trân Châu Cảng, lần đầu tiên nước Mỹ mới bị tấn công trực tiếp một lần. Cuột tấn-công-thật-sự thì chỉ kéo dài mấy chục phút, kể từ lúc chiếc máy bay đầu tiên đâm vào tòa tháp thứ nhất của khu Trung Tâm Thương Mại Thế Giới tới lúc chiếc thứ ba rơi xuống vùng rừng không. Kẻ tấn công cũng đã chết mất xác.

Như một cuộc tấn công của Việt cộng xưa, nhưng ở mức độ lớn hơn. Nước Việt nam nhỏ, diện tích chỉ tương đương một tiểu bang Hoa kỳ thì Việt cộng làm những công việc nhỏ như đặt mìn giạt

sập một cây cầu, gài mìn một đồn cảnh sát VNCH. Nước Mỹ lớn với 50 tiểu bang giàu có thì khủng bố cho máy bay với cả trăm hành khách đâm vào tòa nhà cao nhất thế giới, đâm vào Ngũ Giác Đài, trung tâm điều khiển chiến tranh của cả nước và cả thế giới. Theo em, mức độ có khác nhau nhưng ý nghĩa thì the same. Cái khác biệt thực sự ở đây là, sau cuộc tấn công của quân khủng bố ở Nữu Ước thì khó có thể có một cuộc tấn công thứ hai tương tự có thể xảy ra nữa trên đất Mỹ này nữa. Quân khủng bố có thể đang lẩn khuất đâu đó, đang ăn ngủ đi lại ngay giữa những người Mỹ thường, nhưng cướp thêm một chiếc máy bay nữa là điều không thể. Nhưng Việt cộng ngày xưa thì khác. Chúng không thể ở lẩn giữa dân chúng, nhưng những cuộc tấn công của chúng thì lại chẳng bao giờ ngưng, tiếp diễn dài dài ngày này sang tháng khác, năm này qua năm khác.

Nghĩa là, mức độ thiệt hại về vật chất của Mỹ vì cuộc tấn công vào hai tòa bin-đỉnh cao nhất, trung tâm thương mại của toàn thế giới này có thể rất khổng lồ so với Việt nam xưa, nhưng sự tàn bạo lạnh lùng của cuộc tấn công thì theo em New York chẳng thể so sánh được. Thế mà những kế hoạch chống khủng bố đã được toàn dân Mỹ tán thành nhiệt liệt. Tổng thống Mỹ được cho quyền hành động thật rộng rãi. Thử tưởng tượng những toán quân Mỹ được tung vào Afganistan, đang trên đường tiến quân hướng tới sào huyệt Bin Laden thì đụng phải một làng Afganistan trong đó toàn những người ủng hộ Bin không, từ trẻ con, đàn bà, đến ông già bà cả, tất cả đều không có con thì cũng có chồng, có cha ở trong hàng ngũ quân khủng bố. Tất cả đều trợ giúp, che giấu cho quân khủng bố. Và nếu quân khủng bố trà trộn giữa những người ấy và tấn công quân đội Mỹ, người dân Mỹ sẽ phản ứng như thế nào? Báo chí và truyền thông Mỹ có um sùm lên án quân đội Mỹ đã tấn công trà dưa vào làng ấy không? Cũng như thế, đối với vụ Mỹ lai, là một người Việt nam, em cũng đau lòng như mọi người Việt nam khác khi nhìn hình ảnh những người phụ nữ, những em bé Việt nam gục

ngã hàng loạt, xác vùi nồng dưới những lớp đất. Giết người là một tội ác, thế nhưng theo em, bom những tư tưởng mê hoặc cuồng điên vào đầu người khác để họ sẵn sàng liều thân chết cho mình như Hồ chí Minh, như Bin Laden, còn là một tội ác nặng nề hơn gấp bội phần. Cũng vậy, tự nhiên em cứ lẩn thẩn ngòai tưởng tượng hoài là nếu bây giờ tự nhiên quân khủng bố tràn vào Washington DC, chiếm nhà dân (mỗi người Mỹ là một kẻ thù mà !) chống nhau với quân chính phủ. Và nếu giả tí dám hỗn loạn ở Ngũ giác đài đã kéo dài tới ngày thứ n, đám bộ hạ của Osama vẫn nấp sẵn trong những ngôi nhà chung quanh - còn dân trong đó - chống trả kịch liệt, và ông Powell thì đang chỉ huy mặt trận này, đang điều động những người lính của ông tiến lên dành lại từng thước đất. Một trong những tên khủng bố vừa nổ súng bắn gục cả chục người lính Mỹ, bắn ào ào vào cả nhà dân, thì bị bắt. Em cứ tự hỏi mình hoài, nếu bắt được một tên như thế, giữa một chiến trường như thế, phản ứng của ông Powell tư lệnh chiến trường, phản ứng của một sĩ quan chỉ huy Mỹ đang hành quân, phản ứng của một người lính Mỹ - được huấn luyện những kỹ thuật của thời chiến nhưng lại sống cuộc sống từ bé của một thời bình - và nhất là phản ứng của những người dân Nũ Ước, người dân Hoa thịnh Đốn, người dân Mỹ bình thường, vốn quen với những cảnh hàng chục cảnh-sát Mỹ có thể và có quyền ào ào vây một tên tình nghi và bắn chết tên này khi hắn dám giơ dao lên không biết để dọa một lúc hàng chục cảnh sát đang vò trang cùng mình đang bao vây chung quanh hay giơ dao lên để tự tử, phản ứng của tất cả những người ấy sẽ như thế nào, sẽ khác bao nhiêu với phản ứng của tướng Loan, tư lệnh mặt trận Sài Gòn xưa khi thấy lính mình vừa bị bắn hàng lớp lúc xông vào để giải cứu những khu dân cư đang bị địch chiếm? Có lẽ (hoặc chắc chắn) ông Powell sẽ không bắn ! Vì trước hết, trước khi là một người lính, một người chỉ huy, ông đã là một người Mỹ. Ông hiểu những gì sẽ xảy ra cho cá nhân ông sau này nếu ông hành sử như một người lính ngoài mặt trận lúc đó. Tướng Loan thì không phải

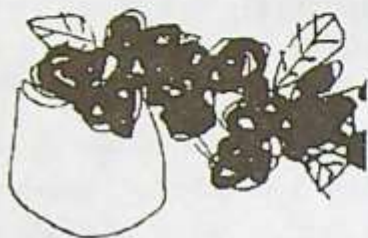
164

người Mỹ, nên đã làm khác ông Powell. Em cũng không phải người Mỹ, nên cũng chẳng thể chấp nhận được những kết án nặng nề người Mỹ đã đặt lên vị tướng Việt nam xưa. Vàng, thừa quý vị, nếu là em, em cũng sẽ bán !

Chỉ có một điều em thành thật khâm phục người Mỹ, đó là tinh thần đoàn kết của họ khi đất nước đứng trước một sự đe dọa, một mối nguy chung. Mới một năm trước thôi người dân Mỹ chia hai phe không bên nào chịu bên nào. Mới mấy tháng trước đây thôi em còn thấy trên TV một cô gái trẻ mang tấm bảng với hàng chữ " Bush: Đòn ăn cắp " đi biểu tình vòng vòng phản đối, thế mà vừa mới có một kẻ thù chung xuất hiện, mọi người Mỹ đã đứng lại với nhau liền sau lưng tổng thống, tất cả thành một khối chung. Chẳng còn phân biệt Cộng hòa hay Dân chủ. Đến như ông Gore mới vừa cay đắng hậm hực uất ức rút lui và dự trù bốn năm nữa " ngọ sẽ páo chù" mà cũng vừa công khai lên tiếng gọi ông Bush là "Vị Tổng Tư Lệnh của tôi ". Và người ta hãnh diện mang quốc kỳ đi khắp mọi nơi, treo khắp tất cả mọi chỗ nào có thể treo được. Trông người lại ngẫm đến ta. VNCH đã bị xóa tên trên thế giới đã 26 năm chưa lấy lại được. Kẻ thù vẫn đang nhón nhờ trên khắp đất nước, đang vắt cạn kiệt cùng tài nguyên quốc gia làm giàu cho bè nhóm. Thế mà người Việt khắp nơi trên thế giới vẫn chẳng hề đoàn kết được một chút xíu xiu. Không những thế, còn làm ngược lại. Nơi đâu có người Việt là nơi ấy có hai ba phe cạnh nhau từng câu nói một. Hôm trước còn tưởng là như thế mới là tự do, mới là dân chủ, mới giống Mỹ trăm hoa đua nở chứ không giống Cộng sản ngàn cây vẫn chỉ nở một thứ bông độc nhất. Bây giờ mới thấy Mỹ thật họ có cãi nhau, chống nhau cỡ nào, khi đụng chuyện vẫn là một khối duy nhất, một bó đũa buộc chặt. Kẻ thù đương nhiên thấy vậy cũng phải gờm chứ. 30.4 Việt cộng đã vào tới tận cửa rồi mà giới lãnh đạo ta cũng còn chia ba phe bốn nhóm. Nhà tan nước mất, bài học đáng cay quá đời như thế , qua tới đây đáng nhẽ mọi người phải

Đa Hiệu

thấm thía để ngồi lại với nhau, rút ưu khuyết điểm để tránh vết xe xưa và làm lại tốt đẹp hơn thì tự nhiên mọi người còn chửi nhau mạnh bạo hơn nữa. Chữ " bình đẳng " được hiểu theo một nghĩa giản dị nhất để rồi cuối cùng chẳng còn ai hơn ai, và những cái thùng trống thì kêu to hơn cả.



Em mới viết đến đây thì nghe tin ông Thiệu vừa qua đời, tự nhiên sao buồn quá, chẳng muốn gõ tiếp nữa. Cá nhân ông Thiệu, một người mang tên Nguyễn Văn Thiệu, đối với em thì chẳng có nghĩa gì lắm. Đó là một người Việt nam như những người Việt nam khác. Cũng như cái bài hát kêu gọi thanh niên lên đường của ông Lưu Hữu Phước,

nó cũng chỉ như những bài hát kháng chiến cùng thời khác. Sợ có nhiều bài còn hay hơn nhiều ấy.

Thế nhưng bây giờ, mỗi buổi sáng trên đường đi làm bật radio nghe tiếng quốc ca, mỗi lần đi lễ hội đứng nghiêm chỉnh chào lá quốc kỳ, em vẫn nổi gai ốc, vẫn thấy mắt cay cay - nghe có vẻ cải lương nhưng mà thật vậy - bởi vì mỗi lời ca ấy lại nhắc em lại những buổi sáng thứ hai đầu tuần cả trường chào cờ, lá cờ vàng tung bay trong nắng sớm rực rỡ, chung quanh là thầy cô, là bè bạn, là thành phố thân yêu, là quê hương gấm vóc. Bài hát ấy, cùng với lá cờ vàng, trải qua bao biến đổi, đã thấm bao máu anh hùng, bao gương liệt sĩ để tự vươn vai lớn dậy như Phù Đổng. Nó thấm vào lòng mỗi người vì nó tượng trưng cho Việt nam, nó nhắc nhở mỗi người một đoạn đời đã sống, một con đường đã đi, đau đớn nhưng thật anh hùng, nó " đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt", mang linh hồn của bao người đã ngã xuống.



Và ông Thiệu cũng vậy. Con người mang tên Nguyễn Văn Thiệu là con người của gia đình ông, con người có cuộc đời thường như mọi người khác, ăn , ngủ , làm việc , kiếm tiền, vợ, con v.v. với đầy đủ tính tốt tính không tốt. Con người ấy chẳng mắc mớ gì đến em, đến ai cả. Thế nhưng " Cựu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu " thì lại khác.

Đó là cái tên của một thời khi em vừa lớn, của một nơi chốn buổi sáng mờ sương có những đoàn xe nhà binh chở những người thanh niên Việt nam đi vào những vùng gió cát mà người đi có khi sẽ nằm lại vĩnh viễn ở một ven đồi, một vách núi nào đó. Đó là một tên tuổi đã gắn liền với những giờ phút đau thương của quê hương, Huế Mậu Thân, An Lộc, Cổ Thành Quảng Trị, Đại Lộ Kinh Hoàng, và những ngày vật vã tháng tư ... Con người đó mất rồi. Một cái dứt thực sự. 30 tháng 04 mất nước, em chỉ có cảm giác thất trận thôi. Những " người trong cuộc" tuy thua nhưng vẫn còn đó. Đời là một cuộc cờ. Thua đó nhưng một mai ta lại sẽ thắng lại mà. Những con người thua nào vẫn quanh đây. Vẫn nghe lâu lâu ông Kỳ nói câu này, ông Thiệu tuyên bố điều kia. Cuộc sống sau những biến động lại trở nên yên tĩnh lại. Vẫn thấy thầy Nguyễn Sa lâu lâu xuất hiện. Vẫn thỉnh thoảng nghe điện thoại reng nhắc lên nghe giọng anh Cả Duyên Anh kêu từ đâu đó, " anh vừa đến đây ". Vẫn nghe tiếng hát Sĩ Phú trầm trầm âm áp.

Thế nhưng...

Tại sao ông Gore có thể đến thăm ông Bush, ông lãnh tụ Palestine ngồi nói chuyện với ông thủ tướng Do Thái, mà chưa bao giờ từ sau 30.4 em thấy ông Kỳ ngồi họp chung, nói chuyện thoải mái với

Đa Hiệu

ông Thiệu, chưa bao giờ thấy những tên tuổi xưa trước 75 họp lại làm một cái gì cụ thể và có ích hết nhỉ.

Cầu mong cho linh hồn Martino sớm lên cùng Chúa. Amen.

09/2001

NGU LẮM CƠ



NHỮNG DỮ KIỆN SỐNG VỀ VIỆT NAM

Bài viết bởi Trần Tuấn Ngọc K28

(Chúng ta đã thường xuyên quan tâm đến vấn đề Việt Nam, ai cũng hoài bão làm thế nào để đất nước mình trở nên hùng mạnh. Hàng ngày chúng ta đọc báo chí, tạp chí, hề có tin về Việt Nam thì cắt lấy, ghi ra ngày tháng, tên tạp chí để làm tài liệu lưu trữ. Cái tinh thần đó, đều nằm trong mỗi con người của chúng ta. Ai cũng nhận thấy với một chế độ Cộng sản không thể đưa đất nước chúng ta phồn vinh được nhưng chưa mấy người nào trong chúng ta đã tự ý về, với mục đích là lấy tài liệu sống, ghi chép lại những dữ kiện về nhân gian từ Nam chí Bắc, rồi nói cho nhau biết. Bấy lâu nay chúng ta chỉ dựa vào các tin tức do các nguồn tin của các thông tin viên ngoại quốc hoặc chính báo chí của Cộng Sản. Nay tôi xin các bạn, với tấm lòng cởi mở, mời bạn nghe tôi kể chuyện trên đường, kể chuyện quê hương)

NHỮNG CON SỐ:

Trong báo Việt Luận trang 36, số ra ngày 11 tháng 3 năm 2000, in tại Australia, chúng ta có con số 300,000 người Việt Nam đã nhập cảnh Việt Nam chỉ nội trong tết Canh Thìn vừa rồi. Con số có thể làm cho bạn buồn lòng, nhưng phải nói là họ không thể chờ đợi lâu hơn được nữa. 25 năm trôi qua, từ biến cố 1975 đến giờ, những đứa bé sinh ra tại đệ tam quốc gia này cũng đã trên dưới 20 tuổi rồi. Phải để họ về để thăm họ hàng và quê hương, kéo chỉ trong vòng

Đa Hiệu

một vài năm nữa, chính thể hệ này cũng sẽ phải nặng nợ vào cơm áo, và họ sẽ không có cơ hội tìm hiểu tận chỗ, nơi cha mẹ họ đã sinh trưởng và tại sao phải ly hương.

Phải có thể nào thì Đinh Thái Sơn mới đưa ra nhận định rằng: "Con số người Việt về thăm quê hương càng ngày càng nhiều mà các tổ chức đấu tranh cho dân chủ chưa có kế sách khai thác và sử dụng. Các tổ chức chống Cộng cực đoan đã từng biểu tình và lên án những người về Việt Nam du lịch hoặc thăm họ hàng. Việc làm của họ ngày nay đã trở thành lạc lõng và khiến cho những người về Việt Nam dăm ra sợ họ và mất thiện cảm đối với họ." (*Trích từ bài viết Chính Lược Hoà Bình của Đinh Thái Sơn viết trong tháng 3 năm 2000*).

GIẢ THUYẾT VÀ LỊCH SỬ

Với sự hiểu biết vào thời điểm này, nếu giả thử năm 1973, bạn nằm cấp lãnh đạo điều hành quốc gia, bạn được bản phúc trình chính



xác và đáng tin cậy của người đại sứ ở tại Hoa Kỳ cho biết là người dân Hoa Kỳ phản đối kịch liệt chiến tranh Việt Nam và những người ủng hộ viên Tổng Thống Hoa Kỳ bằng cách này bằng cách khác phải thuận lòng dân của họ bằng cách rút ra khỏi Việt Nam. Đồng thời, bấy giờ, chính bạn cũng đang được biết là tình trạng vũ khí

trang bị, đạn dược đang bị cất xén từ từ, việc hứa hẹn vũ khí 1 đối 1 đã không được giữ đúng. Vấn đề cốt hần chỉ là vấn đề thời gian, thì bạn sẽ hành xử như thế nào? Sẽ luôn luôn cứng nhắc trong chủ trương không đầu hàng, không liên hiệp và không cắt đất để cuối

cùng mất tất cả hay là bạn sẽ uyển chuyển hơn? Trong khi mình có một lợi điểm rõ ràng là dân tình ai cũng kinh khiếp không muốn lựa chọn Cộng Sản cả, thì chúng ta sẽ làm thế nào để có lợi nhất cho đất nước?

Trong lịch sử nước nhà, người kéo dài cuộc kháng chiến lâu dài nhất là cụ Hoàng Hoa Thám, 25 năm chống Pháp. Lúc thì đánh, lúc rút, lúc khoan hoà với địch. Hết đủ sức đủ lực thì lại đánh nữa. Tiếc là kỹ thuật mình bấy giờ quá thô sơ chỉ có nỏ và giáo, trong khi đối phương đã có súng cá nhân, súng đại bác. Vấn đề mình nói ở đây là vấn đề mình có nên học của cụ Hoàng Hoa Thám, tùy cơ ứng biến, để làm sao có lợi được nhất trong việc giải trừ Cộng Sản. Trong khi hiện tại mình cũng đang có một lợi điểm như những năm tháng chiến tranh là người Việt mình và ngay cả người Cộng Sản cội rễ cũng nhận thấy ra, là chế độ Cộng Sản không thể nào làm cho đất nước Việt phồn thịnh được.

Lại nếu giả thử rằng tới một thời điểm nào đó, các bạn có cơ hội tái thiết trật tự quốc gia, bạn có nên bắt chước người Cộng Sản xoá bỏ toàn diện những gì do Cộng Sản làm từ năm 1975 đến giờ không? y hệt như họ năm 1975 đã phá bỏ toàn bộ cơ chế, tinh hoa của bao nhiêu năm của miền Nam không? Nếu bạn kháng kháng nói hễ dính tới Cộng Sản thì phải loại trừ thì xin bạn hãy nghĩ lại. Trong thời điểm chiến tranh với Kampuchia (1978) họ đã dùng chính sách đồng hoá. Họ đã bắt con em của miền Nam đi lính cho họ, gọi là bắt "nghĩa vụ". Nếu chết thì thành gia đình liệt sĩ, nếu sống thì cũng thành gia đình có con em theo Việt Cộng. Tôi đã biết có người, đã là lính Cộng Hoà, cũng đã lại bị bắt làm lính, đội nón Việt Cộng sang Kampuchia, để tải đạn. Đâu phải một hai người như thế. Trong tầng lớp có tài, học giỏi trong nước thì được Cộng Sản chiêu cố, khuyến khích thúc đẩy vào đoàn vào đảng. Nếu mình chống Cộng Sản một cách "reglo" e rằng mình không đúng nữa.

Đa Hiệu

Bao nhiêu năm nữa mình vẫn duy trì đường lối cứng cỏi này? Mình phải khác với người Cộng Sản chứ. Người Cộng Sản chủ trương cứu cánh biện minh cho phương tiện, cho nên họ giết mìn, ám sát làm mọi chuyện tàn ác chỉ làm sao đạt được mục đích của họ. Còn mình phải chủ trương nhân bản, mọi việc làm là cho dân thì mới bền lâu được

Dân đang về Việt Nam thăm quê hương ô ạt. Thay vì vừa chống đối Cộng Sản và hăm hực bài xích luôn những người về Việt Nam, thì mình phải chuyển hướng đấu tranh. Trong hoàn cảnh nào cũng nên ứng biến cách hành xử thế nào, để được điểm lợi nhất cho công việc chung.

TINH THẦN CỦA CỤ PHAN BỘI CHÂU, PHAN CHU TRINH

Người Cộng Sản họ sợ để cho dân chúng của họ biết quá nhiều. Khi biết quá nhiều thì quyền lực của họ sẽ bị mất. Đó là tử huyệt của họ. Sau khi thành trì Cộng Sản Đông Âu đổ sụp, phóng viên của National Geographic đưa lên những bức hình chiếc xe ngựa với hai bánh gỗ chạy lọc cọc trên đường phố của Lỗ Ma Ni (Rumani), để cho thấy rằng bao nhiêu năm dưới chế độ Cộng Sản, đất nước này vẫn còn đông giá như thuở vào thế kỷ thứ 17 của Âu Châu. Ở một nước tân tiến, đảng Cộng Sản không có chỗ đứng. Bất chước tinh thần của cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, chúng ta hãy khuyến

khích mỗi người hãy truyền bá tư tưởng, học thuật, quan niệm sống mà chúng ta đã học đã biết từ nước ngoài về người trong nước. Bất chước là đặc tính cố hữu của người Á Đông, hãy khuyến khích khéo léo để mọi người cùng bất chước



những điều hay, đòi hỏi chính quyền thay đổi. Thay đổi từ chế độ môi sinh, ruộng vườn, đến chế độ thuế khóa, chế độ quản trị và tới chế độ Cộng Sản lỗi thời. Cộng Sản sẽ chết.

Người Cộng Sản như vết dầu loang nằm trên mặt hồ, mà dân là nước. Họ tạo ra tầng lớp ăn trên ngồi chòm hóm trên đầu cổ của dân. Nếu mình chủ trương khi còn Cộng Sản thì nhất định không về, thì chẳng khác gì ngồi chờ đợi lớp dầu ô nhiễm kia bị bốc hơi theo thời gian. Nước cạn, tài nguyên cạn nhưng lớp dầu kia vẫn còn. Nhiều đảng viên quyền thế, vợ vết của dân như thể đang đờ hộ dân mình. Dân đang chết, nhưng đảng vẫn còn. Còn mình chẳng làm được việc gì hữu hiệu, mà chỉ mong chờ cho họ sụp đổ thì chẳng khác gì mình không chịu xông pha buôn bán làm ăn, nhìn kẻ đang ghét cay đắng, chỉ mong họ buôn bán thua lỗ thì mới hả lòng, thì thực là không đúng.

Mới đây, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ăn mừng 70 tuổi. (Thất thập cổ lai hy) sở dĩ họ sống lâu được là vì họ dùng bàn tay sắt, bịt miệng được bao nhiêu người, chỉ trích việc làm sai trái của họ bấy lâu nay. Ngày xưa, đấu tố ruộng đất, giết bao nhiêu triệu người dân, chỉ một lần tự sửa sai, thế là vẫn cầm quyền như cũ. Tráo trở quy ước đình chiến mấy ngày tết, nướng bao nhiêu quân thời kỳ Mậu Thân để giấu giếm việc trở ngại tiếp liệu nuôi quân, tuy thất bại ê chề, nhưng đảng vẫn sờ sờ tuyên bố chẳng bao giờ sai. Gần nhất đây, để tránh một cuộc chiến tranh mà phần thất bại không thể nào tránh được, đảng Cộng Sản đã cán răng làm theo mọi đòi hỏi của Trung Quốc như thể là đã có cuộc chiến tranh mà phần thắng đã về tay Trung Quốc. Vấn đề Trường Sa, Hoàng Sa còn phải nhượng bộ nói gì đến hàng hóa của Trung Quốc. Để tránh mất mặt, hàng được đưa vào Việt Nam như thể hàng lậu mà lại công khai, nhập không bị đóng thuế, còn các hàng hoá nội địa thì lại bị đóng thuế. Đảng phá sản toàn bộ tiểu sản công nghiệp ở quê nhà.

Đa Hiệu

Từ xưa đảng chỉ quen chém giết, đặt mìn phá hoại cho đến khi phải đương đầu với thực tế là xây dựng, tái thiết thì đâm ra lúng túng. Điều mà người Cộng Sản mong muốn là làm sao những người có khả năng nhìn được vấn đề sẽ không có cơ hội lên tiếng nói, không có môi trường phê phán, không thể tuyên truyền rĩ tai và quần chúng sẽ không bị xách động thì từ từ đảng sẽ củng cố được quyền hành. Vô hình chung, chúng ta chủ trương không muốn ai về, biệt lập với dân ở quê nhà, lại đúng ý với đảng cầm quyền.

Họ sợ chúng ta mang luồng tư tưởng mới vào đất nước. Họ sợ dân biết được đúng nghĩa của chữ Tự Do, sợ dân ý thức được việc họ đang bị đè nén, bị điều hành bởi những người không biết gì về quy tắc kinh tế thị trường. Tại ngay tại Hà Nội, chính quyền một mặt mở phong trào về tin học nhưng mặt khác lại khoá vài web sites, muốn vào được phải có riêng password từ server. Những Web sites đó bao gồm www.vps.org và www.ampact.net

Cái gì cũng có bề trái của vấn đề như những viên thuốc uống chữa bệnh thường có hậu quả bên cạnh (side effect) của nó. Trước đây, có một số người Mỹ muốn chúng ta giúp họ để dịch lại những tài liệu cho họ. Mình dẫn đo trong việc giúp, đòi hỏi rằng cần phải biết một phần công việc họ đang làm. Việc đòi hỏi này là cần thiết. Tuy nhiên cứng cỏi dẫn đo quá, không muốn cộng tác với họ từ trong trứng nước, thì mình mất một cơ hội làm việc chung với họ, để bày tỏ quan điểm theo đường lối chống cộng của chúng ta. Kết quả là có những tên việt gian đã làm việc hết mình, cho xong tác phẩm. Khi phát hành sách ra, thì chúng ta mới tìm cách chống đối, cứ y như là cuộc chiến vừa qua là đợt Cộng Sản thành hình rồi mới vất vả tìm cách tiêu diệt. Rồi mới đây, khi cùng rủ nhau tìm mua sách của họ, đọc để chống đối nội dung của cuốn sách thì lại rơi vào một "side effect" khác. Mình bỗng nhiên làm nó bán được sách và nổi lên như cồn, cái này mình cũng phải nên suy nghĩ xem có nên làm không vì các tài liệu hoặc nhân vật chứng minh sách viết sai có triệt được cuốn sách tới nơi tới chốn không? Thật là phản tác

dụng, nếu mình hoá thành những người quảng cáo không công cho họ.

TINH THẦN CỦA NGƯỜI TÂY PHƯƠNG

Trên đường đi tôi đã gặp những người ngoại quốc, gò mình trên chiếc xe Honda nhỏ bé đang leo dốc đèo Phụng Hoàng với cái máy hình, làm tôi nhớ đến những người Nhật Bản trẻ tuổi học hác, đang dùng xe đạp để đi vòng quanh nước Úc với cây viết chì và những cuốn sổ tay. Tôi có dịp nói chuyện với những người này, và chia xẻ cùng nhau tiếng cười, miếng bánh ngọt. Khi trong lòng rất cởi mở tôi nhận ra họ có tinh thần thám hiểm cực kỳ mạnh mẽ, mình nên học hỏi. Đất nước mình, họ còn bỏ thì giờ đi đến rừng sâu núi thẳm để nghiên cứu viết lách, còn liệu đến chúng ta, mấy ai còn có đủ sức khoẻ để vác ba lô, ngày dong ruổi, tới tìm chỗ ngủ mà thám sát địa hình địa vật không? Bao giờ mình mới đi từ ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau? Nước mình chỉ có 2500 Km bờ biển chứ có xa xăm gì. Theo tôi, chúng ta hãy tự biến thành những người chiến sĩ vượt cầu sông ấy, để về chia xẻ nhau kinh nghiệm từng vùng đất cho một cuộc chiến khác.



Tôi thấy một đoàn người ngoại quốc leo lên núi Yên Tử mang theo Video Camera, lều ngủ và những thùng đồ ăn, tôi đoán chắc là họ sẽ ở rất lâu. Tôi gặp những người từ Âu Châu, biết nói tiếng Anh, đang thăm chùa Hương bàn tán, chỉ trỏ và chụp hình. Tôi cũng đã gặp những người lẻ loi, đơn độc nơi rất vắng vẻ, anh ta đang đi bộ ở trục lộ

14 dẫn từ Buôn Mê Thuật về đến Lộc Ninh, con đường vẫn còn

Đa Hiệu

nhều lây lọi, dọc sát biên giới, khi xưa mình mắt kiểm soát. Họ có lẽ cũng như tôi ghé thăm nhân gian các miền. Xem họ trong chế độ Cộng Sản, dân chúng sinh sống ra sao? Những dân này có còn hoài vọng một chính thể khác không? Xem con người sống ở với Cộng Sản bao nhiêu năm, họ đã bị băng hoại những gì? Biết đâu, người đi bộ bên dưới đó, cũng có thể đang tìm tài liệu dẫn chứng cho bài viết chính sách lâu dài tại Á Châu cho những nhà lãnh đạo nơi đất nước họ.

Mình phải học hỏi tinh thần của họ, hãy về thăm những chiến sĩ, bạn bè của bạn. Đời sống mình như Từ Thức, vài chục năm quay lại, những người mà duy tương chung dạ thường khai nhãn, báo đáp bình sinh bất triển mi (đến đêm chỉ biết mở chong mắt ra, mà mong báo đáp đền chút ơn xưa) nay đã mất hay còn và giờ vất vả ra sao! Trong khi di chuyển bằng xe đò ở miền Nam, tôi thấy một người chống nạng từ xa, đi trên con đường cô độc một mình. Tôi xin người tài xế ngừng lại và chụp một vài bức hình. Tôi trao đổi với anh vài câu hỏi và sung sướng cho anh ít vốn liếng. Trong suốt cuộc hành trình, chúng tôi cố gắng giấu giếm tông tích của mình. Nhưng không phải lần nào cũng giấu được dễ dàng, chỉ nội việc này thôi, những người trên xe đã đoán chừng tôi cũng là một người lính ngày xưa. Trở lại xe, tôi vui vẻ, để lộ : " Đó là những người lính anh dũng, đất nước mình cần phải phục hồi để trả ơn xứng đáng cho những người đó".

Nếu chúng ta về và bảo nhau hãy nói cho mọi người dân trong nước rằng một nước dân chủ sẽ đưa đất nước của chúng ta phồn thịnh như thế nào thì việc về thăm quê hương của chúng ta sẽ có giá trị hơn là cố chấp ngồi mãi nơi này.

SỨC MẠNH CHƯA DỪNG

Trong năm thứ hai tại trường Võ Bị Đà Lạt, Linh mục Nguyễn Văn Vàng thuộc dòng chúa cứu thế đã lên trường dạy chúng tôi về đề tài "Thuật hùng biện". Ông dạy chúng tôi rằng cái gì cũng nên biết qua. Đành rằng chúng ta giỏi nghề cầm súng nhưng chúng ta cũng nên biết ngay cả cầm cây đàn. Cầm cây đàn thì cũng nên biết một bài bản rất "sến" nữa, để hoà đồng vui vẻ với dân chúng. Ông kể lại năm 1954, chính phủ Ngô Đình Diệm sai ông qua Pháp, để xin sự trợ giúp di chuyển dân từ miền Bắc vào Nam. Trong nhà thờ Đức Bà tại thủ đô Pháp, trong buổi đồng tế, ông chỉ được phép nói có 5 phút. Trong vòng 5 phút đó đã thành công, thành công đến nỗi sau đó các trường đại học Pháp đã mời ông đi để nói chuyện cho họ biết về tình hình Đông Nam Á Châu. Mình đành rằng không thể so sánh với Linh Mục Nguyễn Văn Vàng được nhưng mỗi người chúng ta, không ít thì nhiều, đều được trong trường đào luyện một kiến thức và kinh nghiệm sống ngoài đời, đủ để sử dụng, đủ để truyền bá tư tưởng Tự do dân chủ về trong nước.

Người Cộng Sản mở cửa đón ngoại kiều về nước, chẳng phải yêu thương gì những người mà một thời bị dán cho nhãn hiệu là những người phản quốc, nhưng là vì nền kinh tế trong nước chẳng còn gì, chỉ còn hy vọng vào có mỗi dịch vụ du lịch thôi. Họ đang sợ những người có kiến thức và có tâm hồn Quốc Gia về lắm. Mình phải biến mình thành những "side effect" để Cộng Sản mau sụp đổ hơn. Họ đang suy yếu vì tham nhũng, hối mại quyền thế. Họ sợ bị đào bứng nốt toà nhà Cộng Sản đã sụp đổ mà số phận họ nằm trong đó.

Linh mục Nguyễn Văn Vàng đã đứng đầu một phong trào phục quốc sau năm 1975, người Cộng Sản sợ khả năng ăn nói, tài mê hoặc của ông, họ đã bức hại ông cho đến chết. Tôi nghe nhiều huyền thoại về ông, khi nghe ông giảng đạo, thanh niên thiếu nữ theo chân ông về đến tận nơi ông ở. Họ gửi thơ cho ông, những lá thơ yêu thương non dại đã được gom lại một nơi. Khi ông dọn đồ

Đa Hiệu

đặc di chuyển khỏi Pleiku, ông đã nhờ một hai người học sinh cùng với ông đốt giùm.

Bạn có bao giờ nói chuyện với một vài người mà sau đó, làm họ nhớ mãi bạn chẳng? Nếu bạn nghĩ là chưa có, thì tại bạn không biết đó thôi.

Tôi nhớ một câu chuyện chiến trường của Đại úy An, dạy chiến thuật. Ông kể là khi ra đơn vị ông nằm võng đầu kê về hướng Bắc, chân về hướng Nam như phương giác của La bàn. Khi nghe pháo nổ vào nơi đóng quân. Chỉ cần còn sống trong một hai quả đầu tiên là ông đã phản pháo được ngay. Mỗi lần đóng quân, ông xem tình hình địch để biết cấp số, khả năng đạn dược của địch. Nếu họ chỉ có súng cối thôi, thì ông sẽ tiên liệu được tầm xa đặt súng, tiên liệu vị trí đặt súng. Ông kêu các Trung đội Trưởng coi bản đồ, và chấm những tọa độ tiên liệu. Chia xẻ trách nhiệm, bắt mỗi người phải nhớ hai tọa độ. Đưa 6 đến 8 tọa độ tiên liệu này cho Pháo binh từ ban chiều. Khi tiếng nổ đầu tiên vào nơi đồn trú, mình còn sống thì biết ngay hướng "depart" của quả đạn. Gọi tên người Trung đội Trưởng đảm trách về hướng đó, là tự anh ta biết phải làm gì. Một khi quả đạn phản pháo trả đũa ngay, đối phương phải im tiếng súng mà tinh thần binh sĩ dưới quyền lên rất cao. Đó là chưa kể, sáng ngày hôm sau, khi đi đến thường lượm được vài cây súng, triệt được vài anh VC là chuyện rất thường. Vô số những chuyện kinh nghiệm Đại Úy An kể ra, chính ông cũng không dè đã lưu lại trong tâm chúng tôi như thế nào. Với chúng ta hiện tại, chắc chắn một điều là chúng ta có thừa đủ kiến thức ở Hải ngoại để kể cho người trong nước những cái hay cái tiến hoá của một nước dân chủ và cái

tệ hại của Cộng Sản, để truyền thông từ người này sang người khác.

Tôi còn muốn đưa một thí dụ điển hình khác về cái lợi hại khi thu phục được lòng người.



Chắc hẳn mọi người còn nhớ một tài liệu về người điệp viên Larry Vũ Tài Chinh, tiết lộ ra công chúng vào năm 1990, và được báo Reader's Digest, March 1990 viết lại. Người mà Chu Ân Lai, đã ca ngợi như là một điệp viên vĩ đại nhất trong lịch sử của nghề Gián Điệp. Vũ Tài Chinh là một nhân viên cao cấp tình báo ngôn ngữ. Anh ta đọc được hầu hết những bí mật nhất của CIA, của quốc phòng và của Liên Bang liên quan về Á Châu. Anh ta nghiên cứu vô số những thông điệp chuyển vận từ các toà đại sứ và các hoạt động quân sự. Larry Vũ Tài Chinh đã làm việc từ thời chiến tranh Triều Tiên và sau đó được tuyển sang làm việc cho CIA và sau cùng là làm việc bên cạnh Tổng Thống Nixon.

Tất cả tin tức tình báo, hoạt động quân sự về Á châu mà phần lớn liên quan đến cuộc chiến tranh Việt Nam đều về nằm trên bàn của anh ta. Larry Vũ Tài Chinh có nhiệm vụ tóm lược lại các tin tức đó, để thuyết trình cho Tổng Thống Mỹ biết. Anh ta đã chuyển các tin này về cho Trung Quốc, mọi tin tức từ nhỏ đến lớn. Đến lúc bị bắt người ta mới phăng ra đầu dây từ năm 1944 ở miền Nam Trung Hoa, Larry Vũ Tài Chinh đã bị một Đảng viên Bác sĩ tên là Lý Hoàng mua chuộc khi cả hai đồng làm thông dịch cho Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Triều Tiên. Sau đó Larry đã được khuyến khích "giúp nước". Đây là một kết quả khủng khiếp của sự lười cuốn giữa cá nhân và cá nhân. Chỉ tiếc là Larry Vũ Tài Chinh đã làm thay hình đổi dạng cuộc chiến tranh Việt Nam, mà chúng ta là nạn nhân.



Trong đời chúng ta, chúng ta đã từng gặp nhiều người đàn anh, mà phong thái, cách làm việc của họ đã làm chúng ta phải mê hoặc. Những người ấy, làm sao mà biết được những tác động của họ trong chúng ta đến cả đời như thế nào.

Trong chúng ta đều có phong cách thuyết phục tuyệt vời đó. Bạn! mỗi người là một viên đạn, hãy tận dụng trong công cuộc diệt trừ Cộng Sản.

CHUYỆN SỐNG CÒN CỦA ĐOÀN THỂ

Khi trao đổi với một vài người bạn chung quan điểm, chúng tôi nhận thấy rằng chúng ta không nên tự cột chặt chúng ta vào một định kiến cứng ngắc, mà tự nó đã lỗi thời trong công cuộc chiến đấu với người Cộng Sản. Cái kinh nghiệm sống còn của các đoàn thể và đảng phái là phải thay đổi thích nghi với tình hình đòi hỏi, cùng nhau vạch định ra hướng mới phải làm.

Mặc dầu chúng ta sẽ có thể đau đớn do việc phân hoá, chụp mũ nhau có thể xảy ra trong hàng ngũ chúng ta, nhưng chúng ta phải tự đánh giá lại, đổi thay lại chính sách và ngay cả nhân sự cho thích hợp nữa. Không đổi, cuộc tranh đấu của chúng ta sẽ chết. Không đổi, thời gian sẽ đào thải chúng ta.

*Kính nhận tấm lòng trang trái,
Trần Tuấn Ngọc K28, viết tại Australia, March 2000*

ĐI THĂM BỐ LẦN CUỐI!



Nguyễn D. Hoài K. 5

Sở dĩ mẩu chuyện quá thương tâm sau đây được tôi ghi lại đậm nét là vì chính tôi là người quá ngỡ ngàng khi tôi được bạn bè báo tin: “Hoài ơi! Vợ và con gái anh ra thăm nuôi!” Chiều hôm ấy, tôi không nhớ rõ ngày tháng, có lẽ vào năm 1981, như thường lệ, đội tù chúng tôi có nhiệm vụ làm cỏ chung quanh Nhà thăm nuôi của trại Nam Hà A. Mấy bạn tôi đang dọn dẹp gần khu nhà nghỉ của gia đình thăm nuôi mới đến, truyền miệng

Đa Hiệu

nhấn tôi mau mau ra gặp gia đình... Lòng mừng khắp khởi, tôi vác cuộc bước vội đến hướng nhà tiếp tân, miệng hỏi: “Đâ, đâu các bạn?” Liền đó, một bạn chỉ một em gái nhỏ trạc 6, 7 tuổi, mặc chiếc áo len nâu đang ngó dáo dác tìm người thân... Tôi quá ngỡ ngàng vì con gái út tôi năm ấy cũng đã 13 tuổi, lại nữa cháu gái này quá xa lạ đối với tôi, nhất là người mẹ quá trẻ của cháu... Tôi nghĩ rằng các bạn tôi “phá” tôi, cho tôi mừng hụt vì thật sự từ lâu tôi chưa được gia đình ra thăm nuôi!

Nhưng dù sao để được chia sẻ một niềm vui, tôi liền hỏi em bé: “Em ra thăm ba em, vậy ba em tên gì?” Em đáp: “Ba em

tên Hoài, mẹ nói ba em thuộc Không quân, ở trại Nam Hà B...”

Em nói chuyện rất hồn nhiên và rành rẽ. Điều chúng tôi lấy làm ngạc nhiên và cảm động là em đã tỏ ra thân mật và mến trọng chúng tôi tuy rằng trong bộ quần áo tù lam lũ. Chúng tôi được biết là mẹ em đã sinh em sau ngày ba em đi cải tạo. Em chưa biết bắt ba và ba em cũng chưa một lần gặp mặt

em. Em nói: “Gặp em chắc ba vui lắm các chú ạ!”. Anh em ai cũng ngắm nhìn em với ánh mắt trù mến và trong lòng mọi người đều rộ lên một niềm thương tiêu vô hạn.

Rồi trên đường về trại, chúng tôi gặp các bạn tù từ trại B ra trong đó có ba của em bé mà chúng tôi vừa gặp. Riêng tôi, tôi cảm thấy ấm lòng, thậm chí chia vui với người bạn tù cùng tên.

Sáng ngày hôm sau trong khi đang làm cỏ trên đường vào nhà tiếp tân, thì đoàn người thăm nuôi cùng với các tù hình sự đẩy xe cải tiến chất đầy quà cáp của các gia đình từ trong Nam ra. Chúng tôi liền đến phụ đẩy xe và mang hộ quà đồng thời hỏi



thăm tin tức về gia đình. Anh Đức mừng rỡ chạy lại đón vợ và hai con, được chị Đức thăm thì kể chuyện gì đó, anh quay trở lại và tin cho chúng tôi là em bé gái hôm qua đi thăm cha là anh Hoài ở trại B đã chết vì trúng đạn ngay chiều hôm ấy tại xã Ba Sao trong vụ bắn lộn giữa công an và bộ đội. Chị Đức và hai con cũng có mặt tại đó trên đường từ Phủ Lý vào. Chị phải kẹt lại qua đêm tại xã để cùng với các gia đình khác ký vào biên bản để chôn cất cháu bé.

Chị Đức cho biết là sau khi thăm chồng xong, chị Hoài cùng con gái đi bộ theo các gia đình khác ra Phủ Lý để đón tàu xuôi Nam, khi đến xã Ba Sao thì đúng lúc xảy ra vụ bắn lộn giữa đám bộ đội và công an, và cháu gái bị trúng đạn chết ngay tại chỗ. Còn gì đau đớn cho bằng nhìn thấy cảnh chị Hoài ôm xác con khóc thảm thiết trong khi súng vẫn nổ!...

Sau đó bọn bộ đội rút chạy khi thấy có người bị lạc đạn chết. Chính quyền xã chặn giữ tất cả những người thăm nuôi về và kẻ mới đến từ Phủ Lý để ký vào biên bản để chôn cất cháu bé ngay đêm đó.



Chị Đức cho biết là cháu được chôn trên một khoảng đất trống bên vệ đường mà sau này các gia đình đi thăm nuôi khi trở về, đều ghé lại thăm cháu và cắm vài nén nhang để sưởi ấm vong hồn cháu.

Tin này được truyền miệng đến anh em trại B nhưng không ai tiết lộ đến tai người cha đau khổ.

Và cũng theo tâm lý chung, không một ai có đủ can đảm khơi động chuyện này!

Đa Hiệu

Viết đến đây tôi không cầm được nước mắt vì tôi đã ghi sâu hình ảnh cháu bé từ ngày nào và tôi nghĩ rằng, các bạn nào đọc qua mẩu chuyện này sẽ đồng ý với tôi là không còn cảnh nào thương tâm cho bằng cảnh mẹ dẫn con từ trong Nam ra Bắc thăm chồng để rồi chứng kiến con bị bắn chết oan uổng, ngâm đau chôn con bên vệ đường tận một nơi xa xôi, để âm thầm trở về trong đơn lạnh!... Phải chăng đó là **chuyến đi thăm nuôi tù định mệnh!**

Và nỗi đau đó không chỉ riêng của anh chị Hoài mà là nỗi đau chung của tất cả anh em tù trại Nam Hà A và B, những ai đã biết qua câu chuyện thương tâm này.

NGUYỄN ĐÌNH HOÀI - K 5 VBQG

Tin Vui

Được tin vui gia đình CSVSQ Phạm Thế Phiệt K10
âm lễ vu quy cho ái nữ:

NGUYỄN THỊ ANH

Đẹp duyên cùng

NAJDO ABOU HASSOUN

Vào ngày 16-8-2001 tại Florida Hội Võ Bị Oklahoma

Phân Ưu

Đau buồn được tin:

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệu

Khóa 1 TVBQGVN,
nguyên chỉ huy Trưởng TVBQG,
nguyên **Tổng Thống VNCH,**

Vừa từ trần ngày 28 tháng 9 năm 2001
tại Boston, MA.

Toàn thể CSVSQ/TVBQG xin được chia sẻ
nỗi thương đau với gia đình và cầu xin cho
linh hồn **Martino Nguyễn Văn Thiệu**
sớm được đón nhận vào nước Chúa.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
Toàn thể CSVSQ/Khóa 1 TVBQG

NON SÔNG RÉO GỌI

*Tương lai nhỏ, tầm tay không với được?
Trước mặt ta là biển cả, sông nguồn!
Đi tìm mãi, cứ xa dần mơ ước,
Đếm trong đời toàn những chuyện gian truân.*

*Ngã xuống, đứng lên giữa thời ly loạn!
Từng trải bao phen sóng gió dập dồn,
Lúc uy dũng, Tiểu Vân nơi Trường Bản,
Khi bầm gan, Hàn Tín buổi luồn trôn!!!*

*Ta quỳ xuống van xin Người, tuổi trẻ!
Trái tim hồng cuộn cuộn máu Việt Nam,
Ta tin tưởng sức Người đầy trí tuệ,
Xoay thế cờ, gầy dựng nghiệp Lưu Bang!*

*Ta trông đợi, và muôn người trông đợi,
Đứa bé gầy, khao khát bữa cơm no!
Người chậm ra tay, hung tàn lấn tới!
Đến bao giờ dân tộc hưởng tự do?*

*Lời đã cạn, và gói quỳ đã mới!
Người thấu chăng? Hỡi con cháu Lạc Hồng!*

*Nay ta, chỉ là bộ xương biết nói,
Gửi đến Người lời réo gọi non sông!*

Cali, 24-7-200

Ông Lão H. O

THƠ LÊ THƯỢNG ĐÔ



TỰ THÁN

*Trượng phu khi lỡ vận,
Trôi dạt như tuyết bùn.
Miếng cơm manh áo quăn,
Thẹn mặt cùng non sông.*

NHẬT NGUYỆT

*Vầng trăng đã tan rồi,
Thiên đường xưa mất hút.
Mặt trời ngày vẫn mọc,
Niềm đau mãi không nguôi.*

UỐNG RƯỢU VỚI BẰNG HỮU

*Niềm đau thôi tác động,
Lung linh: sáng hay chiều?
Rót cho nhau hy vọng,
Giọt thương-yêu chia đều.*

LÊ THƯỢNG ĐÔ K. 20

XỨ ANH ĐÀO

Tôi lên xứ hoa đào
Trong một ngày vui sao
Kết thân bao bằng hữu,
Chung chuyển tàu dăng cao

Tôi nhập trường Võ Bị
Làm quen với quân kỷ
Thao trường đổ mồ hôi
Mong trở thành chiến sĩ

Tôi được gắn Alpha
Sau tám tuần sơ khởi
Phố Đà Lạt nở hoa
Chào anh sinh viên mới

Tôi dạo phố mùa xuân
Nghe xa đã thấy gần
Đào hoa tươi sắc thắm
Lâng lâng từng bước chân

Tôi ra trường Võ Bị
Bổ sung về đơn vị
Cùng chiến hữu kiên gan
Chống ngãn loài cộng phi

Tôi nhận lệnh ngõ ngang
Không phản công thù nữa
Đơn vị phủ màu tang
Phế hoang đời binh lửa

Tôi xa xứ hoa đào
Nhiều đêm còn chiêm bao
Chờ đầy toa quá khứ
Trên chuyển tàu hôm nao



PHẠM KHÔI K. 19



Tại Sao Lại Là

“NGƯỜI TÌNH QUÊ HƯƠNG” ?

Bài của Duy Năng

Từ sau tháng Tư năm bảy lăm, với một đất nước thân yêu phải rời bỏ để ra đi, sống cuộc đời luân lạc nơi xứ người vì hai chữ Tự Do; với một quê hương xa cách nghìn trùng mà mỗi ngày không thể không vọng về, nhớ đến; mỗi người Việt Nam đang ở đâu đó trên khắp cùng nơi chốn trên đất khách quê người đều cùng mang nặng trong lòng một nỗi hoài quốc không nguôi.

Trong tâm hồn mỗi người Việt Nam xa xứ những chữ TÌNH YÊU và QUÊ HƯƠNG tưởng chừng như đã được khắc

đậm, in sâu mà không một hoàn cảnh nào, động lực nào có thể mờ phai...

Hơn thế nữa Tình Yêu đối với Quê Hương còn là nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn nơi những người Việt Nam vẫn dẫn thân một phần đời vào cuộc sống văn học nghệ thuật. Những “Quê Hương Vĩnh Cửu Tình Yêu” của Dương Huệ Anh, “Quê Hương Và Người Tình” của Lệ Thị Ý, “Quê Hương Tôi Và Tình Yêu” của Yên Sơn. Mà người viết bài này có cơ hội đọc được, là một bằng chứng. Mỗi tựa đề của từng tác phẩm văn học đó đều hàm xúc một nội dung muốn nói đến mà người đọc có thể hình dung ra được không mấy khó khăn. Đó là những nội dung đầy áp tình cảm nghĩ đến, nhớ về, những hoài niệm lại quá khứ nơi đất tổ, quê cha; những bày tỏ, phẫn nộ, xót xa về bao oan khiên, khổ lụy đang đẩy đất nước vào chỗ đói nghèo, cùng khốn từ gần ba mươi năm qua dưới chính thể bạo lực, độc tài; và trên hết vẫn là niềm băn khoăn, ray rứt nghĩ đến những phương cách khả thi, mong có hoàn cảnh để quang phục lại xứ sở non sông...

Mức độ diễn đạt tấm lòng đối với Tổ Quốc, Quê Hương ở mỗi tác giả mỗi khác nhau, nhưng những nội dung tác phẩm văn

học đó đều được phơi trải –nói riêng về thi ca- qua những câu thơ đầy áp chân tình, ngàn ngút thiết tha, không vẽ vờ, không cường điệu, bộc lộ từ tâm hồn



và trái tim, thật đáng trân trọng biết bao! Mức độ diễn đạt tấm lòng đối với Đất Nước, Xứ Sở đang nghìn trùng xa cách ấy, đã có lần làm tôi sửng sờ, ngạc nhiên. Đó là khi tôi đọc được “Người Tình Quê Hương” của Quốc Nam.

Tôi không giấu diếm tình cảm đặc biệt đối với nhà thơ này, không phải vì anh kiên trì, miệt mài với sự nghiệp thi ca từ gần bốn mươi năm qua, không phải vì anh đã có thi phẩm lưu hành rộng rãi trong độc giả, đã có những sinh hoạt văn học nghệ thuật thật độc đáo, đầy sáng tạo mà ai cũng ngưỡng mộ; quả thật không phải vì một quá trình sự nghiệp gắn thân cho văn hóa như vậy, mà chính là vì anh đã tạo nên được sự nghiệp ấy từ khởi đầu của một con người vô nghiệp xuất thân từ một khung trời Đà Lạt như tôi; xuất thân như tôi từ một ngôi trường nơi khung trời cao nguyên thơ mộng kia, mang tên là trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Với một tình cảm đặc biệt ấy dành cho nhau, khi nhận được thi phẩm “Người Tình Quê Hương” của Quốc Nam gửi tặng, tôi đọc tên thi phẩm mà không thể không có bao câu hỏi được đặt ra.

Đây là tập thơ chỉ thuần túy về tình yêu?

Tình yêu được nói đến chỉ là tình yêu dành cho một bóng dáng kiều diễm Việt Nam, ở đâu đó trên đất nước quê hương, chứ không là một hình ảnh của một giai nhân ngoại quốc nào? Hay Quốc Nam muốn giải bày những dị biệt, những khác nhau trong thương yêu, trong dâng hiến, trong phong cách tỏ bày giữa một người tình thuần túy Việt Nam, và một người tình của đất Mỹ, trời Âu?

Tôi tự hỏi, với bao nhiêu trăm trở về Đất Nước, về Tổ Quốc, Đồng Bào đang còn ngùn ngụt trong lòng, với bao nhiêu thao thức: *Nước non sáu khắc đôi hàng lệ,*

Tâm sự năm canh một bóng đèn.

về non sông xứ sở đang chưa quang phục lại được, thì có lý nào Quốc Nam đã quên sứ mạng của mình để giờ đây dùng ngòi bút vẫn từ lâu là vũ khí sắc bén trong công cuộc đấu tranh chung, ngợi ca cuộc sống yêu đương thường tình?



Liệu lý tưởng mà trường Võ Bị Quốc Gia truyền đạt cho có còn là ngọn hải đăng soi sáng thánng ngày cho Quốc Nam; liệu lời thề nơi Vũ Đình Trường nơi đồi núi Lâm Viên ngày nào đã vang vọng khắp đất trời theo mũi tên vút đi bốn hướng chuyên chở ý chí tang bồng hổ thỉ của người sĩ quan ngày ra trường để bắt đầu

gắn chặt cuộc đời vào Tổ Quốc với Trách Nhiệm và Danh Dự, có còn là câu kinh nhật tụng nơi Quốc Nam, nếu không thì đối với tôi, còn nỗi buồn nào sâu xa hơn, còn bề bàng nào đau đớn hơn! Tôi đem ưu tư đó mà phân giải với tác giả “Người Tình Quê Hương” để rồi nghe Quốc Nam rạng rỡ tiếng cười bên kia đường giấy viễn liên từ Cao Nguyên Tình Xanh đáp lại không chút ngập ngừng. Quốc Nam đã sôi nổi hỏi lại tôi, hình ảnh nào đem lại cho mình tình cảm vừa thơ mộng vừa đậm đà, vừa nồng nàn vừa tha thiết hơn là hình ảnh của Người Tình? Hình ảnh nào được ghi khắc sâu xa đậm nét nhất trong tim mình, trong hồn mình, nếu không phải là hình ảnh của Người Tình? Và hình ảnh nào giúp thăng hoa đời mình, nhất là đối với người nghệ sĩ là suối nguồn cảm hứng không vơi, trong hạnh phúc cũng như trong khổ đau, trong thủy chung cũng như trong ruồng rẫy hơn là hình ảnh của Người Tình!

Thì ra, với Quốc Nam, anh muốn đồng hóa Quê Hương thành Người Tình, anh đăng quang Quê Hương như Người Tình của mình, để rồi từ đó, mà những tình cảm nào có mức độ cao nhất mà mọi người thường dành cho người tình, thì anh sẽ dành hết cho Quê Hương của mình, cho Việt Nam ngàn đời thân yêu của mình.

Với tác phẩm văn xuất bản, với bao sáng tác đã góp phần vào sinh hoạt văn học nghệ thuật nơi hải ngoại, nhất là với thi phẩm “Người Tình Quê Hương”, những dòng thơ của Quốc Nam đều chứa đựng tấm lòng nhớ nước thương nhà thật chân chất và cũng thật nhiệt nồng.

Với thời gian hơn một phần tư thế kỷ nơi xứ người, dẫu rằng đời sống vật chất có phong phú, phần vinh, dẫu rằng cuộc sống có đầy bận bịu lo toan, tấm lòng nhớ nước, thương quê đó nơi Quốc Nam trong “Người Tình Quê Hương” quả thật đã không phai lạt đi, không giảm thiểu sự nhiệt nồng mà tính chất nhiệt nồng ấy chỉ có cộng thêm vào, nhân thêm lên...

Quả thật, tấm lòng thiết tha ấy đã ẩn hiện, dần trải trong khắp 52 bài thơ trong thi phẩm “Người Tình Quê Hương” của anh.

Với những tâm hồn khác, chiếc áo dài thướt tha nơi người tình có thể chỉ gợi lên những dịu dàng thơ mộng, những mảnh khảnh yêu kiều của giai nhân đang ngự trị trong trái tim mình, nhưng với Quốc Nam, chiếc áo dài tuy cũng mang mang hồn xao động...:

*“Áo tím em mang, trời diễm ảo,
Tôi còn ngây ngất. Máu xôn xao...”*

(Áo Dài Quê Hương)

nhưng chỉ hồn mang mang xao động trong giây phút để rồi chỉ còn nhìn thấy qua chiếc áo dài ấy không gì hơn là hình ảnh của Quê Hương, và thương nhớ chiếc áo dài cũng cùng nghĩa với thương nhớ Quê Hương trong khi đang trên đường luân lạc:



Đa Hiệu

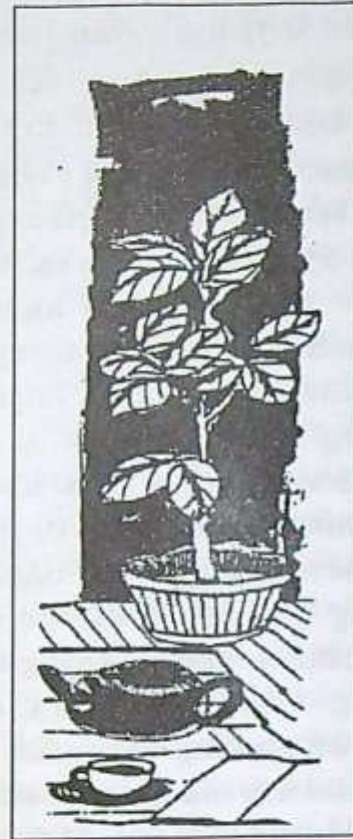
*Em ạ, tôi yêu màu áo tím,
Bóng hình mờ sáng một Quê Hương.
Một mai trên nẻo đường vô định,
Tà áo em dài những nhớ thương.*
(Áo Dài Quê Hương)

Với Quốc Nam, nghĩ tới Quê Hương, thương nhớ Quê Hương là để nung nấu thêm cho hoài bão từng ấp ủ qua tháng ngày nơi đất khách quê người:

*Tình quê một cõi bạt ngàn thông,
Nắng ấm đâu đây dậy lửa hồng.
Bằng hữu dăm người còn nghĩa lớn,
Hẹn nhau xây dựng đẹp Quê Hương.
Tôi gọi cao nguyên Tây Bắc ơi!
Giữ niềm tin tưởng một ngày mai.
Đoàn quân quyết bạt ngàn sông núi,
Em hãy cùng tôi cứu giống nòi.*

(Cao Nguyên Tinh Canh)
*Cùng hẹn trở về một buổi mai,
Quê nhà xa tính bóng hình ai?
Có em trải lụa trên bờ dậu,
Có nắng trên vai thả giấc dài*
(Cuối Năm, Thung Lũng Hoa Vàng)

*Đêm bao la tâm sự
Ta siết tay bạn hiền
Hẹn nhau làm lịch sử
Dựng đất nước ba miền
Vang vang lời hịch cũ
Quyết diệt bọn cuồng điên*
(Tình bạn Và Giồng Bão)



Và không chỉ với những tấm lòng cùng ấp ủ một hoài bão chung, Quốc Nam mới tỏ bày tâm sự ấy, mà cả với đứa con gái đang còn bé bỏng của mình, anh cũng cố gắng gợi lên nơi tâm hồn con huyền thoại Rồng Tiên của lịch sử, gợi gắm những ước vọng cho tương lai Quê Hương, truyền đạt những mong ước cao cả vào tâm hồn con:

*Bố thương yêu con gái
Đặt tên một loài hoa
Thủy Tiên, bố gọi mãi
Huyền sử Quê Hương ta.*

*Nàng Tiên nhỏ của bố
Chuyện xưa Lạc Long Quân
Mẹ Âu Cơ đã mở
Linh hồn bố cho con*



*Anh con là giống Rồng
Vẫy vùng nơi hải ngoại
Hãy cùng trở về nguồn
Quê Hương ta dựng lại.
Thủy Tiên, bố thương con
Như tương lai Tiên Rồng
Như nét son dân tộc
Tiên bầu trời Á Đông.
(Nàng Tiên Nhỏ)*

Quốc Nam làm thơ, khắc họa hình ảnh người tình tỏ bày lòng thủy chung, nhưng hình ảnh người tình chỉ là nét đẹp để nói đến đất nước non sông:

*Lòng em phương Đông rục rã
Thịt xương còn nặng thủy chung*

...

Đa Hiệu

*Đất cũ ân tình lớn dầy
Cách ngăn rồi qua cơn mê
Yêu dấu một đời vẫn đợi
Tình ta đẹp giữa trời quê
(Tình Như Ca Dao)*

*Tôi ước mơ đưa em về lối nhỏ
Chiều Việt Nam ngập bóng nắng hanh vàng
(Em Tháng Chạp)*

*Bỗng gặp em hình ảnh một Việt Nam
Trong ánh mắt là tình quê vĩnh cửu
Hẹn nhau nhé ngày nao về cố xứ
Nối vòng tay xây dựng lại cơ đồ
(Quê Hương Người Tình)*



Như vậy đó, đọc ở đâu trong suốt tập thơ, cũng thấy một tâm tình nhất quán của Quốc Nam. Người tình chỉ là một điển hình, một ẩn dụ về Quê Hương. Không gì đẹp bằng Người Tình, không gì tha thiết bằng tha thiết với Người Tình, và đó là điều Quốc Nam muốn khẳng định: Quê Hương trong tâm hồn của tác giả đem theo trên bước đường luân lạc tha phương từ cuộc biến đầu tháng 4-75 luôn luôn là hình ảnh đẹp nhất, thiết tha nhất, luôn luôn là hình ảnh cao cả thiêng liêng nhất để nhớ đến, nghĩ về... Và với tất cả tấm lòng đó, hai mươi sáu năm tính cho đến nay, thăng trầm nơi đất khách quê người, người khóa sinh xuất thân từ khóa trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt với một đam mê thơ văn, một bầu nhiệt huyết dùng văn hóa như một lợi khí đấu tranh cho tự do dân chủ, cho nhân quyền nơi quê nhà, đã không ngừng nghỉ với bao nhiêu hoạt động nghệ thật cùng với những tấm lòng đầy

196

nhiệt huyết có chung hoài bão, chung chí hướng, để nhằm hoàn thành mục đích, sứ mạng nói trên...

Nhận ra được điều ấy, và nếu cũng như tôi, người đọc nhận ra được điều ấy, khi đọc “Người Tình Quê Hương” của Quốc Nam, tôi nghĩ mỗi tấm lòng xa xứ còn băn khoăn ray rứt đến quê hương không ai là không trân trọng thi phẩm của anh. Thi phẩm “Người Tình Quê Hương” thực sự là tiếng nói chân tình nhất về Non Sông Đất Nước của một nhà thơ có tâm hồn và trách nhiệm với thế hệ đương thời và cả cho những thế hệ mai sau.

Vùng Vịnh Bắc Cali, tháng 7 năm 2001
DUY NĂNG





Vui Cười

Tại trại tù cải tạo Hoàng Liên Sơn, Quản giáo thường “lên lớp, giảng giải” cho các tù cải tạo quá lâu. Các “học viên” vừa đói vừa buồn ngủ và không biết làm cách nào để chấm dứt. Một số học viên đã vỗ tay, khiến mọi người đều vỗ tay theo.

Sau màn vỗ tay vừa dứt, Quản giáo nói: “Ở các nước văn minh, người ta chỉ vỗ tay sau khi người “thuyết minh” chấm dứt, các anh có biết không?”

Một tù cải tạo đứng lên nói: “Với người văn minh, thì khi khán giả tỏ ý không muốn nghe, người thuyết trình không bao giờ nói nữa. Nếu vẫn cứ nói để bắt người khác phải nghe, là chậm tiến là thiếu văn minh!”

Cả hội trường vỗ tay rầm rĩ.

Cán bộ: “Thua! Thua! À – Anh kia chốc nữa lên “làm việc” với tôi!”

HẾT Ý

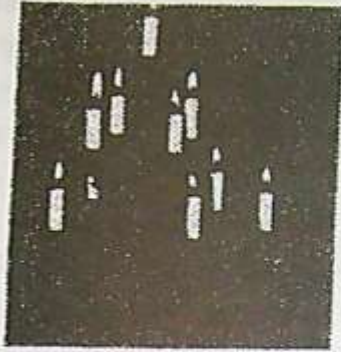
Cảnh Đồng Sàng Dị Mộng Trong Chiến Dịch Chống Khủng Bô

Phùng Ngọc Sa

Biến cố khủng bố phá hoại ngày 11 tháng 9 năm 2001 vừa qua diễn ra tại thành phố New York cũng như thủ đô Washington D.C., đã đưa thế giới đến một cơn khủng hoảng mới chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Mặc dầu sự tổn thất về vật chất cũng như nhân mạng do bọn man rợ gây ra tại các nơi đây, thật chưa có gì là lớn lao, trầm trọng so với những thiệt hại và mất mát từng có trong các trận thế chiến của thế kỷ XX. Và, cho dù những loại vũ khí cực kỳ độc hại như, vũ khí hạt nhân, vi trùng cũng như hóa học mà một số quốc gia hiện đang thủ đắc, chắc nó sẽ không gây được cảnh hãi hùng và khiếp đảm bằng loại vũ khí thông thường, nhưng chẳng may bị rơi vào tay của bọn khủng bố cảm tử. Những con người mang nặng đầu óc cuồng tín tôn giáo, đam mê bạo lực, chấp nhận cái chết một cách dửng dưng. Bọn này mù quáng đến độ tin rằng, hành động tự sát



để giết hại kẻ thù là việc thánh, và chết như thế là tử vì đạo sẽ được lên trời. Điển hình và cụ thể như việc bọn họ cướp máy bay chở hàng trăm thường dân vô tội, rồi biến nó thành một loại hỏa tiễn, dùng để giết người hàng loạt tại Trung Tâm Thương Mại thế giới ở New York, Ngũ giác Đài tại Washington D.C. Hoặc sử dụng một chiếc xe mang nhiều tấn chất nổ TNT rồi lao vào cho nổ tại một chỗ đông người. Quả thật, hành động man rợ đó, là thảm họa cho nhân loại mà hệ lụy của nó khó mà lường được. Nhân loại nói chung, và đặc biệt Hoa Kỳ nói riêng đang phải đối phó với một cuộc chiến tranh mà Tổng Thống George W. Bush gọi là *Chiến Tranh Mới*. Một loại chiến tranh mang hình thái khác hẳn với những các cuộc chiến tranh từng có trước đây là: không tuyên chiến, không có mặt trận hay biên giới. Kẻ thù lại là bọn người chuyên môn núp trong bóng tối, lưu động tính rất cao. Khi ẩn, khi hiện. Lúc thì ở quốc gia này, khi thì xuất hiện tại một nơi khác. Và man rợ nhất, bọn người này lại bất chấp thủ đoạn, không còn nhân tính, miễn sao đạt được mục đích là phá hoại và giết cho được nhiều người. Nếu phát động chiến dịch, mới ra quân mà đã may mắn tóm hay giết ngay được tên đầu sỏ tử như Bin Laden, mà Hoa Kỳ cho là thủ phạm chính, thì chưa chắc đã dẹp xong được nạn khủng bố. Lý do: Nó cũng như Phạm Nhan, chặt được cái đầu này, nó lại mọc lên cái đầu khác vì hệ thống của nó tuy ít, nhưng lại chằng chịt và có mặt khắp nơi, lại được một số tổ chức của các phần tử cực đoan yểm trợ và chấp chứa. Hơn nữa công thức hình thành mạng lưới khủng bố do kết



hợp bởi các yếu tố: - Cuồng tín tôn giáo - Vũ khí - Tổ chức chặt chẽ của tội ác.

Phải tiến hành chống lại một cuộc chiến tranh mà yếu tố tình báo phải được đặt lên hàng đầu, rất cam go và khó khăn. Thời gian và tính kiên nhẫn là yếu tố cần thiết cho việc chiến thắng. Đặc biệt, là phải có kế hoạch tinh vi,

tính toán kỹ để không vấp phải sai phạm, một điều quan trọng mà Tổng thống Bush đã nhấn mạnh trong bài diễn văn trước Quốc hội ngày thứ Năm 20 tháng 9 năm 2001.

Để đạt được chiến thắng trong mặt trận này. Hoa Kỳ ngoài việc nhờ vào truyền thống Đoàn Kết vững chắc, sẵn có của nhân dân Mỹ trong mọi lúc quốc gia nguy biến. Chính quyền của Tổng thống Bush đã khéo léo, vừa vận động, vừa áp lực, dưới mọi hình thức: từ ngoại giao, kinh tế đến quân sự, kêu gọi tất cả các nước trên thế giới cùng đứng chung một trận tuyến để tận diệt chủ nghĩa khủng bố. Lời kêu gọi đã nói rõ, nếu tất cả các quốc gia trên thế giới không cùng chung sức, sớm phát động chiến dịch tẩy trừ, và cứ để mặc cho bọn sát nhân chế ngự được các quốc gia Hồi giáo Trung Á, Trung Đông thì loài người sẽ rơi vào một cuộc sống nghiệt ngã như Afganistan, và lúc đó con người sẽ mất hết quyền sống. Có chăng, chỉ có được quyền chờ chết, ngoài ra không còn quyền nào khác hơn.

Chỉ một thời gian ngắn sau lời kêu gọi của Hoa Kỳ, đông đảo các nước trên thế giới từ Âu sang Á; từ Bắc xuống Nam, tất cả đều hưởng ứng và đồng ý là phải diệt trừ khủng bố. Nhưng trong số đó lại có ý kiến khác nhau, giới am hiểu đã xếp như sau: - Một số nước đồng ý, nhưng chiến dịch chống khủng bố phải đạt

dưới quyền điều động của Liên Hiệp Quốc (LHQ) – Số khác, không những đồng ý, còn muốn yểm trợ chiến dịch. Nhưng đòi hỏi Hoa Kỳ phải chủ động can thiệp giải quyết về sự tranh chấp Israel-Palestine - Ngoài ra, một số nước đồng ý với mưu đồ riêng.

* Chiến dịch phải được đặt dưới sự điều động của LHQ.

Một số quốc gia Hồi giáo như: Iran, Lybia và Syria là những nước đã đồng ý phải tiêu diệt các nhóm khủng bố, vì chính họ cũng là nạn nhân. Nhưng, vì ghét và không muốn lệ thuộc Mỹ. Hơn nữa vì tự ái dân tộc nên không muốn chiến dịch được đặt dưới quyền của Mỹ mà phải do LHQ lãnh đạo. Thực ra, đó chỉ là một cách nói, vì đây là cơ hội để họ tỏ thái độ với Hoa Kỳ. Các quốc gia này cũng đã thấu rõ là LHQ kiếm đâu ra đủ phương tiện để hoàn thành chiến dịch khó khăn lâu dài này, cuối cùng rồi cũng phải nhờ Mỹ, một việc mà trước đây, LHQ đã từng ủy quyền cho tướng Douglas Mac Arthur (Mỹ) làm tổng tư lệnh tối cao quân đội đồng minh trong chiến tranh Triều Tiên để chống lại sự xâm lăng của Bắc Hàn vào năm 1949.

* Chống khủng bố phải được gắn liền với việc giải quyết sự tranh chấp giữa Israel-Palestine .

Saudi Arabia, Egypt và các Tiểu vương quốc Ả Rập là những đồng minh thân cận của Hoa Kỳ tại Trung Đông, và cũng là những quốc gia từng bị các tổ chức khủng bố phá hoại. Cụ thể là Saudia Arabia đã tước bỏ quốc tịch của Bin Laden sau khi biết rõ tên trùm này có dính vào các vụ phá hoại tại Saudi Arabia. Những nước trên đều tán thành chiến dịch chống khủng bố do Hoa Kỳ chủ trương. Nhưng đòi hỏi rằng, muốn tiêu diệt khủng bố trước hết Hoa Kỳ phải chủ động đứng ra giải quyết những mối tranh chấp giữa Israel – Palestine bằng cách:

- Làm áp lực buộc Israel phải tôn trọng và thi hành những điều khoản mà hiệp định Oslo đã ấn định; nghĩa là Israel phải

triệt thoái toàn bộ lực lượng chiếm đóng ra khỏi khu vực tây ngạn sông Jordan.

- Israel phải thực thi Nghị quyết của LHQ năm 1948, nghĩa là dừng có những hành động ngăn cản quốc gia Palestine sớm thành hình.

Các đòi hỏi nêu trên quả thật không có gì quá đáng. Vì theo nghị quyết của LHQ vào năm 1948, tại vùng Cận Đông sẽ có hai tân quốc gia, đó là Israel (Do Thái) và Ả Rập Palestine cùng một lúc được thành lập. Nhưng theo các chính quyền liên tiếp của Israel thì quốc gia Palestine không có lý do tồn tại. Và Do Thái chỉ chấp nhận cho Palestine được lập một khu vực tự trị, nhưng phải đặt dưới quyền kiểm soát của Do Thái. Trước sự áp đặt đó của Israel, nhân dân Palestine đã kiên trì, liên tục chống đối vì thế, chiến tranh mỗi ngày một leo thang, khiến cho tình hình Trung Đông mỗi ngày một căng thẳng. Các tổ chức khủng bố cũng đã vin cơ đó tăng cường giết chóc, phá hoại và hận thù Tây phương. Ngày thứ Tư 3 tháng 10, Tổng thống Georges W. Bush đã xác định là ủng hộ việc "Thành lập quốc gia Palestine". Lời tuyên bố này đã được các quốc gia vùng Trung Đông nhiệt liệt hoan nghênh. Và biết đâu đó là một yếu tố thuận lợi và thành công trong việc kêu gọi các nước Trung Đông ủng hộ chiến dịch diệt trừ khủng bố.

* Một vài nước tán thành cuộc chiến tranh chống khủng bố, nhưng với mưu đồ riêng.

Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa và Liên Bang Nga đã nhiều lần xác định, không những ủng hộ mà còn muốn yểm trợ cuộc chiến tranh chống khủng bố do Hoa Kỳ phát động. Nhưng giới am hiểu tình hình thế giới lại cho biết, mỗi quốc gia nói trên, ủng hộ mặt trận chống khủng bố với ý đồ riêng:

- Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Ngay khi sau biến cố xảy ra. Chủ tịch Giang Trạch Dân đã lên tiếng phân ưu với chính quyền và nhân dân Hoa Kỳ. Nhưng sau đó lại có dư luận cho là, Trung cộng (TC) có dính đến bọn khủng bố và chính quyền Taliban. Ngoại trưởng TC Đường Gia Triệu đã vội vã phản bác. Ông cho rằng, đó là điều sai. Trung Quốc chỉ liên hệ với Afganistan qua các công cuộc giúp đỡ nước này về nông nghiệp mà thôi. TC nói sao thì nghe vậy, chứ không có lửa làm sao có khói. Sở dĩ có lời đồn nói trên, vì trong quá khứ Trung Cộng đã nhiều lần lén lút tiếp tay với những nước có hành động hay liên quan đến khủng bố. Cụ thể, ngày 7 tháng 5, năm 1999, không quân Mỹ đã ném 5 quả bom xuống sứ quán TC ở thủ đô Belgrade của Nam Tư để tiêu hủy đài radar và truyền hình của Tổng thống Nam Tư là Milosevic đặt lên ở đây, đồng thời phá tan trung Tâm tình Báo chiến lược của TC tại Âu châu, giết chết viên đại tá trung tâm trưởng và phụ tá của y. Và, mới đây nhất, vào tháng 4 năm 2001, Tổng thống Bush đã ra lệnh không lực Hoa Kỳ oanh kích phá hủy dàn radar tại Iraq mà TC vừa phái chuyên viên đến thiết lập, giúp cho Saddam Hussein, tổng thống của Iraq có thêm phương tiện chính xác để bắn hạ máy bay tuần thám của liên quân Anh-Mỹ. Quả thật nếu có mạnh mẽ lên tiếng chống khủng bố, vì TC cũng muốn thế giới lãng quên những hành động tàn ác và diệt chủng của họ đang diễn ra tại Tây Tạng và Tân Cương. Và biết đâu, bên trong họ quá đổi vui mừng, vì nhân vụ dùng máy bay tự sát để phá hoại này, TC muốn cụ thể chứng minh rằng, một khi bọn cầm tử khủng bố đã dùng máy bay thương mại làm hỏa tiễn tự sát giết người, thì việc Hoa Kỳ dùng Hàng Rào Phòng Thủ Hỏa Tiễn chẳng đem lợi ích thiết thực gì. Trước đó, TC đã phản đối dữ dội chương trình Phòng thủ của Mỹ. Lý do : Một khi nó hình thành, sẽ hóa giải sự hăm dọa của các loại vũ khí hạt nhân của TC đối với Hoa Kỳ, đồng thời buộc TC , muốn tồn tại phải chạy đua vũ

trang với Mỹ, một điều mà họ rất sợ hãi vì việc chạy đua vũ trang sẽ đưa nền kinh tế quốc dân đến chỗ lụn bại, và sẽ làm cho chế độ chóng sụp đổ.

- Liên Bang Nga:

Từ trước đến nay, chưa khi nào Liên Bang Nga lại tỏ ra yếu trợ Hoa Kỳ hết mình như hiện nay. Sau khi bị bọn khủng bố phá hoại, và Tổng thống Bush kêu gọi thế giới liên kết với nhau chống lại chủ nghĩa khủng bố thì Tổng thống Putin của Nga không những mạnh mẽ lên tiếng hưởng ứng và còn tỏ ra hết lòng ủng hộ. Hơn nữa, ông ta còn khuyến khích các nước Hồi giáo vùng Trung Á trước đây thuộc Liên Bang Xô Viết cũ như Turkmenistan, Tajikistan, Kazakhstan... hãy tích cực hỗ trợ bằng cách cho Mỹ mượn căn cứ quân sự, dùng không phận, cung cấp tình báo. Ông Putin còn đi xa hơn nữa nói là “Không chống lại việc NATO, tức là Khối Bắc Đại Tây Dương bành trướng về phía Nga, miễn là chỉ thuần nhất chính trị, đừng có vấn đề quân sự”, một việc mà trước đây Nga đã phản đối dữ dội khi Hung và Ba Lan xin gia nhập NATO. Câu hỏi đặt ra, động cơ nào đã khiến cho Mặc Tư Khoa quay hẳn một vòng 180 độ như vậy. Xin thưa đó là vì muốn che lấp cuộc chiến tranh xâm lược của Nga tại Chechnya, và dầu lửa.

Dưới chánh quyền đảng Dân chủ, Tổng thống Clinton xem việc Nga tiến đánh Chechnya là một việc giải quyết nội bộ. Nhưng đối với chính quyền đảng Cộng Hòa của Tổng thống George W. Bush thì khẳng định rằng, cuộc chiến tranh xâm lược Chechnya là một cuộc “chiến tranh thuộc địa” do Nga phát động để lấy lại phần lãnh thổ đã mất sau khi Liên Bang Xô Viết (LBXV) tan rã. Ngoài ra, cũng vì các nguồn dầu hỏa và hơi đốt. Dầu lửa là một yếu tố vô cùng quan trọng ; Khối lượng dầu dự trữ dưới lòng đất thuộc các tiểu quốc mà trước đây là chư hầu LBXV như Kaxakhstan, Azerbaidjan và Turmenistan vô cùng to

lớn. Muốn xuất cảng, dầu phải được chuyển bằng qua lãnh thổ của Nga cũng như Chechnya, do đó bằng mọi giá Nga phải chiếm đóng Chechnya, mặc dầu nước này tuyên bố độc lập nhưng Nga không nhìn nhận.

Đã nhiều lần Mạc Tư Khoa tuyên bố, cuộc chiến mà Nga đang tiến hành tại Chechnya là để chống quân khủng bố Hồi giáo quá khích Chechen, mục đích chiến tranh là ngăn chặn không cho hiểm họa này bành trướng khắp hoàn cầu. Trái lại, theo các nhà phân tích và am hiểu tình hình chính trị thế giới cho biết, cuộc nội loạn của Chechnya là một hành động đòi độc lập của dân Chechen. Và nước Nga phải gồng mình làm hiệp sĩ để cứu nhân loại chẳng qua vì khối trữ lượng khối dầu hỏa và hơi đốt quá khổng lồ nằm trong lòng đất của tiểu quốc Chechnya đó thôi.

Trước các sự kiện nói trên, và sau khi đảng Cộng Hòa nắm chính quyền, bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã long trọng tiếp đón ông Ilyas Akhmadov, thứ trưởng Ngoại giao của Chechnya, sự kiện này coi như chính phủ Hoa Kỳ đã công khai cho dư luận quốc tế biết, Hoa Kỳ chính thức lên án cuộc xâm lăng của Nga tại Chechnya. Biết được tin này, trong cơn giận dữ, và để trả đũa, phát ngôn viên của Tổng thống Nga Puttin, ông Serguei Lastrjembski đã liên tiếng hăm dọa chính quyền Hoa Kỳ là "Trong tương lai gần đây, rất có thể chính quyền Nga sẽ tiếp một đại diện thân cận nhất của tên trùm khủng bố, tử phú Bin Laden tại Mạc Tư Khoa. Mới hăm he dọa nạt như vậy, giờ đây lại đổi thái độ, triệt để ủng hộ Hoa Kỳ chống khủng bố. Phải chăng Tổng thống Puttin muốn người Mỹ quay mặt làm lơ, để Nga rảnh tay sớm thực hiện ý đồ của mình tại Chechnya.

Sơ lược các sự kiện cũng như thái độ các quốc gia trên thế giới đối với Hoa Kỳ đã ghi trên. Chúng ta thấy, trong chiến dịch tẩy trừ khủng bố sắp tới, chắc chắn Hoa Kỳ sẽ thận trọng và cân

nhắc kỹ mọi hành động và các lễ lối hành xử đối với quốc gia đồng minh. Vẫn biết, tất cả chính sách của Hoa Kỳ được vạch ra đều được dựa trên hai yếu tố chính: *Quyền Lợi Và An Ninh của Hoa Kỳ*. Nhưng Hoa Kỳ cũng nên xét lại, không thể vì yếu tố quyền lợi của mình mà nhẫn tâm hy sinh các bạn đồng minh khác. Kinh nghiệm đau thương của Việt Nam Cộng Hòa trong quá khứ đã chứng minh cho chúng ta thấy. Khi vì nhu cầu chiến lược, Hoa Kỳ đã ào ạt đổ quân vào Việt Nam, nói là bảo vệ nhân dân Việt Nam thoát khỏi nạn Cộng sản. Và bằng mọi biện pháp họ sẵn sàng dẹp bỏ tất cả chướng ngại cảm thấy cản trở kế hoạch của họ. Trái lại, khi thấy không còn có lợi, họ không những quay lưng với đồng minh, mà còn xúi giục kẻ thù xua quân đánh chiếm. Đó là việc mà Henry Kissinger đã làm đối với Việt Nam Cộng Hòa trước đây.

Ước mong rằng, Thượng Đế sẽ ban phúc lành cho nhân dân Hoa Kỳ. Và hy vọng là Hoa Kỳ sớm thành công trong Mặt Trận Chống Khủng Bố để diệt trừ cho nhân loại tai nạn diệt vong.

PNS.

Nhắn Tin:

Cần tìm Đào Quý Ninh CVP/TCT/TCCTCT

Xin vui lòng điện thoại về: 218 564 5389

Phân Ưu

Nhận được tin buồn,
Thân Mẫu Cựu SVSQ/TVB/QGVN Phan trọng Thiện, K6

Cụ Quả Phụ Phan Trọng Vinh

Nhũ Danh Hoàng thị Lựu

Pháp Danh Diệu Cúc

đã từ trần ngày 8/1/2001 tại Connecticut,

Hưởng thọ 99 tuổi

Các bạn cùng khóa, xin thành kính phân ưu cùng
Anh Phan trọng Thiện, Anh Phan Trọng Chính, K5 cùng gia đình và
tang quyến, xin cầu nguyện cho

HƯƠNG HỒN Cụ Bà sớm về Miền Cực Lạc.

Toàn thể các bạn Khóa 6/Đình Bộ Lính,

Trường VBQG Việt Nam

Transcript of President Bush's address to a joint session of Congress on Thursday night, September 20, 2001.

LTS.- Sau trận khủng bố ngày 9-11-2001 tại Nữ Ước và Hoa Thịnh Đốn. Tổng Thống Bush đã đọc bài diễn văn trước lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 20-9-2001. Đây là thông một thông điệp quan trọng cho Thế giới Tự Do cũng như xác định lập trường giữa "Thiện" và "Ác".



Bush: "Whether we bring our enemies to justice or bring justice to our enemies, justice will be done."

Đa Hiệu

Mr. Speaker, Mr. President Pro Tempore, members of Congress, and fellow Americans, in the normal course of events, presidents come to this chamber to report on the state of the union. Tonight, no such report is needed, it has already been delivered by the American people.

We have seen it in the courage of passengers who rushed terrorists to save others on the ground. Passengers like an exceptional man named Todd Beamer. And would you please help me welcome his wife Lisa Beamer here tonight?

We have seen the state of our union in the endurance of rescuers working past exhaustion.

We've seen the unfurling of flags, the lighting of candles, the giving of blood, the saying of prayers in English, Hebrew and Arabic.

We have seen the decency of a loving and giving people who have made the grief of strangers their own.

My fellow citizens, for the last nine days, the entire world has seen for itself the state of union, and it is strong.



Tonight, we are a country awakened to danger and called to defend freedom. Our grief has turned to anger and anger to resolution. Whether we bring our enemies to justice or bring justice to our enemies, justice will be

done.

I thank the Congress for its leadership at such an important time.

All of America was touched on the evening of the tragedy to see Republicans and Democrats joined together on the steps of this Capitol singing "God Bless America." And you did more than sing. You acted, by delivering \$40 billion to rebuild our communities and meet the needs of our military. Speaker Hastert, Minority Leader Gephardt, Majority Leader Daschle and Senator Lott, I thank you for your friendship, for your leadership and for your service to our country.

And on behalf of the American people, I thank the world for its outpouring of support.

America will never forget the sounds of our national anthem playing at Buckingham Palace, on the streets of Paris and at Berlin's Brandenburg Gate.



We will not forget South Korean children gathering to pray outside our embassy in Seoul, or the prayers of sympathy offered at a mosque in Cairo.

We will not forget moments of silence and days of mourning in Australia and Africa and Latin America.

Nor will we forget the citizens of 80 other nations who died with our own. Dozens of Pakistanis, more than 130 Israelis, more than

Đa Hiệu

250 citizens of India, men and women from El Salvador, Iran, Mexico and Japan, and hundreds of British citizens.

America has no truer friend than Great Britain. Once again, we are joined together in a great cause.

I'm so honored the British prime minister has crossed an ocean to show his unity with America.

Thank you for coming, friend.

On September the 11th, enemies of freedom committed an act of war against our country. Americans have known wars, but for the past 136 years they have been wars on foreign soil, except for one Sunday in 1941. Americans have known the casualties of war, but not at the center of a great city on a peaceful morning.

Americans have known surprise attacks, but never before on thousands of civilians. All of this was brought upon us in a single day, and night fell on a different world, a world where freedom itself is under attack.

Americans have many questions tonight. Americans are asking, "Who attacked our country?"

The evidence we have gathered all points to a collection of loosely affiliated terrorist organizations known as al Qaeda. They are some of the murderers indicted for bombing American embassies in Tanzania and Kenya and responsible for bombing the USS Cole.

Al Qaeda is to terror what the Mafia is to crime. But its goal is not making money, its goal is remaking the world and imposing its radical beliefs on people everywhere.

The terrorists practice a fringe form of Islamic extremism that has been rejected by Muslim scholars and the vast majority of Muslim clerics; a fringe movement that perverts the peaceful teachings of Islam.

The terrorists' directive commands them to kill Christians and Jews, to kill all Americans and make no distinctions among military and civilians, including women and children. This group and its leader, a person named Osama bin Laden, are linked to many other organizations in different countries, including the Egyptian Islamic Jihad, the Islamic Movement of Uzbekistan.

There are thousands of these terrorists in more than 60 countries.

They are recruited from their own nations and neighborhoods and brought to camps in places like Afghanistan where they are trained in the tactics of terror. They are sent back to their homes or sent to hide in countries around the world to plot evil and destruction. The leadership of al Qaeda has great influence in Afghanistan and supports the Taliban regime in controlling most of that country. In Afghanistan we see al Qaeda's vision for the world. Afghanistan's people have been brutalized, many are starving and many have fled.

Women are not allowed to attend school. You can be jailed for owning a television. Religion can be practiced only as their leaders dictate. A man can be jailed in Afghanistan if his beard is not long enough. The United States respects the people of Afghanistan -- after all, we are currently its largest source of humanitarian aid -- but we condemn the Taliban regime.

It is not only repressing its own people, it is threatening people everywhere by sponsoring and sheltering and supplying terrorists.

Đa Hiệu

By aiding and abetting murder, the Taliban regime is committing murder. And tonight the United States of America makes the following demands on the Taliban:

- Deliver to United States authorities all of the leaders of Al Qaeda who hide in your land.
- Release all foreign nationals, including American citizens you have unjustly imprisoned.
- Protect foreign journalists, diplomats and aid workers in your country.
- Close immediately and permanently every terrorist training camp in Afghanistan. And hand over every terrorist and every person and their support structure to appropriate authorities.
- Give the United States full access to terrorist training camps, so we can make sure they are no longer operating.

These demands are not open to negotiation or discussion.

The Taliban must act and act immediately.

They will hand over the terrorists or they will share in their fate. I also want to speak tonight directly to Muslims throughout the world. We respect your faith. It's practiced freely by many millions of Americans and by millions more in countries that America counts as friends. Its teachings are good and peaceful, and those who commit evil in the name of Allah blaspheme the name of Allah.

The terrorists are traitors to their own faith, trying, in effect, to hijack Islam itself.

The enemy of America is not our many Muslim friends. It is not our many Arab friends. Our enemy is a radical network of terrorists and every government that supports them.

Our war on terror begins with al Qaeda, but it does not end there.

It will not end until every terrorist group of global reach has been found, stopped and defeated.

Americans are asking "Why do they hate us?"

They hate what they see right here in this chamber: a democratically elected government. Their leaders are self-appointed. They hate our freedoms: our freedom of religion, our freedom of speech, our freedom to vote and assemble and disagree with each other.

They want to overthrow existing governments in many Muslim countries such as Egypt, Saudi Arabia and Jordan. They want to drive Israel out of the Middle East. They want to drive Christians and Jews out of vast regions of Asia and Africa.

These terrorists kill not merely to end lives, but to disrupt and end a way of life. With every atrocity, they hope that America grows fearful, retreating from the world and forsaking our friends. They stand against us because we stand in their way.

We're not deceived by their pretenses to piety.

We have seen their kind before. They're the heirs of all the murderous ideologies of the 20th century. By sacrificing human life to serve their radical visions, by abandoning every value except the will to power, they follow in the path of fascism, Nazism and totalitarianism. And they will follow that path all the

way to where it ends in history's unmarked grave of discarded lies. Americans are asking, "How will we fight and win this war?"

We will direct every resource at our command -- every means of diplomacy, every tool of intelligence, every instrument of law enforcement, every financial influence, and every necessary weapon of war -- to the destruction and to the defeat of the global terror network.

Now, this war will not be like the war against Iraq a decade ago, with a decisive liberation of territory and a swift conclusion. It will not look like the air war above Kosovo two years ago, where no ground troops were used and not a single American was lost in combat.

Our response involves far more than instant retaliation and isolated strikes. Americans should not expect one battle, but a lengthy campaign unlike any other we have ever seen. It may include dramatic strikes visible on TV and covert operations secret even in success.

We will starve terrorists of funding, turn them one against another, drive them from place to place until there is no refuge or no rest.

And we will pursue nations that provide aid or safe haven to terrorism. Every nation in every region now has a decision to make: Either you are with us or you are with the terrorists.

From this day forward, any nation that continues to harbor or support terrorism will be regarded by the United States as a hostile regime. Our nation has been put on notice, we're not immune from attack. We will take defensive measures against terrorism to protect Americans. Today, dozens of federal departments and

agencies, as well as state and local governments, have responsibilities affecting homeland security.

These efforts must be coordinated at the highest level. So tonight, I announce the creation of a Cabinet-level position reporting directly to me, the Office of Homeland Security. And tonight, I also announce a distinguished American to lead this effort, to strengthen American security: a military veteran, an effective governor, a true patriot, a trusted friend, Pennsylvania's Tom Ridge.

He will lead, oversee and coordinate a comprehensive national strategy to safeguard our country against terrorism and respond to any attacks that may come. These measures are essential. The only way to defeat terrorism as a threat to our way of life is to stop it, eliminate it and destroy it where it grows.

Many will be involved in this effort, from FBI agents, to intelligence operatives, to the reservists we have called to active duty. All deserve our thanks, and all have our prayers. And tonight a few miles from the damaged Pentagon, I have a message for our military: Be ready. I have called the armed forces to alert, and there is a reason.

The hour is coming when America will act, and you will make us proud.

This is not, however, just America's fight. And what is at stake is not just America's freedom. This is the world's fight. This is civilization's fight. This is the fight of all who believe in progress and pluralism, tolerance and freedom.

We ask every nation to join us.

Đa Hiệu

We will ask and we will need the help of police forces, intelligence service and banking systems around the world. The United States is grateful that many nations and many international organizations have already responded with sympathy and with support -- nations from Latin America to Asia to Africa to Europe to the Islamic world.

Perhaps the NATO charter reflects best the attitude of the world: An attack on one is an attack on all. The civilized world is rallying to America's side.

They understand that if this terror goes unpunished, their own cities, their own citizens may be next. Terror unanswered can not only bring down buildings, it can threaten the stability of legitimate governments.

And you know what? We're not going to allow it.

Americans are asking, "What is expected of us?"

I ask you to live your lives and hug your children. I know many citizens have fears tonight, and I ask you to be calm and resolute, even in the face of a continuing threat.

I ask you to uphold the values of America and remember why so many have come here.

We're in a fight for our principles, and our first responsibility is to live by them. No one should be singled out for unfair treatment or unkind words because of their ethnic background or religious faith.

I ask you to continue to support the victims of this tragedy with your contributions. Those who want to give can go to a central source of information, Libertyunites.org, to find the names of

groups providing direct help in New York, Pennsylvania and Virginia. The thousands of FBI agents who are now at work in this investigation may need your cooperation, and I ask you to give it. I ask for your patience with the delays and inconveniences that may accompany tighter security and for your patience in what will be a long struggle.

I ask your continued participation and confidence in the American economy. Terrorists attacked a symbol of American prosperity; they did not touch its source.

America is successful because of the hard work and creativity and enterprise of our people. These were the true strengths of our economy before September 11, and they are our strengths today.

And finally, please continue praying for the victims of terror and their families, for those in uniform and for our great country. Prayer has comforted us in sorrow and will help strengthen us for the journey ahead. Tonight I thank my fellow Americans for what you have already done and for what you will do.

And ladies and gentlemen of the Congress, I thank you, their representatives, for what you have already done and for what we will do together.

Tonight we face new and sudden national challenges. We will come together to improve air safety, to dramatically expand the number of air marshals on domestic flights and take new measures to prevent hijacking.

We will come together to promote stability and keep our airlines flying with direct assistance during this emergency.

We will come together to give law enforcement the additional tools it needs to track down terror here at home.

Đa Hiệu

We will come together to strengthen our intelligence capabilities to know the plans of terrorists before they act and to find them before they strike.

We will come together to take active steps that strengthen America's economy and put our people back to work.

Tonight, we welcome two leaders who embody the extraordinary spirit of all New Yorkers, Governor George Pataki and Mayor Rudolph Giuliani.

As a symbol of America's resolve, my administration will work with Congress and these two leaders to show the world that we will rebuild New York City.

After all that has just passed, all the lives taken and all the possibilities and hopes that died with them, it is natural to wonder if America's future is one of fear.

Some speak of an age of terror. I know there are struggles ahead and dangers to face. But this country will define our times, not be defined by them.

As long as the United States of America is determined and strong, this will not be an age of terror. This will be an age of liberty here and across the wd.

Great harm has been done to us. We have suffered great loss. And in our grief and anger we have found our mission and our moment.

Freedom and fear are at war. The advance of human freedom, the great achievement of our time and the great hope of every time, now depends on us.

Our nation, this generation, will lift the dark threat of violence from our people and our future. We will rally the world to this cause by our efforts, by our courage. We will not tire, we will not falter and we will not fail.

It is my hope that in the months and years ahead life will return almost to normal. We'll go back to our lives and routines and that is good.

Even grief recedes with time and grace.

But our resolve must not pass. Each of us will remember what happened that day and to whom it happened. We will remember the moment the news came, where we were and what we were doing.

Some will remember an image of a fire or story or rescue. Some will carry memories of a face and a voice gone forever.

And I will carry this. It is the police shield of a man named George Howard who died at the World Trade Center trying to save others.

It was given to me by his mom, Arlene, as a proud memorial to her son. It is my reminder of lives that ended and a task that does not end.

I will not forget the wound to our country and those who inflicted it. I will not yield, I will not rest, I will not relent in waging this struggle for freedom and security for the American people. The course of this conflict is not known, yet its outcome is certain. Freedom and fear, justice and cruelty, have always been at war, and we know that God is not neutral between them.

Fellow citizens, we'll meet violence with patient justice, assured of the rightness of our cause and confident of the victories to come.

Đa Hiệu

In all that lies before us, may God grant us wisdom and may he watch over the United States of America. Thank you.





TỰ THẮNG ĐỂ PHỤC VỤ

Date Sept 14, 2001

The Honorable George W. Bush
President of The United States of America
The White House
16th and Pennsylvania Ave, NW
Washington DC, 20052

Dear Mr. President:

As the whole nation is in the sorrow of the loss of our fellow citizens and other victims by the terror attack to the World Trade Center and the Pentagon, we, The VNMA Alumni Association, would like to express our deepest sympathy to the families of those who lost their loved ones. We thank and praise all service men, women and volunteers who risked their lives in danger to help and save others. We also pray for those who are injured so they will get well very soon.

This tragedy reminds us the attack of the communists to South Vietnam in the Tet of 1968 that killed thousands of innocent civilians. In the past, we have fought for our freedom, our democracy with the supports of the United States, now we would like to show our strong support to you and the US government in fighting the terrorism, protecting human rights and all innocent people in the world from the acts of cowardice and murdering.

Once again, please accept our sincere sympathy. May God bless you and America.

Thank you very much,
Very truly yours,



Thu Van Tran
Chairman,
The Vietnamese National Military Academy Alumni Association
(VNMA)
P.O Box 17734 Salem, OR 97305

EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ NHA KHOA

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Rd., Suite 6, San Jose, CA 95122
(Tiện đường xe Bus 22 và 70)



(408) 238-6552 • (408) 238-6553

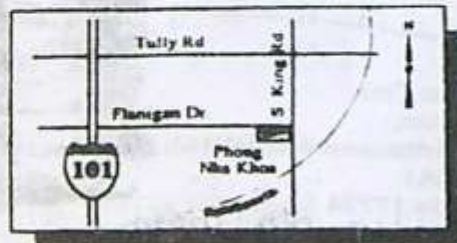
- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1971.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cán Thơ.
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles - California
- California State Board.

- ◆ Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
- ◆ Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride
- ◆ Nhổ, trám, chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng khôn.
- ◆ Làm răng giả các loại.
- ◆ Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
- ◆ Nha khoa thẩm mỹ.

- Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**
- Điều Kiện **ĐẶC BIỆT** cho **QUY VỊ**
không có **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

Giờ làm việc :

Thứ Hai đến Thứ Bảy
Từ 9:30AM - 6:00PM
Chủ Nhật : Theo giờ hẹn



Xin vui lòng lấy hẹn trước trừ trường hợp khẩn cấp

LUẬT SƯ

CHARLIE MẠNH

**9113 Bolsa Avenue, Suite 24
Westminster, CA 92683**

Phone: (714) 890-1999

Fax: (714) 373-2796

Pager: (714) 967-2261

Tin vui:

Nhận được tin của quý anh chị CSVSQK18:

Nguyễn Trí Đạt làm lễ thành hôn cho

Trưởng nam Nguyễn Tường Nhân

Đẹp duyên cùng

Cháu Hoàng Thanh Hà

Trưởng nữ của anh chị **Hoàng Dũng Mạnh**

Hôn lễ được cử hành vào ngày 25-8-2001 tại Chicago, IL

Phạm Hữu Sơn làm lễ thành hôn cho

Trưởng nam Phạm Hữu Hùng

Đẹp duyên cùng

Cháu Bùi Thị Thanh Thúy

Thứ nữ của anh chị **Bùi Xuân Hữu**

Hôn lễ được cử hành vào ngày 27-10-2001 tại San Jose, CA

Trần Văn Cẩm làm lễ thành hôn cho

Thứ nữ Trần Thị Trang Đài

Đẹp duyên cùng

Cháu Wayne David Biggs

Thứ nữ của anh chị **Linda Maria Biggs**

Hôn lễ được cử hành vào ngày 27-10-2001 tại Falls Church, VA

Thành thật chung vui cùng quý anh chị. Đạt, Sơn, và Cẩm được:

Dâu hiền Rể thảo. Thân chúc các cháu: Loan Phượng Hòa Minh

– Sắc Cẩm Hảo Hiệp – Hạnh Phúc trọn đời.

Gia đình CSVSQK18/TVBQGVN vùng Bắc Trung Tây Hoa Kỳ.

TANG THƯƠNG

Xin thành kính nghiêng mình trước sự thống khổ của bao gia đình
lâm nạn biển có 11 tháng 9 năm 2001

Sáng thứ ba đầu tuần
Trời xanh nắng vàng êm
Mùa thu vừa mới chớm.
Vạn vật sống yên bình

Bỗng một thoáng hư không
Hai toà nhà sụp đổ
Thủ đô chợt bàng hoàng
Bờ đạo tặc phi nhân

Hàng vạn người tức tưởi
Trong biển lửa mênh mông
Không một lời trần trối
Không một tiếng kêu than !

Con mất cha mất mẹ.
Anh mất chị mất em
Vợ mất chồng thống khổ



Chồng mất vợ đảo điên !

Tang thương về đồn dập
Máu xương và nước mắt
Hàng vạn người chôn xác
Mỹ Quốc đầy căm hờn

Tháng bảy mùa vu-lan
Mùa xoá tội vong nhân
Sao nhuộm toàn đau khổ ?
Kẻ vô tội chết oan!

Cám ơn trời gia hộ
Nhân loại được bình an
Sinh linh vừa tử nạn
Sớm giải thoát siêu thăng

Mùa vu lan 2001
Tịnh Như K12

Phân Ưu

Được tin Thân mẫu & Hiền tỷ
của hai bạn CSVSQ/K.11
Nguyễn Trí Trung và Trần Văn Tỷ
là Cụ Bà **LÊ VĂN HUỖNH**

Nhũ danh

TRẦN THỊ RIỆT

Đã được Chúa gọi về lúc 8 giờ 30 ngày 20-8-2001 tại San Jose.

Hưởng thọ 86 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng Cụ ông , hai bạn Trung và Tỷ cùng tang
quyển. Cầu nguyện linh hồn Cụ bà sớm được về hưởng tôn nhan Chúa

Gia đình CSVSQ/Khóa 11

Phân Ưu

Được tin trẻ : Nhạc mẫu CSVSQ Võ Văn Đức K21

Cụ Bà **Đỗ Thị Nê**

Vừa từ trần tại Việt nam ngày 16 tháng 8 năm 2001
nhằm ngày 17 tháng 6 năm Tân tỵ

Hưởng thọ 83 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng CSVSQ Võ Văn Đức và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ bà sớm về cõi phúc.

CSVSQ K21 và gia đình

CHÚC MỪNG



Khóa 15 TVBQG Việt Nam nhận được Hồng Thiếp của quý anh chị báo tin vui dâu hiền rể quý đã làm lễ

Vu Quy và Thành Hôn cho các cháu sau đây:

♣ Cháu trai của anh chị Phạm Văn Khôi là **Phạm Quốc Hưng** kết hôn cùng cháu **Nguyễn Thị Kiều** tại Việt Nam.

♣ Thứ nữ của anh chị Lý Văn Mẹo là **Lý Mai Uyên** đã đẹp duyên cùng cháu **Huỳnh Sơn Bách** California

♣ Thứ nữ của anh chị Võ Văn Đại là **Võ Nguyễn Thanh Trúc** đã xe duyên cùng cháu **Lê Hữu Tính** Virginia.

♣ Thứ nam của anh chị Đỗ Xuân Sơn là **Đỗ Thành Phúc** đã kết hôn cùng **Cháu Nguyễn Thị Phương Thảo** tại Texas

♣ Thứ nam của anh chị Cao Văn Kiêm là **Cao Minh Đạt** đã kết hôn cùng **cháu Nguyễn Nữ Phương Thảo** tại Virginia

Đại diện gia đình Khóa 15 chân thành gửi lời chung vui quý anh chị và cầu chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

VIẾT CHO NGƯỜI VỪA NẪM XUỐNG

Thu Nga

Từ lúc anh Hai tôi mất đến nay cũng đã được hơn một năm rồi, nhưng những cái ân hận, buồn phiền trong tôi vẫn không một chút nào phai nhạt, tôi hay dễ xúc động và khóc rất dễ dàng trước những nỗi mất mát và sự đau đớn của người khác, lại thêm không khí nước Mỹ đang u sầu sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 9, nên khi tôi nhận được tin anh Trần bị tai biến mạch máu não trong giờ làm việc do nhà tôi báo, tôi thật bàng hoàng và xúc động. Rồi tự sự xúc động đó tôi đâm ra quạu với nhà tôi. Tôi nói "đó anh thấy chưa, mấy hôm nọ ông Trần gọi anh, ông bảo anh gọi lại cho ông, anh đâu có gọi bây giờ ông bị bệnh như vậy (tôi không dám dùng chữ "khác" ngoài chữ bệnh, mặc dù tôi đã biết anh không phải bị bệnh thường) anh có muốn nói chuyện cũng đâu có được nữa". Nhà tôi nói "anh có gọi lại chớ sao không gọi, nhưng tại không có ai trả lời chớ đâu phải anh không gọi?" tôi vẫn khăng khăng "anh gọi một lần không được, thì gọi 2 lần, 3 lần, tới hồi nào được thì thôi chớ?"

Vậy đó, cái nỗi ân hận không làm được những điều cho người thân của mình khi họ còn sống từ khi anh tôi mất đến nay nó ám ảnh trong những trường hợp tương tự. Tôi về nhà gọi cho một số bạn bè và nghe họ nói anh Trần bị té đập đầu vô tường rồi bất tỉnh. Tôi vội gọi cho chị Dung, chị nói "tôi nghe anh Dung gọi về nhà nói anh Trần chết rồi hả?" Tôi nói "đâu có, chỉ bị hôn mê thôi chớ đâu có

Đa Hiệu

chết?". Chị Dung nói "có một ông mục sư nào đó gọi cho anh Dung nói anh Trần chết rồi mà..." chị nói thêm "anh Dung đang làm nên không có nói gì nhiều cả, để chiều nay ông về, tôi hỏi thử rồi tôi cho bà biết". Tôi ngắm nghĩ chỉ có cách ráng liên lạc với chị Trần và mấy đứa con là chắc ăn nhất mặc dù nhà tôi nói đã cố liên lạc với những số điện thoại mà không được. Tôi quay một số ghi trên cái list điện thoại thì có tiếng người trả lời, tôi mừng quá hỏi: "bà Trần hả?". Tiếng nói thật nhỏ: "ạ không, con." "Con là ai? đứa nào đó? bác Hạnh đây". Tiếng nói vẫn thật nhỏ "con là Trinh". Tôi mừng quá hỏi thăm về bệnh tình anh Trần thì được biết trước đó mấy ngày anh vẫn mạnh khỏe như thường anh lại vui mừng vì mới đậu quốc tịch sắp được tuyên thệ và chỉ mới trước đó vài giờ, anh gọi đứa con út về nhà để anh đi công chuyện, khi thằng Út về tới nơi, nghe tiếng rên của anh trong nhà tắm, mới vội mở cửa ra thì đã thấy anh ngã trên nền, anh ráng ngẩng đầu lên, mắt nhấp nháy, miệng muốn nói mà chỉ ú ớ không ra lời, nước mắt anh chảy dài, thằng Út vội gọi 911, xe cứu thương chở anh đi đến bệnh viện Wichita Falls thì anh chìm vào cơn mê vĩnh viễn. Tôi hỏi cháu Út vậy chớ ba cháu có té bị đập đầu vào tường hay không, cháu nói "ạ không, ba con chỉ bị ngã ngòì xuống có lẽ chóng mặt sao đó". Sau này gặp các cháu trong bệnh viện, cháu kể bác sĩ phân tích cho



biết khi bị đứt mạch máu trong não, anh cảm thấy muốn ói nên đi vào phòng tắm, nhưng sau đó chắc máu đã bị chảy nhiều nên anh mới quỵ xuống sàn và bắt đầu đi vào cảm giác hôn mê. Cháu nói nghẹn ngào nói "bác sĩ nói óc của ba cháu bị chết hoàn toàn rồi, chỉ còn trái tim là còn đập chút chút nên họ đã cứu với cái máy "life support"".

Khi chấm dứt câu chuyện với cháu tôi càng thần thờ hơn. Như vậy

tin từ anh Dũng cũng đúng chớ đâu có sai!. Tức là trong tình trạng hiện thời nói anh chết cũng đúng mà nói chưa chết thì cũng đúng. Não bộ là nơi điều khiển thần kinh mà đã chết thì trái tim có đập cũng vô ích nhưng nói chết thì cũng không phải vì nếu chết thì tại sao trái tim vẫn còn đập?!. Tôi gọi thêm cho mấy người bạn cùng khóa 18, những người bạn trong hội Võ Bị và cả những người bạn của anh Trân trong hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, nhà tôi đã đi làm một ca bất thường vào buổi tối nên cũng nhắc tôi làm việc này.

Sáng hôm sau tôi ở sở gọi con anh chị lại để xem tình hình có gì khả quan hơn, lần này cháu Trang trả lời, không nhưng cũng như lần trước, cháu nói thêm là bác sĩ có hỏi chị Trân và cháu có muốn rút dây life support ra không, vì óc đã chết không có hy vọng gì cả. Tôi hỏi mẹ ra sao rồi? cháu nói mẹ cháu như người mất hồn, không còn biết gì hết, không ăn, không ngủ, nhưng mẹ cháu nhất quyết không chịu rút máy ra. Tôi nói 2 bác sẽ ráng đi thăm mẹ liền. Nói là liền nhưng tôi biết đường xá quá xa xôi mà mới có thứ tư, làm sao đi được đây? khi bãi sở về tới nhà thì đã tối mà mấy hôm nay tôi bị bệnh đủ thứ xin nghỉ và về sớm hoài, chắc phải chủ nhật mới đi được, nhưng chủ nhật thì lại lâu quá, mấy người bạn thân không có bị ràng buộc bởi việc làm nên đã rủ nhau đi thăm. Nhưng tới buổi chiều, tôi lại về sớm để đi khám bác sĩ ở tận Dallas, tôi bàn



với nhà tôi, không thể để tới chủ nhật được, biết anh ra đi lúc nào, mặc dù bây giờ thăm thì anh cũng không còn biết gì nữa nhưng mình vẫn có cảm tưởng anh còn sống, chớ mai một anh thật sự mất rồi thì lại ân hận.

Từ văn phòng bác sĩ ra, đã 4 giờ chiều, chúng tôi biết con đường đi Wichita Falls từ Fort Worth thì gần hơn chỉ cần khoảng 2 tiếng

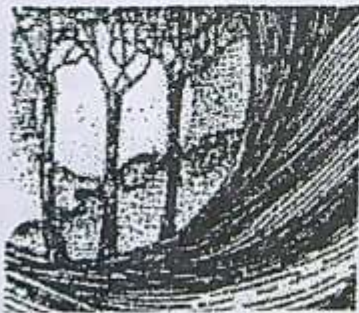
rười còn đường đi từ Dallas xa hơn nhiều, nhưng không lẽ lại quay về Fort Worth? Nhà tôi nói thôi cứ đi từ đây vậy. Đường phố Dallas sau 4 giờ kẹt xe không thể tưởng tượng. Đi ra khỏi thành phố rồi vẫn còn kẹt vì nhiều đường đang sửa. Chạy hoài, chạy mãi không thấy tới nơi, đến 7 giờ tối mới tới Wichita Falls, không biết đường nào mà đi vì trời bắt đầu tối mà rất nhiều đường đang sửa nên không exit được. Trước đó nhà tôi đã gọi cho cháu Ân, trưởng nam của anh Trần để nhờ cháu chỉ đường rồi, vậy mà vẫn lạc tới lạc lui, mãi tới 7 giờ rưỡi sau khi ngừng hỏi đường nhiều lần, chúng tôi vào được một nhà thương. Lần vô đến chỗ chỉ dẫn thì được biết không có tên anh trong bệnh viện, té ra chúng tôi đi lộn nhà thương. Lại lên xe làm vài màn biểu diễn lanh quanh xong cũng tìm tới được phòng anh nằm. Ở đây có cháu Ân, vợ và một cô bạn. Cháu Ân nói bác sĩ đã nói chuyện với mẹ và các cháu 3 lần rồi về vấn đề có muốn rút dây life support ra không. Cháu nói thêm, cháu có hỏi về vấn đề mổ óc để cứu anh nhưng bác sĩ nói chỉ vô ích, mổ là anh chết ngay vì tim đập quá yếu. Vài phút sau thì chị Trần vào. Trời ơi! thấy chị tôi lại càng xúc động mạnh hơn, chị tiêu tụy và như người mất hồn, mặt mũi ngơ ngác, tôi ôm chị khóc ròng, chị nói "nhất định còn nước còn tát, chúa sẽ cho phép lạ, anh sẽ sống lại mà". Tôi và chị dìu nhau đến bên giường của anh. Nhìn anh như đang ngủ say, nhưng có thật là anh ngủ say hay không? anh chết hay chưa chết? Ngực anh nhấp nhô theo lần điện của máy life support. Cháu Ân chỉ cho tôi coi cái máy đặt trên cao, tim anh vẫn còn đập nên những lần ngang vẫn chạy. Nhưng thật sự tim anh có còn đập thiết không hay chỉ nhờ vào cái máy?! Như vậy giữa sự sống và sự chết chỉ là những cái ống đang cắm đầy mũi đầy miệng anh? Mắt anh hơi mở hé hé như một người ngủ đang nằm mơ. Tôi vuốt nhẹ tay anh nói trong nước mắt: "Ông Trần, dậy mà kể chuyện cho tụi tôi nghe với chứ? sao nằm đây? ráng dậy nghe ông, tụi tôi vô thăm ông nè". Chị Trần nhìn anh nói "ổng có khiếu kể truyện nên khi ở tù tụi cán bộ cũng thích nghe ổng kể nữa". Nhìn anh tôi

lại nhớ như in những câu chuyện của anh lúc chúng tôi gặp nhau trong những lần họp mặt. Một lần anh kể về một sự việc xảy ra trong tù, anh Khương buột miệng nói "đó là ngày thứ ba, ngày 6, tháng 7 năm..." chị Khương, chị Quới, chị Dung và tôi nhao nhao lên "ù, sao ông biết ngày tháng rõ như vậy?" ông Khương cười hề hề "thì nói đại dùm cho nó cho mau". Ngoài những chuyện trong tù mà anh kể rất có lớp lang, hấp dẫn mà có lần tụi tôi đã bảo anh ráng thu vô băng cassette rồi đưa tôi sắp thành truyện đăng báo, anh còn kể rất nhiều kỷ niệm của những năm tháng học trong trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Những câu chuyện bị các đàn anh phạt bá thờ, những câu chuyện sau khi anh ra khỏi tù gặp bạn bè nhớ những giây phút chúng tôi bị hoạn nạn, anh lúc nào cũng đến, cũng hỏi thăm, an ủi v...v... nhớ đến đó, tôi lại thương cảm không cầm được nước mắt. Tôi ôm chị Trân và cố an ủi chị "phép lạ cũng xảy ra rất thường, mình bây giờ chỉ biết cầu xin mà thôi, nhưng nếu không được thì chị cũng ráng bớt thương tâm, vì đây là ý muốn của Chúa nghe chị". Chị lặng lẽ khóc.

Đến trưa ngày chủ nhật 30 tháng 9- nhà tôi lại phải đi làm một buổi bất thường nữa- sau khi trả lời một số điện thoại các bạn bè thăm hỏi qua tụi tôi vì họ không có điện thoại của các con anh chị Trân- cháu Ân gọi cho tôi và nói "ba con đi rồi nghe bác". Tuy biết rằng giây phút này sẽ tới, tôi vẫn sững sờ "ba đi thiệt rồi hả, máy

không chạy được nữa sao?" Cháu cho biết tim anh tự động ngừng lại, bác sĩ ráng bơm thêm sức cho máy mà vẫn không được. Anh chết vào đúng ngày cựu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chết, cùng một bệnh trạng, một cái chết như nhau! Ôi cuộc đời sao ngắn ngủi, cái chết đến sao quá

dễ dàng?! Cháu Ân cho biết thêm thi thể có thể sẽ đem về Dallas



Đa Hiệu

hoặc Arlington, cháu nói thêm "các bác đang lo dùm tụi con việc này, con sẽ gọi cho bác biết".

Tôi lại làm một màn điện thoại báo tin mới cho các bạn bè cùng khóa và ngoài khóa ở xa và gần. Chị Khương ở California cũng nói là chị ngồi nhớ lại những giây phút hợp mặt thật vui khi anh chị Khương còn ở Texas, chị nhắc lại là tụi tôi hay chọc anh khi anh muốn về sớm "nè, ông Trần bộ ghé nhà và Hạnh có rệp hay sao mà ông cứ nhấp nha, nhấp nhồm hoài vậy?". Chị Khương cũng nhắc lại những kỷ niệm khi anh ra khỏi tù, anh hay ghé lại nhà anh chị chơi, khi nào cần ở lại đêm thì anh Trần ngủ chung phòng với cháu Trường của chị vì vậy khi nghe bác Trần chết cháu Trường cũng rất xót xa.

Những ngày kế tiếp bạn bè cùng khóa 18 khắp nơi trên nước Mỹ đã tấp nập gọi điện thoại với nhau để bàn về những việc phải làm, phải nói, trong ngày tang lễ của anh Trần, nhà tôi lo đi đặt các vòng hoa, anh Quới lo điều văn cho Khóa 18 ở Texas, tôi lo phần viết phân ưu và gửi cáo phó của chị Trần cho đài phát thanh, các tờ báo địa phương v... phối hợp tin tức cùng với hội Võ Bị tại địa phương để biết ngày giờ thăm viếng và mai táng...

Chiều thứ năm ngày 4 tháng 10, cả hội CSV/TVBQGVN tại Dallas Fort Worth đã đến nhà quàng thăm viếng, khóa 18 đi đông đủ có vợ chồng anh chị Quới, vợ chồng anh chị Dụng, vợ chồng anh chị Bê, anh Thiết và vợ chồng chúng tôi. Nhìn những mảnh khăn xô trên đầu gia đình anh Trần chúng tôi ai cũng rơi lệ, tôi lại nhớ đến những chiếc khăn tang treo trên bàn thờ của anh tôi, tôi lại lặng lẽ khóc. Sau khóa lễ của họ đạo trong nhà thờ, hội Võ Bị hôm nay đi rất đông, được mời vào thăm viếng. Anh Mễ hội trưởng nói đôi lời với chị Trần và trao cho chị bao thơ, chị Trần từ chối nói trong lời cáo phó chị có nói chị không nhận tiền phúng điếu, anh Mễ nói anh

236

có biết như vậy, nhưng đây tượng trưng cho tấm lòng của những người cùng trường Mẹ anh không biết làm sao hơn. Tôi cũng ráng nói thêm vô vài tiếng, chị Trân cuối cùng chị Trân nhận và nhờ anh Mẹ trao lại cho cháu Ân.



Khi đi đến quan tài anh Trân để chào anh, ai cũng nói gương mặt bình thản, an nhiên như người đang ngủ say. Bên cạnh quan tài là một bức ảnh anh đang tươi cười nhìn bạn bè. Gương mặt lại nhắc cho tôi những buổi họp khóa ở Việt Nam. Tôi được đi dự 2 lần họp khóa. Những lần đó đều do anh Trân, đại diện khóa đứng ra tổ chức. Một lần

họp khóa thật vui có cả màn vũ sexy mà chắc trong đó có nhiều anh trong khóa 18 không thể nào quên được, lúc đó nhà tôi làm điện ảnh nên được giao nhiệm vụ quay phim, quay được một màn rất hấp dẫn trong đó có hình của anh Khương mà sau này khi nhắc lại nhà tôi hay nói, chọc chị Khương, phải chi mang được cuốn phim theo để chị Khương coi "cho vui"! sau này khi anh được trở về sau những năm bị tù đầy nghiệt ngã của CS, anh vẫn làm đại diện khóa để làm nhịp nối tình đồng đội keo sơn gắn, tình anh em như ruột thịt của những người bạn cùng khóa với nhau và chúng tôi được biết, trong thời gian này thì hình như niềm tin của anh đối với Chúa càng ngày càng mạnh mẽ hơn.

Chung quanh quan tài là những vòng hoa cườm đủ màu, đủ sắc, rực rỡ của những người thân gửi để lót đường cho anh đi qua một thế giới khác, trong đó có 5 vòng hoa của khóa 18: Texas, Nam California, Bắc California, Khóa 18, Đông Bắc Hoa Kỳ bên cạnh

Đa Hiệu

vòng hoa của hội Võ Bị Dallas, Fort Worth và rất nhiều vòng hoa của các hội Thánh Tin Lành, các hội đoàn, bạn bè v...v...

Rời khỏi nhà thờ, anh em trong khóa 18 rủ nhau đến nhà anh chị Dụng để hàn huyên tiếp. Ai cũng bùi ngùi hồi trước có 6 người, bây giờ chỉ còn 5 mà vì cuộc sống vội vã, bận rộn cũng ít khi được gặp nhau đủ mặt. Khi chia tay ra về, anh Bê nói: "cảm ơn mà nghe Trân, nhờ mà khóa 18 lại họp mặt đầy đủ trở lại" câu nói đầy ân tình nhưng mang một niềm tâm sự mang mang. Bây giờ còn được 5 người nhưng không biết tới ngày nào thì số người này theo thời gian sẽ bớt đi? Chúng tôi hẹn nhau ngày giờ để đi đưa đám anh vào sáng thứ bảy. Anh Thiết nói anh đi làm ca đêm, khi về tới nhà là anh và anh Bê sẽ tới nhà chúng tôi lúc 6 giờ 30 để cùng đi, nhà tôi đã xin nghỉ sáng thứ bảy, tôi đã đổi được ca buổi chiều ở đài phát thanh với một cô xướng ngôn viên khác, chị Bê sẽ ráng xin xếp nghỉ nhưng không biết có xin được không...

Sáng thứ bảy sau một đêm có mưa thu lất rắt nên không khí hơi lạnh. Chúng tôi đến sớm gồm có anh Bê (chị Bê xin nghỉ không được), anh Thiết, anh chị Quới đến còn sớm hơn đang chờ chúng tôi ở trong xe, một lát sau anh chị Dụng mới đến. Chúng tôi vào nhà thờ cùng với toàn hội Võ Bị nhưng khóa 18 ngồi cùng một chỗ. Không khí chung quanh thật trang nghiêm và yên lặng. Quan tài anh vẫn nằm đó, gương mặt anh bình thản hơn bao giờ, những đóa hoa trên các vòng hoa cườm vẫn rực rỡ. Các dãy ghế trong nhà thờ đã đầy người. Gia đình, bà con của anh chị Trân ngồi ở những hàng ghế đầu. Những mảnh khăn tang buồn cảm nín, tôi thấy những đôi vai run run của chị Trân, của các con làm đôi mắt tôi cũng bắt đầu róm lệ. Tôi cầm trên tay tờ chương trình tang lễ rất đẹp và công phu, trước bìa là hình của anh Trân với hàng chữ: "cố mục sư Nguyễn Ngọc Trân từ năm 1940-2001, tôi lại nhớ mỗi lần gặp mặt anh, tôi hay chấp tay đùa: "Nam Mô A Di Đà Chúa", anh cười nói

238

nhỏ "trời ơi! tui là mục sư mà bà Nam Mô là chết tui rồi". Gương mặt trên hình bìa y chang như hình ảnh anh ở ngoài. Những năm anh làm mục sư tại nhà thờ ở Dallas, anh hay mời những người bạn thân trong hội, trong khóa cũng như những bạn bè trong hội cựu Tù Nhân Chính Trị tới ăn tiệc vào những buổi lễ Thanksgiving, Noel. Nói đến Thanksgiving tôi lại nhớ lúc anh mới qua Mỹ, nhằm vào mùa Thanksgiving, chúng tôi mời cả gia đình anh đến ăn gà tây nấu theo kiểu Mỹ nhưng anh và mấy cháu lúc đó chưa có "enjoy" lắm. Đạo sau thì anh chị mua nhà chỉ cách nhà tôi hai con đường lớn nên chúng tôi hay gặp nhau, anh chị hay qua nhà tui chơi, anh kể chuyện đời, hay mượn những phim tài liệu về coi. Anh cũng đã làm phép hôn phối cho đám cưới cho mấy đứa con tôi, chúng tôi cũng hay thường qua nhà anh chị ăn cơm, chuyện trò rất thường xuyên cho tới lúc anh từ giã đi Seattle để lo nhà thờ trên đó anh vẫn gọi về nói chuyện rất thường, khi anh về lại Texas rồi đi giảng đạo ở nhà thờ Wichita Falls, thỉnh thoảng anh vẫn gọi để nói chuyện chớ ít khi gặp mặt. Lần cuối cùng chúng tôi gặp anh cách đây cũng đã hơn 1 năm khi dự đám cưới của cháu Ân...rất nhiều hình ảnh về anh cứ xuất hiện trong trí óc của tôi. Tôi lại ngậm ngùi tiếc mình không gặp được anh chị Trân nhiều đạo sau này nữa, biết vậy thì mình ráng đi thăm anh chị, biết vậy thì mình hối thúc ông Hạnh gọi nói chuyện với anh nhiều hơn, biết vậy, biết vậy...và hàng trăm chữ "biết vậy" xuất hiện trong đầu tôi, nhưng ở đời này nếu chúng ta "biết vậy" thì chúng ta đã không phải ân hận nhiều thứ rồi. Tôi lại chạnh nhớ đến anh tôi, nếu tôi "biết vậy" tôi đã về thăm



anh chỉ cần một tháng thôi để anh thấy được đứa em mà hơn 25 năm anh ước ao được thấy mặt trước khi anh nhắm mắt... Lệ tôi lại rơi...

Những bài thánh ca làm nhẹ đi không khí u uẩn một đôi chút.

Đa Hiệu

Những lời tâm sự của các mục sư trong họ đạo rất xúc tích, đầy ý nghĩa. Đời anh cũng đã được kết thúc ý nghĩa tốt đẹp: "bình an vĩnh cửu trong tay Chúa". Một mục sư đã ca tụng những giai đoạn của đời anh: 20 năm đầu sống cho tình yêu thương của cha mẹ, gia đình, 20 năm tiếp phục vụ Tổ Quốc, 20 năm cuối cùng phục vụ Chúa, cuộc đời của anh quá ý nghĩa, quá đẹp vì "chúng ta sống bao nhiêu năm không đáng kể mà đã làm được việc gì khi đáng sống mới là điều đáng nói". Một vị mục sư khác lại nói mọi người đến đây không phải để than khóc anh mà là để "chung vui" với anh vì anh đã được yên nghỉ bình an trong một thế giới không có buồn phiền không có thù hận. Một mục sư đã khóc khi nói "anh Trần, tôi nhớ anh!" sau khi ông đã nhắc đến những đức tính dễ thương, nhẫn nại, hiền lành của anh trong những ngày làm việc chung trong nhà thờ. Anh làm việc gì cũng gọn gàng, cẩn thận. Anh đã chép những bài trong kinh thánh hay những tài liệu làm việc cho nhà thờ với một cái máy đánh chữ không dấu và anh đã ngồi bỏ dấu bằng tay. Tờ chương trình đám cưới, đám hỏi của con tôi anh cũng đã làm như vậy. Những cái thiệp chúc Tết, chúc Noel của anh, anh cũng nắn nót viết sau khi đã kẻ những lần bằng bút chì rất cẩn thận.

Anh Đinh Văn Mễ hội trưởng cũng đã ngừng lại để ngăn xúc động khi nói đôi lời từ giã với anh Trần. Chúng tôi khóa 18 ngồi với nhau lặng lẽ khóc khi anh Qưới đọc bức thư của anh Trần Ngọc Huế, đại diện khóa 18 tại hải ngoại. Anh Huế nhắc lại cái chân tình của anh Trần đối với anh: "...nhớ ngày ở tù về, nhà tôi vẫn còn giữ lại lá thư của anh viết để an ủi nhà tôi và các con tôi khi tôi bị mất tích ở Hạ Lào năm 1971, lúc đó anh Trần là đại diện khóa 18 ở Sài Gòn, lời lẽ ấy, tâm tình ấy được phát xuất không chỉ từ một người bạn cùng khóa mà là của người anh em ruột thịt với tình thương vô bờ bến. Từ ngày ra tù đến nay gần 20 năm tôi ao ước được gặp anh để cảm ơn anh nghĩa cử ấy...nhưng ước vọng chưa thành thì nay anh đã vội bước..." Nước mắt chúng tôi lại tuôn chảy không ngừng

240

khi bức thư được tiếp tục với những giòng chữ: "...là chiến sĩ anh đã dâng trọn đời son trẻ cho tổ quốc và quê hương, từng năm tháng trên bãi chiến trường, từng năm tháng trong tù cải tạo...". Lá thư kể thúc với những giòng chữ như ráng kèm chế sự ghen ngào: "...nhưng nếu việc ra đi của anh là ý chúa, vì kinh thánh có câu "trần thế không phải là quê hương" vậy chúng tôi mong chị và các cháu hãy biến thương đau thành những lời cầu nguyện cho linh hồn anh làm trọn vẹn ý chí của Đức Chúa trên trời. Xin ơn Trên phù hộ cho chị và các cháu vượt qua sự đau đớn này. Đại gia đình khóa 18 mãi mãi thương nhớ anh, nguyện cầu cho anh thanh thản trong cuộc hành trình mới, chị và các cháu mãi mãi trong tình thương và mái ấm của đại gia đình khóa 18 chúng ta".

Anh Cao Quốc Quới trong lời chân thành tha thiết đã xin lỗi quan khách, nhất là các quan khách mục sư, họ đạo mà trong những bài diếu vãn, những lời giã từ ai cũng gọi anh Trần là "mục sư", nhưng với tình thân của những người đồng khóa 18, mà anh là đại diện tại Texas, anh xin được nói lời giã từ cuối cùng với người bạn thân thương bằng ngôn ngữ của những ngày tháng xưa cũ không bao giờ thay đổi. Anh Quới bước xuống đứng bên quan tài anh Trần, nhìn vào gương mặt của người bạn mình và kêu lên 2 chữ "mày, Trần" và dùng chữ "tao" cho những lời tâm tình chân thành nhất. Giấy phút làm mọi người cảm động nhất là lúc anh Quới mời tất cả 5 người khóa 18 còn lại lên đứng trước quan tài anh Trần để chào kiếu nhà binh với người bạn cùng khóa vừa nằm xuống vì "chí còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường". Có những tiếng khóc sụi sùi từ hàng ghế của gia đình anh, lan tới những hàng ghế của khóa 18. Anh Quới nhắc lại những vui buồn của những năm tháng học chung trường Mẹ, những giây phút gặp nhau sau khi ra trường, những giờ phút vui buồn với nhau trong cuộc đời binh nghiệp, những thử thách mà anh đã trải qua sau khi miền nam thất thủ... mà anh Trần đã xứng đáng với những lời giáo

Đa Hiệu

huấn của trường Mẹ "không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"...Anh Quới cũng không quên trao lại chị Trân những lời phân ưu bằng "e-mail" trong hội CSVSQ/TVBQGVN và của các bạn bè cùng khóa khắp nơi trên Hoa Kỳ.

Người cuối cùng nói lời giã biệt là anh Lê Chu, một cựu tù nhân chính trị rất thân, rất gần gũi với anh Trân.

Mọi người ra khỏi nhà thờ để tham dự lễ chôn cất cách đó tuy không xa lắm nhưng phải đi bằng xe. Đoàn xe lặng lẽ rời khu vực nhà thờ để qua khu nghĩa trang.

Nắng bây giờ đã lên nên hơi lạnh cũng đã tan loãng trong buổi sáng thứ bảy mùa thu. Nghĩa trang u buồn, lạnh lẽo với những bó hoa rải rác khắp nơi trên các ngôi mộ, mọi người đã đến vây quanh căn lều, chiếc quan tài nằm giữa đã được đóng nắp. Các vòng hoa cườm đã được dời từ trong nhà thờ tới đây, dựng chung quanh. Một mục sư làm lễ, một lần nữa, ông nói rằng chúng ta chỉ "giã biệt" anh Trân chứ không phải "vĩnh biệt" vì chúng ta lần lượt sẽ gặp nhau cùng một nơi vĩnh cửu đầy tình thương bao la bác ái của đấng tốt lành. Lưu luyến cách mấy rồi giây phút cuối cùng cũng đến, quan tài được hạ xuống huyệt. Những tiếng khóc lại nổi lên. Biết rằng anh đã được đi về một chốn bình yên nhưng "sinh ly, tử biệt", "lại còn tình cảm của người thân kẻ thuộc..." làm sao ngăn được đón đau của những người ở lại?

Những bông hoa trên các vòng hoa cườm được mọi người chia tay quăng xuống huyệt gây nên những tiếng động chơ vơ. Vĩnh biệt anh Trân, đời là bể khổ nên mong anh được yên nghỉ ở nơi miền an lạc đời đời.



Đám tang kết thúc, mọi người lại chia tay, khóa 18 vẫn còn tiếc nuối những giờ phút họp mặt đầy đủ hiếm hoi nên lại rủ nhau đi uống cà phê. Một lần nữa anh Bê lại nói "cảm ơn mày, Trần, đã nằm xuống để khóa 18 lại gặp mặt nhau đông đủ như thế này". Nhà tôi nhắc về việc đi đặt 5 vòng hoa, bà hàng hoa hỏi "sao? tôi làm coi đẹp không? có vừa ý không?". Một người đùa cho không khí bớt buồn "thì nói đẹp lắm, nhưng lần sau tới phiên người khác thì ráng làm đẹp hơn nghe không, mà tới phiên tui thì free nghe".

Thu Nga

Chỉ tiêu vượt mức dân than đói
Phần khởi lâu rồi khởi phần khô
Cơm trắng gạo sạn nuốt sao vô
Hồ hỏi làm sao được hỏi Hồ?

NGHỀ MỚI Ở SÀI GÒN SAU 75

Tap-ghi của Thành-Vân

Cũng như ngôn ngữ trong sinh hoạt văn hoá, trong lãnh vực kinh tế sự thay đổi trong các ngành nghề cũng thường xuyên xảy ra do tác động của nhiều yếu tố, như khoa học kỹ thuật, chính trị, các cuộc giao lưu thương mại, văn hoá trên bình diện quốc tế.v.v... Một số nghề mới xuất hiện, và một số nghề khác tàn lụi, hay biến mất khỏi sinh hoạt xã hội. Biến cố tháng tư năm 75 là một biến cố chính trị có ảnh hưởng rất lớn đến nhiều mặt sinh hoạt của xã hội miền Nam sau nó. Sự áp đặt của chế độ Cộng sản toàn trị làm biến đổi rất nhiều bộ mặt xã hội, tiêu biểu là Sài Gòn. Bức tranh toàn cảnh của miền Nam đã bị bóp méo, bôi xoá, trở thành biến dạng. Có nhiều mảng mang dị dạng. Để ghi lại một số nét trong bức tranh sinh hoạt đó, người viết xin kể ra đây một số những nghề khá đặc biệt, mới xuất hiện ở Sài Gòn thời gian từ sau năm 75 trở đi. Những nghề đó được khai sinh do tác động của thời cuộc. Vì nhu cầu sống còn của mình, người dân miền Nam bằng mọi cách, đã sáng tạo ra những phương cách kiếm ăn để có thể né tránh sự o ép kèm kẹp của chính quyền độc tài. Họ không muốn bị đẩy xuống tận bùn đen hoặc bị tiêu diệt. Một số nghề xuất hiện, nở rộ trong một thời gian. Sau đó đạt đến mức bảo hoà, chững lại, hoặc tàn lụi dần. Đó là những nghề có tuổi thọ tương đối ngắn. Bởi thực chất, chỉ là cách thế gỡ rối của người dân. Nó không nằm trong phạm trù phát triển tự nhiên của một xã hội ổn định về cơ

cấu, lành mạnh về bản chất. Là những sản phẩm của chế độ Cộng sản nhưng lại mang ý nghĩa chống lại nó. Xin lần lượt kể ra đây..

1./ Nghề dạy kèm ngoại ngữ, đặc biệt là Anh văn.-

Trong một truyện ngắn, người viết đã lấy cảm hứng từ sinh hoạt đặc biệt này để tạo ra một nhân vật. Trong đó tôi cũng đã trình bày sơ qua cái nghề dạy kèm tiếng Anh của anh ta cùng một số bạn bè. Trên thực tế, quả thực tại Sài Gòn, đã có thời gian, nhất là sau khi có chính sách mở cửa tại Liên xô, và đổi mới tại Việt Nam, việc dạy và học ngoại ngữ nói chung và đặc biệt là Anh văn nói riêng nở rộ thành một phong trào. Người ta gặp nhan nhản khắp nơi các tấm banderole quảng cáo của các trung tâm ngoại ngữ. Những nơi này dạy đủ các thứ tiếng nước ngoài, từ Anh, Pháp, Đức, Nga, Hoa v.v...cho đến quốc tế ngữ (Esperanto). Có trung tâm còn quảng cáo dạy cả tiếng Thái, tiếng Triều Tiên. Đa số các trung tâm đó thuộc các trường Đại học, như Đại học Sư phạm, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Ngoại thương v.v. Thành phần giáo sư được tuyển từ số trí thức khoa bảng miền nam được lưu dụng sau tháng tư năm 75. Một số khác là cán bộ giảng dạy tại các trường Đại học lớn ngoài Bắc như Đại học Ngoại ngữ Hà nội, Đại học Sư phạm Hà nội. Tuy nhiên, do nhu cầu những người cần học tiếng Anh càng ngày càng nhiều nên các Trung tâm Ngoại ngữ không thể thoả mãn hết. Các sinh viên đang theo học các lớp ngoại văn tại các Trường đại học được các thầy “gà” cho một số giáo trình tủ, rồi đẩy vào các lớp sinh ngữ cho dạy phụ. Hậu quả là trong hàng ngũ các giáo sư ngoại ngữ xuất hiện rất nhiều giáo sư “dõm”, các tay ngang, ví như các tay chơi cờ tướng chưa sạch nước cần.

Thực ra, trừ một số các giáo sư xuất thân từ hàng ngũ trí thức khoa bảng miền Nam cũ ra, các giáo viên từ ngoài Bắc vào cũng chẳng có mấy người thực sự giỏi môn ngoại ngữ mà trong

Đa Hiệu

thời chiến bị xem là thứ tiếng nói của đế quốc, nhất là về mặt đàm thoại. Cho nên người ta mới gặp ở các lớp ngoại ngữ các thầy các cô, khi đứng lớp, giảng bài, phát âm tiếng Anh bằng đủ các thứ giọng địa phương Việt Nam, như có thầy nói tiếng Anh giọng Bắc, có thầy phát âm tiếng Anh giọng Huế, giọng Nghệ an v.v.. Thậm chí có thầy cô đứng trước học sinh vẫn cứ thân nhiên phát âm Debt (đét) thành đép, tomb đọc là "tôm", hoặc receipt là "rì xíp". Hậu quả là, các phụ huynh thấy con em mình đi đến các lớp Anh vãn về nhà ra rả học một thứ tiếng Anh lạ lẫm mà suốt thời gian sống dưới chế độ "Mỹ Diệm" rồi "Mỹ Thiệu" chưa hề bao giờ được nghe. Thế này thì không được. Phải đi tìm các thầy được "chân truyền" thứ ngôn ngữ này cho con cái chúng nó học mới xong. Chứ cái kiểu này, không khéo mai này gặp Mỹ chúng nó lại chỉ nói rất một thứ tiếng ...Tàu thì hỏng bét. Người ta hỏi thăm nhau xem có ai trước đây đã từng làm việc với Mỹ hay đã từng đi du học Mỹ, nay dạy tiếng Anh thì giới thiệu dùm.

Còn ai vào đây nữa. Chỉ có các ông Sĩ quan hoặc viên chức chế độ cũ vừa đi cải tạo về là tương đối đáp ứng được điều đòi hỏi này. Phần lớn các sĩ quan QLVNCH, trừ các ông tướng đa phần xuất thân từ lò đào tạo của Pháp, còn hầu hết các sĩ quan trẻ sau này đều xuất thân từ các quân trường như Đà-lạt, Thủ đức, Không quân, Hải quân, Đại học CTCT. Họ đều có trình độ một vài năm đại học hoặc tương đương Cử nhân Khoa học Ứng dụng như trường Võ bị Đà-lạt (hệ 4 năm). Ít nhiều, họ đều được học thứ tiếng Anh chân truyền từ các Giáo sư Anh Mỹ. Một số không nhỏ đã từng được gọi qua Mỹ, hay các quốc gia khác để theo các lớp tu nghiệp được giảng dạy hoàn toàn bằng Anh ngữ. Các sĩ quan này vừa mới



từ các trại cải tạo ra, đang lêu bêu thất nghiệp, hoặc đang làm đủ các thứ nghề thấp kém như đập xích lô, đập xe ba gác, chạy mánh, sửa xe đạp v.v. Thế là người nọ mách người kia, các ông Sĩ quan, viên chức chế độ cũ lần lượt bỏ nghề đang làm, gia nhập hàng ngũ những thầy dạy Anh văn.

Tuy nhiên, vốn không xuất thân từ các trường Đại-học đào tạo chuyên ngành khoa Anh văn, và tuy có chút vốn liếng thứ ngôn ngữ này thật, nhưng sau cả chục năm trời sống trong các trại cải tạo, chữ nghĩa rơi rụng dần trên các rẫy khoai rẫy mì, nên nay kể như cũng không còn nhớ được bao nhiêu. Kệ, không sao. Miễn là nói tiếng Anh thì phải có giọng Anh, giọng Mỹ, hay Úc, Tân tây lan gì cũng được. Miễn là không phải thứ tiếng Anh giọng “Hà-lội”, hay giọng Nghệ an, Hà tĩnh là được. Khổ nỗi, không có cử nhân Anh văn hay B.A, M.A thì lấy gì mà xin dạy các Trung Tâm Ngoại ngữ. Lại nữa, lý lịch đen thui thế kia, ít Trung tâm nào dám nhận. Vì thế, các thầy bèn nghĩ ra cách dạy kèm tại gia, tức là “dạy chui”, giống như hàng trăm thứ nghề chui khác sau 75. Trò nghèo thì đến nhà thầy. Học phí nhẹ. Trò nào gia đình khá giả có người vượt biên đang ở nước ngoài, tiền bạc rủng rỉnh thì mời thầy về nhà dạy riêng. Ban đầu, các thầy nhận thù lao tùy hỉ gia đình học trò. Chẳng gì thì thu nhập cũng còn khá hơn đi sửa xe đạp. Nghề lại sạch sẽ. Ăn mặc tươm tất lịch sự thấy rõ, thiên hạ nhìn vào cũng đỡ tủi thân. Các thầy vừa dạy vừa cầm đầu cắm cổ tự học thêm qua sách báo tiếng Anh, băng cassette. Trời chẳng phụ người có chí. Nhiều Sĩ quan, trước đây chỉ sang Mỹ học những khoá tu nghiệp vớ vẩn, như Truyền tin, Pháo binh, ngon lắm là các khoá dạy đánh võ mồm, như khoá Psychological Operation (Tâm lý chiến) ở Fort Bragg hoặc Civic Action (Dân sự vụ) ở Fort Gordon, hoặc Khoá Chỉ huy Tham mưu ở Fort Leavenworth v.v. Vậy mà chỉ sau năm sáu năm vừa dạy vừa học kiểu đó có người trở nên khá thông thạo môn Anh ngữ, nếu không nói là giỏi về môn này. Người viết có



một số bạn, chỉ nhờ một lối này mà sau đó nổi tiếng. Như anh Kh., khoá 20 Đà Lạt. Kh. gốc Thủy Quân Lục Chiến. Có sang Mỹ học vài khoá tu nghiệp ngắn hạn. Bằng lối vừa dạy kèm vừa tự học thêm này, Kh. trở nên rất giỏi môn Anh Văn, có thể nói không kém bất cứ một Giáo Sư Anh Văn được đào tạo bài bản nào. Trình độ của Kh. tương

dương các giáo sư có bằng BA hay cử nhân giáo khoa Anh văn. Thực vậy, đầu thập niên 90, thu nhập hàng tháng của Kh. khoảng 3 triệu đồng VN. Học trò của Kh. đa số thuộc giới Bác sĩ trẻ được đào tạo trong chế độ mới, trong đó có cả Bác sĩ khoa trường Đại học Y-khoa, vốn xuất thân từ lò xã hội chủ nghĩa. Và một số cán bộ cao cấp ở Sài Gòn, trong đó phải kể một bà Giám đốc Bưu điện Sài Gòn thời đó. Đối với các thành phần này, Kh. "chém." học phí trắng tay, không thương tiếc. Kh. đòi thù lao bà Giám đốc Bưu điện 40 ngàn một giờ. (Thời điểm năm 91). Thử so sánh với giá vàng hồi đó mới thấy Kh. chém bạo đến mức nào. (Vàng khoảng 450 ngàn một chỉ). Trong khi các Trung tâm ngoại ngữ ở các Trường Đại học chỉ trả cho các Giảng viên cao lắm là 20 ngàn một giờ. Giới cán bộ cao cấp Cộng sản cố kiếm cho được dăm ba chữ tiếng Anh làm thuốc trong thời kỳ đổi mới, Mỹ Tây sắp sửa nhẩy vào làm ăn ào ào. Phải mời thầy về nhà dạy riêng, vì thân làm lớn họ không thể cấp sách đến trường học ABC, dù là ABC tiếng Anh.

Phải công nhận Kh. có năng khiếu về Anh văn. Ngoài ra, cũng nhờ công phu anh ta khổ luyện môn học này. Anh nói tiếng Anh khá lưu loát, phát âm rất chuẩn và có vốn từ ngữ rất phong phú, nhất là trong lãnh vực y-khoa. Anh đã soạn một cuốn danh từ y-khoa Anh-Việt bán rất chạy. Sách in một ngàn bản, chín tháng sau đã tái bản lần thứ hai. Lúc đó Kh. đã qua Mỹ theo danh sách 248

HO 14 thì phải. Hiện nay Kh. ở San Jose, và đang làm nghề dạy học. Một anh bạn khác tên C. vốn xuất thân Truyền Tin. C. dạy Anh Văn gần 10 năm, sang Mỹ theo danh sách HO 21. Ít lâu sau xin được chân Case Worker cho một cơ quan thiện nguyện ở Kansas City, Mo. Một anh bạn khác xuất thân Quốc Gia Hành Chánh, đã đi cải tạo sáu năm, lại quyết định không đi HO, ở lại Việt Nam dạy Anh văn. Lợi tức đầu thập niên 90 của anh ta khoảng trên hai triệu một tháng. Ch. Hiện đang làm giảng viên Anh ngữ tại trường Đại học Ngoại ngữ Sài Gòn. Ch. bảo anh chỉ sợ sang Mỹ anh cũng chỉ làm assembly hoặc tệ hơn chỉ đi đổ rác hút bụi hay rửa chén ở nhà hàng. Cho dầu mình chỉ là một anh chột, nhưng được cái mình đang ở xứ người mù. Sang Mỹ, nơi mà từ đứa trẻ con cho đến già ăn mày đều nói tiếng Anh như gió, đương nhiên mình sẽ hiện nguyên hình thành một anh chột. Ch. Không có con trai. Anh bảo hai đứa con gái của anh trước sau rồi chúng nó cũng lấy chồng. Mà lấy chồng thì ở đâu mà chả vậy. Có lẽ Ch. có cái lý luận của một ông bố ích kỷ. Các đứa con gái của anh không phải chỉ lớn lên để đi lấy chồng. Các cháu cần thứ khác nữa; đó là tự do và tương lai. Nhưng đó là chuyện của Ch.

Việc dạy kèm tại gia dĩ nhiên là khác hẳn dạy ở trường. Giữa thầy và gia đình học sinh thường nảy nở mối quan hệ thân tình. Thầy đi cải tạo về hay đau ốm, gia đình trò có quà nước ngoài gửi về. Thầy đau, biểu thầy vài chục viên Tylenol Extra Strength lấy thảo. Thấy thầy ốm yếu quá, san xẻ cho thầy nửa chai Centrum. Thầy nhận thuốc mà thấy lòng ấm lại, lòng tin vào cuộc sống, vào tình đời, tình người cũng theo đó mà nở hoa.

Khoảng từ sau thời kỳ đổi mới cho đến khoảng năm 95, hàng ngũ những thầy dạy kèm Anh văn ở Sài Gòn đa số là các Sĩ quan, viên chức chế độ cũ. Thù lao cũng được tính trả theo giờ đàng hoàng. Trung bình từ 5,000 đến 10,000/ giờ. Nhiều người đã có lợi tức ổn định, trung bình đủ ăn. Một số ít khấm khá thấy rõ nhờ dạy giỏi.

Đa Hiệu

đông học trò. Người viết biết có vài trường hợp, trước thầy đi cái tạo bị vợ bỏ, nay qua dạy học, nảy nở một cuộc tình giữa thầy và trò, hoặc giữa thầy và bà mẹ phụ huynh của trò sau một vài lần thầy bị cảm được bà phụ huynh cạo gió dùm. Nhưng đó lại là chuyện khác. Hiện nay nghề dạy kèm ở Sài Gòn trở lại nguyên trạng như xưa; nghĩa là phần lớn do các sinh viên đang học đại học làm. Họ không chỉ kèm Anh văn, mà kèm tất cả các môn. Và thu nhập cũng còi cọt như bất cứ thời nào. Riêng đối với các thầy, giờ đây đại đa số đã qua Mỹ diện H.O. Sang đây, các thầy làm đủ các nghề phổ thông như bất cứ thành phần di dân nào khác. Chỉ có rất ít kiếm được job tốt. Lý do giản dị là các thầy đâu có bằng cấp chuyên môn gì của Mỹ. Sang Mỹ ở lớp tuổi từ 50 đến 60, ai nuôi cho mà ăn, đi học. Nhưng nhiều người vẫn nhắc lại cái thừa đi dạy



kèm với giọng tiếc nuối chen lẫn chút tự hào. Có anh bạn nói với người viết: Khi nào retire, hay ăn “tiền già” tôi sẽ đi học lại ông ạ. Tôi hỏi :- Già rồi đi học để làm gì. Ai muốn ông nữa ? Họ bảo :- Cho dù lấy bằng để chết dán lên quan tài cũng được. Ít ra mình cũng nêu được cái gương hiếu học cho con cháu chúng nó noi theo.

Với lại học cũng là cách để di dưỡng tinh thần. Tốt lắm đấy, ông bạn ạ !

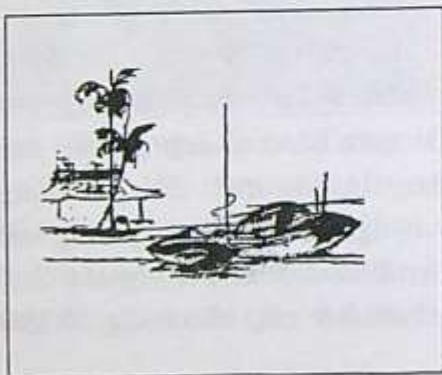
2./ Nghề buôn bán quần áo cũ.-

Nghề này trước năm 75 không phải là không có, nhưng quy mô của nó rất nhỏ hẹp. Hình như chỉ gom gọn trong Khu Dân sinh. Chỉ sau khi miền nam bị Cộng sản tràn ngập, nghề buôn bán quần áo cũ mới thực sự hình thành, phát triển và mang tính cách đại chúng. Nó đã nuôi sống rất nhiều gia đình, trong số đó có rất đông các bà, vợ của các sĩ quan và viên chức chế độ cũ lúc các ông chồng đang miệt mài “học tập” trong các trại tập trung. Kề viết có dịp “phỏng vấn” một số các bà bạn của bà xã mình lý do tại sao các bà gia nhập ngành nghề này. Câu trả lời gộp lại có một số điểm như sau :

Chồng đi cải tạo, vợ ở nhà phải nuôi một lũ con. Trước chỉ theo chồng làm mỗi một cái nghề nội trợ, nay đâm ra vô nghệ. Một số ít có nghề như cô giáo, y-tá, thư ký công sở, thì nay bị nhà nước mới sa thải hàng loạt, vì “lý lịch xấu”. Cửa cải trong nhà đâu có bao nhiêu, vì xưa kia ông chồng chỉ lo hùng hục đánh nhau, đâu biết tham nhũng. Cho nên khi chồng đi cải tạo, không có cây cối cành lá để bán, đành lục lọi xem trong nhà có thứ gì khác bán được thì đem ra bán. Quần áo là thứ dễ bán nhất. Thế là ra chợ kiếm một khoảng đất trống , trải tấm ny-lông ra. Quần áo của vợ chồng con cái bày ra bán kiếm chút tiền về mua gạo mua khoai cho con nó ăn. Công an, quản lý thị trường (Thuế) đuổi chạy như vịt. Té lên té xuống. Bị chửi bới nhục nhã. Kề. Anh phải sống , em phải sống, các con phải sống. Bán hết đồ nhà, thì hỏi xem bà con, anh chị em bạn bè ai có gì đưa bán dùm. Khách hàng là dân quê, dân lao động nghèo. Thị trường mỗi ngày một mở rộng. Từ các tấm ny-lông trải dưới đất, dần dần lên các sạp, và chiếm hẳn một khu trong các chợ. Suốt từ Sài Gòn ra đến tận Qui-nhon, hầu hết chợ nào cũng có khu

bán quần áo cũ. Riêng tại Sài Gòn nhiều nhất phải kể các chợ An-đông, chợ Bà Chiểu, chợ Tân Bình và chợ Dân sinh. Nguồn hàng nội địa cạn dần. May sao, có ngay nguồn hàng khác. Đó là những kiện hàng viện trợ từ Campuchia. Các nhà thờ, các cơ quan thiện nguyện của nước Mỹ no đủ thừa mứa gom góp quần áo cũ gửi qua cứu trợ dân Cambốt sau nạn diệt chủng, và nạn Việt cộng xâm lăng. Nhưng dân Campuchia còn bao nhiêu người đầu mà mặc quần áo viện trợ. Chính quyền Hun Sen đàn em Hà Nội đầu thua kém đàn anh về mặt ăn chặn, tham nhũng hối lộ. Nên quần áo viện trợ thay vì vào tay dân chúng thì lại được các viên chức tham nhũng Campuchia bán cho con buôn lấy tiền bỏ túi. Một phần nhỏ bán lại cho dân bản địa, phần lớn còn lại được con buôn Việt nam sang vét sạch đem về bỏ cho các đầu nậu. Các đầu nậu tuồn ra chợ trời quần áo cũ. Trong mắt dân Việt nam thời đó, do tuyên truyền chính trị, Mỹ là tổ bệnh SIDA, còn gọi là bệnh liệt kháng (AIDS). Cho nên quần áo buôn từ Campuchia về, có nguồn gốc từ Mỹ mới bị gán một cách oan uổng cho một cái tên là quần áo SIDA, hay đồ SIDA. Quần áo cũ buôn đi bán lại, nên người ta sợ bệnh truyền nhiễm, nhất là bệnh AIDS. Từ đó ăn theo ngành mua bán quần áo cũ, một số khác sống lai rai được bằng nghề chuyện giặt tẩy, may sửa quần áo cũ.

Ngày nay do nguồn hàng cạn kiệt. Dân chúng khá giả hơn không thích mặc quần áo cũ nữa. Đa số các bà bán quần áo cũ nay cũng đã theo chồng sang Mỹ theo chương trình HO. Nghề mua bán quần áo cũ tàn tạ theo.



3./ Nghề nấu tiệc mướn.-

Người viết có vài người quen có thể nói là những người đầu tiên hành nghề và phát triển

thành một ngành làm ăn có doanh thu khá cao. Nghề nấu tiệc mướn trước năm 75 cũng có. Nhưng cũng như nghề buôn bán quần áo cũ, chỉ có tính cách lẻ tẻ, tài tử. Số người hành nghề rất ít, và lợi tức không đáng kể. Chỉ trong thời gian sống dưới chế độ Cộng sản, dân chúng ngày càng trở nên xơ xác, kiệt quệ. Đi ăn nhà hàng đồng nghĩa với một cái gì xa xỉ, ít còn người dám nghĩ tới. Từ bắt đầu thập niên 80, khi những thùng quà từ nước ngoài lai rai gửi về, trong nước bắt đầu hình thành một thành phần xã hội mới : những người có của. Tiền bạc do thân nhân nước ngoài gửi về không đủ làm cho nhiều gia đình trở thành giàu có, nhưng nhất định là phải ăn xài thoải mái. Tầng lớp có của này ăn tiêu khá rộng rãi. Vì đồng tiền đâu phải mồ hôi nước mắt mình làm ra đâu mà tiết kiệm. Và bao nhiêu năm khổ sở, ăn đói mặc rách rồi. Nay có nguồn tiền chùa tội gì không xài. Họ đâu cần biết thân nhân ở nước ngoài cấy bừa mưa mặt ra mới kiếm được những tờ giấy màu xanh gửi về cho họ. Đa số nhận được quà viện trợ đều tin rằng ở nước ngoài tiền kiếm dễ ợt. Dollar nhiều như lá mùa thu rụng ngoài đường. Chỉ cần tốn công bước ra khom xuống là lượm cả túi. Cho nên họ ăn xài rả rích. Một số người nhạy bén nghĩ ngay ra việc cung cấp cho thiên hạ cái dịch vụ này. Bà H.T, một người quen trước năm 75 chuyển nghề làm bánh ngọt. Xuất thân lò gia chánh của Bà Quốc Việt, bà ta chớp ngay thời cơ lập ra gánh nấu tiệc mướn. Tưởng thử làm chơi. Không ngờ có ăn. Làm không hết việc. Tiệc sinh nhật, tân gia, đám cưới, đám hỏi v.v... Thoạt đầu chỉ vợ chồng con cái trong nhà đảm trách mọi việc, từ mua thực phẩm, đến nấu nướng rồi đem đến nhà khách hâm lại, dọn lên là xong. Sau vài năm công việc làm ăn phát triển đến qui mô gần như một công ty cỡ trung ở Saigòn thời đó. Trong nhà mướn năm sáu thợ nấu. Có cả đội phục vụ bàn tuyền trong đám học sinh, sinh viên đang cần tiền ăn học, hai ba chục người. Có ngày cao điểm nấu năm bảy đám, số bàn tiệc lên đến vài trăm bàn. Thấy có ăn, nhiều người nhảy vào cạnh tranh. Chính bà

Đa Hiệu

H.T cũng bị đám anh em đệ tử lúc ban đầu “làm phán”, tách ra lập gánh riêng làm ăn.

(Năm 92 gia đình bà H.T xuất cảnh sang Mỹ diện H.O. Thiên hạ kháo nhau bà ta chuyển sang Mỹ hơn 300 ngàn đô, lập ngay một nhà hàng khác ở Cali. Công cuộc làm ăn ra sao người viết không được rõ).

Khách hàng bây giờ không chỉ là những người nhận đồ viện trợ nữa. Đám cán bộ nhà nước có chức có quyền ăn hối lộ cả chục năm, nay giàu sang thấy rõ. Họ bắt đầu giai đoạn ăn chơi hưởng thụ. Ba ngày tiệc nhỏ, bảy ngày tiệc lớn. Ra nhà hàng lớn vừa tốn kém vừa lộ liễu. Chi bằng cứ tổ chức tại nhà, vừa kín đáo vừa rẻ, lại dễ nguy trang dưới hình thức giỗ chạp, sinh nhật. Toàn là những sinh hoạt hiếu hỷ chẳng ai chê bai bắt bẻ vào đâu được. Nên có những cán bộ một năm giỗ bố đến bốn năm lần. Tha hồ mà trả hiếu. Nghề nấu tiệc mướn phát triển là nhờ một yếu tố nữa khá sinh tử. Đó là vấn đề thuế má. Làm ăn trong chế độ Cộng sản vấn đề thất hợng nhất đối với giới kinh doanh là thuế má. Chưa kể nếu công việc làm ăn của anh hanh thông phát đạt, anh sẽ phải chi cho hàng chục ống hụi chết khác. Chỉ một thời gian ngắn không lời hay ít lời là phá sản ngay. Nhưng người dân họ đâu có ngu. Đánh nhau trên mặt trận quy ước với nhà nước Cộng sản thì chỉ có từ chết đến bị thương vì sưu cao thuế nặng thôi. Cho nên họ bảo nhau rút về đánh du kích. Một gánh nấu tiệc mướn là tổng hành dinh của một mặt trận du kích. Một căn nhà nhỏ xíu trong hẻm, nơi xuất phát những chiếc xe lam, xe ba gác chở bàn ghế chén đĩa, thức ăn nấu sẵn đến nhà khách, “điểm tập kết” trông rất lẻ tẻ, cò con. Ấy vậy mà nó đưa về cho chủ chục nọ chục kia tính bằng đơn vị triệu. Kín đáo và thật gọn nhẹ. Không phải trả một khoản thuế nhỏ nào hết. Làm gì không chóng giàu. Lấy mốc năm 1990 làm chuẩn, trước và sau đó dăm năm, những gánh nấu tiệc mướn sừng sỏ ở Sài Gòn theo như người viết biết được phải kể đến các đám Thanh Hoa, Đức Minh, Hai Tiếng, Kim Anh, Huyền Trân. Ở khu phố nào tên công

an khu vực ma mãnh đến mê nheo. Chủ đám nấu chỉ cần sửa soạn một bộ mặt thật đau khổ, luôn miệng than vãn ế ẩm, tay vừa chỉ vào đám nồi niêu xoong chảo chỏng chơ rồi dúi vào tay gã bao thuốc lá ngoại cùng một bao thơ mỏng dăm bảy chục hay một trăm (ngàn) là yên. Bởi chính gã đầu hiệu họ làm gì với cái mặt bằng bé bằng cái lỗ mũi kia với vài ba người lẩn quẩn quanh đó. Nhiều người còn khôn ngoan hơn, nhờ thế lực của một anh Tướng hay Đại tá về hưu nào đó trong khu phố để hù đám công an. Quả cáp cho những anh tướng tá đó dĩ nhiên phải nhiều hơn cho đám công an khu vực. Nhưng bù lại coi như được bảo kê (kiểu bố già MAFIA), an toàn hơn. Nghề nấu tiệc mướn đẻ ra một số nghề phụ, như nghề cho thuê bàn ghế chén đĩa, nghề cho thuê mặt bằng. Các cơ sở nhà nước như Nhà Văn hoá Thanh niên, Nhà Văn hoá Phụ nữ, Cung Thiếu nhi v.v...được các cơ quan chủ quản cho thuê tuốt để lấy tiền bỏ túi. Rồi nghề part-time cho các sinh viên đi làm bồi bàn phục vụ kiếm tiền túi ăn học.

Thế nhưng, thói đời có thịnh thì có suy. Cây kim dấu trong bọc lâu cũng có ngày lòi ra. Làm giàu kiểu làm ăn trốn thuế đầu có qua mặt các cơ quan thuế của nhà nước mãi được. Ngày nay, các gánh nấu tiệc mướn chỉ còn lại ở quy mô nhỏ. Lý do bị quản lý thị trường truy đuổi thuế ráo riết. Bị đám bà con anh em bọn cầm quyền cậy thế lực ép bức phải bỏ thị trường lại cho chúng. Các nhà hàng lớn tự tạo gánh nấu riêng, không cho thuê mặt bằng nữa. Mặt bằng các cơ quan cũng bị các gánh có thế lực chính trị thuê bao đứt. Các đám nấu tư nhân chỉ còn khách hàng khu vực tư nhân nhỏ, mỗi đám nấu dăm bảy bàn trở lại, nên chỉ đủ sống qua ngày. Ít khách không đủ lực neo thợ, đành quay trở lại anh em gia đình làm với nhau lấy công làm lời. Nghề nấu tiệc mướn ở Sài Gòn đang trong tiến trình đi xuống. Nhiều Việt kiều về thăm nhà, muốn đãi đàng anh em bà con chỉ cần gọi phôn, đặt một thực đơn vài ba món

Đa Hiệu

đặc biệt cho dăm ba bản là được thoả mãn chu đáo ngay. Vừa tiện vừa rẻ.

4./ Nghề “cò” và các cơ sở dịch vụ.-

Ở Việt nam, sau năm 75, có thành ngữ “đi lo giấy tờ”. Khi đi xin bất cứ một thứ giấy tờ nào hơi có tính cách quan trọng một chút, bạn phải nghĩ ngay đến việc chuẩn bị sẵn một số tiền để lo lót hối lộ. Làm gì cũng phải “lo” hết. Lo giấy nhà đất, lo giấy xuất cảnh. Thậm chí cả lo cho con cháu vào lớp mẫu giáo. Lo đây là lo lót, là hối lộ. Ở các phường khóm thì các khoản hối lộ mang danh nghĩa các khoản lệ phí. Có vài ba, có khi dăm bảy khoản lệ phí cho mỗi loại giấy tờ bạn phải chi, trước khi bạn lấy được chữ ký và con dấu đỏ chót trên tờ đơn. Ở các cơ quan giải quyết các loại giấy tờ quan trọng hơn như Sở ngoại vụ, Sở nhà đất, Sở đăng ký kinh doanh v.v... số tiền người dân phải lo có khi rất lớn, tính bằng chỉ bằng cây, nên không thể đưa dưới dạng lệ phí được. Cũng không thể đưa khơi khơi cho anh công an hay chị cán bộ phụ trách. Vừa lộ liễu vừa khó bảo đảm không thất thoát. “Nhà nước ta”, nói đúng ra là dám cán bộ có chức có quyền nghĩ ra cách ăn hối lộ tinh vi hơn. Họ “phát minh” ra các cơ sở dịch vụ. Bất cứ cơ quan nhà nước nào cũng có một cơ sở dịch vụ hoạt động song hành. Lấy tỷ dụ Sở ngoại vụ với Phòng Xuất cảnh chẳng hạn. Nhiều người trong chúng ta sang Mỹ các “điện” ODP hay HO, ít ra cũng một vài lần phải giao dịch với cơ quan này. Bạn cứ thử nộp đơn rồi lờ đi không qua dịch vụ coi. Giấy tờ của bạn sẽ bò chậm hơn rùa. Ai trong chúng ta quên được cái ngày vào sơ vấn. Với sấp giấy tờ cả chục thứ. Bạn xếp thứ tự thế nào cũng bị la là chưa đúng quy cách. Cho đến khi bạn hiểu ra, “nhờ” một anh chị dịch vụ nào đó xếp dùm là xong ngay. Dĩ nhiên ta phải biết điều bằng một cái phong bì. Tuy vậy không phải mọi nơi đều rõ ràng dễ nhận ra. Nhiều chỗ việc hối lộ không thể trắng trợn như vậy. Và lại đôi khi số tiền hối lộ quá lớn,

cần đưa một cách thật kín đáo. Không sao, người dân sẽ được rí tai chỉ đến một tay chuyên dắt mồi cho ham ăn. Từ đó sinh ra một nghề mới : các loại “cò”. Cò nhà đất, cò xuất cảnh hợp tác lao động, cò thuế v.v... Có hàng chục loại cò như vậy, tìm hiểu không hết. Tóm lại, cơ quan dịch vụ và các loại “cò” chỉ là những cái vôi bạch tuộc của cán bộ nhà nước vươn dài ra để nhận hối lộ.

5./ Nghề môi giới lấy người nước ngoài và các phó sản của nó.-

Cho đến nay, ra khỏi nước định cư ở nước ngoài, nhất là Mỹ và Tây Âu vẫn là ước mơ của nhiều thanh niên trong nước, nhất là các cô. Con đường vượt biên bây giờ đã hoàn toàn bế tắc. Nhưng một cửa ngõ khác đã mở ra: “lấy người nước ngoài”, ở đây phải nói đa số là Việt kiều. Một thời gian, rộ lên phong trào lấy chồng Tàu, chủ yếu là Tàu Đài loan. Nhưng sau một thời gian mới vỡ lẽ ra là các cô gái sang Tàu làm dâu thực ra chỉ là một thứ nô lệ, trong đó có cả nô lệ tình dục, các cô đâm ra sợ lấy chồng Tàu. Chỉ còn cách hướng sang Âu Mỹ, với đối tượng là các chàng Việt kiều. Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn. Nhiều đám cưới đã diễn ra. Nhiều cô gái đã được chồng bảo lãnh qua Mỹ, Canada, Pháp... Thư từ hình ảnh gửi về nước hình thành một ước mơ lớn cho các cô. Từ đó phát sinh một nghề mới : môi giới lấy Việt kiều. Một thanh niên Mỹ gốc Việt cảm thấy khó tìm được ở Mỹ một cô vợ có nhan sắc như ý muốn ư ? Dễ lắm ! Cứ liên lạc với người quen ở Việt nam. Cơ quan môi giới chỉ bảo đảm về nhan sắc, còn về đức hạnh thì phải hiểu ngầm là “at your own risk”, no way to know, ok ! Bạn độc thân coi cú, không còn bà con anh em gì ở Việt nam ư ? No worry. Cứ đem nhiều đô về đây là được. Sẽ có người lo mọi thứ cho bạn : Từ ông bà bác làm cha mẹ đỡ đầu, đến người bưng quả và một lô các bà các cô, các anh các chị đóng vai bà con họ hàng cho bạn làm một cái đám cưới linh đình trang trọng đúng một cổ truyền. Và một ông

a Hiệu

MC. biết nói vài ba ngoại ngữ, để trong tiệc cưới xỏ dăm câu tiếng Anh hay tiếng Pháp nghe cho nó sang. Dù bạn mới qua Mỹ dăm ba năm, tiếng Anh nói chưa rành, nói gì chuyện quên tiếng Việt.

Tóm lại một cơ sở làm ăn "uy tín" sẽ lo cho bạn từ A đến Z. Phần bạn chỉ cần mang cái thân trần về với một năm Dollar, càng nhiều càng tốt.

Một anh bạn của người viết, vốn tài xoay sở, làm nghề dạy Anh ăn, nay nhờ khéo miệng, anh vừa kiêm thêm nghề tay trái: làm MC cho các đám cưới. Mỗi đám anh được gia đình Việt kiều chi cho sơ sơ có 800 sấp (khoảng 50 dollar). Khoẻ re. Rõ ràng là vừa được ăn vừa được nói lại vừa được cả gói (tiền) đem về. Các bạn không tin ư ? Hãy thử về Việt nam tìm một cô vợ đi. Chỉ cần bạn vừa ngỏ ý thôi là sẽ có hàng chục người "tốt bụng" sẵn sàng giúp ngay. Vấn đề vẫn là tiền thôi. Riêng cái nghề mới này tuy không rõ ràng, nhưng đang phát triển khá tốt. Tuy nhiên, thọ được bao lâu thì còn phải chờ thời gian trả lời.

Minnesota, June 2001

Thành Văn

*Nghiã-Tình Võ Bị Anh ơi !
Giang tay kết nối một đời sáng tươi
Chương trình xã hội có rồi,
Anh mau tham dự, còn ngồi đợi ai?*

Nguyệt San Người Việt News do CSVSQ khóa 20 Trương Dương chủ trương với sự cộng tác của các văn hữu (đa số là CSVSQVB) phát hành số đầu vào ngày Oct 1-2001.

- Báo chủ trương: Chuyển đạt những tin tức thời sự trong và ngoài nước.
- Không quá khích, cực đoan, không đảng phái
- Chọn ngữnng bài có tính cách mở mang kiến thức về phương diện khoa học, giáo dục, và y học thường thức.
- Bút ký chiến trường
- Truyện ngắn,.....

Mời quý vị ủng hộ mua báo dài hạn (\$5/1 kỳ luôn cước phí) . Chi phiếu thư từ xin đề :

Người Việt News

P.O. Box 741641

Boynton Beach, FL 33474-1641

E-mail: galactus@flite.net

Phone : (561) 734-4016 Fax: (561) 734-9255

*Đêm qua mơ gặp Bác Hồ
Nhà nghèo chỉ biết bày đồ Bác xơi*

Phân Ưu

CSVSQ/K18 TVBQGVN Trần Công Triệt

đã qua đời tại Houston, Texas
sau cơn bạo bệnh ngày 12/6/2001

Hưởng dương 62 tuổi

Thành thật chia buồn cùng chị Triệt và tang quyến
Nguyện cầu hương hồn anh Triệt sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc



Bào đệ của Toàn thể CSVSQ/K18 TVBQG

Hà Kỳ Danh là

Hà Thanh Bạch

đã từ trần ngày 4-7-2001 tại Houston,

Hưởng dương 56 tuổi

Thành thật chia buồn cùng bạn Hà Kỳ Danh.
Nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm siêu thoát.

CSVSQ/K18 TVBQG tại Texas

CSVSQ/K18 TVBQGVN

THIỆT TÂM CANG

(*)Phong ba bất động thiết tâm cang - Nguyễn Trãi -

Anh ở đó
Rừng sâu
Hay núi thẳm
Lúc sa cơ giam hãm một đời trai
Tội do anh
Hay tội bởi do ai?
Không biết được - chỉ biết đời đen đắng

Anh ở đó
Đếm từng ngày cay đắng
Chịu nhục hình thể xác lẫn tâm linh
Họ muốn anh học tập Mác Lê nin
Chôn tất cả ngày xưa vào quên lãng

Nhưng sao được – khi tâm anh vẫn sáng
Chữ nhân quyền căn bản của tự do
Để người dân được hạnh phúc ấm no
Anh đã miệt mài bao năm (đi) chiến đấu

Xa mẹ cha
Xa người tình yêu dấu
Ngăn giặc thù xâm lấn đất quê hương
Lấy lại thanh bình
Cấy luống tình thương
Nhưng tất cả
Ôi,
Tan nát quê hương
Thân chiến bại anh ngục tù cải tạo !
(T.C.T) Doanh Doanh



KINH NGHIỆM KHÁNG NGUYÊN

ĐẠI-DƯƠNG

Thời Trung cổ, quân Nguyên Mông đã đánh bại 3 đế quốc to lớn và mạnh nhất là Thổ, Hung, Hồi; xâm chiếm 40 nước trên thế giới; dẫm nát nhiều quốc gia từ Á sang Âu; chiếm trọn và bình định nước Tàu bao la.

Nhà Nguyên âm mưu thôn tính Nhật Bản và tràn về phương Nam. Chinh phục Nhật Bản khó khăn vì cách trở đại dương nên Nguyên Đế dồn nỗ lực Nam tiến. Nhưng, con đường Nam tiến phải xuyên qua Đại Việt. Cố vấn khuyên Nguyên Đế Hốt Tất Liệt tạm việc hoãn đánh Nam Dương để thanh toán Đại Việt. Vì nước này là cửa ngõ Nam tiến.

Tuy nhiên, qua ba lần xâm lược, quân Nguyên đều chuốc lấy thất bại nhục nhã. Đại Việt là nước đầu tiên trên thế giới đã đánh bại đội quân tinh nhuệ và tàn ác nhất trong lịch sử nhân loại. Công trạng đó phải kể đến thiên tài quân sự của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn.

Viện Khoa Học Hoàng Gia Anh Quốc đã triệu tập một phiên họp gồm 478 nhà khoa học về lịch sử quân sự của các nước, phần đông là các chiến lược gia lỗi lạc của thế kỷ để bầu ra 10 vị tướng soái kiệt xuất nhất trong lịch sử nhân loại, qua các thời đại: thượng, trung cổ, và cận đại hầu ghi vào Bách Khoa Toàn Thư.

Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn là vị tướng soái duy nhất trong thời Trung cổ được chọn với 100% số phiếu vì đã chiến thắng kẻ thù mạnh nhất thế giới là quân Nguyên Mông. Theo sách Vẻ Vang Dân Việt tập III và Encyclopedia Britannia.

Kháng Nguyên lần thứ nhất (1257-58). Năm 1257, quân Nguyên áp dụng chiến thuật cố hữu của Mông Cổ là tốc chiến, tàn phá và cướp bóc. Say men chiến thắng ở Châu Âu, nên quân Nguyên coi thường tiểu nước phía Nam. Cũng có thể đây là trận đánh dò đường Nam tiến, mục đích cướp phá, tàn sát theo bản năng du mục, man rợ của người Mông Cổ vào thời đó. Sau khi đốt phá, cướp bóc thành Thăng Long trong 9 ngày, quân Nguyên tính rút về nước vì khí hậu và phong thổ khắc nghiệt ở Đại Việt. Rục rịch triệt thoái liền bị quân Đại Việt tấn công và truy kích tiêu diệt gần hết.



Kháng Nguyên lần thứ hai (1283-85). Tuy bị Nhà Trần đánh bại nhưng Nguyên Đế vẫn quyết định tiến hành đồng thời 2 cuộc xâm lược tại Nhật Bản và Đại Việt. Trong thời gian chuẩn bị lực lượng, Hốt Tất Liệt tổ tập tung nhiều ngón đòn ngoại giao hầu thu phục tiểu quốc phương Nam. Thủ đoạn ngoại giao thất bại vì dụng phải tính uyển chuyển, sự cương quyết của Nhà Trần. Hiểu rõ thực lực

đối phương nên Nguyên Đế Hốt Tất Liệt chuẩn bị chu đáo cuộc xâm lăng bằng cách viện cớ mượn đường đi đánh Chiêm Thành để nhập Việt. Thoát Hoan, Hoàng tử thứ 9 được Hốt Tất Liệt phong làm Trấn Nam Vương, thống lĩnh 50 vạn quân trong cuộc xâm lăng lần thứ hai. Toa Đô đem một vạn quân theo đường biển đánh Chiêm Thành rồi đánh thốc Đại Việt từ hướng Nam. Thoát Hoan dẫn đại quân vượt biên giới. Sau 2 năm kịch chiến, quân Nguyên bị thiệt hại nặng nề nên phải lui binh. Nam quân lại truy kích ráo riết khiến Thoát Hoan phải trốn trong ống đồng mới về được đất mẹ.

Kháng Nguyên lần thứ ba (1287-88). Khi thấy con ôm đầu máu trở về, Hốt Tất Liệt tính đem chém. Quần thần đồng thanh xin tội nên Đại Hãn mới nguôi. Nguyên Đế ngưng việc đánh Nhật Bản để tập trung lực lượng thanh toán Đại

Đa Hiệu

Việt, dọn đường Nam Tiến. Năm 1287, Nguyên Đế phong cho Thoát Hoan làm Tiết chế thống lĩnh 30 vạn quân Nam chinh lấy cớ đưa An Nam quốc vương Trần Ích Tắc về nước. Đoàn thuyền vận chuyển lương thực, khí giới của quân Nguyên bị Trần Khánh Dư nhậm chìm ở Vân Đồn khiến giặc hoang mang. Thoát Hoan ở Thăng Long thấy nguy bèn ra lệnh rút theo đường biển liền bị quân Nam lừa vào sông Bạch Đằng và diệt gọn. Sau thất bại ê chề này, Trần Nam Vương Thoát Hoan bị vua cha đày ra Dương Châu và suốt đời không được phép gặp mặt Hối Tắt Liệt.

Ba nhân vật có ảnh hưởng quyết định sự thành công trong 3 lần kháng Nguyên.

Một là, Vua nhà Trần biết nghe lời quần thần, không chuyên đoán; dám xông pha nơi trận mạc đã nêu tấm gương lãnh đạo đúng đắn tạo điều kiện thuận lợi để thu hút toàn dân vào cuộc chiến tranh toàn diện.

Hai là, Thái sư Trần Thủ Độ với nghệ thuật chính trị điêu luyện đã mở mặt trận ngoại giao linh động, uyển chuyển với Thiên triều; đồng thời biết cách vận động quần chúng hợp lực cùng Triều đình chống giặc.

Ba là, thiên tài quân sự Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn với chiến thuật toàn dân đánh giặc đã tạo ra thiên la địa võng bủa vây quân Nguyên; sử dụng đủ mọi hạng người theo từng chuyên môn khác nhau đã bồi đắp thêm sức mạnh cho quân đội; xem nợ nước nặng hơn thù nhà nên không bị chia lực trong thời gian chống xâm lăng và kiến thiết.

Huyền sử “nơi nào có vó ngựa Mông Cổ thì cỏ không thể mọc” đã bị dân Việt đạp đổ. Từ đấy, quân Nguyên từ bỏ tham vọng bành trướng và tập trung vào việc củng cố vương quyền trong phạm vi nước Tàu.

Nguyên nhân nào đã dẫn tiểu quốc Đại Việt 3 lần đánh thắng đội quân hung thần tinh nhuệ từng làm rung chuyển quả địa cầu?

Một là, đường lối rõ ràng. Chủ trương quyết chiến của Nhà Trần thể hiện ngay cả lúc yếu thế nhất đúng như Hịch tướng sĩ của Hưng Đạo Vương “chớ thấy thua mà ngã lòng, chớ thấy thắng mà tự kiêu”.

Khi thua phải bỏ kinh thành Thăng Long, Vua muốn hàng cho muôn dân đỡ khổ nhưng Thái sư Trần Thủ Độ tâu "*Đầu thần hãy còn, xin Bệ hạ chớ lo*".

Khi bị giặc truy đuổi, Vua có ý muốn hàng thì Trần Hưng Đạo tâu "*Xin chém đầu hạ thần rồi hãy hàng*".

Tất cả chiến binh đều khắc chữ "Sát Thát" vào cánh tay để nhắc nhở mục tiêu diệt giặc.

Năm 1282, vua Trần triệu tập cuộc hội nghị bí mật và cao cấp nhất tại Bình Than, Bắc Ninh để thống nhất ý chí và sách lược chống xâm lăng. Chiến thuật, chiến lược nhằm đối phó với Bắc Phương được bàn cãi và quyết định tại Hội nghị này.

Tiếp theo triều đình triệu tập bộ lão toàn quốc về Diên Hồng để truyền đạt ý chí quyết chiến đến toàn dân.

Hội nghị Bình Than và Diên Hồng nhằm giương cao ngọn cờ quyết chiến, quyết thắng của dòng giống Tiên Rồng.

Hai là, tinh thần đoàn kết toàn dân. Binh lính Đại Việt vào giai đoạn đó chỉ có khoảng 20 vạn theo sách lược "động vi binh, tĩnh vi dân". Thực tế, đó không phải là đội quân tinh nhuệ mà chỉ mang tinh thần vệ quốc. Muốn thắng đối phương cần phải tiến hành kháng chiến toàn dân. Các đội dân binh tự phát và độc lập tác chiến hoạt động khắp mọi nơi nhằm quấy rối đối phương khiến chúng lúc nào cũng sống trong nỗi phập phồng lo sợ.

Trần Liễu cha của Hưng Đạo Đại Vương từng bất mãn với triều đình rồi làm loạn nhưng thất bại và được vua Trần khoan hồng, phong ấp. Trần Liễu trời cho con phải rửa thù nhà. Tuy nhiên, Hưng Đạo Vương đã đặt nợ nước trên thù nhà để cùng Triều đình bảo vệ giang sơn gấm vóc.

Hưng Đạo Vương và Trần Nhật Duật là anh em họ nhưng chẳng ưa nhau. Dù vậy, trước hiểm họa mất nước, Trần Quốc Tuấn đã xóa bỏ hiềm khích để cùng nhau chống giặc.

Thượng tầng kiến trúc gắn bó keo sơn là một thí dụ cụ thể cho toàn dân đoàn kết một lòng.

Đa Hiệu

Ba là, bất-hợp-tác với giặc. Chiếu Vua truyền xuống "*Phàm các quận huyện trong nước, khi có giặc đến thì phải liều chết cố đánh; nếu sức không địch nổi thì cho phép lẩn tránh vào rừng núi, chứ không đôn hàng*".

Tướng Trần Bình Trọng bị bắt, giặc dụ hàng bằng chức vương, đã khảng khái quát vào mặt kẻ thù "*Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không làm Vương đất Bắc*".

Thực hiện "*vườn không nhà trống*" là một kiểu bất-hợp-tác tích cực khiến giặc không thể thỏa mãn bản tính man rợ, cướp bóc.

Mặc cho những lời vuốt ve, đe dọa của Thiên triều, vua Trần nhất quyết không cung cấp binh lính, thực phẩm để quân Nguyên đánh Chiêm Thành.

Vua Trần cương quyết từ chối tiến cống nho sĩ, nghệ nhân, thợ giỏi theo đòi hỏi của Nguyên triều. Quyết định đó đã không làm chảy máu chất xám của dân tộc, yếu tố tối cần thiết trong việc công cuộc cứu nước và kiến quốc.

Bốn là, triệt đường lương thảo. Quân Nguyên không thể sử dụng tài nguyên địa phương để nuôi lính nên tổ chức con đường vận lương chu đáo. Quân dân Đại Việt đã chặn đánh và tiêu hủy lương thực của đối phương. Điều này đã đẩy quân giặc đến mất tinh thần.

Năm là, nêu cao tinh thần xả thân vì nước. Thời chiến, Nhà Trần không bao giờ thăng cấp cho quan, quân. Việc xét thưởng chỉ diễn ra sau khi ca khúc khải hoàn. Đây là một yếu tố khác biệt với hầu hết các lực lượng quân sự trên thế giới. Nó nâng cao giá trị của chiến binh do mục tiêu phục vụ quê hương xứ sở không màng lợi danh. Đồng thời cũng ngăn chặn tệ nạn "*mua quan bán tước*" thường diễn ra trong các quốc gia lâm chiến.

Ba lần chiến thắng giặc Nguyên Mông của quân, dân nhà Trần nào phải chuyện tình cờ. Chắc chắn nó phải xuất phát từ sách lược đúng đắn và phương pháp hữu hiệu.

Người Việt chúng ta học hỏi được gì nơi tiền nhân?

Đường lối rõ ràng

Quân, dân nhà Trần một lòng quyết chiến dù mưu đồ thống trị của Nguyên Mông được tiến hành dưới bất cứ chiêu bài nào: chinh phạt hoặc mượn đường đánh Chiêm Thành hoặc lấy cơ đưa An Nam Quốc Vương Trần Ích Tắc về nước.

Muốn lật đổ sự thống trị của Cộng sản cũng phải kiên trì đường lối quyết chiến trước các chiêu bài độc lập dân tộc hoặc chủ nghĩa xã hội hoặc kinh tế thị trường dưới sự điều hướng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu chủ yếu của Nguyên Mông và Cộng sản là thống trị đất nước và dân tộc Việt Nam, tức là, tước đoạt quyền quyết định vận mệnh của dân ta.

Từ ngữ "*mất nước*" mà ông cha ta hình dung, thực sự, chỉ là mất quyền tự chủ, tự quyết trong giai đoạn đầu và bị sáp nhập vào mẫu quốc nếu không gặp sức chống đối quyết liệt của dân chúng.

Ngàn năm đô hộ giặc Tàu, trăm năm nô lệ giặc Tây, bọn xâm lược lo khai thác tài nguyên trong giai đoạn đầu tiếp theo là đồng hóa và sáp nhập.

Cộng sản cũng đang khai thác tài nguyên nhân vật lực của dân ta để xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn này rồi nối tiếp phần "*xóa tan biên cương*" để biến thành cộng sản chủ nghĩa.

Triều đình nhà Trần đã vạch rõ ranh giới bạn/ thù để toàn dân ứng xử thích đáng. Lằn ranh mập mờ có thể làm cho quân, dân lẫn lộn khi chiến đấu.

Cuộc đấu tranh giữa khoảng 3 triệu đảng viên cộng sản thống trị và 75 triệu dân Việt bị trị nhất định phải vạch lằn ranh rõ ràng không vì sự khác biệt chủng tộc mà vì chủ trương quốc-tế-hóa của cộng sản qua học thuyết Marx-Lenin.

Không lằn ranh tức là mất mục tiêu chiến đấu cho quân, dân nhắm vào. Và thiếu cột mốc để biết tiến/ thoái, thành/ bại.

Cộng sản cùng chung dòng máu Việt nên khó phân biệt lằn ranh bạn/ thù hơn đối với Tây, Tàu. Do đó chúng ta nên xem xét mục tiêu thống trị của chúng.

Đa Hiệu

Tây, Tàu, Cộng đều tước đoạt quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam; cùng khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhân lực hầu phục vụ quyền lợi của chúng trên hết; cùng cướp đoạt tài sản của dân chúng; cùng giết hại một cách dã man vô số dân lành vì mục tiêu thống trị.

Xóa bỏ lẫn ranh Quốc/ Cộng tức là đồng hóa cộng sản với đất nước dân tộc.

Đoàn kết toàn dân

Tập đoàn thống trị chỉ bị lật đổ dễ dàng trước sức mạnh của toàn dân. Thiếu sự đoàn kết của toàn dân thì cuộc đấu tranh chỉ diễn ra trong hình thái tranh chấp phe nhóm, cá nhân.

Đoàn kết không bao giờ đạt được nhờ khẩu hiệu mà do hành động cụ thể. Biết thế, nên triều nhà Trần tìm cách thể hiện tinh thần đoàn kết từ thượng tầng kiến trúc hầu làm gương tốt cho toàn dân.

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn quên thù nhà với vua Trần Nhân Tông để chiến đấu vì nợ nước; xóa hiềm khích với tướng soái Trần Nhật Duật để hợp lực chống giặc.

Trần Khánh Dư lập nhiều công trạng trong cuộc kháng Nguyên lần thứ nhất nên lọt vào mắt xanh một nàng công chúa bèn bị Vua dày đến phải bán thân độ nhật. Nào có lạ gì thói trai tài gái sắc. Khi quân Nguyên rục rịch xâm lăng lần thứ hai, Vua triệu Trần Khánh Dư về trào, cho dự hội nghị bí mật ở Bình Than và phục hồi chức tước để cầm binh.

Toàn dân nô nức một lòng khi nhìn thấy cấp lãnh đạo xóa bỏ thù riêng, quên hiềm khích, tha thứ tội lỗi trong quá khứ để cùng chung lưng đấu cật mà chống giặc.

Như thế, trong công cuộc đấu tranh lật đổ sự thống trị của cộng sản, điều kiện tiên quyết là các đoàn thể, tổ chức chính trị phải quên thù riêng; gạt bỏ tị hiềm; xóa hết lỗi lầm quá khứ để tập trung hận thù chia vào giai cấp thống trị.

Tấm gương đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp và hữu hiệu hơn những lời hô hào suông.

Muốn toàn dân đoàn kết thì các tổ chức chính trị, đoàn thể đấu tranh phải kết hợp để thống nhất sách lược và phương thức đấu tranh hầu

tránh cảnh trống đánh xuôi kèn thổi ngược khiến dân chúng lầm lẫn và tạo điều kiện tốt cho kẻ thù thực hiện kế hoạch ly gián.

Bất-hợp-tác

Tập đoàn thống trị không thể thiếu dân để giết chóc cho thỏa mãn thú tính; để áp bức cho thỏa lòng thù hận; để bóc lột từ thói quen kẻ cướp.

Hành động bất-hợp-tác là phương pháp cô lập kẻ thù hữu hiệu nhất.

Quân Nguyên không sử dụng được lính, chiến phí của Đại Việt đi đánh Chiêm Thành; không cướp được lương thực để nuôi quân; không thu thập được tin tức tình báo khiến chúng bị cô lập hoàn toàn dẫn đến tâm lý chiến bại.

Tác hại của chiến dịch Cải cách Ruộng đất do đảng Cộng sản tiến hành đã ít nghiêm trọng hơn nếu người Việt Nam biết sử dụng ngón đòn bất-hợp-tác.



Thái độ bất-hợp-tác của người Việt đã làm sụp đổ kế hoạch hợp-tác-hóa của Cộng sản.

Chiến binh cộng sản tham gia cuộc tổng công kích Mậu Thân đã ngã ngàng trước thái độ bất-hợp-tác của dân chúng miền Nam vì tuyến 17.

Bất-hợp-tác là vũ khí của kẻ yếu nhưng lại hàm chứa sức mạnh ghê gớm trong việc kiểm chế bản năng và

tình cảm khi phải đương đầu với quyền rũ của công danh, lợi lộc.

Chẳng nên giúp tiền cho cộng sản xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không thể nhắm mắt, giết chết lương tri để làm tay sai hoặc công cụ cho Hà Nội.

Đấu tranh vì lý tưởng

Đa Hiệu

Đời nhà Trần không có lệ phong tước, thăng cấp trong thời gian chiến tranh. Việc luận công, hạch tội chỉ diễn ra sau chiến thắng. Do đó, tình trạng mua quan bán tước không có điều kiện nảy sinh.

Từ quan tới lính, từ vua chí dân quyết xả thân vì nước hoàn toàn do bổn phận, trách nhiệm của mỗi người trước cơ nghiệp quốc phá, gia vong.

Người Việt ngày nay nên noi gương xưa hầu chặn đứng nạn lạm phát chức tước. Có như thế, đồng bào mới tin vào giá trị của lời hứa vì dân vì nước quên mình.

Chức tước phải tương đương với thực lực. Chức lớn không khiến kẻ thù giật mình, đồng bào thán phục. Ngược lại, thực lực mạnh làm cho chúng phải sợ, đồng bào tin tưởng.

Mọi người dồn nỗ lực lật đổ giai cấp thống trị thay vì chú tâm đến kèn cựa, lo lót, bợ đỡ để được tước lớn, cấp cao.

Nước mất nhà tan thì cấp, chức cũng chẳng mua được an ninh cho bản thân và gia đình. Vậy, cấp cao, tước lớn phỏng có ích gì cho công cuộc đấu tranh chung của dân tộc?

Tính chủ động

Để duy trì tính chủ động, tổ tiên ta chẳng bao giờ chịu sự lãnh đạo của những kẻ từng hợp tác với địch hoặc mang tư tưởng tôn thờ giặc.

Lịch sử cuộc cách mạng dân chủ cuối thế kỷ 20 cũng để lại những thí dụ cụ thể và nóng bỏng.

Anh chàng thợ điện Lech Walesa nhất quyết xa lánh Công đoàn Thống Nhất Ba Lan do Cộng sản chỉ đạo để thành lập Công đoàn Đoàn Kết nhằm bảo vệ quyền lợi thiết thực cho công nhân và dân chúng. Mặc cho các đe dọa, ve vãn, ông Walesa vẫn không chịu hợp tác với chính quyền Cộng sản. Tinh thần đó như ngọn đuốc soi đường cho nhân dân Ba Lan trong công cuộc đấu tranh đòi lại quyền tự quyết dân tộc. Khi Công đoàn Đoàn Kết chiếm đa số ghế quốc hội trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên được Tổng thống [cộng sản] Wojciah Jarudzinski mời thành lập nội các liên hiệp thì bị ông Walesa từ chối.

Nhà soạn kịch Vavlav Havel đấu tranh quyết liệt với nhà nước Cộng sản, cũng không chịu hợp tác với Thủ tướng đối mới Alexander Dubcek vì chủ nghĩa cộng sản vẫn làm nền tảng cho chế độ. Tin chỉ đó đã giúp

cho ông Havel dễ dàng tập hợp quần chúng khi cao trào dân chủ lên cao độ.

Hai nhà đấu tranh thiếu kinh nghiệm lãnh đạo quốc gia, nhưng, cương quyết loại trừ chủ nghĩa Marx-Lenin và guồng máy cộng sản ra khỏi cuộc sống của dân tộc đã được dân chúng ủy nhiệm xây dựng nền tảng cho chế độ dân chủ hậu-cộng-sản. Nhờ thế, Ba Lan, Tiệp Khắc đã không sa lầy trong hội chứng cộng sản như nhiều quốc gia khác.

Ủy viên Bộ Chính trị Liên Xô Boris Yeltsin chẳng những từ bỏ đảng cộng sản mà còn đặt nó ra ngoài vòng pháp luật. Thông điệp đó đã làm nức lòng dân chúng Liên Xô nên họ ủng hộ Yeltsin hết mình để khai tử chế độ xã hội chủ nghĩa tại chiếc nôi sinh ra nó.

Tuy nhiên, ông Yeltsin thiếu khả năng lột bỏ guồng máy cộng sản thâm căn cố đế khiến cho nước Nga bị hội chứng cộng sản quật cho đến dở sống dở chết.

Người Việt Nam nên thận trọng khi chọn lực lượng chủ động mới có thể tránh được hội chứng cộng sản.

Vai trò của người Việt hải ngoại

Cộng đồng người Việt hải ngoại hình thành do tình cờ của lịch sử nhưng đã, đang và sẽ đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cứu nước và kiến quốc.

Hà Nội muốn sử dụng người Việt hải ngoại như một công cụ của chế độ mặc dù chưa hề tốn một viên gạch xây dựng.

Ngược lại, ước muốn của đa số người Việt hải ngoại vẫn là xây dựng một nước Việt Nam Tự do Dân chủ Phú cường. Điều này chỉ trở thành hiện thực khi đảng Cộng sản bị loại khỏi guồng máy quyền lực.

Hà Nội và người Việt hải ngoại vẫn tiếp tục cuộc chiến dai dẳng. Vì thế, người Việt hải ngoại cần chống lại thủ đoạn công-cụ-hóa do Bắc Bộ Phủ tiến hành.

Người Việt hải ngoại không thể để cho Tập đoàn Cộng sản bóp nặn hầu bao, bòn rút chất xám nhằm xây dựng một xã hội không tương.

Đa Hiệu

Chẳng những chúng ta bất-hợp-tác với Cộng sản mà còn phải cô lập bọn tay sai trên khắp mọi lĩnh vực xã hội hầu sớm đẩy chúng ra khỏi vị trí thống trị.

Mấy năm trước, Hà Nội đã đem một số báo tuyên truyền ra bán ở hải ngoại. Chẳng có ma nào mua. Đành dẹp.



Tay sai Trần Văn Trường bị đồng bào hải ngoại dũa thê thảm phải cuốn cờ, dẹp trống. Đồng thời, các âm mưu tương tự cũng bị đóng băng.

Văn công lưu diễn ở hải ngoại thường gặp đoàn biểu tình đông người hơn khán giả; nhận được những lời chê bai nhiều hơn tán thưởng. Người Việt hải ngoại không thù văn nghệ sĩ nhưng lại ghét cay ghét đắng những con vẹt của chế độ phi nhân.

Có tiền, Hà Nội cứ bỏ ra lập diễn đàn, nhưng, người Việt hải ngoại chớ nên tạo điều kiện cho Cộng sản tuyên truyền.

Các tổ chức chính trị, đoàn thể đấu tranh nên quyết tâm xóa bỏ tệ hiểm, nuốt cục tự ái để kết hợp thành lực lượng hùng hậu mới mong tìm được sự ủng hộ của quần chúng.

Từ vai trò yểm trợ và tham mưu cho các lực lượng đấu tranh trực diện ở quốc nội, người Việt hải ngoại nên xây dựng hệ thống kinh tài hầu đủ lực yểm trợ lâu dài và độc lập với các thế lực ngoại quốc.

Đồng thời, công cuộc xây dựng cộng đồng vững mạnh vẫn đặt thành ưu tiên thực hiện.

Ở các quốc gia dân chủ, cộng đồng là một bộ phận không thể thiếu trong xã hội công dân.

Mỗi người cần góp sức xây dựng và bảo vệ cộng đồng hầu tạo nên sự hài hòa với các cộng đồng bạn.

Công dân có bốn phận phải đóng thuế nhưng cũng có quyền đòi hỏi được chia phần phúc lợi xã hội.

Chúng ta không nên khoán trắng số phận cho chính quyền sở tại. Cộng đồng nên hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương về mọi mặt của cuộc sống. Có như thế, quyền lợi chính đáng và nền an ninh cá nhân mới được vẹn toàn.

Lá phiếu là công cụ thiết thực, hữu hiệu nhất trong chế độ dân chủ. Lá phiếu cũng là sức mạnh cụ thể hầu biến ước mơ thành hiện thực.

Cộng đồng người Việt hải ngoại không thể lớn mạnh và tránh khỏi sự lợi dụng nếu mọi người tích cực tham gia để sửa đổi, để bồi đắp, để điều chỉnh.

Nước Việt Nam mãi mãi dưới quyền thống trị của Tập đoàn Cộng sản nếu con Hồng cháu Lạc đứng ngoài sự vận hành của bánh xe lịch sử.

ĐẠI-DƯƠNG



Quang cảnh Đại hội Chính Nghĩa năm 1983.

Chiến tranh khủng bố.

Băng Sơn K.14.

** Sau khi xảy ra cuộc khủng bố tại NY và WA/DC, dư luận thế giới đều lên tiếng phản ứng : "Hành động khủng bố là hành động chiến tranh nhằm tuyên chiến thẳng với Hoa Kỳ , và cộng đồng văn minh nhân loại."*

** Một khái niệm về địa lý chính trị chiến lược, và tổ chức lực lượng chiến đấu ở Afghanistan, cùng các nước liên hệ với nghi can thủ phạm Osama Bin Laden.*

** Tại sao nhà cầm quyền Pakistan láng giềng đã từng tỏ " thái độ lờnghờnghờn ", và đang diễn trò " đu dây " trước lời mời gọi hợp tác chống khủng bố của Hoa Kỳ và các nước Liên Hiệp Châu Âu ?*

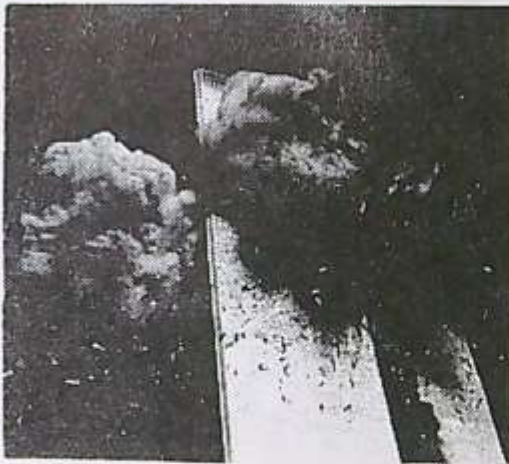
**Nhiều quốc gia Hồi giáo lên tiếng : " Phe Taliban và Osama Bin Laden vấy bùn lên thanh danh đạo Hồi giáo." Osama, với " tổ chức Al Qadea " bắt rễ trên 60 quốc gia khắp thế giới, hiện đang mở cuộc Thánh Chiến quyết ăn thua đủ với Hoa Kỳ và nhiều nước đồng minh. Hoa Kỳ và các nước đó sẽ giải quyết cuộc chiến như thế nào ? Cộng đồng thế giới đang nín thở theo dõi cuộc không tập Afghanistan của liên quân Anh Mỹ.*

* Quan niệm chiến lược về “ chiến tranh trong bóng tối”, và, có thể nào sẽ mở đường cho một hình thức “ chiến tranh vi trùng, sinh hoá học “ trong tương lai hay không ?!” Và, “Chiến Dịch Tự Do Bền Vững” sẽ kết thúc trong chiều hướng(bất lợi) nào ?!

A) *Cộng đồng nước Mỹ và trên thế giới bàng hoàng xúc động*
:

Khi nghe tin Trung tâm thương mại NY và Lầu Năm Góc ở Hoa Kỳ bị bọn khủng bố tấn công, toàn thể cộng đồng thế giới đều bàng hoàng, xúc động, và sững sờ.

Các nguyên thủ quốc gia hầu như ngay trong giờ phút đầu tiên đã gửi lời chia buồn cùng với chính phủ và nhân dân HK. Họ hoàn toàn ủng hộ, tán đồng lời công bố của tổng thống Bush : “ Hoa Kỳ đã bị tấn công. Hành động của bọn khủng bố là hành động chiến tranh nhằm tuyên chiến thẳng với nước Mỹ.” Đồng thời, hành động khủng bố này được họ xem như là bọn khủng bố tấn công trực diện nền tự do thế giới, và cộng đồng văn minh nhân loại.



Nữ tổng thống Indonesia diễn tả sự sững sờ : “ Cuộc tấn công quá dã man, bất chấp người bị tấn công là ai.”

Nữ tổng thống Phi Luật Tân phát biểu : “ Toàn thể nhân loại bị coi thường trước sự xấu xa cùng cực về sự bạo động vô ý thức và quá mức không thể tưởng tượng được.”

Tổng thống Malaysia có lối nhận định khác thường là : “ Trá đũa chỉ thêm chết chóc. Nhưng giảm bớt thủ phạm và giết hết lũ

Đa Hiệu

người có` dòng máu khủng bố là ân nhân cho nhân dân hiền hậu và vô tội thế giới, là điều cần làm."

Tổng thống Chirac, Pháp, với giọng điệu cương quyết chưa từng có : " nhớ rõ , trừ tuyệt nhóm khủng bố này..."

Bộ trưởng quốc phòng Anh quốc chia xẻ một tâm tình sâu đậm của nước ông, vốn là một đồng minh thân tín` lâu đời với Hoa Kỳ, : " Chúng tôi cung cấp tất cả những gì mà đồng minh Hoa Kỳ cần đến trong hoàn cảnh hiện nay, cho dù phương tiện máy bay hay binh sĩ." Thủ tướng Tony Blair còn đích thân bay qua các nước khác như Đức, Ý, Canada...để vận động sự hợp tác, sau lời tuyên bố chiến tranh của tổng thống Mỹ.

Hay như tổng thống Nga Putin, đặc biệt đẹp qua những bất đồng lâu nay với Mỹ, đã nói là, ông ta rất đặc biệt thông cảm với HK, vì chính nước Nga đã từng thấm thía trước ách nạn khủng bố là thế nào rồi ?!

Người ta còn ghi nhận Chủ tịch Giang Trạch Dân của một nước Cộng sản xưng xở, luôn luôn nghi chuyện bôi bẩn Hoa Kỳ, nhưng cũng đã lên tiếng hợp tác cung cấp nguồn tin tình báo về bọn khủng bố dã man này?! Cũng như trùm CS Fidel Castro - kẻ đã từng nuôi dưỡng chứa chấp phe cánh khủng bố quốc tế, kẻ đối đầu ra mặt với Mỹ, đồng thời là kẻ đã âm thầm đưa một mớ lính Cuba sang giúp Phe Taliban từ lâu nay - đã vội vã lên tiếng là, ủng hộ bất cứ tổ chức quốc tế nào để xướng chống khủng bố ?!

Thủ tướng Canada đã quả quyết " tuyên chiến " với bọn khủng bố.

Nước Mexico sẵn sàng hợp tác với Hoa Kỳ " vô điều kiện."

Chính quyền Tiệp Khắc còn lập ra đội quân đặc nhiệm chống khủng bố tiếp tay gìn giữ an ninh và truy lùng tung tích nghi can thủ phạm.

Các nước Liên Hiệp Âu Châu tỏ tình đoàn kết mật thiết với Hoa Kỳ.

Còn ông Tổng thư ký tổ chức Liên Hiệp Quốc Annan đã triệu tập Hội Đồng Bảo An ngày hôm sau cuộc khủng bố, tuyên bố rằng, đây là lúc mà cả thế giới cần bày tỏ tình thân đoàn kết với chính phủ và nhân dân HK. Ông còn nhận định điều cụ thể là : “ Khủng bố là tai ách của toàn thế giới. “ Hội Đồng Bảo An đã yêu cầu nhóm Taliban cầm quyền ở Afghanistan trao tên trùm khủng bố Osama “ ngay lập tức và không điều kiện.”

Hội Đồng Bảo An, cơ quan đầy quyền lực nhất của tổ chức quốc tế còn thông qua nghị quyết về “ ý chí chiến đấu bằng mọi phương tiện chống lại sự đe dọa đến nền hòa bình và an ninh quốc tế gây ra do các hành động khủng bố “

Riêng về khối NATO lần đầu tiên trong lịch sử, áp dụng Điều 5 của bản Tuyên Ngôn NATO :” Tấn công một thành viên là tấn công toàn khối NATO.”



Và, hầu hết các quốc gia Trung Đông rất bất mãn trước hành động khủng bố, gieo tiếng xấu cho đạo Hồi

giáo. Như, thái tử xứ Saudi Arabia, trị vì quê hương có hai Thánh Địa Hồi giáo linh thiêng, đã nêu lên lời nói đáng được HK trân trọng : “ Nhà cầm quyền Taliban, và Osama Bin Laden đã vấy bùn lên thanh danh đạo Hồi Giáo.”

Đa Hiệu

Người ta ghi nhận có 169 quốc gia trên thế giới tiếp tay hoặc gửi điện văn chính thức ủng hộ Hoa Kỳ.

Không khí chiến tranh hừng hực dâng lên như khói lửa cuộn cuộn bốc cao trên vùng trời NY và WA/DC.

Riêng dư luận cộng đồng Hoa Kỳ, họ quá ngỡ ngàng xúc động. Xúc động ngỡ ngàng không hẳn vì con số thiệt hại vật chất lên đến 34 tỉ đôla, mà vì số thương vong to tát bất ngờ, chưa từng thấy, đã tạo nên cơn chấn thương khủng hoảng trầm trọng về tinh thần.

Một Trung Tâm Thương Mại tiêu biểu cho nền thịnh vượng chung toàn cầu, một bộ phận đầu não, phát lệnh chiến tranh của khối các nước Tây phương – thế mà chỉ có vài tên khủng bố đã dễ dàng đánh sập ! Niềm tự ái dân tộc Hoa Kỳ bị tổn thương . Sự ngạo nghễ phồn vinh của một nước kinh tế đầu đàn chỉ một phút đã tan tành.

Hoa Kỳ đã từng bao nhiêu năm chỉ nghe chiến tranh mà không tận mắt, mục kích chiến tranh như lần này.(Cuộc chiến thiệt hại ở Trân Châu Cảng, có nghe chăng, cũng chỉ từ hải đảo nước Mỹ xa xôi) Khi mà lần đầu tiên họ mục kích cuộc chiến xảy ra ngay trên nội địa, thì cũng là lần thảm nhục khó người trọn đời.

Những thân nhân của gần 6000 người..." missing ", đã vừa được chính quyền chính thức công bố là không còn tìm thấy nữa, khoản 300 xác được thừa nhận, hơn trăm xác khác chờ giải nghiệm DNA...

Tới giờ này – hơn một tháng sau biến cố, hằng ngày và hằng đêm, người ta vẫn còn nhìn thấy cảnh tượng thê lương đổ nát của 200.000 tấn thép cong queo, và hơn 500.000 tấn gạch vụn, vẫn còn màn khói phả mờ bốc lên từ đống gạch đá ngổn ngang vĩ đại đó. Và, người ta vẫn còn thấy những bậc cha, mẹ, anh, chị, vợ, con, ôm khung ảnh người chết, mà trào nước mắt, ngơ ngác chệnh choạng lần bước vào đống gạch đá vĩ đại đổ nát để đi tìm người thân của họ. Thỉnh thoảng họ dừng lại, chỉ vào bức ảnh

nạn nhân, hỏi khách đi đường, coi ai có thấy chỉ giùm. Mọi người đều buồn bã lắc đầu. Xương cốt nạn nhân giờ chỉ còn là thứ lụn vụn hay là thứ tro bụi hòa lẫn vào gần cả triệu đồng tấn sắt thép gạch đá đó rồi ! Một cuộc tàn phá của chiến tranh làm cả loài người choáng váng, rơi nước mắt xót thương, và căm hận.

Rồi mai đây, những khó khăn trên nhiều bình diện kinh tế, an ninh, tâm lý, xã hội... đang bắt đầu lộ dạng trông thấy. Dù chính phủ Mỹ đã ráo riết đưa ra nhiều biện pháp chấn chỉnh. Dù các giới lãnh đạo tiểu bang yêu cầu người dân trở lại mức sống bình thường. Dù hãy ăn chơi tiêu xài xối xả, được sự tài trợ hàng 40 tỉ đôla – mà hai lưỡng viện Quốc Hội đồng thanh chấp thuận, một việc làm chưa từng thấy của ngành lập pháp HK – để giúp nền kinh tế trỗi dậy...Thì cũng còn có mấy ai yên lành vả nhận tâm mà thụ hưởng. Thì muôn năm hình ảnh biểu tượng phồn vinh quốc gia – một công trình kiến trúc hài hòa Âu Á tuyệt mỹ, do một kiến trúc sư người Mỹ gốc Nhật - Minoru Tamasaki xây dựng, cũng là biểu tượng niềm tự hào chinh phục, khai phóng của dân tộc, sẽ không còn nhìn thấy trong tâm khảm của mọi người dân nước Mỹ nữa rồi.!

Ong John Axisa nói : “ Tôi thấy các thân người từ toà nhà tung qua cửa sổ xuống vùng khói lửa mịt mù...” Một hình ảnh đau thương vượt mức, một hình ảnh bi đát đến lặng người. ! Thương nghị sĩ Mc, Cain, Arizona không đê nén được lòng phẫn uất : “ trời đất có thể khoan dung các người, nhưng chúng ta thì không !” Bao giờ, và bao giờ, nhân dân Hoa Kỳ tìm thấy lại những ngày xưa thanh bình và hạnh phúc đó ?!

B) Một khái niệm về địa lý chiến lược nước Afghanistan, và phe Taliban cầm quyền :

11) Nước Afghanistan :

Đa Hiệu

Bao quanh Afghanistan, phía tây có Iran, Pakistan ở đông và đông nam. Nước Tajikistan ở mạn đông bắc. Uzbekistan ở chính bắc. Vả, tây bắc là nước Turmenistan. Hai nước quan trọng ảnh hưởng chính trị quân sự là Pakistan, và Tajikistan.



Afghanistan là trục lộ chính của những đoàn thương buôn nối liền giữa Âu Châu và Ấn Độ, qua ngang nước Pakistan, và tiếp nối

lộ trình " tơ lụa " (silk route) cập vòng theo các nước Trung Á (thuộc Liên Xô cũ) , xuống tận nước Trung Hoa. Rặng núi " phủ tuyết Hindu Kush hùng vĩ ", với độ cao 25.000 ft, và chia thành những nhánh núi rẽ ra, và lập thành những thung lũng nhỏ hẹp, bao trùm hết 3/4 đất đai nước này. Khí hậu nóng, khô như tiểu bang New Mexico, HK; và nhiệt độ lên xuống thay đổi đột ngột khác biệt mỗi vùng trong từng phần của đất nước. Rừng rậm với loài dây gai chằng chịt và nhiều loại thú dữ . Địa thế và thời tiết Afghanistan là hai yếu tố đặc thù trọng yếu chiến lược, mà bất cứ một nhà quân sự nào cũng phải quan tâm nghiên cứu.

Đoạn đường nối liền hai nước miền biên giới phía tây Pakistan với Afghanistan là một " đèo đạo " nổi tiếng là đèo Khyber Pass. Đèo này cũng là " điểm chiến lược sinh tử " từ hàng trăm năm nay . Đèo dài 33 miles, chỗ hẹp chỉ độ 10 ft. Mùa

đông, bắt đầu từ tháng 11, kéo dài sang đến tháng 5, đường đèo phủ đầy băng giá, trơn trượt khó qua lại.

Những làng xóm dọc theo đường đèo liên kết lập thành những pháo đài hay ổ kháng cự hữu hiệu của sắc dân bộ tộc ẩn cư biệt



lập, mang truyền thống thù hận người dị chủng.

Cả nước Anh lẫn nước Liên Xô đều muốn xâm chiếm Afghanistan.

Liên Xô muốn mở rộng đế quốc cộng sản xuống vùng các nước Châu Á, và

khai thông ngõ thoát đến vịnh Ba Tư, để ra Ấn Độ dương.

Còn nước Anh muốn chiếm Afghanistan để bảo vệ Ấn Độ trước họa xâm lăng của Liên Xô. Và, cả hai nước Anh – Liên Xô đều bị chi phối hoàn toàn bởi địa lý chiến lược lý tưởng, dân quân kháng chiến triển khai lối đánh du kích ; và thời tiết khắc nghiệt làm hậu thuẫn tán trợ. Binh sĩ mắc thêm chứng bệnh viêm gan và thương hàn lại là một gánh nặng bất khả dĩ. Như, nước Anh, hơn 16.000 binh sĩ và vợ con không thoát khỏi lưỡi hái Tử thần trên đường rút lui năm 1842. Liên Xô có 15.000 người chết, và 470.000 ? người bị thương tật bệnh, trong 10 năm đeo đuổi “cuộc chiến tranh sa lầy” tại Afghanistan. Cả hai nước chinh phạt, cuối cùng, đành kéo đoàn quân thảm bại trở về mẫu quốc.

Đa Hiệu

Thủ đô Kabul nằm gần đèo Khyber, trên độ cao 5.600 ft, và được bao bọc bởi những nhánh của rặng núi cao chón chỡ.

Địa thế miền bắc nước này hoàn toàn là núi cao rừng rậm hiểm trở, giáp biên giới Tajikistan. Khoảng 10% đất đai nằm dưới quyền kiểm soát của lực lượng Liên Minh Miền Bắc, gồm ít nhất có ba nhóm quân, ước lượng 15.000 tay súng tinh nhuệ, tập trung ở căn cứ Badakhsan, (sát biên giới Tajikistan , phía đông tỉnh Takhar) Hiện nay, lực lượng này quy tụ dưới quyền thủ tướng Burhamed din Rabbani, lãnh đạo một quốc gia Afghanistan thứ hai, nhưng chính thức và hợp pháp, được 33 quốc gia khác công nhận, và vẫn còn giữ chân hội viên Liên Hiệp Quốc.

Afghanistan bị sáu phe nhóm xâu xé, 20 năm nội chiến liên miên. Đất nước kiệt quệ, dân tộc lầm than đói rét, 3 triệu người tị nạn cư tị nạn bên Iran, Tajikistan và Pakistan. Và hơn 7 triệu rưỡi người dân đang cần viện trợ cứu đói. Tin tức nghe từ đài VOA sáng ngày 30/9/01, hàng đoàn xe tải vài trăm chiếc, từ hai ngày qua, đã chở hàng trăm tấn thực phẩm, chăn mền, từ thành phố địa đầu Pashawar, Pakistan, tiến về thủ đô Kabul để kịp thời cứu đói cứu rét cho nhân dân Afghanistan. Thời gian này sắp sửa vào mùa đông với cái lạnh khắc nghiệt ở Afghanistan. Từ cái ăn cho đến cái mặc, người dân chỉ còn biết phó mặc, co ro đói khát trong hầm hố tent trại, chong súng đợi " giặc ", và chờ tiếp tế.

12) Nhóm Taliban cầm quyền ở Kabul thì dốt nát, tham nhũng, làm giàu qua việc trồng cây thuốc phiện xuất cảng, mà theo cơ quan phòng chống ma túy quốc tế thì, 75% số lượng thuốc heroine nhập lậu vào các nước trên thế giới, xuất phát từ nước Afghanistan, Lực lượng thổ phỉ Taliban chiếm đoạt hầu hết số lượng thực phẩm nhân đạo của Mỹ, và của Liên Hiệp Quốc để nuôi một đội quân vài chục ngàn người. (với hơn vài chục xe thiết giáp cổ lỗ sĩ, và đâu gần 100 máy bay chiến đấu không còn sử dụng quá bán, vì hư hao lâu ngày, vài chục chiếc hỏa tiễn

Stinger còn sót lại do HK viện trợ, và do Nga Sô bỏ lại từ cuộc chiến sa lầy thất trận năm 1989.)

Nhóm Taliban được huấn luyện bên nước Pakistan, chiến đấu và lập căn cứ địa đầu tiên ở Kandahar năm 1994. Hai năm sau, Taliban cùng 6 nhóm khác tiến vào chiếm thủ đô Kabul, tháng 9/1996, và loại dần ảnh hưởng các nhóm kia ra khỏi quyền binh cai trị.

Nhóm cầm quyền Taliban ngạo mạn, muốn “ sắp xếp thế giới thuần chủng Hồi Giáo.” Và, cai trị nhân dân bằng những cách thức diễn đạt dốt nát về hình luật Hồi giáo, với hành động cực kỳ độc ác, hoàn toàn không phù hợp thời gian không gian, và trình tự thời đại nhân loại văn minh ngày nay, như chặt tay chân người phạm lỗi trộm cắp, hay hành hình theo lối treo cổ nạn nhân công khai (public excution) giữa nơi công cộng để làm gương kẻ khác.

Cầm đầu nhóm Taliban là Mullah Mohammed Omar kêu gọi dân chúng (tị nạn) quay về nước để mở ra cuộc Thánh chiến chống Mỹ tấn công. Đồng thời, phủ dụ dân tị nạn đừng trông cậy vào Mỹ giúp đỡ để chống lại sự cai trị của ông ta.

Bản tính hiếu chiến của phe nhóm Taliban là : “ Chiến tranh là một công việc làm (job), là cơ hội. Và họ cảm thấy yên bình khi có chiến tranh. Họ chờ chiến tranh sắp tới, chờ Mỹ đến để họ thu hoạch chiến lợi phẩm, vì họ cho là Mỹ chắc chắn cũng bị thua, giống như Anh và Nga Sô, hai lần chinh phạt trước kia.

Điều đáng cho người ta nghĩ ngợi là, tại sao Mullah Omar khu vực bảo vệ, che chắn cho tên chủ mưu khủng bố Bin Laden, mà không chịu giao nạp hắn ta cho Hoa Kỳ trị tội ? Vào ngày 2 tháng 10, đại sứ phe Taliban công khai tuyên bố tại thủ đô Islamabad rằng : “ Osama hiện ở Afghanistan, nhưng ông ấy ở mọi nơi không được tiết lộ, vì lý do an toàn và an ninh cho ông. Chỉ

Đa Hiệu

những người an ninh mới biết ông ở đâu. Osama Bin Laden vẫn được sự kiểm soát che chở của chúng tôi."

Tên thủ lĩnh Taliban còn độc đáo hơn thế nữa. Hẳn ta đã ngông nghênh, phách lối, ngạo mạn, coi thường, và thách thức Hoa Kỳ : " Người Mỹ không có can đảm tới đây."

Vậy thử tìm hiểu xem Osamar Bin Laden là ai ?, liên hệ gắn bó



sinh tử thế nào với nước Afghanistan, và lại được tên trùm Mullah Omar xem như là quý khách.

13) Osama Bin Laden chỉ huy tổ chức Al Qadea khủng bố, là một tên Hồi giáo cuồng tín, cực đoan, hiếu chiến, và phản đạo :

Trước hết, để tránh lầm lẫn là hay gán tội áp đặt cho kẻ vắng mặt, dù là tên khủng bố Bin Laden đáng căm giận, và nên giữ thái độ trung lập, khách quan, thử tìm hiểu đôi nét về đạo Hồi Giáo. Vì đây là một yếu tố tinh thần chi phối hoàn toàn cung

cách hành xử của tên trùm khủng bố man rợ khét tiếng lãnh đạo tổ chức Al Qaeda, đã và đang bắt rễ ăn sâu trên hơn 69 tổ chức chi nhánh ở các quốc gia trên thế giới. Mà, ở Hoa Kỳ có ít nhất từ 4 đến 5 nhóm khủng bố của Bin Laden hoạt động vài năm nay rồi. Theo tin tức tình báo của FBI và qua các cuộc điều tra 19 người tình nghi trong vụ khủng bố, và hơn 40 kẻ tình nghi khác mới bị bắt sau này trên đất HK, đã cung khai tin tức đó. Nhóm 19 tên đầu não khủng bố từ ba nước Tiểu vương quốc Ả Rập, Anh, Đức qua đất Mỹ, đã nghiên cứu thiết lập kế hoạch tác chiến tử mĩ từ 18 tháng nay, ngay tại hiện trường NY và WA/DC. (Tin tức cung cấp của cơ quan tình báo M-16, nước Anh.)

Đạo Hồi giáo do đấng Sứ Giả sau cùng của Thượng Đế (Allah) là Mohammed sáng lập năm 600 sau Công nguyên (sinh từ khoảng năm 570 đến 632 sau Công nguyên ?) Những ngày đầu tiên, vị sáng lập này dạy " ...a new tie of equality and brotherhood among all Moslem." Sứ giả Mahammed chống lại sự bất công của tầng lớp giàu có ở vùng Mecca, và cố gắng tìm cách giúp đỡ kẻ nghèo khó....(Trước đó, năm 100 trước Công nguyên, đạo Hồi giáo đã xuất hiện ở Arab, với hai hệ phái. Hệ phái Quraysh chiếm cứ thành phố Mecca, nằm trên trục lộ giao thương nối liền từ Yemen đến Syria và Egypt. Gia tộc của Mahammed theo hệ phái Hồi giáo Quraysh...)

Thánh kinh Hồi giáo gọi là Koran, ghi chép những lời tốt đẹp, đúng đắn, và thương xót của Thượng Đế. Tín đồ phải biết ăn năn, thanh sạch, và khoan dung để dọn mình lên nước Thiên Đàng sau khi chết.

Kinh Koran còn cấm nói dối, ăn cắp, gian dâm, và giết người ; và lên án sự phản bội, thiếu kiên nhẫn, và làm điều tàn bạo...; mà phải thành thực, cần cù, danh dự, can đảm, và hòa hiệp...

Đa Hiệu

" Chớ nghĩ rằng, những ai hy sinh vì chính nghĩa của Allah đã chết. Không, họ vẫn còn sống với Đấng Chí Tôn (Rabb) của họ và được cung dưỡng (đầy đủ)" (Q.3:169)

" Trả oán bằng cái oán tương tự. Những ai lộng thứ và giải hòa thì phần thưởng của họ nằm nơi Allah, bởi vì quả thật Ngài không yêu thương những kẻ làm điều bất công, sai trái." (Q.42:40)

Đành rằng có những bộ tộc Hồi giáo thích chinh phạt chém giết người, ở thời đại cổ xưa, mục đích cướp đoạt tài sản, mỹ nữ, và nô lệ ; nhưng không hẳn buộc nước thua trận phải theo đạo Hồi. Mà trái lại, có nhiều vị vua Hồi chịu ảnh hưởng Phật giáo, như " ông vua triết nhân Acoka Vardhana ", năm 273 trước Công nguyên chẳng hạn. Và cũng có rất nhiều vị đế vương Hồi giáo khai phóng, mở mang bờ cõi, nhân từ, chấn dân trị nước bị cai trị, như vua Hồi giáo Krishna Raya, vào khoản năm 1336, sau Công nguyên, " là một ông vua hoàn toàn nhất, tính tình vui vẻ, công bằng, được dân kính sợ nhất." Luật pháp của những triều đại Hồi giáo rất nghiêm khắc tàn nhẫn, như bị chặt chân, chặt tay, bị chặt đầu, bị voi giày, bị đóng cọc...là để áp đảo phe nhóm đối phương, binh thiên hạ, trong thời hỗn độn, man rợ cổ xưa, giặc giã loạn lạc nổi lên khắp nơi.

Vả lại, hai câu trong Thánh kinh Koran trích dẫn trên đây, rõ ràng , nhuốm đầy đức bác ái, nhân từ, thương yêu của vị Sứ giả Mahammed, kẻ được Ôn Soi Sáng của Allah, đại diện sáng lập đạo Hồi giáo!

Dù không có điều kiện đi sâu vào lĩnh vực nghiên cứu tìm hiểu. Nhưng, đọc những điều cơ bản sơ thành lập đạo Hồi giáo ở những ngày đầu tiên trên đây, cũng đã vừa đủ cho thấy : kinh Koran không có một lời dạy nào cho phép tin đồ hành xử những điều tàn ác, khủng bố , giết người, bất nghĩa, phi nhân ?! Hay chẳng qua, do con người hiểu đạo và hành đạo, hoặc vì dốt nát, hoặc vì cuồng tín mê muội, theo thời gian đã bóp méo ý nghĩa của Thánh kinh đạo Hồi giáo?! Như Osama Bin Laden với lòng

hận thù sâu sắc, với chủ trương diệt sạch bất cứ một người Mỹ nào lai vãng làm đơ bản quê hương Thánh Địa Hồi giáo của dân tộc Á rập của ông ta.



Điều mình chứng hùng hồn mới nhất, 1000 vị lãnh đạo Hồi giáo Afghanistan, sau những phiên họp nhiều ngày, đã gửi đến Osama một lá thư khuyến cáo “ Osama hãy rời khỏi đất nước Afghanistan.” Vậy có nghĩa là : Osama đã phạm lỗi, chiếu theo giáo luật Hồi giáo.

Sơ lược tiểu sử Osama Bin Laden, khoản 44-45 tuổi, là dòng con thứ 7 trong số 52 người con của nhà tỷ phú Muhammad Awad Bin Laden, gốc Yemen, sau qua làm cư dân nước Arabia Saudi. Năm 1980, sau khi qua Pakistan thăm một trại tị nạn tồi tàn khốn khổ người dân nước Afghanistan đang bị Liên Xô xâm lăng, Osama xúc động và quyết định tổ chức kháng chiến giúp nước này, dưới sự hỗ trợ vũ khí, và huấn luyện của Hoa Kỳ và của Pakistan (dù HK đã chối bỏ lời tố cáo này.) Osama bành trướng thế lực chiến đấu nhanh chóng, và là một trong những tổ chức chiến đấu tích cực giúp cho phe nhóm Mullah Omar.

Bin Laden có rất nhiều căn cứ rải đều trong nước Afghanistan, và còn đặt trên lãnh thổ của nước Pakistan. Buổi đầu, dựa vào thế hỗ trợ của Pakistan, y ta đóng quân tại vùng Peshawar để chế ngự đèo Khyber, một huyết lộ sinh tử nối liền hai nước.

Căn cứ và cơ sở khủng bố của Bin Laden, nói chung đều ở những vùng thôn quê hẻo lánh, hoặc trong hang động đồi núi chón chỡ hiểm nguy.

Không hiểu Osama có thực tài, hoặc vì dưới trướng y ta có nhiều thành phần kỹ sư, bác sĩ tài giỏi, và trí thức cuồng tín tham gia phò trợ. Y ta có được một lực lượng trung kiên, bao gồm những chiến binh lì lợm chiến đấu " tử vì đạo " rất quyết liệt, kể cả sẵn sàng chờ đợi và tới phiên mình được chết. Riêng bọn không tặc Hồi giáo đánh NY và WADC đều phải " cam kết quyết tử ", theo như bản Huấn Thị Hồi Giáo do FBI tịch thu được tại phi trường Logan, Boston (của bọn không tặc lái chiếc máy bay Boeing số 11, American Airlines – chuyến bay đầu tiên đáng sập tòa nhà WJC.) Osama còn là nguồn tài chánh yểm trợ 20 triệu đôla cho phe cầm quyền Taliban từ hơn 5 năm nay, cứu đói cho lực lượng Afghanistan sau ngày HK cấm vận.

Theo tin tình báo Phi Luật Tân, Ấn Độ, Anh, Đức... thì Osama còn có những trại huấn luyện ở nước Lybia, Tunisia, và Egypt. Và, từ Trung Đông, Bắc Phi, xuống dưới Nam Á, ĐNÁ, cho đến Âu Châu, Bắc Mỹ, và Hoa Kỳ. Tất cả các cánh quân ở hải ngoại khoảng 7000 người này, do bác sĩ Ayman Al Zawahiri đang ở Ai Cập phụ trách (theo Cục Tình báo Do Thái tiết lộ). Ngoài ra, tổ chức Al Qadea của Bin Laden còn bắt rễ bên Xinjiang, phía tây Trung Quốc, và huấn luyện cho 2500 quân kháng chiến Chechnya bên nước Nga...Hệ thống chỉ huy liên lạc khoa học tinh vi hiện đại được tiếp vận qua trạm không gian viễn thông. Tính đến hiện nay, có 39 cá nhân, tổ chức, và cơ sở thương mại, công ty ẩn danh, hoặc nguy trang, như tổ chức nhân đạo Wafa, Quỳ Al Rashid, công ty xuất nhập khẩu Mamoun Warkazanli... đều nằm trong quỹ đạo hoạt động kinh tài, với số vốn lên tới 300 triệu Mỹ kim của gia tài người cha Osama để lại, phân phối rải đều trên khắp thế giới, được dùng vào việc tài trợ cho đũa tay sai, nội tuyến, hoặc xử dụng để sẵn lòng mua bán các nguồn tin, súng đạn, và nhất là vật liệu mìn bẫy, chất nổ từ bên Tiệp Khắc. Tổ chức này lập thành một mạng nhện khổng bố khổng lồ, đa dạng, đan kín, và được bảo mật, an toàn. Cộng thêm một hệ thống

truyền tin viễn thông tối tân hiện đại của Bin Laden, tất cả đã trở thành một bộ máy tích cực giúp cho Bin Laden điều động và chỉ huy, và thiết lập kế hoạch mục tiêu chính xác, đánh phá bất ngờ, hành động khủng bố hủy diệt khủng khiếp. Như biến cố ở NY và WA/DC, bọn khủng bố đã qua mặt, lọt lưới chần bẫy của hai cơ quan tình báo FBI và cảnh sát Liên Bang xừng xở của Hoa Kỳ không chút khó khăn.

Bất cứ một thành viên tổ chức Al Qadea (Osama) nào ra hoạt động nước ngoài, điều kiện bắt buộc là phải qua trường lớp huấn luyện xử dụng thành thạo về mìn bẫy, và những phương cách bắt cóc, thủ tiêu, khủng bố.

Một mối liên hệ cá nhân, nhưng cũng là yếu tố tình cảm khẩn khít buột chẳng giữa tên Omar và Bin Laden là : Con gái thứ hai của Bin Laden làm vợ của Omar; và, con gái của Omar cũng chính là vợ của Bin Laden. Cuộc phối ngẫu lộn sòng tròn tréo này, cộng thêm một lập trường Thánh chiến cực đoan, và cùng một thứ tư cách độc ác dã man hiếu chiến hiếu sát, cho người ta biết tại sao "phe Taliban không đời nào giao nạp tên trùm khủng bố Osama cho bất cứ ai, kể cả không nghe theo lời khuyên của 1000 vị lãnh đạo Hồi giáo, và của chính quyền Pakistan thân thuộc liên hệ bảo trợ lâu ngày."

Có người nghi ngờ rằng, nếu Mỹ vận dụng được áp lực tối đa của toàn thể quyền lực quốc tế, và cho dù có được vài quốc gia Hồi giáo hậu thuẫn chẳng nữa, thì Bin Laden cũng sẽ được đặc xá, hoặc ít ra cũng được nhiều điều khoản khoan hồng nhân đạo, giảm khinh tội đồ ác tặc khủng bố. Thế thôi.! Tại sao ?? Đây là một mắc mứu có tầm vóc quốc tế, liên quan và ảnh hưởng đến nhiều siêu cường chính trị, và với khối Hồi giáo hơn cả tỉ người, thể theo lập trường chung của Hội Nghị 56 quốc gia Hồi giáo, họp tại vương quốc Qatar mới đây, hầu như gây bất lợi hoàn toàn cho Hoa Kỳ.(Người viết sẽ đi vào chi tiết hơn, ở một bài khác.)

Đa Hiệu

Điều động chiến tranh chống khủng bố, đòi hỏi mất nhiều thời gian chuẩn bị, nhiều yếu tố tình báo sẵn lòng, và tình tự tôn giáo liên quan tác động cần phải được vận dụng lối kéo lâu ngày ; nhưng, bộ tham mưu chiến tranh HK và đồng minh đang nắm nhiều bằng chứng phạm trọng tay, nên đã bắt đầu khai triển cuộc không tập lãnh thổ Afghanistan, vào ngày chúa nhật 7 tháng 10 vừa qua.

Theo tin tức của Sở Tình Báo Anh Quốc, hiện nay, Osama Bin Laden trú ẩn tại một vùng hẻo lánh, thị trấn Jalalabad, gần biên giới đông bắc, giáp ranh nước Tajikistan. Nguồn tin khác thì, Osama với 1000 thủ hạ hiện đang trốn ở vùng Wakhan Corridor, liên ranh biên giới giữa các nước

Afghanistan, Tajikistan, Pakistan, trong rặng núi Pamir, trên cao độ 7500 meters. Còn tình báo Nhật Bản thì cho rằng Osama sau khi vượt qua vùng đồi núi Tân Cương, hiện đang ẩn trốn ở miền Tây Bắc Trung Quốc. Hay, tin tức từ Ấn Độ, Osama hiện đang có mặt ở bên Phi Luật Tân...Phân tích và đánh giá các nguồn tin tình báo, người ta hy vọng, những nguồn tin cung cấp từ các cơ quan tình báo của ba nước Do Thái, Đức, và Anh có giá trị cao nhất.!!?

13) Ngoài ra, cũng cần tìm hiểu địa lý chiến lược liên hoàn, và những tình tự mắc mứu của các nước liên hệ quanh vùng với Afghanistan và Osama Bin Laden. *Như các nước Uzbekistan, Tajikistan, và nhất là nước Pakistan.*

Nước Pakistan với chính quyền duy nhất còn lại hiện nay công nhận chế độ chính trị Taliban. Pakistan còn liên quan về địa lý chiến lược, hoàn cảnh chính trị, và bị mắc mứu về tình cảm ? hệ lụy với đất nước chế độ tối tàn này, và với tên trùm khủng bố Bin Laden.

Pakistan bao gồm hai phần đông và tây lập thành lãnh thổ đất nước. Phần đất phía tây quan trọng hơn, với địa thế mạn bắc nằm dài trên giải núi Himalaya cao nhất, và hùng vĩ nhất thế giới, có

đỉnh Hindu Kush và Sulaiman chọc trời 27.000 ft. Thủ đô Islamabad ở trên độ cao trung bình 7000 ft, nằm chắn ngang và chế ngự hoàn toàn con đường đèo Khyber, dẫn đến thủ đô Kabul nước láng giềng gần kề, bên cạnh.



Dân chúng sống trong những vùng đất nhỏ hẹp, cô lập, khô cháy, cần cỗi (tiny plot of land) . Cứ 100 người dân có đến 86 người theo đạo Hồi

giáo.

Nghèo đói, mù chữ, nợ nần, bệnh tật, và khó cơ' cơ hội tiếp xúc giao dịch xã hội cộng đồng bên ngoài. Đây chính là những “ yếu tố nhân văn, chủng tộc “ thuận lợi lý tưởng tích cực cho sự truyền xách động, trong tầng lớp người cuồng tín Hồi giáo mù quáng trong nước ngã về phe Taliban và Osama. Thêm nhiều lý do khác, người ta cả quyết rằng : nhà cầm quyền Pakistan đã ứng dụng “ chính sách lừng khừng” như mấy ngày trước đây. Hiện nay, dù đã cho Mỹ được quyền xử dụng không phận và đồn trú một vài cơ sở quân sự, nhưng Pakistan không “ mẫn mòi “, và biểu hiệu sự lừng khừng trong việc chặn đứng nhóm Hồi giáo quá khích đang tung ra nhiều cuộc biểu tình ở Karachi, Lahore, và ngay tại thủ đô Islamabad. Quan sát sự việc liên hệ của hai nước, như Pakistan đã từng nuôi dưỡng huấn luyện và che chở

Đa Hiệu

nhóm dân quân chủ trương thánh chiến cực đoan Afghanistan. Chính quyền Pakistan cũng đã từng là nguồn tài chính, và là nơi "cái giấu và rửa tiền" cho nhóm Taliban và Osama.

Điều đáng lo ngại hơn : cho đến hiện giờ, có nhiều toán dân quân Pakistan tham chiến trong hàng ngũ Taliban, và 3500 người trong tổ chức Bin Laden. Người ta còn đếm không dưới 31 người Pakistan chuyên viên cố vấn mọi ngành nghề ; và hơn mười cấp chỉ huy cao cấp đầy uy tín, trực tiếp chỉ huy quân đội Afghanistan lại là người Pakistan. (tin tức đài Á châu tự do, và tổng hợp báo chí hải ngoại.)

Nhưng chính quyền "cấp tiến" Pakistan, có lẽ họ đang thấy cái họa Quốc Nạn nghèo đói, bệnh tật, lạc hậu ; và nhất là qua bao nhiêu năm kiệt quệ vì chạy đua vũ trang nguyên tử với Ấn Độ , nên khó có cơ hội đưa dân tộc tiến lên. Thế nên, một mặt họ cần nhiều nguồn tài chính, hỏa tiễn máy bay hiện đại, hoặc lò phản ứng hạt nhân... để đối đầu quân sự với Ấn Độ. Mặt khác, họ lo sợ một Chiến Họa giáng trên đầu họ, do một quãng thời gian dài, họ đã "dưỡng hổ, di họa", vì sự gắn bó với chế độ Afghanistan đang bị Hoa Kỳ và cộng đồng thế giới lên án : "những kẻ nào đồng lõa và giúp đỡ những kẻ giết người, và như vậy họ cũng là những kẻ giết người. ". Dù là mặt này hay mặt nọ, họ bắt buộc phải ôm chân Hoa Kỳ, để trước mắt, tránh cuộc chiến tranh hủy diệt. Và sau đó, được tí chút viện trợ những nhu cầu chiến tranh. Quả thật, liền sau khi nghe nhà cầm quyền Pakistan cho phép HK xử dụng căn cứ và vùng trời nước Pakistan chống khủng bố, ngay tức khắc, Nhật Bản viện trợ 40 triệu đôla thực phẩm ; con chính` Hoa Kỳ thì, ngoài việc viện trợ 100 triệu đôla làm quà, họ còn hoãn lại việc trả lại số nợ 400 triệu đôla đã đáo hạn. Và, Trung Cộng cũng nhảy vào viện trợ 100 triệu đôla.

Em trai của tướng Massood, thủ lĩnh lực lượng Liên Minh Miền Bắc mới bị phe Taliban ám sát trước hai ngày xảy ra cuộc khủng

bố ở NY, đã tiết lộ : Pakistan đã từng giúp phe Taliban tổ chức và điều khiển mạng lưới tình báo. Do đó, một kết luận xác quyết là :

“ Pakistan nắm toàn bộ đầu mối chính tình của Afghanistan. Nắm được Pakistan là Mỹ nắm được Taliban và Osama Bin Laden.”

Pakistan chơi trò ĐU DÂY đến lúc nào chừng nào là tùy theo tình hình diễn biến tôn giáo, chính trị quân sự quốc tế ngả ngù ra sao ; đặc biệt hơn , là tùy theo màn vờ vĩnh “bất địa “, hay màn “ chia chác “ có phần của Pakistan trong thể chế tương lai một nước Afghanistan mới.

(Riêng về phần hai nước Uzbekistan, và Tajikistan, nếu có dịp, người viết sẽ trở lại.)

C) Thử tìm hiểu thế chiến lược đối đầu giữa hai phe :

a) “ Chiến dịch Tự do bền vững “ của Hoa Kỳ và đồng minh :
Định nghĩa cuộc Chiến Tranh Khủng Bố hiện nay, tác giả David M. Kennedy viết : “ Cuộc chiến đấu lần này sẽ diễn ra trong cảnh mờ ảo như là ánh ngày tàn, tại những vùng bóng tối không thiếu gì ác mộng. Nó sẽ làm nảy sinh ra những bất ổn và nghi ngờ găm nhấm người ta, sẽ quyến rũ chúng ta làm ung thối ngay cả giá trị của tự do và khoan dung mà qua đó chúng ta được định nghĩa như một dân tộc. ”

Tác giả Kennedy còn viết tiếp : “...tấn công (khủng bố) vừa qua nhằm vào lối sống người Mỹ, và (vào) cung cách lãnh đạo chính phủ Mỹ – hay nói tóm gọn là : chính sự hiện hữu của chúng ta lại khơi lên một sự hận thù độc địa như vậy. ”

Hoặc, có người nhận định xa hơn, về thế chiến lược của cuộc chiến tranh mang đầy đủ tính chất thời đại. ” Đây là cuộc chiến tranh đối đầu giữa hai nền văn minh Tây phương Judeo - Chretienne và văn minh Hồi giáo, từng là cái nôi văn học, khoa học, nghệ thuật toàn thế giới cổ xưa. ”

Đa Hiệu

Tổng thống Bush, rất khôn khéo, và, thông minh, sáng suốt nhìn thấy sự mắc mứu tròng tréo về thể chiến lược của một cuộc chiến tranh khủng bố khá hiểm nghèo, đáng ngại, vì nó vượt ra ngoài lãnh thổ quốc gia, mang tầm vóc quốc tế đầy nhạy cảm, tác động ảnh hưởng đến cả tỉ người Hồi giáo. Cho nên, ông Bush đã tự chế "giải quyết trong phạm vi không gian giới hạn, và gói gọn trong phạm trù đặc biệt của một cuộc chiến âm thầm xảy ra trong bóng tối" Ông cần đến sự tiếp tay của cộng đồng quốc tế, song song với sự trấn an phải có, trước ba triệu người Hồi giáo sinh sống tại Hoa Kỳ. Và, một nghĩa cử nhân đạo đẹp mắt, có sức thuyết phục vô cùng là, hàng trăm tấn lương thực cứu đói, hàng chục tấn chăn mền đắp ấm, tất cả đều ghi hàng chữ "Made in USA", nườm nượp chở qua cho nhân dân Afghanistan. Rồi, giữa khi trận chiến phi cơ oanh kích, HK lại có màn "phi cơ thả dù cả trăm ngàn phần lương khô cứu đói nhân dân nước này!"

Tiến hành đeo đuổi "cuộc chiến tranh khủng bố, đồng nghĩa với cuộc chiến tranh thăm sát, phi qui ước", được tổng thống Bush xác định trong bài diễn văn quan trọng, đọc vào đêm thứ 5, ngày 20/9 lịchh sử. Trong đó có những đoạn liên quan, đáng chú ý, dưới đây:

..." Sự đau khổ của chúng ta đã biến thành sự giận dữ. Và sự giận dữ đang đi tìm một phương pháp giải quyết...Cuộc chiến của chúng ta để chống bọn khủng bố bắt đầu với tổ chức Al Qaida, nhưng sẽ không chấm dứt ở đó.Cuộc chiến này sẽ không chấm dứt đến khi tất cả nhóm khủng bố trên toàn thế giới sẽ bị khám phá, bị ngăn chặn, và bị giải tán."

Như vậy là, tổng thống Bush đã đề ra phương cách tiến hành cuộc chiến tranh, với toàn bộ năng lực có thể, có được, huy động một phần không nhỏ của cái quốc gia để phục vụ cho cuộc chiến, vì cuộc chiến, bao gồm nhiều lĩnh vực, và từ nhiều phương hướng ngoại giao, cho đến các hoạt động của cơ quan tình báo

an ninh, nội chính, và những chi phối sở đắc của nền tài chính, điện toán, những hiệu quả của vũ khí chiến tranh chiến lược. Điểm chú trọng nhiều nhất là về mặt tình báo hải ngoại. Tất cả vì chiến tranh, cho chiến tranh chống khủng bố, có thể kéo dài thời gian năm năm, mười năm; hay vô hạn định!

Một điểm khác về đường lối chỉ đạo chiến tranh, theo tổng thống Bush là, “bao vây tài chánh bọn khủng bố, đuổi bọn chúng từ chỗ này sang chỗ khác, cho đến khi chúng không còn nơi nào để nghỉ ngơi hoặc trốn tránh nữa.”...

Tổng thống Bush nét mặt danh lại, nói: “Every nation in every region now has a decision to make: Either you are with us, or you are with the terrorists.”...

Để phụ họa và làm rõ nghĩa hơn cho bài diễn văn, ngoại trưởng Colin Powell trả lời với ký giả J. Lehrer rằng: “...Vi tương lai của nước Mỹ và tương lai của nhân loại, chúng ta phải có bốn phen đập tan toàn bộ thế lực khủng bố bằng tất cả sức mạnh và tiềm lực của nước Mỹ và sự hậu thuẫn của thế giới”...

Ông Powell còn cho biết thêm chi tiết chiến lược: “Vấn đề (chiến tranh chống khủng bố) đòi hỏi rất nhiều ở thời gian, tiền bạc, tâm trí, và công sức. Chúng ta không nên có ảo tưởng cho rằng, chỉ cần vài trái hỏa tiễn là có thể chấm dứt được những hành động khủng bố.”...

Ông ngoại trưởng kết luận bằng một câu nói ẩn chứa một tâm tình chia xẻ nhấn gữ sâu đậm: “Tôi nghĩ, trong cuộc sống chúng ta, không có điều gì không phải trả một cái giá nhất định. Dĩ nhiên, khi chúng ta bước vào cuộc chiến chống khủng bố để bảo vệ sinh mạng và tài sản của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, thì cái giá phải trả càng lớn lao hơn.”

Lời phát biểu bộc trực gốc nhà binh của bộ trưởng Powell đã làm nhiều người cảm khái. Và, đồng thời cũng hé lộ cho người ta thấy: “đối phương không chỉ là tên trùm Osama và tổ chức Qaida

Đa Hiệu

của hắn mà thôi. Mà, đằng sau hắn ta ắt phải có một thế lực xừng xỏ lãnh đạo, hoặc chi phối.?! Thật vậy, chỉ cần nhìn một trong những bước đi của chiến lược khủng bố quy mô : “ điều nghiên chiến trường kỹ lưỡng, cách thức ra quân vững vàng, lực lượng quyết tử tham chiến, và hiệu quả to tát của trận khủng bố ”, người ta đoán quyết, thủ phạm (và lực chi phối) chính yếu phải là Một Tập Đoàn Quyền Lực ngang cơ không kém Hoa Kỳ , nhưng lại giỏi trò “ ném đá giấu tay. “ Thủ phạm Osama chường mặt, không khác hơn là “ một con chốt thí “, đồng nghĩa, là “ một con trâu húc càn “, thế thôi. Osama bị bàn tay phù thủy quốc tế lãnh đạo, hay dẫn dắt vào mê hồn trận Thánh chiến Hồi giáo.

Giai đoạn một của “ chiến dịch Tự Do Bên Vững “ Hoa Kỳ đã âm thầm phát động từ ngày 13 tháng 9, nghĩa là chỉ cách sau 2 ngày xảy ra biến cố NY và WA/DC , nhưng ít ai biết đến. Sự tổn thất, thương vong, đã bắt đầu ghi thành con số, ở Trung Tâm Hành Quân Ngũ Giác Đài : năm binh sĩ của lực lượng Delta forces hỗn hợp Anh – Mỹ đã bị phe Taliban bắt. Theo nguồn tin báo NY Times , ra ngày 27/9/2001.

Nhà thờ Anthonys Roman, Catholic Church, trong giờ lễ, có ghi thêm lời cầu nguyện :

“ For the military and our families as we obliterate evil.”

Giai đoạn hai, dù HK cố giữ bí mật, nhưng một vài ngày tới đây, lực lượng tinh nhuệ du kích chiến Mỹ sẽ được tung vào chiến trường để truy lùng Osama, đồng bọn, và phe Taliban ở các vùng sa mạc, đồi núi hiểm trở nước Afghanistan.

(Người viết mạn phép, không sao chép, trích dẫn dài dòng về khối lượng hơn 350 máy bay, 7 chiến hạm, và những con số lực lượng bộ binh, green beret, đơn vị 82 nhảy dù, biệt kích 101...của HK và đồng minh Anh đang có mặt và sẵn sàng tác chiến, tại Pakistan, Qatar, hay, ở vùng Vịnh, hoặc trên hòn đảo

Diego Garcia, Ấn Độ dương. Và, nay mai Canada, Australia, Nhật...cũng sẽ gửi quân tham chiến dưới nhiều hình thức...)

b) “ Binh pháp khủng bố “ của Osama Bin Laden :

* Những lời tuyên bố ngông cuồng thách thức của tên trùm khủng bố:

Bin Laden đã công bố lời kêu gọi Thánh chiến đến nhân dân Pakistan : “ Tôi kêu gọi các bạn , những người anh em rằng, chúng ta hãy vững chắc cùng với nhân dân Afghanistan anh hùng và tràn đầy niềm tin trên con đường tiến tới một cuộc thánh Chiến dưới sự dẫn dắt của lãnh tụ tinh thần Mullah Mahammed Omar.”

Khi ký giả J. Miller phỏng vấn, Bin Laden trả lời thế này : “ Tôi kêu gọi người Hồi giáo cầm súng chống lại Mỹ, vì Mỹ là thủ lĩnh, là mũi giáo, là kẻ đi tiên phong trong cuộc chiến chống lại những quốc gia Hồi giáo...Mỹ chiếm đóng hai thánh địa Hồi giáo. Bên cạnh đó, các quốc gia Tây phương gửi quân đến hậu thuẫn cho những chế độ độc tài tham nhũng Hồi giáo...cũng là kẻ thù chúng tôi phải chống.”

J.Miller hỏi : “ báo chí của nhiều quốc gia Á rập cũng như tây phương tố cáo ông là lãnh tụ khủng bố.

Osama đáp : “ Khủng bố có khi là điều không nên làm, nhưng có lúc là điều phải làm...Những quốc gia trên thế giới có quân đội, cảnh sát, lực lượng an ninh...để khủng bố và đe dọa các thế lực thù nghịch...Rõ ràng khủng bố những kẻ đó là điều cần thiết để trật tự được vẫn hồi, lẽ phải được tạo dựng và mọi người được trở nên tốt hơn... Rõ ràng tư cách nhân loại ngày nay đã tuột xuống nấc thang cuối cùng của chiếc thang luân lý. Con người được đấng Allah tạo ra là để thờ phụng Ngài. Đấng Allah đã ra lệnh chúng tôi phải làm những cuộc Thánh chiến để rao giảng niềm tin của Ngài...Tôi không hề quan tâm đến chuyện người Mỹ muốn gì nghĩ gì...Kẻ thù của cuộc Thánh chiến là tất cả, bao gồm

Đa Hiệu

cả những người tham gia hoặc giúp đỡ những người Do Thái chiếm đóng và giết người Hồi giáo chúng tôi."

Thật đã quá rõ ràng, đây là miệng lưỡi của tên cuồng ngông, mưu đồ thành lập "Một Khối Quốc Gia Liên Hiệp Hồi Giáo", bao gồm lãnh thổ từ biển Caspian đến Hắc Hải, và còn có tên gọi là Caliphate – Hiệp chủng quốc Hồi giáo. Osama lại còn lưu manh, giữ trò ngáo ộp là xách động Thánh Allah làm khiêng mịch che chắn cho mưu mô hành động cuộc chiến khủng bố, tanh tử máu người đồng loại đã và sẽ tiếp tục diễn ra trong tương lai.

** Những nguyên tắc và hành động chiến tranh khủng bố :*

Theo báo The Sunday Time, một tập tài liệu dày 200 trang, có tên " Binh pháp về Thánh chiến chống bạo quyền ", đã tìm thấy trong nhà thuộc hạ tổ chức khủng bố Al Qaida, tại London.

Trong 18 chương có bài dạy các phương cách làm chất nổ để giết người. Hay làm cách nào để bắt cóc (các yếu nhân).

Muốn trở thành một khủng bố viên, cá nhân đó phải có thứ tâm tính lì lợm, không hề mảy mai xúc động trước cảnh máu chảy thịt rơi. Và, chỉ dẫn cách bắn vào những yếu điểm trên con người, như vùng mắt, mũi, miệng, cổ.

Bài học số 16 dạy cách dùng thuốc độc, và dùng loại thép cứng làm dao đâm vào gáy, hoặc ở nơi xương cụt mông con người, và cách đánh bom cảm tử, sẵn sàng chấp nhận cái chết vì Allah.

" Binh Pháp " khủng bố, có mới lạ chẳng, là cố gắng biện minh tín ngưỡng cho những hành động giết người ; chứ phương pháp giết người không khác hơn bọn Mafia, và bọn Cộng sản VN. (Mà, chủ tịch đảng CS, và nhà nước Cộng Hòa XHCN/VN Lê Duẩn, Phạm Hùng... đã chết vì bị đánh thuốc độc. Và, nghe đâu, Hồ chí Minh đã học máu chết sớm hơn dự liệu, là từ lỗi lầm chỉ đạo trận đánh thất bại, năm Mậu Thân, cũng bị đánh thuốc độc cho chết tốt.)

Nói đúng hơn, đây chỉ là tập sách dạy " phương cách giết người – khủng bố dã man " , chỉ xảy ra trong thời đại man rợ mọi rợ.

*Bọn khủng bố có khả năng đưa “ vũ khí sinh-hoá-học “ vào trận chiến tương lai hay không?

Vũ khí hóa học gây cái chết cho hàng ngàn người, thì vũ khí sinh hóa học gây thương vong hằng trăm ngàn người.

Chích hoặc nhỏ một loại vi trùng độc hại vào máu ; gây ô nhiễm thức ăn nước uống tạo mầm bệnh về đường ruột ; hoặc dùng hơi độc ngăn chặn sự đề kháng cơ thể, ngưng tim, cắt đứt hơi thở v.v...

Chất sinh học nguy hiểm nhất là chất Anthrax. Chỉ cần một lượng nhỏ bằng hạt bụi cũng đủ giết người rồi. (Vi trùng Anthrax có tên Bacillus Anthrax, có thể bỏ vào phong bì gửi đi, hoặc bỏ vào nước uống. Vi trùng truyền vào người qua da, hay vào thịt sống của con vật mang bệnh, hoặc qua không khí. Loại vi trùng này sống nhiều năm trên mặt đất...) Hay, một người nhiễm một loại virus nào đó , người đó trở thành...vũ khí sinh học truyền bệnh và lây lan bệnh rất nhanh chóng. Vì, một vài ngày đầu, người bệnh vẫn như người bình thường, nên vô tình truyền bệnh cho người khác. Như khả năng bệnh đậu mùa lây bệnh rất cao.

Vũ khí hóa học như loại Sarin gây rối loạn thần kinh , trong vụ án “ đường xe lửa đường hầm Đông Kinh, Tokyo năm 1995”, do nhóm quân phiệt Aum Shinri Kyo chỉ đạo. Và, khí Mustard khiến người bị nhiễm, tức khắc bên trong và ngoài cơ thể rộp phồng lên mà chết.

Bọn quyết tử khủng bố, và gián điệp thường trữ sẵn chất chất kịch độc Potassium, và Cyanure Một liều lượng nhỏ là chết ngay lập tức , trước khi lọt vào tay đối phương.

Triệu chứng nhiễm các chất sinh hóa học là, nạn nhân chảy nước mũi, nước mắt , đau đầu, rối xuất huyết nội tạng, lở loét ngò da, hơi thở nặng nhọc ; sau đó kéo theo vài biến chứng phụ nhưng khó chữa, nguy hiểm đến tánh mạng...

Đa Hiệu

Thời kỳ chiến tranh 2 , nghe nói đơn vị 731 và đơn vị 100 của Nhật Bản chuyên nghiên cứu loại vũ khí...bằng vi khuẩn giết người chống Liên Xô.

Người ta nghi ngờ rằng, phe Osama có cả loại vũ khí sinh hóa học này, chưa kể có dạng vũ khí nguyên tử thô sơ – không gây nổ, nhưng bắn được tia phóng xạ, làm lở loét và cháy phỏng lá phổi, chết người...

Hoa kỳ mới vừa cảnh báo là hiện có 4 trường hợp bị bệnh Antrax, và xảy ra một trường hợp bệnh đậu mùa.

Chất hóa học dễ gây chết người và cũng dễ kiếm là thuốc diệt sâu rầy DDT. Mà, nước Tajikistan hiện có nhiều nhà máy sản xuất hóa chất DDT dưới sự trông coi của chuyên viên Trung Cộng.

Lời cảnh báo dồn dập của HK cho biết, địch còn có thể bỏ thuốc độc vào nước uống. Đừng quên, cũng cách đây vài năm, theo nguồn tin tình báo phương tây, Nga Xô có khả năng đánh độc bằng một loại thuốc bỏ vào nước uống.

Điều cần nhắc ra là, ngoài Hoa Kỳ , thì Nga sô là nước có “ ngân hàng tồn trữ “ một dạng loại ...vi khuẩn chiến tranh cực độc khác : vi khuẩn bệnh đậu mùa.

Tình báo nước Anh , sau vụ khủng bố bên Hoa Kỳ đã nắm được nguồn tin đối phương còn có thể dùng máy bay rải chất độc ra trong không gian, như qua một tài liệu ghi chép trong cuốn “ Binh Pháp khủng bố “, ghi rõ ràng cách thức xử dụng bột DDT rải ra ngoài không khí.

Đương nhiên, Bộ y tế HK đã có phòng bị, như chuyện 7000 bác sĩ, cùng với vài chục ngàn tấn dược liệu chữa trị, và mặt nạ phòng chống hơi độc đang túc trực , và kịp thời đến ngay nơi xảy ra biến cố. Tuy nhiên, dư luận không mấy tin tưởng vào biện pháp phòng ngừa khá tiêu cực này.

Tập đoàn quyền lực – và là thủ phạm chỉ đạo điều khiển, hoặc làm mối lái, chỉ đường cho bọn khủng bố NY và WA/DC đang

300

đứng trong bóng tối, sau lưng Taliban và Osama. Họ đang theo dõi phản ứng của HK và các nước đồng minh. Từ đó, họ mới quyết định trận chiến khủng bố tương lai (đương nhiên sẽ xảy ra, tại HK, hay một nước nào của Châu Âu...) là có nên sử dụng vũ khí sinh hóa học hay không. Nhưng thiết nghĩ, trước sức phản ứng dữ dội của toàn thế giới, như khối 73 nước Phi _ Âu, hay nhiều nước ngay trong khối Hồi giáo... Tập đoàn này, khá bất ngờ vì không lường tính được sức ủng hộ Hoa Kỳ lên đến đồng đảo như vậy, họ hoảng sợ, và chắc không dám làm liều. Vì chính họ sẽ bị thế giới chỉ đích danh thủ phạm. Chừng đó, họ và cùng người dân nước họ sẽ bị chôn vùi dưới trận mưa bom nguyên tử vô tiền khoáng hậu. Tuy nhiên, xin nhấn mạnh, “ cuộc khủng bố vừa và nhỏ “ vẫn sẽ còn tiếp tục, dài dài, nhất là sau ngày HK và đồng minh mở trận tấn công. Hiện tượng này đang bắt đầu lộ dạng, kể từ sáng ngày 4 tháng 10, tất cả các đài phát thanh và báo chí Việt Mỹ đều loan tải nguồn tin : Chiếc phi cơ phản lực TU 154 của Nga chở 76 hành khách từ phi trường Tel Aviv, Do Thái, trên đường bay đến một miền tây bắc nước Nga đã bị nổ tung và rơi xuống biển. Hầu hết, hành khách là người Do Thái. Tổng thống Putin và chính quyền Do Thái không loại bỏ sự nghi ngờ là có bàn tay của bọn khủng bố Hồi giáo. Nhưng, người ta đang suy tính về sự lợi và hại, trước khi công bố sự thật : chiếc máy bay trên đây đã nổ tung vì bị khủng bố.

D) Những ẩn tình trong việc hợp tác chống khủng bố của những cường lực quốc tế:

(Người viết tự kiểm duyệt, cắt bỏ nhiều đoạn, vì sự tế nhị, nên chưa tiện công bố ra hết trong lúc này.)

Ngay giây phút đầu tiên, khi nghe nước Mỹ bị trận tấn công, tổng thống Putin tức khắc gọi điện chia buồn với tổng thống Bush, sớm nhất, bằng tấm lòng chia sẻ của kẻ “ đồng bệnh tương thân “ – bọn khủng bố Hồi giáo Chechnya đã làm diên đầu nhà lãnh tụ

Đa Hiệu

cựu điệp viên KGB xùng xở này. Putin nói, “ Nga Sô sẽ chứng tỏ là một cộng sự viên tin cậy của Cộng Đồng thế giới”. Nhưng có ai ngờ rằng, Nga Sô đã âm thầm nhưng hối hả, thực hiện mưu đồ phồng tay trên Hoa Kỳ : ngày 30 tháng 9 /2001, Putin tức tốc ra lệnh cho đơn vị Công Binh của sư đoàn thiết giáp bắc cầu nổi vượt qua sông Piandja- biên giới thiên nhiên giữa hai nước Tajikistan và Afghanistan, để đưa các chiến xa T 55, BTR, và BM qua sông tham chiến cùng với Lực Lượng Liên Minh Miền Bắc. Tài xế là người Afghanistan. Có khoảng 500 chiến binh Nga Sô gốc Afghanistan được phép trở về chiến đấu trong hàng ngũ Lực Lượng Liên Minh Miền Bắc Afghanistan, chống phe Taliban.

Rồi cũng thế theo nguồn tin báo chí, Nga Sô đang trao số lượng vũ khí đáng giá 40 triệu đôla để yểm trợ cho Lực Lượng Liên Minh miền Bắc, bao gồm 50 chiếc xe tăng, 80 chiếc xe bọc thép, từ 4 đến 6 chiếc trực thăng võ trang và một số máy bay khác tương tự, súng phóng lựu, súng cối, máy truyền tin, phương tiện vận chuyển...Như vậy, có nghĩa là, Nga Sô vịn cớ yểm trợ cho Lực Lượng miền bắc , đã qua mặt Hoa Kỳ và đồng minh, đặt chân trước tiên vào lãnh thổ Afghanistan. Bài học Nga Sô tiến và Bá Linh sớm nhất, trong trận chiến với phe Trục năm 45, lại tái diễn.

Người ta còn thắc mắc là tại sao có vẻ như “ lợi dụng lúc tang gia HK bối rối”, Nga Sô khẩn cấp ký kết liên minh quân sự với Iran, nước sát vách phía tây Afghanista, mà từ bao nhiêu năm nay hai nước chưa từng giao du thân mật. Iran lại vừa ra tuyên cáo là, bất cứ một chiếc máy bay nào của Mỹ xuất hiện trên vùng trời Iran đều bị bắn hạ. Iran nằm biên giới phía tây lãnh thổ Afghanistan. Phải chăng, Nga Sô đang lợi dụng tình hình biến động, để bày ra thế trận “gọng kìm chiến lược.? “ Để mưu toan điều gì ? - Để chia chác miếng ăn ở Afghanistan. -Để chia lại vùng ảnh hưởng quyền lực, và để giành lại thế chủ động trước sự “ lấn sân “ của các nước Trung Á trong vùng. -Và cũng để trả

mỗi thù 10 năm bị sa lầy thảm nhục. Thời gian tới đây sẽ chứng minh những điều đó.

Quay sang nước Trung Cộng. Với bản tính sâu độc hiểm đàng Cộng sản Á châu, với chiều hướng cạy cục phát triển kinh tế làm sao để nuôi cho xuể cả tử miệng ăn người dân, với mối hận chưa buộc Đài Loan qui thuận vì có ô che của Mỹ, và những phong trào vùng dậy của Tây Tạng, Tân Cương cũng do HK đã ngầm hỗ trợ, và 13 chiếc hỏa tiễn xuyên lục địa của Trung Cộng đành phải chôn vùi vào kho trong Trung Nam Hải, sau cuộc thử nghiệm thành công " Hệ thống phòng thủ lá chắn " của HK...

Bước đầu, Trung Cộng lo giải quyết chuyện " có thực mới vực được đạo " bằng cách chiêu lòn o bế các nước Hồi giáo và Phi Châu tán trợ vào được WTO, và gây ảnh hưởng uy tín bằng thế lực quân sự kinh tế đối với các nước miền Trung Á mầu mỡ tài nguyên dầu hỏa, như các nước Pakistan, Tajikistan, Kazastan, Turmenistan... Và, kết quả trông thấy : mỏ dầu ở Kazastan, các nhà máy dệt và hoá chất ở Uzbekistan, do Trung Quốc hầu như đặc quyền khai thác. Đường xe lửa nối Kazastan với Trung Quốc. Đường ống dẫn dầu đang dự định đặt từ Turkmenistan (bên bờ biển Caspian) đi qua Uzbekistan, Kazastan đến Trung Quốc, và chạy xuyên qua nội địa, sang tận phần đất phía đông sát biển Thái Bình dương để tiếp tế cho Nhật Bản. Bước thứ hai, Trung Cộng cấu kết hay củng cố thế liên minh quân sự với các nước Hồi giáo, như Iraq (thiết lập hệ thống cáp quang khoa học) Pakistan (giúp nước này sản xuất vũ khí hạt nhân), hỗ trợ cuộc chiến đấu thành lập quốc gia Palestine của nhóm Hồi giáo Arafat, tán trợ nhóm du kích Nepal nổi dậy v.v...; đồng thời kích động các nước này chống Mỹ và phương Tây, mục đích triệt hạ sức mạnh quân sự và thế lực đối phương trên trường quốc tế – vừa để thỏa mãn tự ái dân tộc, vừa để nâng uy vũ của mình, tiến đến mưu đồ làm " đối cực chính trị " với Hoa Kỳ. Nhưng, hiện

giờ, Trung Cộng chưa đủ sức nói chuyện " tay đôi " với Mỹ. Trung Quốc " tương kế tựu kế ", ứng dụng biến pháp : " Cách sơn đả ngư ", Và, vùng tranh chấp sát phạt không nơi nào hơn là vùng Trung Đông, Trung Á, Do Thái- Palestine, dựa vào và kích động khối Hồi Giáo mở cuộc Thánh Chiến. Thế nên, : hai tên Taliban, và Osama được sử dụng trong thế cờ : " Thí Chốt BẮT Xe", nhờ nước đục thả câu, ngư ông đắc lợi.

Vậy, tại sao Trung Cộng không nương cơ hội Hoa Kỳ đang tang gia bối rối mà ngoạm lấy Đài Loan ? Xin thưa, đường lối chinh phạt bá đạo này rất thất sách, gieo nhiều tiếng xấu, và chắc chắn sẽ bị thế giới trả đũa. Gương của nguy quân tử Tào Tháo, đời Tam Quốc, núp dưới ô che tội thân nhà Hán đã tiến hành những cuộc đánh phá xâm chiếm hai nước Thục Ngô, chắc hẳn được bộ chính trị Trung Cộng học tập nhuần nhuyễn.

Nhìn thấy hai nước lâu nay chống Mỹ ra mặt, bỗng dừng lại là hai nước " sốt sắng, chân thành nhất, người ta chợt liên tưởng câu chuyện " Thời Chiến Quốc " (năm 479 – 221), bên nước Trung Hoa cổ xưa : " Tần giúp Ngụy để nuốt Ngụy."

Khi nước Sở đánh nước Ngụy, Trương Nghi tâu với vua Tần (Huệ Vương) rằng :

-Nên giúp Ngụy cho Ngụy mạnh. Ngụy mà thắng Sở thì sẽ nghe lời Tần, mà miền ở ngoài Tây Hà sẽ về Tần ; nếu (Ngụy) không thắng, thì suy, không giữ nước được, Đại Vương sẽ chiếm lấy. Vua Tần dùng kế của Trương Nghi, đem vạn quân ở đất Bì Thị, trăm cỗ xe để giúp Ngụy. Tê Thủ thắng Sở Uy Vương, quân Ngụy xong trận đó thì mệt mỏi, sợ Tần, quả nhiên phải dâng miền ở ngoài Tây Hà cho Tần.

Không hiểu chính phủ Mỹ có biết sự ảo diệu linh hoạt của biến pháp " Cách Sơn Đả Ngư " này hay không ?! Thưa rằng, chưa chi đã thấy Do Thái la lên oai oái là Mỹ không nên vì tình riêng mà giao nạp Do Thái cho kẻ khác ! (Tổng thống Bush đồng ý cho Palestine sẽ trở thành một quốc gia độc lập hẳn hoi ! Và,

được tái khẳng định : Palestine sẽ được HK hỗ trợ lập thành một quốc gia, với điều kiện họ thừa nhận đất nước Isarael, trong buổi nói chuyện với giới truyền thông báo chí ngày hôm qua – 12 tháng 10/ 2001. Và, chắc chắn sẽ có nhiều tương nhượng, hay chia chác với Trung Cộng và Nga Sô, ở thời điểm thích hợp, một ngày gần đây.

Trung Cộng và Nga Sô, cho đến nay, giúp Hoa Kỳ bằng cách “ đánh giặc miêng “ , mà thu hoạch bộn bàng. Than ôi, trò đời hiểm trá biết là đường nào !!

D) Thay lời kết,

Nước Pháp vừa bắt được tên khủng bố âm mưu đánh bom tòa đại sứ HK, ở các nước Âu Châu. Lời khai của hắn là đã gặp mặt một phụ tá đặc lực của Bin Laden để nhận chỉ thị công tác. Tên này cho biết rằng, Bin Laden đã lừa dối y ta, lừa dối đạo (Hồi giáo). Trước cuộc đánh bom ngày 11/9, Bin Laden đã gọi điện thoại về cho bà mẹ nuôi (cũng là vợ thứ tư – trong 10 người vợ của người cha) báo cho bà ta biết là, hai ngày sắp tới (đúng vào ngày 11 tháng 9) sẽ có cuộc tấn công khủng khiếp vào đất nước Hoa Kỳ. Và, y ta sẽ phải vắng mặt một thời gian dài. Hiện bà mẹ nuôi Osama đang chữa bệnh bệnh nước Pháp.

Còn một tin tức nóng hổi này nữa : Afiz Hussain Ahmed, chủ tịch Liên Đoàn các học giả Hồi giáo, cánh tay mặt của Taliban, và là người biết rõ ngọn ngành hang ổ sào huyệt ẩn núp hiện giờ của Bin Laden , Ahmed hiện đang nhờ nha sống ở vùng lân cận thủ đô Islamabad (bài viết của phóng viên báo Sunday Mirror)

Đây là ba chứng liệu cung cấp thêm cho CIA – một cơ quan tình báo xừng xở của Mỹ, ngốn 30 triệu đôla mỗi năm – chắc hẳn biến động này đã thấm đôn, mà thay đổi phong cách làm việc, như sẵn lòng tin tức, tổng hợp - phân tích - đánh giá nguồn tin, trong chu trình tình báo, một cách cẩn thận hơn nữa

Đa Hiệu

Lãnh đạo là tiên liệu. ! “ Một trận tấn công bất ngờ ?!” Kẻ có trách nhiệm không thể nói câu (bất ngờ) này được.

Dựa theo tin tình báo của Đức, Anh , Pháp..., báo Wasinghton Post viết : “ Khả năng tấn công khủng bố rất cao, sau khi Hoa Kỳ tấn công Afghanistan.” (đài VOA, ngày 5 tháng 10/2001)

Phó tổng thống HK cũng mới vừa cảnh báo : khả năng khủng bố tấn công rất cao, trong những ngày tới. Quốc hội HK hối hả làm ra luật chống khủng bố. Và, một vài hiện tượng đánh phá bằng ...vũ khí sinh hóa học cũng đã phát hiện, như vừa kể.

Tổng thống Bush, cộng đồng Châu Âu, và khối NATO, giờ đây hình như họ muốn quên đi những lời tuyên bố hùng hồn lúc đầu, họ đang mở ra con đường sống cho phe Taliban là, nếu giao nộp tên Osama và đồng bọn khủng bố.

Cuối tuần này, liên quân Anh Quốc và Hoa Kỳ tạm ngưng cuộc không tập, để chờ nghe phản ứng của...khối Hồi giáo, do Osama đã có đầy sức thuyết phục và xách động các nước này tiến hành cuộc Thánh Chiến, mà hiện tượng lơ mờ qua các cuộc biểu tình dữ dội tại Pakistan, Indonesia, và nhất là qua Bản Thông Cáo chung đầy bất lợi cho HK của 56 nước Hồi giáo mới ngày hôm qua, 13/10/2001.

Rồi đây, rõ ràng Liên Hiệp Quốc sẽ có “ vai trò quan trọng cần thiết sau khi HK chấm dứt cuộc oanh tạc.”

Riêng ở tại nước Mỹ, nhóm phản chiến Hoa Kỳ , do mục sư Graylan Hagler dẫn đầu, dơ cao biểu ngữ : “ Mất trả mất làm cho thế giới đui mù. “. Vậy, chớ còn lời của Chúa là, “ ...Cây nào không sinh quả tốt, thì bị chặt đi và quăng vào lửa”, ý nghĩa thế nào đây. Và lý của nhà Phật, tương tự : “ Sát nhất miêu, cứu vạn thú. “, xin Ngài mục sư giải thích giùm!?

Bọn Taliban, và Osama hiểm ác sát nhân còn hơn gấp triệu lần, lẽ nào mục sư lại hồ hởi bao che, phẩn khởi nuôi dưỡng chúng nó. ?! Vậy, mục sư là thành phần nào ?- không bên này, thì chỉ ở bên kia, chắc vậy.

Khủng bố đã ngang nhiên xâm nhập vào tận nơi an toàn nhất nước Mỹ. Khổ thay, nước Mỹ đang bị nhiều sức ép từ bên ngoài, không còn dám tự hào, và không bao giờ trở về địa vị, ban phát, chỉ thị ...của một quốc gia đại biểu cho nền Tự Do, đầu đàn thiên hạ nữa rồi.

Tổng thống Bush đang e ngại trước lập trường của khối Hồi Giáo : “ Phân biệt giữa chủ trương của bọn khủng bố và quyền bảo vệ chính đáng của một dân tộc. Không ai viện cớ khủng bố để tấn công một nước Hồi giáo.”

Vậy ra, theo như lý giải khối Hồi giáo trên đây, vô hình chung “ giúp vốn “ cho bọn sát thủ khủng bố được phép giết người vô tội, và nhờn nha đánh chén uống máu loài người.

Còn bọn băng đảng kết hợp với bọn homeless, vả đám phản chiến của Mục Sư Graylan Hagler đang ngổ ngáo ra lời “ Giáo Huấn luân lý đạo đức Tu - Tề - Trị - Bình.”

Bọn Osama sẽ thực hiện được giấc mơ ngàn năm là, “ thành lập khối liên kết vương quốc Hồi giáo “ trong vùng Trung Á, cũng giống như chủ trương của nhóm Hồi giáo ba nước Indonesia-Malaysia-Phi luật Tân ý định thành lập một nước Hồi giáo chung, tại vùng Châu Á, Thái Bình Dương.

”Những con quỷ Satan : Mullah Osmar - Osama Bin Laden, và đồng bọn, từ đó, sẽ hiện nguyên hình thú vật, áp đặt thứ luật pháp mọi rợ độc ác, và toàn quyền giết tha, Ban Phát Lẻ Sống Còn cho toàn thể nhân loại.

Chủ thuyết Tự Do Tây Phương - Christianity đã được chấp nhận và hiện hành trong thời đại văn minh tiến bộ, đành phải thụt lùi hoặc lui vào bóng tối, và đành phải bị hủy diệt, trước sự trỗi dậy và sức ép của nền văn minh của một tập thể cực đoan cuồng tín man rợ Hồi giáo ?!

Thế giới đang khoanh tay ngồi chờ nấp mạng ?! Hay, vì an toàn cho thế hệ hiện tại và tương lai, Hoa Kỳ và đồng minh cần phải

Đa Hiệu

tiếp tục cuộc chiến cho đến khi chiến thắng. Hoa Kỳ và đồng minh phải đánh gục bọn sát nhân khát máu, cùng bè lũ quỷ dữ bao che, hủy diệt mầm móng ý đồ khủng bố, chặn đứng tư tưởng xích hóa nhân loại của đối phương :

- Bằng mọi giá !,

Dù, chúng nó thuộc thế lực nào, kể cả thế lực tôn giáo. Nữ Thần Tự Do ! Bó đuốc Tự Do giờ đây đang gãy gục xuống, tắt ngúm dần. Chỉ còn vài làn khói Tự Do đang le lói vươn lên. Một bàn tay Nữ Thần vội che mặt xấu hổ. Nữ Thần Tự Do bụm mặt che giấu nước mắt , vì Tự Do – Hòa Bình và Công Lý đang bị đánh gục, và sụp đổ vữa nát đi rồi.!

Am điệu tiếng chuông Vương Cung Thánh Đường nước Mỹ, trong buổi lễ cầu nguyện vong hồn nạn nhân NY và WA/DC đang vang vang điệu buồn thểu nào.

...Anh sáng vàng vọt buổi chiều chớm thu, xuyên qua cửa kiếng, toả mờ trên Thân Xác Chúa chịu nạn trên kia, đôi mắt nhân từ rầu rầu nhìn xuống, thương cho nỗi trầm luân đàn con của Chúa. Thánh đường St.Charles Borromeo, thành phố Albuquerque, NM!..

Con cầu xin với Chúa điều gì nữa đây !

_ “ God bless America !!! “

Băng Sơn K.14

Tháng 10 năm 2001

THƯ TÍN:

CSVSO Nguyễn Trùng Khánh K.25.

Rất cảm ơn lời khen tặng và yểm trợ của Bạn đối với Đa Hiệu. Thân mến.

NT Phan Tấn Mỹ K.13

Ban Trị Sự sẽ làm theo lời yêu cầu của NT kể từ Đa Hiệu 62. Chân thành cảm phục sự chính trực của NT. Thân kính.

CSVSO Trần Quang Mẫn K.14

Cảm ơn Bạn đã yểm trợ Đa Hiệu. Đọc thư Bạn nhắc lại thời xa xưa ở Vũng Tàu lúc còn “hia mào” khiến tôi thật sự nuối tiếc dĩ vãng. Không ngờ mới gặp ngày nào mà đến nay đã gần 40 năm! Có dịp gặp ĐT Huấn, xin cho gửi lời thăm. Thân mến.

Ban Trần Khánh Dư K.13

Rất cảm ơn Bạn, dù còn đau yếu Bạn vẫn nhớ tới anh em và hỗ trợ Đa Hiệu. TT Quốc đã gửi ĐH 59 tới Bạn ngay khi nhận thư. Cầu chúc Bạn ta sớm bình phục. Xin chuyển lời thăm đến Bà Chị và các cháu giúp chúng tôi. Thân mến.

CSVSO Lê Văn Huyền K.17

Xin cảm ơn Bạn đã khích lệ và yểm trợ Đa Hiệu. Thân mến.

CSASO Nguyễn Hữu Hải K.23

Rất cảm ơn Bạn về những khích lệ và sự yểm trợ của Bạn dành cho Đa Hiệu. Chúng tôi xin “cố gắng” nhưng quyết tâm

Đa Hiệu

không “tan hàng” để không phụ lòng mong đợi của Bạn và các độc giả. Chúc Bạn và gia đình vạn sự lành.

Ông Phạm Quang Minh T.H ở Texas.

Đa Hiệu xin chia sẻ với ông và gia đình trước những đau thương mất mát nhân dịp lễ Vu Lan. Riêng bài thơ ông gửi quá dài, nên Đa Hiệu không đăng được và mùa Vu Lan cũng đã qua. Xin cảm ơn ông đã có nhiều thiện cảm với đặc san Đa Hiệu. Thân kính.

CSVSQ Võ Văn Sung K17.

Cảm ơn Anh Chị đã yểm trợ ĐH. Kinh nghiệm về quản trị Đa Hiệu trong suốt 10 năm của Bạn thật là quý giá. Chừng nào “move” về Calif. Chắc chắn chủ nhiệm sẽ offer job Trị Sự ĐH cho Bạn ngay. Tacoma là hometown đầu đời tị nạn của P.B. Cát đấy. Mưa sầu gió thảm chán quá ông Sung ơi! Cầu chúc Anh Chị và các cháu vạn sự an lành. Thân mến.

NT Trần Văn Na K.10

Xin đa tạ sự yểm trợ và khích lệ của NT. Có dịp gặp Trần Văn Hiệp, Lý Xuân Thu, nhờ NT chuyển lời thăm giúp. Chúc NT và bảo quyến vạn sự lành. Thân kính.

CSVSQ Nguyễn Văn Ty K.19

Rất đa tạ NT về sự yểm trợ tài chánh và khích lệ tinh thần cho anh chị em phụ trách Đa Hiệu. Thiên hạ thường nói là “mười nghe không bằng một thấy”. Đối với ĐH có lẽ phải thêm “mười nói không bằng một làm”. Chắc NT cũng thường nghe bọn Mỹ nói “one Indian but many Boss”!

Kính chúc NT và bảo quyến vạn sự lành. Thân mến.

Các CSVSQ Trần Đình Giao K.14 – Vĩnh Quốc K.16 – Võ Ý và Võ Phi Hồ K.17

Hình ảnh các huy hiệu Quân Binh Chứng của QLVNCH được lấy từ Internet. Rất tiếc là không có SĐ3BB. Riêng huy hiệu Không Quân là huy hiệu của Bộ Tư Lệnh KQ và đã được kiểm chứng với cựu Tư Lệnh KQ trước khi in nữa. Phần lớn chúng ta đều quen mắt với phù hiệu của SĐ5KQ hơn là phù hiệu của BTL. Có dịp “thù tặc” tôi sẽ nhờ “ông Râu Kẽm” tái xác nhận trên giấy tờ cho chắc ăn. Thân mến.

Quý vi THP Nguyễn Văn Thiệt và Đình Văn Nguyên

Bài điểm sách TQAN không đăng được vì đã đăng ở báo ngoài nên ĐH không muốn đăng lại; chưa kể lập trường của tác giả TQAN đôi khi hơi trái ngược với lập trường của Đa Hiệu,

Riêng hình ảnh 2 thế hệ SVSQ được “Juda H.” bôi bác và đưa lên Internet thì sẽ được anh em phê phán. Chỉ tiếc là Juda thuở xưa sau khi bán Chúa đã hối hận rồi treo cổ tự tử, nhưng Juda ngày nay thì vẫn nhởn nhơ và không biết hối hận, đó là điều buồn lòng cho tập thể chúng ta. Thân mến.

NT Ngô Như Khuê K.12

Rất cảm ơn NT về những lời khích lệ dành cho Đa Hiệu. Có dịp “Bắc Tiến” nhờ NT chuyển lời thăm tới Thượng Tọa Minh Chiếu và nếu Ngài có “ban Phép Lành” cho Tòa Soạn thì nhờ NT nhận lãnh giúp.

Kính chúc NT và bảo quyến vạn sự lành. Thân kính.

Ô. Nguyễn Văn Khây, VKTĐ Australia.

Đa Hiệu

Cám ơn ông đã dành nhiều thiện cảm cho ĐH. Riêng bài viết về ĐT Đỗ Cao Trí ĐH không đăng được vì cần có thì giờ để phối kiểm về những dữ kiện trong bài viết. Thân kính.

Ông Khậy cần liên lạc với anh Bộ đội Chu Tất Tiến. Vậy xin ông Tiến viết thư về địa chỉ:

NGUYỄN VĂN KHẬY
101 MAMILTON ROAD, FAITFIELD
NSW 2165 AUSTRALIA

NT Nguyễn Quốc Hoàng K.8

Cám ơn NT đã yểm trợ bài viết cho ĐH. Tòa soạn sẽ để dành đăng vào số 30-4 có lẽ thích hợp hơn. Thân kính.

Hai Bà Trần K. Dư và Nguyễn Văn Trong K.13

Xin hai Bà thứ lỗi cho việc trả lời trên báo thay vì phải viết thư riêng mới đúng cách. Rất cám ơn sự khuyến khích và yểm trợ của các Bà đối với ĐH cũng như những điều thăm hỏi với anh em đang làm công tác trực nhật và các Bà đồng khóa.

Ước mong được đón tiếp các Bà và gia đình vào dịp Đại Hội tại nam Calif. vào đầu tháng 7-2002.

Cầu chúc các Bà Ta và gia đình được vạn sự an lành. Các cháu hiếu hạnh và thành đạt. Thân mến.

NT Từ Bộ Mãng K.10

Rất cám ơn NT đã yểm trợ Đa Hiệu. Dù sức khỏe yếu kém, sau những năm tháng tù đầy và lợi tức chỉ có một chút tiền già, nhưng NT đã phát cho Đa Hiệu một nửa chi phiếu. Sự rộng rãi của NT chắc chắn là tấm gương sáng cho những ai chỉ muốn đọc báo “chùa” hoặc “nhà thờ” !

Kính chúc NT nhiều sức khỏe và bảo quyền được vạn sự an lành. Thân kính

CSVSO Trần Tuấn Ngọc K.28

Cám ơn Ngọc đã yểm trợ ĐH. Ngọc gửi ĐH đọc không được. Xin vui lòng dùng VNI. Trình độ computer của bọn này thuộc loại hạng bét nên chào thua! Thân mến.

NT Đỗ Xuân Dũng K.11

Xin thành thật cảm tạ toàn thể Quý Niên Trưởng thuộc K.11 đã khích lệ và yểm trợ phương tiện cho Đa Hiệu.

Với lợi tức “hưu liễm” hàng tháng, nên vấn đề tiền bạc của các NT có lẽ không “rùng rinh” bằng xấp nhỏ, nhưng các NT đã tặng Đa Hiệu với chi phiếu ba hàng số kèm theo nhưng lời khích lệ thật chí tình với đám “cù lũ nhí” đàn em.

Nhờ NT Dũng chuyển đạt đến tất cả các NT thuộc khóa 11 lời cảm tạ chân thành của Đa Hiệu.

Thân kính.

NT Phạm Hoàng Minh K.7

Nói theo kiểu Hoa Kỳ: “Welcome to California” ! NT đang ở nơi yên tĩnh, vắng vẻ của Washington lại thiên di về thủ đô tỵ nạn ồn ào ... chắc không thể tránh khỏi nhức nhối, ngọt ngọt trong những tuần lễ đầu? Hy vọng nắng ấm Calif sẽ giúp NT và gia đình sẽ quên đi những mùa đông giá lạnh của Wash. Từ chỗ NT ở tới tòa soạn Đa Hiệu chừng 7 blosks thôi. Hôm nào phát hành ĐH 62, đàn em sẽ đến đón đại NT tới “tham quan”. Rất mong được NT viết cho ĐH. Xin NT viết độ 20 trang viết tay là vừa.

Cầu chúc NT và bảo quyến sớm ổn định.

Than kính.

NT Michael Vũ Chuyên K.8

Đa Hiệu

Xin NT vui lòng viết cho Đa Hiệu. Đề tài xây dựng gia đình cũng thật là cần thiết, nhất là đối với thế hệ 2 của Võ bị. Chuyện gia đình nếu được đăng vào số Xuân thì thật là hợp thời đúng lúc.

Kính chúc NT và bảo quyến được vạn sự an lành.

Thân kính.

Cư Nghị sĩ Trương Tiến Đạt

Cám ơn Nghị sĩ đã gửi tặng “Quỹ Vương” cho Đa Hiệu. Đa Hiệu không nhận quảng cáo, nhất là quảng cáo sách. Giới thiệu sách thì phải đọc kỹ mới viết được.

Mấy tên trong Tòa Soạn ngồi hút thuốc Lào vật rồi trách đế quốc Mỹ là không biết dùng người. Nếu cho các vị dân cử của VNCH thì tương đương giống như Bác sỹ ... thì Quốc Hội Mỹ đã có thêm bao nhân tài. Nhìn mấy vị Dân cử của VNCH lam lũ kiếm sống, người ty nạn chúng tôi muốn rơi nước mắt !

Kính chúc NT và bảo quyến vạn sự lành. Thân kính.

CSVSQ Vô Tinh K.17

Rất cảm ơn Bạn đã yểm trợ ĐH hết lòng. Thơ Tiếng Việt và tiếng Anh đều đăng trong số này. Bạn đã gửi một chi phiếu rất lớn cho ĐH trong lúc đang thất nghiệp, khiến anh em trị sự ngã nón thán phục. Cầu chúc bạn sớm có job mới, hợp với ý thích và pay check nặng gấp đôi chech cũ. Thân mến.

CSVSQ Đăng Thư K.28 Úc Châu

Tòa soạn đã nhận được thư và bài báo bạn gửi. Ý kiến của bạn v/v Đa Hiệu nên thực hiện một ấn bản đặc biệt về ngày Hoa kỳ bị khủng bố 11-9-2001 thay cho số Xuân 63. Xin quý vị độc giả vui lòng cho biết ý kiến về đề nghị này của bạn Đăng Thư.

Tòa soạn sẽ thực hiện nếu được đa số độc giả tán đồng.

Tại Nam Cali, một số báo đã phát hành ấn bản đặc biệt về ngày này ngay trong tuần lễ xảy ra đại họa, và tiền bán báo đặc biệt này còn dùng để yểm trợ cho những gia đình nạn nhân tại New York và Washington D.C nữa. Theo tin chúng tôi nhận được thì kết quả tài chánh v/v này cũng không khả quan. Thân mến.

CSVSO Nguyễn Hợp K.21

Cám ơn Bạn đã gửi Đoàn Hành Ca của Tào Tháo cho Đa Hiệu.

Đa Hiệu sợ ảnh hưởng tính đa nghi của Tào Tháo vào các anh em trong Tòa soạn, thì “vỡ nợ” nên không dám đăng! Xin bạn gửi cho bài mới. Thân mến.

NT Nguyễn Quốc Dy K.3

Đa số anh em trong Tòa soạn kém NT 10 khóa, có mấy tên “H.O 75” nữa, mà cũng không than thở lia chia mỗi khi trái nắng trở trời, hướng hồ là NT thuộc K.3 lại còn “tu luyện” tại Hoàng Liên Sơn, Hà Nam Ninh . . . lâu năm nữa thì sức khỏe suy yếu là chuyện đương nhiên !

Đau yếu mà NT cũng ngồi viết thư cho Đa Hiệu; Chắc chắn chỉ có tình tự Võ bị mới thôi thúc được như vậy.

Kính chúc NT sớm bình phục. Thân kính.

CSVSO Hồ Ngọc Hiệp K.25

Còn mấy tháng nữa mới Tết mà Bạn đã gửi bài Tết cho Đa Hiệu viết từ năm 99, mà hình như đã đăng báo đây đó rồi thì phải! Xin Bạn vui lòng viết cho Đa Hiệu bài mới thì có lẽ phải đạo hơn. Chờ bài mới của bạn đấy nhé. Thân mến.

NT Trần Xuân Đức K.5, NT Trần Văn Duê K.11

Đa Hiệu

Rất cảm ơn nhiệt tình của các NT đối với Đa Hiệu. Đau yếu nhưng các NT vẫn viết thư khích lệ và yểm trợ tài chánh cho Đa Hiệu. Kính chúc các NT sớm bình phục và được vạn sự an lành. Thân kính.

NT Huỳnh Duy Thiện K21 Canada

Xin NT thứ lỗi vì chúng tôi không thể cash chi phiếu của ngoại quốc, nên đã gửi phát hoàn. Tôi sẽ chuyển lời thăm của NT đến NT Phán vào dịp ĐH 62 phát hành. Thân kính. TTQ

Cu Trần Quang Diệu France

Chân thành cảm ơn Cụ đã thăm hỏi anh em phụ trách và gửi tiền yểm trợ ĐH. Có dịp gặp các cựu Võ bị ở Châu Âu, nhờ Cụ chuyển lời thăm của tòa soạn đến anh em. Kính chúc Cụ và bảo quyến được nhiều sức khỏe và vạn sự an lành. Thân kính.

Cô Huyền Nga France

Rất cảm ơn Cô đã hỗ trợ tìm óc và tài chánh cho Đa Hiệu. Hoa kềm gai sẽ đăng vào số xuân. Thân kính.

NT Phạm Bá Thuận K.11

Phục vụ trong ngành Quân cụ tưởng rằng chữ Thọ phải lớn hơn lắm. Không ngờ tai ương xập đến, còn nhiều hơn lính trận! Sao vàng chiếu mệnh còn tệ hơn La hầu, Kế đồ . . . thế mà NT vẫn có dịp lên San Jose tôi sẽ ghé thăm NT và bấm số coi xem lợi tức SSI của NT sang năm 2003 được tăng mấy phần trăm.

Kính chúc NT nhiều sức khỏe. Thân kính.

Tòa soạn đã nhận được:

“Xin Cảm Ơn Thành Phố Có Anh” của Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa – Thơ và ảnh do tác giả gửi tặng. Sách in rất đẹp và ghi giá bán \$15. Đa Hiệu sẽ viết bài giới thiệu tác giả và tác phẩm vào số tới.

Nội San Văn Hóa Vu. Nội san của khóa 15 và khóa 23.

Chuyện Ngụ Ngôn Ấn Độ của Trương Đình Dũng, trưởng nam của NT Trương Đình Cầu K.7 (đã quá vãng).

Nội dung thiên về giáo huấn. Tác giả có nhã ý tặng cho gia đình Võ Bị 20 cuốn. Quý vị nào muốn có sách, xin vui lòng gửi bao thư có dán \$3 tem sẵn và gửi về cho tác giả:

Trương Đình Dũng

9009 GREENWOOD Ave, N. # 416

Seattle, WA 98103

Chân thành cảm ơn quý vị Giáo Sư và các bạn .

DANH SÁCH CỰ SVSQ VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 26 tháng 10 năm 2001)

3776	Trương Văn Chương, K2	\$	50.00
3777	Nguyễn Văn Cư, K2P	\$	30.00
3778	Bà Hoàng Hữu Gia, K3	\$	30.00
3779	Quan Minh Giao, K3	\$	20.00
3780	Võ Đại Khôi, K3	\$	30.00
3781	Nguyễn Văn Khôi, K3	\$	50.00
3782	Đỗ Ngọc Nhận, K3	\$	55.00
3783	Nguyễn Phú Sanh, K3	\$	30.00
3784	Bà Nguyễn Xuân Thịnh, K3	\$	50.00
3785	Tạ Thái Bình, K4	\$	40.00
3786	Trần Vĩnh Huyền, K4	\$	20.00
3787	Bà Đặng Ngọc Lân, K4	\$	20.00
3788	Nguyễn Thiên Nghị, K4	\$	30.00
3789	Thai Xuân Phú, K4	\$	10.00
3790	Phan Trọng Chinh, K5	\$	50.00
3791	Lê Qui Do, K5	\$	20.00

Đa Hiệu

3792	Trần Hữu Đức, K5	\$	20.00
3793	Trần Xuân Đức, K5	\$	20.00
3794	Nguyễn Đình Hoài, K5	\$	20.00
3795	Nguyễn Kiên Hưng, K5	\$	30.00
3796	Nguyễn Văn Khuyến, K5	\$	30.00
3797	Đoàn Việt Liêu, K5	\$	50.00
3798	Nguyễn Tiến Lộc, K5	\$	50.00
3799	Ung Thanh Long, K5	\$	30.00
3800	Lai Đình Nhung, K5	\$	20.00
3801	Phan Quang Phúc, K5	\$	30.00
3802	Hồ Nhật Quan, K5	\$	20.00
3803	Trần Ngọc San, K5/TBTD	\$	30.00
3804	Vũ Duy Tạo, K5	\$	50.00
3805	Trịnh Kim Vinh, K5	\$	30.00
3806	Bùi Văn Bắc, K6	\$	30.00
3807	Phạm Hữu Đức, K6	\$	30.00
3808	Bà Trịnh Việt Hiến, K6	\$	20.00
3809	Võ Văn Nhân, K6	\$	40.00
3810	Bà Nguyễn Hữu Thư, K6	\$	20.00
3811	Trần Văn Tuệ, K7	\$	30.00
3812	Lại Như Xuyên, K7	\$	100.00
3813	Điền Ngọc Chánh, K8	\$	40.00
3814	Vũ Đình Chung, K8	\$	30.00
3815	Đình Công Hiếu, K8	\$	30.00
3816	Võ Tân Ngai, K8	\$	20.00
3817	Trương Như Phùng, K8	\$	30.00
3818	Hàng Công Thanh, K8	\$	20.00
3819	Nguyễn Quốc Thanh, K8	\$	20.00
3820	Đào Vĩnh Thi, K8	\$	50.00
3821	Nguyễn Văn Chấn, K9	\$	30.00
3822	Nguyễn Hoà, K9	\$	30.00

Đa Hiệu

3823	Phan Đình Hùng, K9	\$	30.00
3824	Đỗ Duy Kỹ, K9	\$	30.00
3825	Nguyễn Khắc Tín, K9	\$	50.00
3826	Nguyễn Khắc Tín, K9	\$	30.00
3827	Phạm Thế Vinh, K9	\$	30.00
3828	Lê Tất Biên, K10P	\$	30.00
3829	Nguyễn Văn Bình, K10	\$	20.00
3830	Dương Đình Bộ, K10	\$	20.00
3831	Nguyễn Văn Cát, K10P	\$	30.00
3832	Trần Khắc Chiêu, K10	\$	20.00
3833	Nguyễn Văn Đã, K10	\$	20.00
3834	Trần Ngọc Dao, K10	\$	30.00
3835	Tôn Thất Diên, K10	\$	30.00
3836	Nguyễn Nghiệp Kiến, K10	\$	20.00
3837	Nguyễn Văn Lạc, K10	\$	30.00
3838	Nguyễn Văn Luân, K10	\$	20.00
3839	Lê Công Mẫn, K10	\$	25.00
3840	Từ Bộ Mãng, K10	\$	200.00
3841	Trần Văn Na, K10	\$	20.00
3842	Trần Văn Ninh, K10	\$	20.00
3843	Phạm Thế Phiệt, K10	\$	50.00
3844	Phạm Trình Phú, K10	\$	20.00
3845	Vinh Thanh, K10	\$	30.00
3846	Nguyễn Xuân Thảo, K10	\$	20.00
3847	Nguyễn Thế Thau, K10	\$	30.00
3848	Nguyễn Văn Tư, K10	\$	30.00
3849	Nguyễn Văn Vang, K10	\$	20.00
3850	Chu Xuân Viên, K10	\$	50.00
3851	CSVSQ Khóa 11	\$	100.00
3852	Lê Đình Bá, K11	\$	20.00
3853	Phan Bá Các, K11	\$	30.00

Đa Hiệu

3854	Lê Chinh, K11	\$	20.00
3855	Đỗ Duy Chương, K11	\$	50.00
3856	Trần Văn Duệ, K11	\$	20.00
3857	Nguyễn Dương, K11	\$	20.00
3858	Đặng Đình Giai, K11	\$	50.00
3859	Khổng Năng Hanh, K11	\$	50.00
3860	Phan Xuân Hồ, K11	\$	20.00
3861	Lâu Chí Phấn, K11	\$	30.00
3862	Từ Hải Phượng, K11	\$	50.00
3863	Slen Slau Phy, K11	\$	50.00
3864	Tạ Huy Quang, K11	\$	20.00
3865	Vũ Ngọc Thanh, K11	\$	50.00
3866	Phạm Bá Thuần, K11	\$	30.00
3867	Nguyễn Trí Trung, K11	\$	60.00
3868	Trần Văn Bi, K12	\$	21.20
3869	Trần Ngọc Bích, K12	\$	20.00
3870	Vũ Minh Bôi, K12	\$	50.00
3871	Hoàng Mong Cay, K12	\$	30.00
3872	Dương Văn Chương, K12	\$	20.00
3873	Đào Đình Cúc, K12	\$	20.00
3874	Lê Văn Giàu, K12	\$	20.00
3875	Nguyễn Thanh Hải, K12	\$	30.00
3876	Nguyễn Ngọc Hốt, K12	\$	50.00
3877	Bà Nguyễn Văn Hùng, K12	\$	50.00
3878	Trần Thượng Khải, K12	\$	30.00
3879	Ngô Như Khuê, K12	\$	30.00
3880	Lê Xuân Quang, K12	\$	20.00
3881	Nguyễn Văn Sắc, K12	\$	20.00
3882	Nguyễn Văn Tăng, K12	\$	30.00
3883	Nguyễn Duy Thạch, K12	\$	50.00
3884	Đào Đình Thảo, K12	\$	50.00

Đa Hiệu

3885	Ngô Thanh Tùng, K12	\$	30.00
3886	Nguyễn Duc Vy, K12	\$	30.00
3887	Nguyễn Hoài An, K13	\$	40.00
3888	Huỳnh Tấn Bể, K13	\$	40.00
3889	Nguyễn Bá Chương, K13	\$	50.00
3890	Nguyễn Bảo Cường, K13	\$	40.00
3891	Trần Khánh Dư, K13	\$	30.00
3892	Trần Khánh Dư, K13	\$	30.00
3893	Thai Thang Giang, K13	\$	50.00
3894	Nguyễn Văn Giang, K13	\$	30.00
3895	Nguyễn Trùng Hanh, K13	\$	20.00
3896	Đỗ Huy Huệ, K13	\$	30.00
3897	Nguyễn Xuân Luc, K13	\$	40.00
3898	Trần Thanh Mỹ, K13	\$	30.00
3899	Nguyễn Du Nghị, K13	\$	30.00
3900	Đỗ Hữu Phúc, K13	\$	30.00
3901	Trần Văn Thiệt, K13	\$	20.00
3902	Trần Văn Thư, K13	\$	50.00
3903	Nguyễn Văn Trọng, K13	\$	50.00
3904	Vũ Thế Việt, K13	\$	30.00
3905	Vũ Văn Bình, K14	\$	30.00
3906	Lê Thành Danh, K14	\$	20.00
3907	Tôn Thất Hoàng, K14	\$	50.00
3908	Trần Khắc Huyền, K14	\$	30.00
3909	Phạm Ngọc Khiêm, K14	\$	40.00
3910	Trương Đình Liêm, K14	\$	20.00
3911	Hoàng Thụy Long, K14	\$	30.00
3912	Trần Quang Mẫn, K14	\$	20.00
3913	Phạm Văn Phước, K14	\$	50.00
3914	Lê Chí Thiện, K14	\$	30.00
3915	Nguyễn Trác Thịnh, K14	\$	50.00

Đa Hiệu

3916	Phạm Văn Cồn, K15	\$	30.00
3917	Võ Văn Đại, K15	\$	30.00
3918	Trần Đình Đàng, K15	\$	30.00
3919	Nguyễn Phúc Hiệp, K15	\$	50.00
3920	Nguyễn Văn An, K16	\$	40.00
3921	Nguyễn Anh, K16	\$	30.00
3922	Nguyễn Minh Chánh, K16	\$	50.00
3923	Trần Minh Châu, K16	\$	50.00
3924	Hoàng Văn Chung, K16	\$	30.00
3925	Văn Cung, K16	\$	30.00
3926	Lê Diêu, K16	\$	30.00
3927	Nguyễn Đăng Dinh, K16	\$	30.00
3928	Phạm Minh Đức, K16	\$	50.00
3929	Hồng Ngọc Hinh, K16	\$	30.00
3930	Trương Đình Kha, K16	\$	50.00
3931	Trần Đăng Khôi, K16	\$	20.00
3932	Chu Trí Lê, K16	\$	30.00
3933	Lê Quang Lộc, K16	\$	30.00
3934	Võ Văn Quang, K16	\$	30.00
3935	Nguyễn Xuân Thắng, K16	\$	30.00
3936	Nguyễn Văn Thuận, K16	\$	30.00
3937	Nguyễn Văn Trí, K16	\$	50.00
3938	Hồ Văn Xuân, K16	\$	30.00
3939	Dương Hữu Chiêu, K17	\$	150.00
3940	Trần Văn Đệ, K17	\$	30.00
3941	Bà Lê Hữu Đông, K17	\$	20.00
3942	Trần Quốc Đông, K17	\$	30.00
3943	Phan Văn Hiệp, K17	\$	60.00
3944	Võ Phi Hổ, K17	\$	50.00
3945	Nguyễn Văn Hoàng, K17	\$	30.00
3946	Lê Văn Huyền, K17	\$	30.00

Đa Hiệu

3947	Nguyễn Tiến Mão, K17	\$	20.00
3948	Nguyễn Ngọc Nghĩa, K17	\$	30.00
3949	Nguyễn Văn Nhạc, K17	\$	20.00
3950	Phan Văn Ninh, K17	\$	40.00
3951	Nguyễn Phụng, K17	\$	30.00
3952	Nguyễn Minh Quân, K17	\$	30.00
3953	Võ Văn Sung, K17	\$	50.00
3954	Trần Bạch Thanh, K17	\$	30.00
3955	Võ Tĩnh, K17	\$	50.00
3956	Lê Quang Trang, K17	\$	40.00
3957	Nguyễn Quang Trung, K17	\$	20.00
3958	Nguyễn Tri Tùng, K17	\$	20.00
3959	Bà Võ Vàng, K17	\$	50.00
3960	Nguyễn Anh, K18	\$	30.00
3961	Trịnh Văn Ba, K18	\$	50.00
3962	Lương Công Cảnh, K18	\$	30.00
3963	Ngô Tùng Châu, K18	\$	50.00
3964	Diệp Ngọc Châu, K18	\$	30.00
3965	Trịnh Đình Dy, K18	\$	30.00
3966	Huỳnh Văn Giai, K18	\$	30.00
3967	Đỗ Văn Hạnh, K18	\$	30.00
3968	Phan Thọ Hạnh, K18	\$	40.00
3969	Trần Ngọc Huế, K18	\$	30.00
3970	Lê Ngọc Hưng, K18	\$	30.00
3971	Nguyễn Văn Khương, K18	\$	20.00
3972	Nguyễn Văn Lành, K18	\$	30.00
3973	Văn Đình Phụng, K18	\$	30.00
3974	Phạm Tấn, K18	\$	50.00
3975	Nguyễn Đình Trà, K18	\$	50.00
3976	Trịnh Bá Tứ, K18	\$	30.00
3977	Huỳnh Ngọc Ân, K19	\$	30.00

Đa Hiệu

3978	Bà Lê Văn Cử, K19	\$	20.00
3979	Hồ Văn Hạc, K19	\$	20.00
3980	Trần Văn Hen, K19	\$	40.00
3981	Trương Đình Huấn, K19	\$	30.00
3982	Trần Thanh Huyền, K19	\$	50.00
3983	Phạm Kim Khôi	\$	20.00
3984	Trương Khương, K19	\$	30.00
3985	Đặng Đình Liêu, K19	\$	50.00
3986	Nguyễn Hồng Miên, K19	\$	50.00
3987	Phạm Thị Minh DDS, K19	\$	100.00
3988	Lê Kim Ngọc, K19	\$	50.00
3989	Nguyễn Nho, K19	\$	30.00
3990	Trần Trung Nhật, K19	\$	20.00
3991	Nguyễn Xuân Phán, K19	\$	50.00
3992	Lê Minh Phương, K19	\$	50.00
3993	Phan Văn Quang, K19	\$	30.00
3994	Ngô Hữu Quế, K19	\$	50.00
3995	Nguyễn Văn Quý (C), K19	\$	50.00
3996	Nguyễn Thành Sơn, K19	\$	30.00
3997	Đặng Ngọc Thạch, K19	\$	40.00
3998	Phan Văn Thìn, K19	\$	30.00
3999	Nguyễn Văn Thọ (E), K19	\$	30.00
4000	Trần Thanh Thủy, K19	\$	30.00
4001	Nguyễn Anh Tôn, K19	\$	30.00
4002	Nguyễn Văn Tốt, K19	\$	25.00
4003	Hoàng Trai, K19	\$	20.00
4004	Phạm Đức Tú, K19	\$	30.00
4005	Nguyễn Văn Ty, K19	\$	50.00
4006	Hoàng Văn An, K20	\$	30.00
4007	Nguyễn Mạnh Chinh, K20	\$	30.00
4008	Ngô Chương, K20	\$	40.00

Đa Hiệu

4009	Lê Thượng Đố, K20	\$	40.00
4010	Trần Ngọc Hà, K20	\$	30.00
4011	Hoàng Đình Hiệp, K20	\$	50.00
4012	Ngô Đình Lợi, K20	\$	30.00
4013	Vương Mộng Long, K20	\$	30.00
4014	Phan Thanh Miên, K20	\$	30.00
4015	Hoàng Văn Ngọc, K20	\$	30.00
4016	Đoàn Minh Phương, K20	\$	30.00
4017	Nguyễn Đức Phương, K20	\$	100.00
4018	Trần Thanh Quang, K20	\$	20.00
4019	Nguyễn Hữu Quang, K20	\$	30.00
4020	Trần Văn Quỳnh, K20	\$	30.00
4021	Nguyễn Văn Thanh, K20	\$	20.00
4022	Trần Ngọc Thu, K20	\$	20.00
4023	Nguyễn Tống Tiến, K20	\$	30.00
4024	Nguyễn Thanh Toàn, K20	\$	50.00
4025	Quách Vĩnh Trường, K20	\$	30.00
4026	Phạm Công Cẩn, K21	\$	40.00
4027	Nguyễn Quang Đan, K21	\$	20.00
4028	Hồ Tấn Đạt, K21	\$	30.00
4029	Phạm Quang Hậu, K21	\$	50.00
4030	Nguyễn Xuân Hợp, K21	\$	30.00
4031	Nguyễn Minh Kính, K21	\$	60.00
4032	Châu Văn Nam, K21	\$	30.00
4033	Cao Mạnh Nhẫn, K21	\$	30.00
4034	Nguyễn Đ Song Phương, K21	\$	30.00
4035	Lê Minh Quang, K21	\$	30.00
4036	Nguyễn Robert, K21	\$	30.00
4037	Hồ Sắc, K21	\$	60.00
4038	Mai văn tấn, K21	\$	30.00
4039	Lê Thắng, K21	\$	40.00

Đa Hiệu

4040	Huỳnh Duy Thiện, K21	\$	100.00
4041	Trần Như Xuyên, K21	\$	100.00
4042	Nguyễn Văn An (G), K22	\$	30.00
4043	Trần Cảnh, K22	\$	50.00
4044	Phạm Văn Hải, K22	\$	50.00
4045	Nguyễn Thành Lạc, K22	\$	20.00
4046	Trương Thanh Nhạc	\$	50.00
4047	Nguyễn Văn Niêm, K22	\$	50.00
4048	Trương Văn Pho, K22	\$	25.00
4049	Mai Văn Phú, K22	\$	40.00
4050	Huỳnh Vinh Quang, K22	\$	30.00
4051	Lê Mậu Thăng, K22	\$	50.00
4052	Đặng Trọng Thịnh, K22	\$	30.00
4053	Đoàn Văn Tịnh, K22	\$	100.00
4054	Đỗ Tường Trang, K22	\$	50.00
4055	Đặng Văn Anh, K23	\$	30.00
4056	Đinh Văn Bảo, K23	\$	40.00
4057	Vũ Công Dân, K23	\$	30.00
4058	Huỳnh Thành Đạt, K23	\$	50.00
4059	Trần Việt Dũng, K23	\$	30.00
4060	Nguyễn Hữu Hải, K23	\$	60.00
4061	Phạm Ngọc Hiền, K23	\$	30.00
4062	Tăng Khải Minh, K23	\$	30.00
4063	Hồ Văn Phát, K23	\$	30.00
4064	Trần Duyên Sơn, K23	\$	30.00
4065	Trần Phát Thạnh, K23	\$	25.00
4066	Trần Trọng Thạnh, K23	\$	30.00
4067	Phạm Xuân Thu, K23	\$	50.00
4068	Phạm Ngọc Trấn, K23	\$	50.00
4069	Đỗ Mạnh Trường, K23	\$	30.00
4070	Nguyễn Thế Anh, K24	\$	50.00

Đa Hiệu

4071	Nguyễn Văn Đăng, K24	\$	30.00
4072	Nguyễn Hữu Đậu, K24	\$	80.00
4073	Nguyễn Văn Định, K24	\$	30.00
4074	Nguyễn Hùng Đổm, K24	\$	30.00
4075	Nguyễn Văn Hương, K24	\$	50.00
4076	Vũ Đăng Khiêm, K24	\$	20.00
4077	Lương Văn Phát, K24	\$	50.00
4078	Lê Ngọc Thạch, K24	\$	30.00
4079	Phan Thế Thiệp, K24	\$	30.00
4080	Lê Xuân Thọ, K24	\$	30.00
4081	Trần Minh Xuyên, K24	\$	20.00
4082	Trương Ấn, K25	\$	20.00
4083	Ong Thoại Đình, K25	\$	30.00
4084	Hồ Ngọc Hiệp, K25	\$	30.00
4085	Trần Hương, K25	\$	20.00
4086	Nguyễn Trùng Khánh, K25	\$	30.00
4087	Hồ Bình Khiêm, K25	\$	30.00
4088	Nguyễn Nhu Mạnh, K25	\$	50.00
4089	Nguyễn Đắc Minh, K25	\$	30.00
4090	Vũ Hữu Nghị, K25	\$	30.00
4091	Lê Khắc Phước, K25	\$	50.00
4092	Tạ Thục Thái, K25	\$	20.00
4093	Trần Quốc Toàn, K25	\$	30.00
4094	Đặng Văn Túc, K25	\$	50.00
4095	Trần Kiến Võ, K25	\$	50.00
4096	Trương Kiến Xương, K25	\$	20.00
4097	Trần Quang Diệu, K26	\$	20.00
4098	Lương Hồng Kiêm, K26	\$	50.00
4099	Ngô Tùng Lương, K26	\$	30.00
4100	Nguyễn Thiện Nhơn, K26	\$	30.00
4101	Lê Chí Phương, K26	\$	20.00

Đa Hiệu

4102	Tô Văn Sơn, K26	\$	30.00
4103	Vũ Thế Thủ, K26	\$	30.00
4104	Phạm Thực, K26	\$	40.00
4105	Nguyễn Văn Trí, K26	\$	50.00
4106	Hồ Công Danh, K27	\$	50.00
4107	Huỳnh Văn Hải, K27	\$	30.00
4108	Trương Văn Hơn, K27	\$	30.00
4109	Nguyễn Tấn Long, K27	\$	30.00
4110	Phạm Thanh Minh, K27	\$	30.00
4111	Phan Văn Muôn, K27	\$	20.00
4112	Thân Phi, K27	\$	30.00
4113	Hồ Doãn Thuần, K27	\$	30.00
4114	Nguyễn Văn Trọng, K27	\$	30.00
4115	Trần Ngọc Hùng Vũ, K27	\$	30.00
4116	Hoàng Như Cầu, K28	\$	30.00
4117	Dương Đình Hưởng, K28	\$	20.00
4118	Đặng Văn Lang, K28	\$	30.00
4119	Dinh Việt Liệt, K28	\$	20.00
4120	Hoàng Đức Lộc, K28	\$	30.00
4121	Võ Hữu Lợi, K28	\$	50.00
4122	Nguyễn Thế Lương, K28	\$	30.00
4123	Trương Thanh Minh, K28	\$	50.00
4124	Trần Tuấn Ngọc, K28	\$	51.89
4125	Nguyễn Văn Nhân, K28	\$	20.00
4126	Lê Phước Nhuận, K28	\$	30.00
4127	Nguyễn Thành Sang, K28	\$	100.00
4128	Nguyễn Thành Tâm, K28	\$	100.00
4129	Lê Trường Thọ, K28	\$	30.00
4130	Nguyễn Minh Thu, K28	\$	50.00
4131	Võ Đức Trí, K28	\$	30.00
4132	Trần Tường, K28	\$	30.00

Đa Hiệu

4133	Đặng Quang Bach, K29	\$	50.00
4134	Tsu A Cầu, K29	\$	50.00
4135	Phòng Tít Chắng, K29	\$	50.00
4136	Trần Du Hỉ, K29	\$	30.00
4137	Phạm Hoàng Minh, K29	\$	30.00
4138	Hứa Trí Thành, K29	\$	30.00
4139	Lê Thi, K29	\$	50.00
4140	Hà Trinh Tiết, K29	\$	25.00
4141	Nguyễn Đình Tình, K29	\$	30.00
4142	Phan Văn Ý, K29	\$	30.00
4143	Hoàng Văn Ban, K30	\$	20.00
4144	Nguyễn Bạch Châu, K30	\$	50.00
4145	Tống Phước Định, K30	\$	30.00
4146	Phạm Văn Dũng, K30	\$	40.00
4147	Vũ Khắc Hồng, K30	\$	20.00
4148	Nguyễn Thanh Liêm, K30	\$	50.00
4149	Nguyễn Ngọc Oánh, K30	\$	30.00
4150	Lý Tam, K30	\$	20.00
4151	Võ Đức Thanh, K30	\$	60.00
4152	Lê Thanh Tùng, K30	\$	50.00
4153	Nguyễn Đức An, K31	\$	50.00
4154	Trịnh Văn Chinh, K31	\$	30.00
4155	Nguyễn Văn Được, K31	\$	50.00
4156	Nguyễn Văn Triết, K31	\$	100.00
4157	Hội CSVSQ Khóa 23	\$	100.00
4158	Nguyễn Văn Ngọc, HLV	\$	30.00
4159	BS Nguyễn Lâm Giác,	\$	50.00
4160	Nguyễn Hùng Cường, TH	\$	5.00
4161	Huỳnh thị Mỹ Hương, TH	\$	30.00
4162	Trần Thị Lan Hương, TH	\$	30.00
4163	Bùi Thượng Khuê, TH	\$	50.00

		Đa Hiệu
4164	Thái Kính, LDVKTD	\$ 50.00
4165	Đoàn Như Lộc, TH	\$ 20.00
4166	Ngô Hữu Lý, TH	\$ 20.00
4167	Phạm Quang Minh, TH	\$ 30.00
4168	Nguyễn Thị Huyền Nga, TH	\$ 20.00
4169	Khánh Ngọc, TH	\$ 20.00
4170	Trần Đình Nhiên, TH	\$ 50.00
4171	Dr. Oai Hồng Phi, TH	\$ 100.00
4172	Võ Thành, TH	\$ 30.00
4173	Nguyễn Thomas, TH	\$ 40.00
4174	Lê Văn Thự, TH	\$ 30.00
Tổng Cộng Thu, ĐH 62		\$ 14,548.09

Báo cáo thu chi tính đến ngày 26-10-2001

1. Đa Hiệu 61 :

-Thiếu Hụt ĐH 60	\$ (582.12)
-Thu ĐH 61	\$ 10,250.43
-Interest 04/01 - 09/01	\$ 129.69
Tổng cộng thu	\$ 9,798.00
-Chi phí ĐH 61	\$ 13,534.42
Thiếu Hụt ĐH 61	\$ (3,736.42)

2. Đa Hiệu 62 :

Thiếu Hụt ĐH 61	\$ (3,736.42)
-Thu ĐH 62	\$ 14,548.09
-Dự trừ chi cho ĐH 62	\$ 13,000.00
-Dự trừ thiếu hụt ĐH 62	\$ (2,188.33)

Đa Hiệu

3. Quỹ tổng hội:

- Thu VB/OR-AR	\$ 200.00
- Hội CSVSQ/K27	\$ 200.00
Tổng cộng:	\$ 400.00

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA SVSQ/TVBQGVN

- 01- TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY LÀ ĐIỀU KIẾN TIÊN QUYẾT ĐỂ THÀNH CÔNG.
- 02- DANH DỰ LÀ KIM CHỈ NAM HƯỚNG DẪN MỌI SUY TƯỞNG VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA NGƯỜI SVSQ
- 03- THÀNH THỰC VỚI BẢN THÂN-TÍN NGHĨA VỚI ĐỒNG BẠN-TRUNG TRỰC VỚI CẤP CHỈ HUY LÀ CĂN BẢN TÁC PHONG ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ.
- 04- KỶ LUẬT SVSQ LÀ KỶ LUẬT THÉP ĐẶT TRÊN CĂN BẢN TINH THẦN TỰ GIÁC.
- 05- Ý THỨC TRÁCH NHIỆM LÀ BƯỚC ĐẦU TRÊN ĐƯỜNG PHỤC VỤ VÔ NGHIỆP.
- 06- PHÁT HUY KHẢ NĂNG TOÀN DIỆN VÀ TRAU DỒI KIẾN THỨC TRONG HIỆN TẠI LÀ NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA NGƯỜI SVSQ TRONG THỜI GIAN THỤ HUẤN.
- 07- SINH HOẠT ĐƠN VỊ LÀ NHU CẦU ĐỂ PHÁT HUY TINH THẦN ĐỒNG ĐỘI VÀ KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO CỦA NGƯỜI SVSQ.
- 08-KHÔNG CÓ GÌ LÀ KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC ĐỐI VỚI SVSQ.
- 09-TINH THẦN THI ĐUA CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LÀ ĐỘNG LỰC CỦA TIẾN BỘ.
- 10- TIN TƯỞNG VÀO TIỀN ĐỒ DÂN TỘC LÀ QUYẾT TÂM XÂY DỰNG SỰ NGHIỆP CÁN BỘ.

Ana Funding
Ana Real Estate

10900 Westminster Avenue, Suite 10 • Garden Grove, CA 92843

Tel: (714) 636-2299 • 1-800-675-7786

www.anafunding.net • E-Mail: AnhQuyen@anafunding.net



Biết bao nhiêu người từ hai bàn tay trắng đã trở thành triệu
phú nhờ đầu tư vào bất động sản
Quý đồng hương muốn mua nhà để ở, đầu tư vào bất động
sản sinh lời, xin đến với

Ana Funding - Ana Real Estate

Muốn mua nhà trong thành phố mình yêu thích
Muốn bán nhà nhỏ mua nhà lớn
Muốn mượn tiền mua nhà, apartment, shopping center

Xin đến với

Ana Real Estate

10900 Westminster, Suite 10

Garden Grove, CA 92643

Tel : (714) 636-2299

Chi nhánh

211 N. Laurel, Ontario, CA

Tel : (909) 986-7484

Đa Hiệu

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

I- ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên Khóa.....

Địa chỉ.....

Số tiền ủng hộ:.....

Money Order Check Tiền mặt Loại khác

II- THÔNG BÁO ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên..... Khóa.....

Địa chỉ.....

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về: ĐA HIỆU

P.o.BOX 3058, MISSION VIEJO, CA 92690-3058

E-mail: dacsandahieu@vnet.com

Phone-Fax: (714) 842-2583

III- BẢO TRỢ: Nếu quý vị bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên, họ, địa chỉ của thân hữu về Tòa soạn cùng với tiền bảo trợ để ĐH cập nhật hóa Đa tạ.

Ý KIẾN ĐỘC GIẢ

Để giúp Tòa Soạn cải tiến cũng như đáp ứng phần nào nhu cầu của độc giả qua mỗi số báo, xin Quý Độc giả vui lòng đóng góp ý kiến, phê bình xây dựng về:

1- Hình thức:

2- Nội dung:

3- Phát hành:

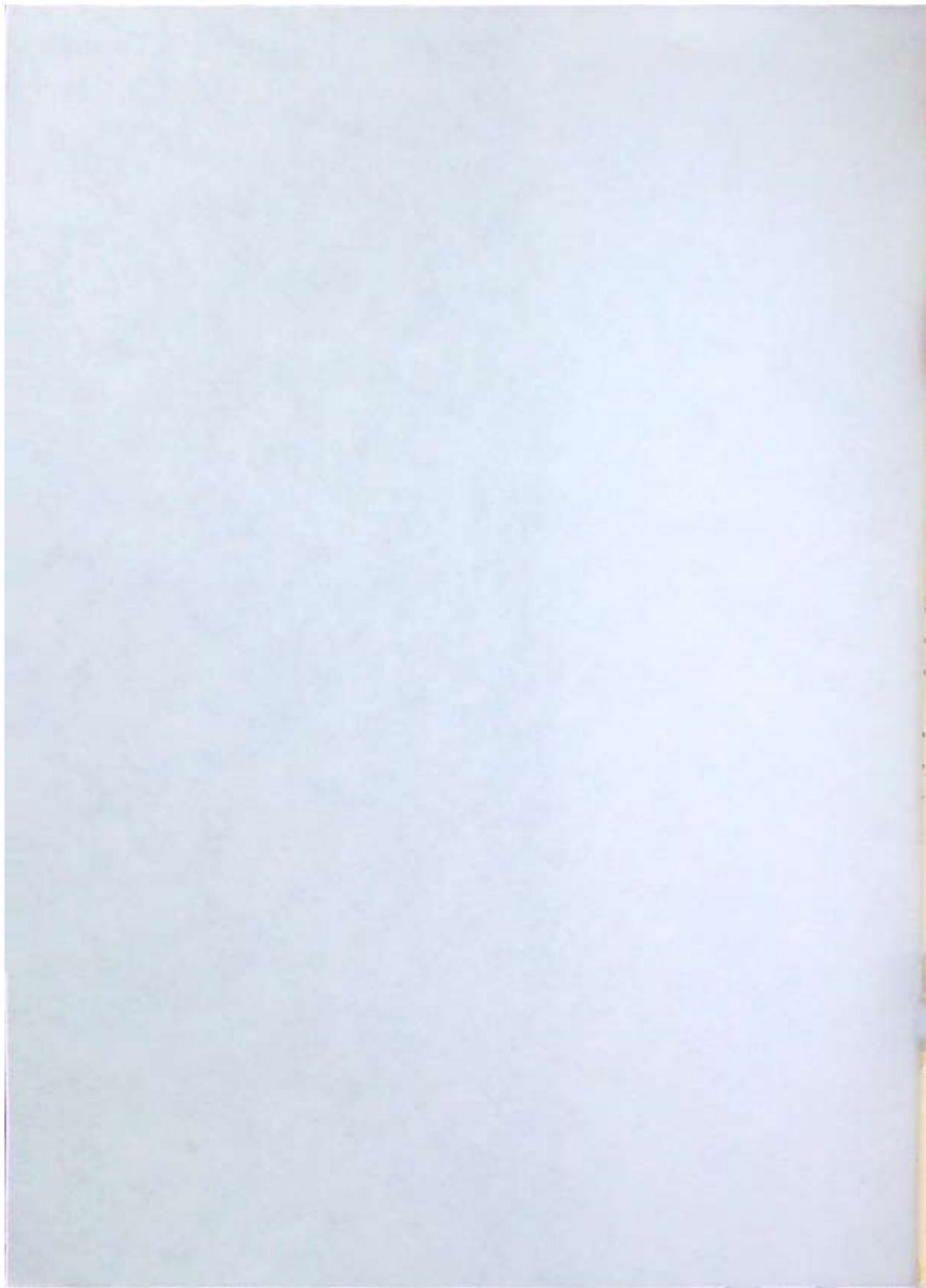
4- Các ý kiến khác:

Xin vui lòng ghi rõ danh tánh, điện thoại, E-mail ..để Tòa soạn có thể liên lạc trực tiếp khi cần.

Chân thành cảm ơn quý vị.

Chủ bút

Lê đình Dư.



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

T & L PRINTING, Inc.

Where Quality
Is Just
The Beginning

3720 W. Warner Avenue • Santa Ana, CA 92704
Tel: (714) 435-0991 • Fax: (714) 435-0893
www.tnlprint.com • tnlprinting@pacbell.net



Scitex
DOLEV
4PRESSV

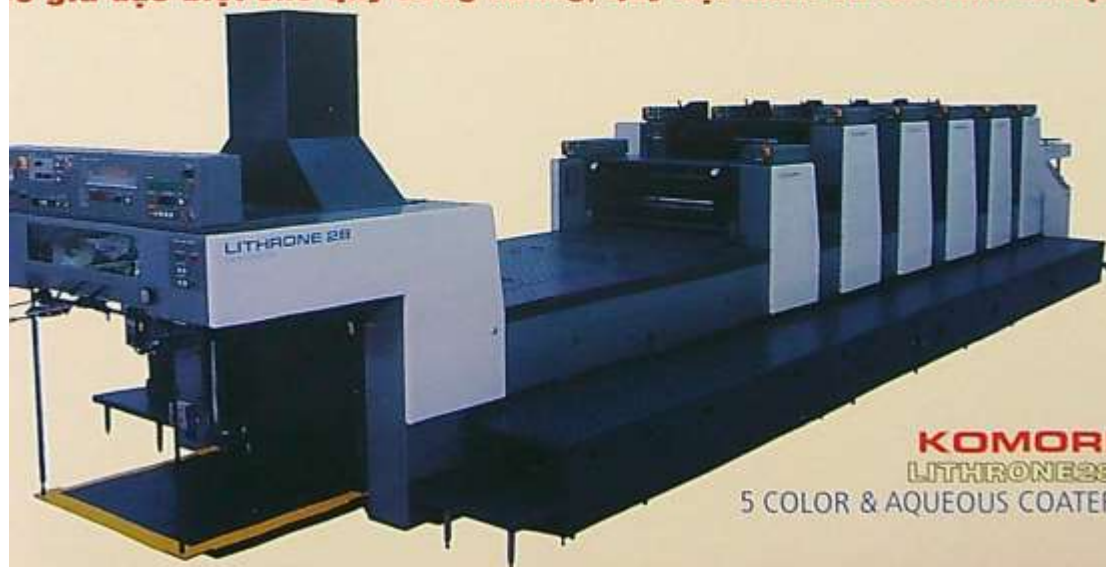
- Posters
- CD & DVD Inserts
- Video Boxes
- Flyers
- Presentation Folders
- Media Kits
- Annual Reports
- Newsletters
- Catalogs/Brochures
- Manuals & Handbooks
- Books (our specialty)
- Labels....

Business Cards
Letterhead
Envelopes
(all sizes & finishes)
Postcards
Forms
ICR Carbonless

Scitex
EVER
SMART
PRO//



Giá đặc biệt cho quý đồng hương, quý hội đoàn và các nhà in bạn

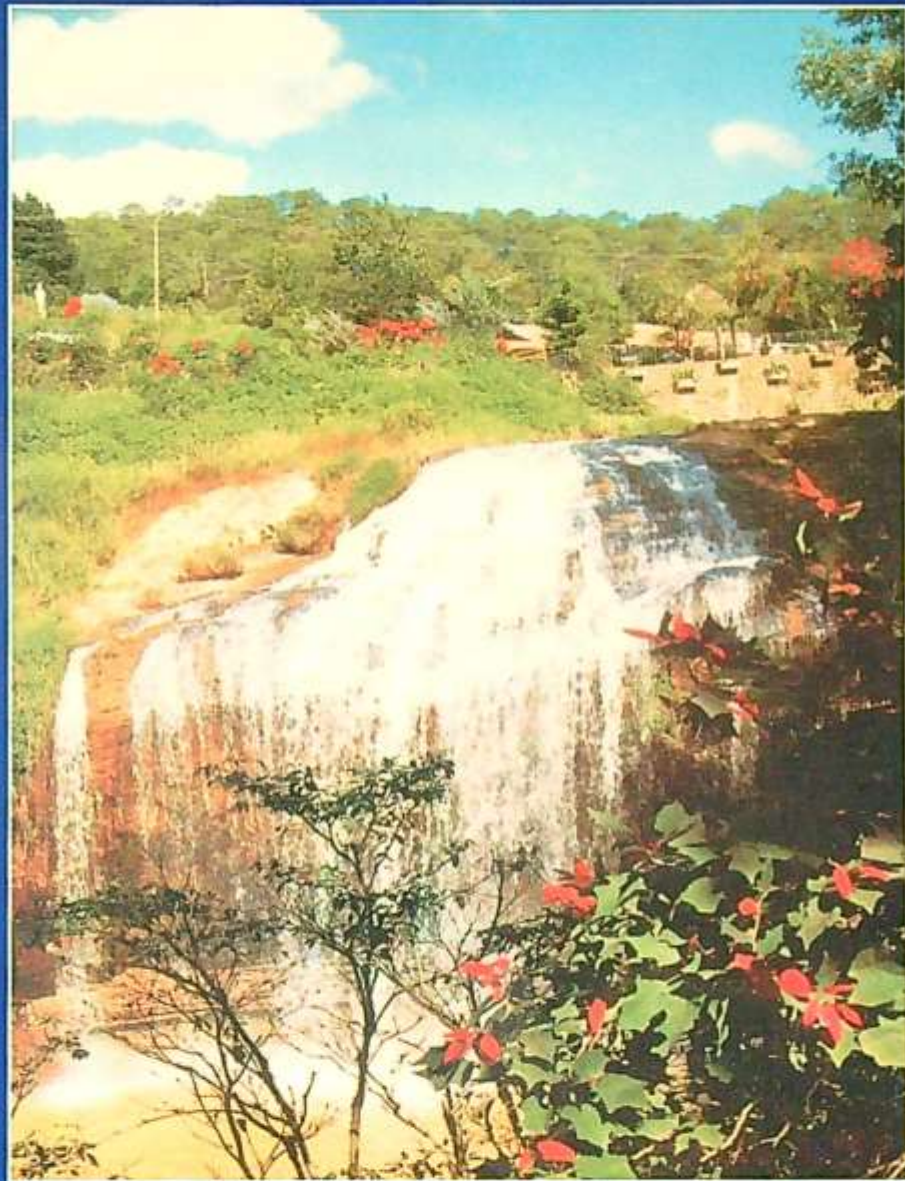


KOMORI
LITHRONE28

5 COLOR & AQUEOUS COATER

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



Thác Prenn-Đà Lạt

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29